

HAPPY DIGITAL Bank

NGÂN HÀNG SỐ HẠNH PHÚC



**BẢO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2020**

HDBank



**HAPPY
DIGITAL Bank**

NGÂN HÀNG SỐ HẠNH PHÚC

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2020**

MỤC LỤC

01 TỔNG QUAN

02 THÔNG TIN CHUNG

03 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM 2020

04 BÁO CÁO CỦA
BAN ĐIỀU HÀNH

05 QUẢN TRỊ
DOANH NGHIỆP

06 PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG

07 BÁO CÁO
TÀI CHÍNH



01

TỔNG QUAN

- 06 THÔNG ĐIẾP CỔ ĐÔNG LỚN
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 08 THÔNG ĐIẾP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 10 THÔNG ĐIẾP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
- 12 TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI
- 14 GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH
- 30 NHỮNG DẤU ẤN VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

NGÂN HÀNG SỐ HOÁ
HẠNH PHÚC LAN TOẢ

THÔNG DIỆP CỔ ĐÔNG LỚN - PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thưa Quý Đối tác, Quý Khách hàng, Quý vị Cổ đông cùng toàn thể Cán bộ nhân viên HDBank,

Chúng ta vừa có một thập kỷ phát triển rực rỡ nhất của HDBank trong 30 năm hình thành và phát triển đã qua với tổng tài sản tăng hơn 9 lần, vốn chủ sở hữu tăng hơn 10 lần trong 10 năm qua (2010 - 2020), ROAE luôn đạt mức trên 20%, Ngân hàng nằm trong nhóm 8 ngân hàng thương mại lớn nhất Việt Nam.

Năm 2020, HDBank đã đi qua đại dịch một cách đầy bản lĩnh, khẳng định năng lực của một ngân hàng lớn, vững mạnh, linh hoạt ứng phó trong mọi hoàn cảnh khó khăn, với kết quả lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt mức cao nhất từ trước đến nay.

Kết thúc năm tài chính 2020, có thể khẳng định HDBank chưa bao giờ có được nền tảng, sức mạnh tài chính vững và một vị thế lớn, sức bật lớn như ngày hôm nay. HDBank đã hội tụ đầy đủ các điều kiện nhằm thực hiện những mục tiêu, tầm nhìn mới lớn lao hơn, trong chiến lược mới của giai đoạn 05 năm 2021 - 2025: trở thành ngân hàng thuộc nhóm dẫn đầu toàn thị trường; là ngân hàng mang lại giá trị Hạnh phúc cho khách hàng, cổ đông, cán bộ nhân viên - Ngân hàng Hạnh phúc của người dân.

Năm 2020, Hội đồng Quản trị đã xuất sắc hoàn thành trách nhiệm với cổ đông, chia lợi tức lên tới 65% vốn điều lệ, đồng thời nhận được những khoản đầu tư trái phiếu chuyển đổi, bổ sung vốn chủ sở hữu cấp 2 thêm 160 triệu USD, sẵn sàng cho chiến lược M&A và tăng năng lực tài chính năm 2021. Cũng trong năm 2020, tỷ lệ thu nhập từ dịch vụ đã tăng gấp rưỡi.

Bước sang năm 2021, dự định cho thu dịch vụ còn rất lớn từ mảng bancassurance bắt đầu trở lại với kế hoạch thu nhập phí tới trên 1.000 tỷ đồng, 1 triệu thẻ tín dụng sẽ phát hành thêm, hệ sinh thái hàng chục triệu khách hàng sẽ được sử dụng những dịch vụ thuận tiện, mới mẻ của HDBank.

Năm 2021, năm đầu tiên của kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 sẽ là một năm đầy bận rộn của cả hệ thống HDBank. Kế hoạch hoạt động 2021 tiếp tục cao hơn các năm trước về các chỉ số, nhưng đồ sộ hơn nhiều bởi các chương trình, dự án đổi mới về chiến lược kinh doanh, nhân sự, chuyển đổi số, liên kết phát triển, v.v...

Chúng ta cũng sẽ không ngừng kết nối cùng các đối tác chiến lược, khách hàng doanh nghiệp lớn, FDI, doanh nghiệp vừa và nhỏ, v.v... trong và ngoài nước, để mở rộng mạng lưới kinh doanh không chỉ trong khu vực ASEAN. Các nhà đầu tư chiến lược mới, tham gia vào HDBank đang tính cùng phối hợp mở mang mạng ngân hàng đầu tư.

Thế giới đang bước vào tái cấu trúc và định vị lại chuỗi cung ứng toàn cầu. Việt Nam đã vượt qua Singapore và Malaysia để trở thành nền kinh tế lớn thứ 4 trong ASEAN. Tôi muốn chia sẻ rằng các giá trị cốt lõi của HDBank bao gồm: Lấy khách hàng làm trọng tâm; Nhất quán với các mục tiêu; Linh hoạt với mọi tình huống; Sáng tạo để vượt trội; Chuyên nghiệp và hợp tác; Trung thực và trách nhiệm; Đó là những "định vị" sẽ giúp HDBank vươn ra sân chơi lớn và thiết lập một thời kỳ phát triển rực rỡ hơn khi hội nhập với thị trường tài chính toàn cầu.

Với cổ đông, nhà đầu tư, HDBank cam kết mang lại lợi ích cao nhất. Chúng ta giữ vững mục tiêu chia cổ tức cao liên tục trong nhiều năm qua. Với các nền tảng vững chắc, hiệu quả hoạt động vượt trội và để cao trách nhiệm công khai, minh bạch theo những chuẩn mực quốc tế cao nhất, ngân hàng sẵn sàng hợp tác và đồng hành cùng cổ đông, nhà đầu tư cùng đạt được những thành tựu mới, cùng sẽ chia lợi ích lớn.



Phía trước là một tương lai tươi sáng, một triển vọng phát triển mới. Tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình để mang đến cho khách hàng, đối tác, cổ đông, cán bộ nhân viên và HDBank những giá trị tăng trưởng cao, bền vững hơn nữa.

Sự phát triển bền vững lâu dài của HDBank đều bắt nguồn từ niềm tin, ủng hộ của khách hàng, cổ đông, đối tác và cán bộ nhân viên vào những giá trị Ngân hàng đã dày công xây dựng. Tin rằng, sự gắn bó và đồng hành của quý vị đang tiếp thêm ngọn lửa niềm tin cho HDBank trên hành trình thực thi sứ mệnh Ngân hàng Hạnh Phúc.

Phía trước là một tương lai tươi sáng, một triển vọng phát triển mới và cũng không ít thách thức, đòi hỏi Hội đồng Quản trị điều hành chuyên nghiệp, bản lĩnh nhưng uyển chuyển, linh hoạt.

Ở cương vị Cổ đông lớn và là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị, tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình để mang đến cho khách hàng, đối tác, cổ đông, cán bộ nhân viên và HDBank những giá trị tăng trưởng cao, bền vững hơn nữa.

Xin kính chúc các Quý Khách hàng, Quý vị Cổ đông và anh chị em đồng nghiệp sức khỏe, hạnh phúc, thành công!

**Cổ đông lớn,
Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị**

Nguyễn Thị Phương Thảo

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thân gửi Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác và toàn thể Cán bộ nhân viên HDBank,

Năm 2020 được đánh giá là một năm khó khăn đối với nền kinh tế toàn cầu. Dịch Covid-19 bùng phát trên toàn thế giới và chưa có dấu hiệu giảm nhiệt, những nền kinh tế lớn như Mỹ, Anh, Nhật Bản và một số nước châu Âu đang đối mặt với tình trạng suy thoái kinh tế sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua. Cùng với đó, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, căng thẳng chính trị gia tăng giữa Mỹ - Iran, bất đồng nội bộ trong tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ, thiên tai, lũ lụt liên tục xảy ra trên diện rộng... cũng gây ra nhiều tác động tiêu cực. Trong bối cảnh đầy thách thức, với sự đúng đắn trong chỉ đạo, điều hành khôi phục kinh tế, phòng chống dịch bệnh; sự quyết tâm, đồng lòng của toàn bộ hệ thống chính trị và nhân dân, sự nỗ lực, cố gắng của cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế Việt Nam là 1 trong 4 quốc gia trên thế giới có được sự tăng trưởng về GDP (2,91%).

Nền kinh tế gặp nhiều thách thức, hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và ngành ngân hàng nói riêng bị ảnh hưởng nặng nề. Trong hoàn cảnh đó, Ban Lãnh đạo HDBank đã kịp thời đưa ra các giải pháp, chương trình hành động cụ thể, quyết liệt, phù hợp để vừa phòng chống dịch, vừa đảm bảo duy trì các hoạt động của ngân hàng. Với sự nỗ lực của cả hệ thống, HDBank đã có một năm hoạt động hiệu quả, khẳng định vị thế và thương hiệu HDBank, mang lại lợi ích cao cho khách hàng, cổ đông, ngân hàng, các đối tác và toàn xã hội. Điều đó được thể hiện qua hầu hết các chỉ tiêu:

- Tổng tài sản hợp nhất đạt 319.127 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 5.818 tỷ, tăng 15,9% so với năm 2019;

- Hệ số sinh lời trên tài sản bình quân (ROAA) và hệ số sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) lần lượt đạt 1,69% và 20,61% - tăng cao hơn so với năm 2019;
- Tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ HDBank được kiểm soát chặt ở mức 0,93% - nằm trong nhóm thấp nhất toàn ngành.

Cùng với kết quả kinh doanh vượt trội, HDBank đã hoàn thành các mục tiêu:

- Mở rộng quy mô vốn: Trong năm 2020, với việc hoàn thành chia cổ tức và cổ phiếu thưởng cho cổ đông HDBank với tổng tỷ lệ 65%, vốn điều lệ của HDBank đã tăng từ 9.810 tỷ đồng lên 16.088 tỷ đồng. Bên cạnh đó, HDBank đã huy động thành công 160 triệu USD từ thị trường quốc tế để tăng quy mô vốn, sẵn sàng cho những kế hoạch tăng trưởng cao theo chiến lược đề ra;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ sinh thái được tạo dựng, liên kết với các công ty thành viên, các đối tác lớn và khai thác hiệu quả; mang lại những lợi ích đáng kể trong hoạt động đầu tư vốn lẫn phát triển dịch vụ ngân hàng;
- Đón đầu xu hướng công nghệ, xây dựng ngân hàng số (Happy Digital Bank) và quản trị, vận hành trên nền tảng an toàn, bảo mật tiêu chuẩn quốc tế, mang đến những trải nghiệm tối ưu cho khách hàng. Với sự tham gia Sàn Giao dịch Điện tử Tài trợ Thương mại TradeAssets, HDBank trở thành ngân hàng Việt Nam đầu tiên tham gia kết nối và xử lý các giao dịch tài trợ thương mại trên nền tảng ứng dụng blockchain.

Bên cạnh hiệu quả kinh doanh, các hoạt động an sinh xã hội cũng luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành chú trọng thực hiện thông qua nhiều chương trình từ thiện ý nghĩa ở nhiều tỉnh thành trên toàn quốc.



Ban lãnh đạo HDBank đã kịp thời đưa ra các giải pháp, chương trình hành động cụ thể, quyết liệt, phù hợp để vừa phòng chống dịch, vừa đảm bảo duy trì các hoạt động của ngân hàng. Với sự nỗ lực của cả hệ thống, HDBank đã có một năm hoạt động hiệu quả, khẳng định vị thế và thương hiệu HDBank, mang lại lợi ích cao cho khách hàng, cổ đông, ngân hàng, các đối tác và toàn xã hội.

Đạt được kết quả đáng khích lệ như trên là nhờ vào sự quyết tâm, nỗ lực to lớn của toàn thể lãnh đạo và hơn 14.312 cán bộ nhân viên trong hệ thống HDBank, với mạng lưới hoạt động hơn 300 Chi nhánh, Phòng Giao dịch trên khắp cả nước; sự hỗ trợ của hơn 18.000 cổ đông trong và ngoài nước và sự tin tưởng của hàng triệu khách hàng. Hội đồng Quản trị HDBank hài lòng vì đã thực hiện được trách nhiệm mà các cổ đông tin tưởng giao phó. Những mục tiêu xa hơn, chúng tôi đã, đang và sẽ tiếp tục đồng hành cùng Quý vị, để xây dựng một HDBank ngày càng phát triển.

Tự hào với kết quả năm 2020, năm 2021 – năm chuyển giao, kết thúc chiến lược 2017 – 2021, hoạch định chiến lược và tầm nhìn cho 10 năm tiếp theo, HDBank hướng đến trở thành Ngân hàng hiện đại, đi đầu về công nghệ số, là ngân hàng thuộc TOP đầu về bán lẻ, tiêu dùng, SMEs, được quản trị theo mô hình hiện đại theo thông lệ quốc tế, là điểm đến tin cậy của các nhà đầu tư, của các khách hàng, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế đất nước.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

LE THỊ BANG TAM

THÔNG điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Thưa Quý Khách hàng, Quý Cổ đông, Nhà đầu tư và toàn thể Cán bộ nhân viên HDBank,

Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, là một trong những Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tiên của cả nước, HDBank tiên phong thực hiện tái cơ cấu ngành ngân hàng theo chủ trương Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, tập trung phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ với tiện ích cao trên nền tảng công nghệ hiện đại, hướng tới mục tiêu đạt vị thế dẫn đầu trong hệ thống Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam, hiện diện tại khu vực Đông Nam Á. HDBank đã có những bước đột phá, tạo đà cho tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững, cổ phiếu HDB nhanh chóng lọt vào top 30 cổ phiếu có vốn hóa lớn và thanh khoản tốt nhất trên thị trường khi niêm yết trên sàn chứng khoán TP. HCM từ năm 2018. Đến nay, cổ phiếu HDB vẫn là một trong những mã cổ phiếu được nhà đầu tư và các cổ đông tin tưởng, kỳ vọng nhất trên thị trường chứng khoán.

Tiếp nối những thành quả của năm 2020, HDBank tiếp tục đổi mới, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 gồm đẩy mạnh bán chéo, phân phối sản phẩm bán lẻ và tài trợ chuỗi, tiếp tục khai thác vị thế và nhân rộng mô hình tại thị trường nông thôn, triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số, tái định vị thương hiệu HDBank theo hướng Happy Digital Bank.

Năm 2020, nền kinh tế thế giới và Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, dịch bệnh. HDBank đã đồng hành cùng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước triển khai nhiều gói hỗ trợ ưu đãi về lãi suất, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi suất cho khách hàng, chung tay đóng góp cho cộng đồng vượt qua đại dịch Covid-19. Tiếp nối những thành quả của năm 2020, HDBank tiếp tục đổi mới, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 gồm đẩy mạnh bán chéo, phân phối sản phẩm bán lẻ và tài trợ chuỗi, tiếp tục khai thác vị thế và nhân rộng mô hình tại thị trường nông thôn, triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số, tái định vị thương hiệu HDBank theo hướng Happy Digital Bank. Nhờ nhận được sự tin tưởng của khách hàng, sự đồng hành của các cổ đông, cùng với tinh thần làm việc đầy quyết tâm của toàn thể cán bộ nhân viên, HDBank đã hoàn thành năm 2020 với tổng tài sản đạt 319.127 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 5.818 tỷ đồng, tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao và bền vững. Song song cùng hoạt động phát triển kinh doanh, hệ thống quản trị rủi ro được HDBank chú trọng, hoàn thành sớm 3 trụ cột của Base II trước thời hạn càng thêm khẳng định vị thế của HDBank trong việc phát triển bền vững, luôn nằm trong Top các ngân hàng Thương mại Cổ phần hàng đầu tại Việt Nam và hội nhập với thế giới. Bên cạnh đó, năm 2020 cũng là năm thứ 3 liên tiếp HDBank đạt danh hiệu “Nơi làm việc tốt nhất Châu Á”. Chính sách của HDBank luôn thúc đẩy sự phát triển nghề nghiệp hài hòa trong mục tiêu mang lại đời sống tinh thần hạnh phúc nhất cho cán bộ nhân viên. Cùng với môi trường làm việc chuyên nghiệp, cơ sở vật chất hiện đại, kang trang tiếp tục là điều kiện quan trọng để HDBank thu hút nhân tài, khẳng định thành công trong kỷ nguyên kinh tế số, hội nhập toàn cầu.

Tiếp nối những thành quả của năm 2020, HDBank sẽ tiếp tục đổi mới, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 - năm tiến đề của chiến lược 5 năm 2021 - 2025 với các chương trình hành động cụ thể:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, đảm bảo lợi nhuận, các chỉ số tài chính đạt tốt theo chiến lược và cam kết với nhà đầu tư;

- Đẩy mạnh bán chéo và phân phối sản phẩm bán lẻ: bảo hiểm (nhân thọ và phi nhân thọ), trái phiếu, thẻ, bất động sản, xe;
- Tiếp tục khai thác thế mạnh và nhân rộng mô hình tại thị trường nông thôn, nông nghiệp, đẩy mạnh tài trợ chuỗi và liên kết đối tác nền tảng, khai thác tốt khách hàng hệ sinh thái;
- Triển khai mạnh mẽ việc chuyển đổi số, số hoá các hành trình khách hàng và tự động hoá các quy trình trọng yếu. Gia tăng trải nghiệm khách hàng, thúc đẩy doanh thu / tiết giảm chi phí;
- Tái định vị thương hiệu HDBank theo định hướng Happy Digital Bank. Nâng cao nhận diện thương hiệu HDBank tại các trụ sở đơn vị kinh doanh. Hoàn thành và đưa vào hoạt động trụ sở tại Khu công nghệ cao.
- Triển khai xây dựng chiến lược 5 năm tiếp theo 2021 - 2025 cùng với công ty tư vấn BCG để đưa HDBank thành ngân hàng hàng đầu về bán lẻ và SME.
- Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Xây dựng văn hoá “Thực Thi” có tính cam kết cao và tương xứng xứng đáng;
- Tiếp tục nâng cao hơn nữa vị thế cổ phiếu HDB, đạt tốc độ tăng trưởng và mức định giá cao hơn bình quân toàn ngành. Giữ vững vị trí của HDBank trong rổ VN30 và rổ chỉ số quốc tế MSCI Frontier Market index.

Tôi tin rằng Quý Khách hàng, Quý Cổ đông, Nhà đầu tư và toàn thể Cán bộ nhân viên vẫn tiếp tục đồng hành cùng HDBank trong cuộc hành trình mới đầy khám phá và thách thức trong năm 2021.

Tổng Giám đốc

Phạm Quốc Thanh

TẦM NHÌN – SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TRƯỜNG QUẢN



TẦM NHÌN

Trở thành một Tập đoàn tài chính hàng đầu và là một Ngân hàng Thương mại thuộc Top đầu của Việt Nam, là niềm phấn đấu và khát vọng của toàn thể cán bộ, công nhân viên của Ngân hàng Thương mại Công nghiệp Việt Nam.



SỨ MỆNH

ĐIỀU KIỆN KHÁCH HÀNG

ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN

ĐỐI VỚI BỐI TRƯỞNG

HCBank là ngân hàng hàng đầu và là ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam, là niềm phấn đấu và khát vọng của toàn thể cán bộ, công nhân viên của Ngân hàng Thương mại Công nghiệp Việt Nam.

HCBank là ngân hàng hàng đầu và là ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam, là niềm phấn đấu và khát vọng của toàn thể cán bộ, công nhân viên của Ngân hàng Thương mại Công nghiệp Việt Nam.

HCBank là ngân hàng hàng đầu và là ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam, là niềm phấn đấu và khát vọng của toàn thể cán bộ, công nhân viên của Ngân hàng Thương mại Công nghiệp Việt Nam.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TRUNG THỰC VÀ MINH BẠCH

ĐIỀU KIỆN KHÁCH HÀNG

ĐỐI VỚI BỐI TRƯỞNG

HCBank là ngân hàng hàng đầu và là ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam, là niềm phấn đấu và khát vọng của toàn thể cán bộ, công nhân viên của Ngân hàng Thương mại Công nghiệp Việt Nam.

HCBank là ngân hàng hàng đầu và là ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam, là niềm phấn đấu và khát vọng của toàn thể cán bộ, công nhân viên của Ngân hàng Thương mại Công nghiệp Việt Nam.

HCBank là ngân hàng hàng đầu và là ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam, là niềm phấn đấu và khát vọng của toàn thể cán bộ, công nhân viên của Ngân hàng Thương mại Công nghiệp Việt Nam.

ĐIỀU KIỆN KHÁCH HÀNG

ĐIỀU KIỆN KHÁCH HÀNG

ĐIỀU KIỆN KHÁCH HÀNG

HCBank là ngân hàng hàng đầu và là ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam, là niềm phấn đấu và khát vọng của toàn thể cán bộ, công nhân viên của Ngân hàng Thương mại Công nghiệp Việt Nam.

HCBank là ngân hàng hàng đầu và là ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam, là niềm phấn đấu và khát vọng của toàn thể cán bộ, công nhân viên của Ngân hàng Thương mại Công nghiệp Việt Nam.

HCBank là ngân hàng hàng đầu và là ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam, là niềm phấn đấu và khát vọng của toàn thể cán bộ, công nhân viên của Ngân hàng Thương mại Công nghiệp Việt Nam.



GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hàng đứng, từ trái qua phải:

Ông Lim Peng Khoon
Thành viên
Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hữu Đặng
Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

Ông Lưu Đức Khánh
Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thành Đô
Phó Chủ tịch, Thành viên
Hội đồng Quản trị độc lập

Ông Chu Việt Cường
Thành viên
Hội đồng Quản trị

Hàng ngồi, từ trái qua phải:

Bà Lê Thị Băng Tâm
Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
Phó Chủ tịch Thường trực
Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thị Tâm
Thành viên
Hội đồng Quản trị

Bà Lê Thị Băng Tâm
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Bà Lê Thị Băng Tâm
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Quá trình công tác:

Bà rất thành công trong lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách quốc gia và đặc biệt trong công tác tài chính đối ngoại. Bà từng là Cục Trưởng, Tổng Giám đốc Kho Bạc Nhà nước Trung ương - Bộ Tài Chính; Thứ trưởng, Ủy viên Ban cán sự Bộ Tài chính, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC); Tư vấn Cấp cao cho một số tổ chức tài chính nước ngoài. Hiện tại, bà cũng đồng thời đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Sữa Việt Nam (Vinamilk).

Bà từng nhận được nhiều Huân chương của Chủ tịch nước, Bằng khen của Chính phủ và Bộ trưởng, các danh hiệu về thành tích đối ngoại, xây dựng chính sách, khoa học, phụ nữ.

Bà tham gia vào HDBank từ năm 2010. Bà có đóng góp lớn trong việc quản trị ngân hàng theo chuẩn mực quốc tế, dẫn dắt HDBank tham gia vào các dự án quốc tế: World Bank, ADB, các dự án lớn của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước. Là người đứng đầu HDBank, bà đã có những đóng góp thiết thực trong các thành quả mà HDBank đạt được trong thời gian qua và công tác hoạch định chiến lược phát triển Ngân hàng thời gian tới.

Trình độ học vấn :

Bà tốt nghiệp khóa học Quản lý Kinh tế cao cấp và Tiến sĩ Kinh tế chuyên ngành Tài chính tín dụng tại Liên Xô, Chứng chỉ Tài chính quốc tế tại North University London.

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
Phó Chủ tịch Thường trực
Hội đồng Quản trị



Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
Phó Chủ tịch Thường trực
Hội đồng Quản trị

Quá trình công tác:

Bà đã có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động kinh tế tại Việt Nam và các nước khác trên thế giới trong lĩnh vực, đặc biệt là 25 năm kinh nghiệm trong Tài chính – Ngân hàng và gần 20 năm gắn bó với HDBank. Bà đã tham gia điều hành một số ngân hàng ở nước ngoài, sáng lập và quản trị một số ngân hàng tại Việt Nam.

Bà tham gia vào HDBank từ những năm đầu chuyển đổi và chủ trì các chương trình cải cách, đổi mới tại HDBank, đưa HDBank từng bước vươn lên vị trí dẫn đầu hệ thống ngân hàng. Trên cương vị là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị HDBank, bà đã thực hiện nhiều đổi mới, đóng góp cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững của HDBank. Bên cạnh kinh doanh, bà tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, từ thiện, giáo dục đào tạo với mục đích gắn kết và chia sẻ với cộng đồng.

Trình độ học vấn:

Bà là Tiến sĩ Học viện Mendeleev ngành Điều khiển học Kinh tế, Cử nhân Tài chính tín dụng tại Học viện Thương mại Matxcova, Cử nhân ngành Quản lý Kinh tế lao động Trường Kinh tế Quốc dân Matxcova, Ủy viên sáng lập Viện Hàn lâm Nghiên cứu Hệ thống Liên bang Nga.



Ông Lưu Đức Khánh

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Quá trình công tác:

Ông là chuyên gia lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Ông từng giữ các vị trí lãnh đạo quan trọng tại các Ngân hàng như HSBC, Techcombank, ABBank, góp phần giúp các ngân hàng này đạt được những thành công vững chắc tại thị trường Việt Nam.

Tham gia Hội đồng Quản trị HDBank, ông đã có nhiều định hướng chiến lược cho các hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro, công nghệ nhằm phát triển HDBank trở thành ngân hàng hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Trình độ học vấn:

Ông là Cử nhân tại Trường Đại học Bách Khoa Lvov (Liên Xô), Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Kinh tế TP.HCM và bằng MBA của Trường Đại học New England (Úc).



Ông Nguyễn Thành Đô

Phó Chủ tịch, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Quá trình công tác:

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài chính và công tác tài chính đối ngoại của Bộ Tài chính Việt Nam. Ông từng là Phó Vụ trưởng, Vụ trưởng Vụ Tài chính đối ngoại – Bộ Tài chính; Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại – Bộ Tài chính.

Ông gia nhập HDBank với cương vị Cố vấn cao cấp Hội đồng Quản trị từ tháng 11/2014 - tháng 04/2017 và đã có những đóng góp hiệu quả cho việc hoạch định chiến lược phát triển của HDBank.

Trình độ học vấn:

Ông là Tiến sĩ ngành Tài chính Ngân hàng – Trường Đại học Moscow.

Ông Chu Việt Cường

Thành viên Hội đồng Quản trị

Quá trình công tác:

Ông có nhiều năm kinh nghiệm quản lý điều hành tại các tổ chức Tài chính – Tín dụng và các doanh nghiệp lớn trong nước và nước ngoài. Ông từng là Tổng Giám đốc BNP Paribas – Prevoir JV, Phó Tổng Giám đốc Prudential Assurance Ltd., Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Đại Á.

Trình độ học vấn:

Ông là Cử nhân, Thạc sĩ Kinh tế Trường Đại học Tổng hợp Kharkov (Liên Xô), Thạc sĩ Kinh tế Quốc tế Trường Đại học Sussex (Anh Quốc) và Thạc sĩ MIT (Hoa Kỳ)/ NTU (Singapore).



Ông Nguyễn Hữu Đặng

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Quá trình công tác:

Ông từng giữ các vị trí Cán bộ theo dõi các Tổ chức tín dụng ngoài quốc doanh, cán bộ tín dụng. Ông đã có thời gian công tác tại Ngân hàng Nhà nước Tỉnh Đồng Tháp, Ngân hàng Công Thương Việt Nam.

Ông có 20 năm gắn bó với HDBank. Với nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, ông thường xuyên đưa ra những định hướng quan trọng, đem lại kết quả thiết thực cho sự phát triển của HDBank.

Trình độ học vấn:

Ông là Thạc sĩ chuyên ngành Ngân hàng - Trường Đại học Griggs.



Bà Nguyễn Thị Tâm

Thành viên Hội đồng Quản trị

Quá trình công tác:

Bà là chuyên gia cao cấp, đã hoạt động hơn 35 năm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Đặc biệt, bà có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, điều hành tổ chức tín dụng và thanh toán quốc tế. Bà từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại Vietcombank, gần đây nhất là cương vị Phó Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên Hội đồng Quản trị và Cố vấn cho Hội đồng Quản trị Vietcombank.

Bà từng nhận được nhiều Huân chương, Bằng khen của Chủ tịch nước, Chính phủ và ngành Ngân hàng.

Trình độ học vấn:

Bà là Cử nhân tiếng Anh, Chứng chỉ cao cấp Lý luận ngân hàng, Chứng chỉ Quản trị kinh doanh của Tổ chức hợp tác quốc tế Thụy Điển và Trường Đại học Amos Tuck (Hoa Kỳ), Lý luận cao cấp chính trị.



Ông Lim Peng Khoon

Thành viên Hội đồng Quản trị

Quá trình công tác:

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, chứng khoán và Công nghệ thông tin. Trước khi gia nhập HDBank, ông từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại Ngân hàng HSBC Malaysia, HSBC Hongkong, Ủy Ban chứng khoán Hongkong, Cơ quan Quản tiền tệ Hongkong, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của một số ngân hàng niêm yết tại Việt Nam và Trung Quốc.

Trình độ học vấn:

Ông có chứng chỉ của Học viện đào tạo chuyên gia ngành Ngân hàng tại Anh Quốc, chứng chỉ chuyên gia cấp cao – Học viện Ngân hàng Malaysia.

GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Ông Đào Duy Tường
Trưởng Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

Ông có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Kế toán.

Là một cán bộ vững chuyên môn, chuẩn mực, ông đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát mọi hoạt động, đảm bảo các chỉ tiêu hoạt động an toàn và hiệu quả theo đúng yêu cầu của HDBank và Ngân hàng Nhà nước. Ông gia nhập Ban Kiểm soát HDBank từ 2010. Trước đây, ông đã từng là Kế toán trưởng Xí nghiệp 347, Công ty Sông Hồng – Bộ Quốc Phòng, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng Phú An, Công ty Cổ phần Đầu tư Sóng Việt.

Trình độ học vấn:

Ông là Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán.



Bà Nguyễn Thị Tích
Thành viên Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

Bà từng công tác tại Ngân hàng Nhà nước Tỉnh Lào Cai, Tỉnh Thái Nguyên, Agribank. Trước khi gia nhập HDBank, bà từng làm việc trong nhiều lĩnh vực nghiệp vụ của ngành ngân hàng và từng giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc tại Techcombank. Bà từng nhận nhiều huân chương của Nhà nước và ngành ngân hàng.

Trình độ học vấn:

Bà là Cử nhân Kinh tế - Trường Cao cấp Nghiệp vụ ngân hàng.



Bà Đường Thị Thu
Thành viên Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

Bà từng là Giảng viên trường Đại Học Hồng Đức, Cán bộ tín dụng Sacombank. Gia nhập HDBank từ năm 2006, bà đã trải qua các vị trí Kiểm toán viên nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ Khu vực và Phó Trưởng kiểm toán Nội bộ Ngân hàng HDBank. Với 15 năm công tác tại HDBank, bà đã cùng đồng hành và đóng góp tích cực trong hành trình phát triển bền vững của HDBank.

Trình độ học vấn:

Bà là Cử nhân kinh tế - Học viện Tài chính.



GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



Hàng đứng, từ trái qua phải:

Ông Trần Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc

Ông Trịnh Minh Thảo
Quyền Giám đốc
Khối Nhân sự

Ông Trần Hoài Phương
Giám đốc Khối
Khách hàng Doanh nghiệp

Ông Trần Hoài Nam
Phó Tổng Giám đốc

Ông Phạm Văn Đầu
Giám đốc Tài chính

Hàng ngồi, từ trái qua phải:

Ông Hoàng Đức Long
Giám đốc Khối Nguồn vốn
và Kinh doanh Tiền tệ

Ông Lê Thanh Tùng
Phó Tổng Giám đốc, kiêm
Chánh Văn phòng Lãnh đạo

Bà Trần Thu Hương
Giám đốc Khối Vận hành

Ông Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

Ông Lê Thành Trung
Phó Tổng Giám đốc

Ông Huỳnh Trung Minh
Giám đốc Khối
Ngân hàng Bảo hiểm

Ông Nguyễn Đăng Thanh
Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Quốc Anh
Giám đốc Khối
Khách hàng Cá nhân

Ông Nguyễn Văn Hào
Phó Tổng Giám đốc

Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên
Kế Toán Trưởng

Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Minh Đức
Phó Tổng Giám đốc



Ông Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

Ông có hơn 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng. Trước khi gia nhập HDBank với vai trò Phó Tổng Giám đốc, ông công tác trong mảng quản trị rủi ro, xây dựng và điều hành mạng kinh doanh khách hàng doanh nghiệp. Ông từng nắm giữ các vị trí quản lý cao cấp tại các ngân hàng như: Trưởng phòng tín dụng (HSBC), Giám đốc Chi nhánh ACB, Phó Tổng Giám đốc (ABBank) và Giám đốc Khối Doanh nghiệp Miền Nam (Techcombank).

Trình độ học vấn:

Ông là Cử nhân ngành Tín dụng – Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM, Cử nhân Tiếng Anh – Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.



Ông Trần Hoài Nam
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý Tài chính – Ngân hàng, đặc biệt trong quản lý các hoạt động về Khách hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính.

Ông là một lãnh đạo năng động, có nhiều sáng kiến đổi mới. Hiện tại ông phụ trách quản lý và phát triển Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính tại HDBank, đẩy mạnh hợp tác giữa HDBank với các đối tác lớn, uy tín trong và ngoài nước.

Trình độ học vấn:

Ông là Thạc sĩ Học viện Kỹ Thuật Châu Á (AIT), Cử nhân Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.



Ông Lê Thành Trung
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

Ông có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng trong và ngoài nước. Đặc biệt, ông có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản trị điều hành hệ thống, tổ chức bộ máy, quản trị rủi ro và quan hệ khách hàng.

Ông từng giữ các vị trí lãnh đạo cao cấp tại Công ty cho thuê Tài chính Vietcombank và các ngân hàng Vietcombank, Shinhan Vina Bank.

Trình độ học vấn:

Ông là Tiến sĩ Kinh tế và Cử nhân Luật.



Ông Nguyễn Minh Đức
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

Ông có trên 25 năm kinh nghiệm quản lý điều hành tổ chức Tài chính tín dụng. Ông đóng góp vào nhiều thành công của HDBank, đặc biệt trong lĩnh vực Quản lý rủi ro, Kiểm soát tuân thủ... Ông nguyên là Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Hàng Hải, đã từng giữ chức vụ cao ở một số ngân hàng Việt Nam.

Trình độ học vấn:

Ông là Thạc sĩ Kinh tế - Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam, Cử nhân Luật – Trường Đại học Luật Hà Nội.



Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

Bà là một nữ lãnh đạo nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Trong thời gian gắn bó với HDBank, bà đã có nhiều đóng góp đáng kể vào thành công của Ngân hàng, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, quản trị rủi ro và phát triển khách hàng.

Bà từng công tác nhiều năm trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế, tài chính ngân hàng tại Techcombank và VPBank.

Trình độ học vấn:

Bà là Cử nhân Ngân hàng – Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.



Ông Trần Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

Ông là người giàu kinh nghiệm làm việc và quản lý trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng với hơn 20 năm công tác tại các ngân hàng khác nhau. Trước khi gia nhập HDBank, ông đã có 17 năm làm việc tại ngân hàng Nhà nước TP. Hồ Chí Minh và tại VietABank với vai trò lãnh đạo như Trưởng phòng, Phó Tổng Giám đốc.

Trình độ học vấn:

Ông là Cử nhân Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.



Ông Nguyễn Đăng Thanh
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

Trước khi gia nhập HDBank, ông đã có nhiều năm công tác tại các Ngân hàng có uy tín tại Việt Nam. Ông từng phụ trách nhiều mảng khác nhau như: Phân tích đầu tư, Marketing, Nhân sự, Tài chính kế hoạch, Hoạt động kinh doanh Thẻ, Ngân hàng bán lẻ, Khách hàng Doanh nghiệp và tham gia công ty phát triển bất động sản. Ông từng đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Sacombank, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Techcombank, Tổng Giám đốc Ngân hàng Vietbank, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Bất động sản TTC Land và có nhiều đóng góp cho sự phát triển của các tổ chức này.

Trình độ học vấn:

Ông là Cử nhân Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.



Ông Trần Hoài Phương
Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp

Quá trình công tác:

Ông gia nhập HDBank từ năm 2019, hiện là Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp, thành viên Ban Điều hành. Ông đã có hơn 20 năm công tác tại các tổ chức Tài chính quốc tế lớn như Standard Chartered, Citi, BNP Paribas đến vị trí quản lý, Ban Điều hành và các ngân hàng trong nước như Techcombank, TPBank và OCB đều ở vị trí Phó Tổng Giám đốc. Với thâm niên hơn 25 năm, ông có nhiều kinh nghiệm trong xây dựng giải pháp và phát triển quan hệ với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đa quốc gia, tài trợ xuất nhập khẩu và nền tảng tài trợ chuỗi.

Trình độ học vấn:

Ông là Cử nhân chuyên ngành Ngoại thương – Trường Đại học Kinh tế TP.HCM (1989 - 1994).



Ông Trần Quốc Anh
Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân

Quá trình công tác:

Ông đã có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng. Đặc biệt, ông có nhiều kinh nghiệm và đam mê kinh doanh lĩnh vực Ngân hàng bán lẻ hiện đại.

Trước khi gia nhập HDBank, ông có nhiều năm làm việc tại ACB với các vị trí như Giám đốc Sản phẩm Khối Ngân hàng bán lẻ, Giám đốc Trung tâm tín dụng, Phó Trưởng Ban Tín dụng Hội sở.

Trình độ học vấn:

Ông là Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.



Ông Phạm Văn Đẩu
Giám đốc Tài chính

Quá trình công tác:

Với trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, ông là chuyên gia hàng đầu về các nghiệp vụ tín dụng, kế toán, tài chính, nguồn vốn và kế hoạch. Ông tham mưu cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trong công tác phân bổ nguồn vốn và giám sát hiệu quả sử dụng vốn của các Khối kinh doanh quan trọng trong Ngân hàng. Ông tham gia xây dựng kế hoạch tài chính, ngân sách cho từng giai đoạn phát triển quan trọng của HDBank. Trước khi được bổ nhiệm Giám đốc Tài chính năm 2009, ông đảm nhiệm vai trò Trưởng phòng Kế hoạch và lãnh đạo một số đơn vị kinh doanh của HDBank trong khu vực TP.HCM.

Trình độ học vấn:

Ông là Thạc sĩ Tài chính – Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.



Bà Trần Thu Hương
Giám đốc Khối Vận hành

Quá trình công tác:

Bà có hơn 17 năm kinh nghiệm ngân hàng qua nhiều lĩnh vực tại các Tổ chức tín dụng, trong đó có hơn 10 năm gắn bó với HDBank. Từ tháng 06/2019, bà được giao điều hành Khối Vận Hành với mục tiêu đổi mới hoạt động vận hành hướng đến tiêu chuẩn quốc tế, an toàn, hiệu quả với chiến lược áp dụng công nghệ, tự động hóa vào hoạt động, quy trình vận hành và xây dựng năng lực đội ngũ nhân sự vận hành, nhân sự Dịch vụ khách hàng HDBank chuyển đổi, đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển vững mạnh của HDBank.

Trình độ học vấn:

Bà là Cử nhân ngành Ngân hàng – Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.



Ông Trịnh Minh Thảo
Quyền Giám đốc Khối Nhân sự

Quá trình công tác:

Ông có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng, và là chuyên gia trong lĩnh vực Ngân hàng bán lẻ, xây dựng mô hình phân phối, phát triển năng lực đội ngũ bán hàng và tái cấu trúc tổ chức. Trước khi gia nhập HDBank đầu năm 2021, ông đã có thời gian công tác tại các vị trí quản lý cao cấp tại tổ chức tài chính uy tín trong nước và quốc tế như National Australia Bank, Techcombank, Sacombank, MBBank, Eximbank.

Trình độ học vấn:

Ông là Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng – Trường Đại học Western Sydney, Úc.



Ông Hoàng Đức Long
Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tiền tệ

Quá trình công tác:

Ông gắn bó với HDBank gần 20 năm và đã trải qua nhiều vị trí tại Khối Nguồn vốn. Ông có đóng góp lớn vào việc điều hành, triển khai hoạt động kinh doanh nguồn vốn và tiền tệ, mang lại hiệu quả kinh doanh tốt trong nhiều năm qua tại HDBank, góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của HDBank trên thị trường tài chính. Ông đóng vai trò tham mưu chính cho Ban Điều hành, Hội đồng ALCO trong quản trị bằng cân đối tài sản, tối ưu hóa nguồn vốn và sử dụng vốn, quản lý thanh khoản, mở rộng kinh doanh tiền tệ và hoạt động thị trường vốn của HDBank.

Trình độ học vấn:

Ông là Thạc sĩ Ngân hàng Tài chính – Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.



Ông Huỳnh Trung Minh
Giám đốc Khối Ngân hàng Bảo hiểm

Quá trình công tác:

Ông Minh có hơn 22 năm công tác trong lĩnh vực Bảo hiểm và Tài chính. Trước khi đảm nhiệm vị trí Giám đốc Khối Ngân hàng Bảo hiểm tại HDBank, ông đã công tác tại các vị trí Trưởng Ban Kinh doanh - Công ty Bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam, Giám đốc vùng - Ngân hàng ANZ Việt Nam, Giám đốc miền Nam – Ngân hàng VIB, Phó Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân – HDBank.

Trình độ học vấn:

Ông là Kỹ sư Kinh Tế - Trường Đại học Hàng Hải, Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng – Trường Khoa học Ứng dụng và Nghệ thuật Tây Bắc Thụy Sĩ.



Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên
Kế Toán Trưởng

Quá trình công tác:

Với trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Kế toán của ngân hàng, bà được đánh giá là một trong những chuyên gia hàng đầu về mảng này. Bà có nhiều năm gắn bó với HDBank với các vị trí thanh toán viên, chuyên viên kế toán, kiểm soát viên, Phó Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Phòng Kế toán Tài chính và Kế toán Trưởng của HDBank.

Trình độ học vấn:

Bà là Thạc sĩ Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.



LỄ ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG CỜ THI ĐUA CỦA CHÍNH PHỦ, CỜ TRUYỀN THỐNG CỦA UBND TP. HCM THE AWARDING CEREMONY OF THE LABOUR MEDAL, THE GOVERNMENT EMULATION FLAG, THE TRADITIONAL FLAG OF THE PEOPLE'S COMMITTEE OF HO CHI MINH CITY

Ho Chi Minh City, April 14th 2020



Kỷ niệm 30 năm thành lập NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG VÀ HÀNG LOẠT GIẢI THƯỞNG



Ngày 04/01/2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển TP Hồ Chí Minh (HDBank) tương xứng lễ nhân là kỷ niệm 30 năm thành lập (04/01/1990 - 04/01/2020).

Liên hệ nhân là thì HDBank cũng tổ chức nhận sự đánh giá cao quý từ Huân chương lao động, Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, Cờ truyền thống của UBND TP HCM và những thành tích đóng góp nổi bật trong hoạt động kinh doanh, tạo công ăn việc làm, đóng góp cho ngân sách và những hoạt động công đồng, từ thiện và xã hội.



NĂM 2020, HDBANK TIẾP TỤC NHẬN 19 DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG UY TÍN TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

30 năm nỗ lực bền bỉ xây dựng và phát triển, HDBank đã đạt được một thành tựu đáng tự hào, đồng hành cùng thành phố đầu tư cho thể chế và Việt Nam. 30 năm thành lập, HDBank giữ vững một giá trị đạo đức vượt trội bất biến, không đổi và thể hiện trong mọi hoạt động tương tác và liên kết, có ý nghĩa thực tiễn toàn diện, vượt qua mọi khó khăn và thách thức hiện tại và tương lai cùng đồng, và hội.

4. Tổng Giám đốc và Ủy viên Ban chấp hành HĐQT HDBank: Nguyễn Văn Hùng (Chủ tịch HĐQT HDBank) và Ủy viên Ban chấp hành HĐQT HDBank: Nguyễn Văn Hùng (Chủ tịch HĐQT HDBank).

NHỮNG DẤU ẤN VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Ảnh: Phòng Truyền thông - HDBank. Ảnh: Văn phòng HDBank - Hội đồng Giám sát và Quản lý HDBank

KẾT QUẢ KINH DOANH 2020 ÁN TƯỢNG

Với niềm tin và sự hỗ trợ của khách hàng, HDBank đã đạt được những thành tựu đáng kể, là một hoạt động đáng tự hào. Năm 2020, HDBank tiếp tục tăng trưởng cao, đồng hành cùng khách hàng vượt qua thách thức dịch bệnh. Đến ngày 31/12/2020, kim ngạch thu hút của ngân hàng đạt 5,8 tỷ đồng, tăng 13,9% so với năm 2019 và hoàn thành 102,8% kế hoạch. Chất lượng tài sản tốt nhất toàn ngành. Tỷ lệ nợ xấu hàng đầu được kiểm soát chỉ 0,83%, thuộc nhóm thấp nhất ngành. Tổng tài sản hợp nhất đạt hơn 319 nghìn tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2019 và hoàn thành 104,5% kế hoạch.

Tháng 10/2020, HDBank chính thức thành lập Hội đồng Ngân hàng độc lập với mục tiêu phát triển những khách hàng tiềm năng và là một khuôn khổ quản trị quan trọng trong việc cung cấp cho khách hàng những dịch vụ trọn gói chất lượng mang tính bảo vệ và tiết kiệm. Chỉ sau ba tháng tham gia thị trường Insurance, HDBank đã ghi nhận tập 10 Ngân hàng Thương mại Cổ phần dẫn đầu và tại thời điểm tháng 9/2020 đạt các tiêu chí xuất sắc.

100% KHÁCH HÀNG ĐƯỢC KHUYẾN MÃI **5.818** **4.18.116**
319.127

30 năm thành lập, HDBank ghi dấu ấn một giai đoạn phát triển đầy bản lĩnh, khẳng định vị thế ngân hàng có tốc độ tăng trưởng cao, bền vững và thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

ĐI QUẢ ĐẠI DỊCH, HDBANK DUY TRÌ CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN TỐT VỚI XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CAO

Vượt khó khăn chưa từng có của đại dịch, giữ nhận kết quả kinh doanh tăng trưởng cao, bền vững đã cho thấy HDBank là ngân hàng có nền tảng vững chắc, có sự chủ động, linh hoạt và vững lực trong mọi tình huống.

HDBank tiếp tục duy trì chất lượng tài sản thuộc nhóm tốt nhất toàn ngành với tỷ lệ nợ xấu bình quân là 0,83%. Trên hệ thống phân tích của Moody's đã được xếp hạng tín nhiệm cao và được xếp hạng AAA tại thị trường tài sản. Ngân hàng cũng không ngừng củng cố an toàn tài chính với hệ số Capital Strength Ratio đạt đến 12,5%. Một quá trình nỗ lực tập trung đảm bảo các tiêu chí toàn ngành.

Tháng 4/2020, HDBank đã vượt qua nhiều bài kiểm tra và các đánh giá từ các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's giữ mức BB+ và xếp hạng Tin nhiệm đối với HDBank. Moody's tiếp tục nhận định HDBank hoạt động kinh doanh có hiệu quả, lợi nhuận tốt, năng lực và việc được các đánh giá từ các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế đạt những bước tiến vững chắc trong công tác quản lý rủi ro.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020 2020 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Tp. Hồ Chí Minh, 13/06/2020



▲ Chủ tọa đoàn - Đại hội đồng Cổ đông HDBank thường niên năm 2020.

CHIA CỔ TỨC VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THƯỜNG LÊN ĐẾN 65%

Đại hội Cổ đông HDBank 2020 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, cổ đông HDBank được nhận 50% cổ tức bằng cổ phiếu và 15% là cổ phiếu thưởng.

Mức chia cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng 65% được đánh giá là mức cao trên thị trường. HDBank tiếp tục giữ được truyền thống chia cổ tức cao và đều đặn trong nhiều năm liền.

HDBANK LÀ ĐƠN VỊ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU QUỐC TẾ THÀNH CÔNG NHẤT TRONG NĂM

Năm 2020, HDBank hoàn tất việc phát hành 160 triệu USD trái phiếu chuyển đổi cho các định chế tài chính lớn và uy tín đến từ Châu Âu và khu vực. Đây là thương vụ phát hành trái phiếu quốc tế thành công nhất của các tổ chức tín dụng Việt Nam trong năm qua. Thành công này đã giúp HDBank bổ sung vốn cấp 2 theo nghị quyết được Đại hội Cổ đông và Hội đồng Quản trị thông qua, sẵn sàng cho những kế hoạch tăng trưởng cao theo chiến lược đề ra. Đồng thời, với thỏa thuận đầu tư tài chính, các nhà đầu tư quốc tế và HDBank đã ký thỏa thuận hợp tác chiến lược, cam kết cùng xây dựng và triển khai các kế hoạch nhằm phát huy tốt nhất tiềm năng tăng trưởng của HDBank nói riêng và thị trường tài chính, ngân hàng Việt Nam nói chung.

DOANH NGHIỆP NIỀM YẾT XUẤT SẮC, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2020, HDBank tiếp tục được vinh danh trong Top các doanh nghiệp có báo cáo thường niên xuất sắc nhất trên sàn chứng khoán. Với giá trị vốn hóa trên 30.000 tỷ đồng, HDBank là ngân hàng duy nhất hai năm liên tiếp được vinh danh trong top 10 doanh nghiệp lớn sau gần 3 năm cổ phiếu HDB của HDBank niêm yết trên sàn chứng khoán.

Giai đoạn 2015 - 2020, HDBank có tốc độ tăng trưởng bình quân trên 20% mỗi năm, tỷ lệ tăng trưởng kép lợi nhuận trên 50%, bám sát chiến lược trở thành Ngân hàng hàng đầu về bán lẻ, SME và tiêu dùng. Đồng thời, HDBank sắp hoàn tất kế hoạch 2017 - 2021 với mục tiêu trở thành Happy Digital Bank - Ngân hàng Số Hạnh phúc.



▲ Ban Lãnh đạo HDBank nhận giải thưởng Top các doanh nghiệp có Báo cáo thường niên xuất sắc nhất trên sàn chứng khoán năm 2020.



▲ Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng, Phó Thống đốc Thường trực Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đào Minh Tú và Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị HDBank tại Đại hội Thi đua yêu nước ngành Ngân hàng lần thứ VIII. HDBank là 1 trong 3 ngân hàng xuất sắc dẫn đầu kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 5 năm 2015 - 2020, đại diện ngành ngân hàng báo cáo về hành trình thực hiện thi đua yêu nước.

NGÂN HÀNG TIÊU BIỂU TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Tại Đại hội Thi đua yêu nước ngành Ngân hàng lần thứ VIII năm 2020, HDBank được lựa chọn là tổ chức tiêu biểu đại diện khối ngân hàng Thương mại Cổ phần tham dự. Tại đây, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị Nguyễn Thị Phương Thảo - đại diện HDBank đã trình bày báo cáo về hành trình thực hiện thi đua yêu nước 5 năm 2015 - 2020. Bài tham luận nêu bật những kết quả nổi bật của HDBank trong chặng đường năm năm qua, qua đó khẳng định ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ các doanh nghiệp vượt qua khó khăn, đẩy tăng trưởng kinh tế.



▲ Trước sự chứng kiến của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, các cơ quan Bộ ngành và Ngân hàng Nhà nước, HDBank trao tặng 10 tỷ đồng ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid-19 thông qua Quỹ Hướng ứng lời kêu gọi của Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

TIẾP TỤC HÀNH TRÌNH “CHẮP CÁNH YÊU THƯƠNG” TRÊN CẢ NƯỚC

HDBank tiếp tục nâng cao trách nhiệm cộng đồng, góp phần lan tỏa yêu thương.

Năm 2020, HDBank tiếp tục đồng hành cùng Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo TP. HCM tài trợ chi phí 1.200 ca phẫu thuật mắt cho bệnh nhân nghèo đục thủy tinh thể có hoàn cảnh khó khăn. Ngân hàng cũng tặng 2.000 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo và Quỹ Vì Người Nghèo TP. HCM giúp bà con tiếp cận dịch vụ khám bệnh, chăm sóc sức khỏe; tiếp tục tặng 1.000 suất học bổng cho Quỹ Bảo trợ Trẻ em Việt Nam; đóng góp 10 tỷ đồng hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid-19 và ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn; 1.000 giường y tế cao cấp cho ngành Y tế TP. HCM với giá trị tương đương 3 tỷ đồng; tặng trang thiết bị, vật tư cho 5 tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long bị hạn hán, xâm nhập mặn với giá trị gần 3 tỷ đồng; tặng 2,3 tỷ đồng và nhu yếu phẩm cho bà con vùng lũ miền Trung.

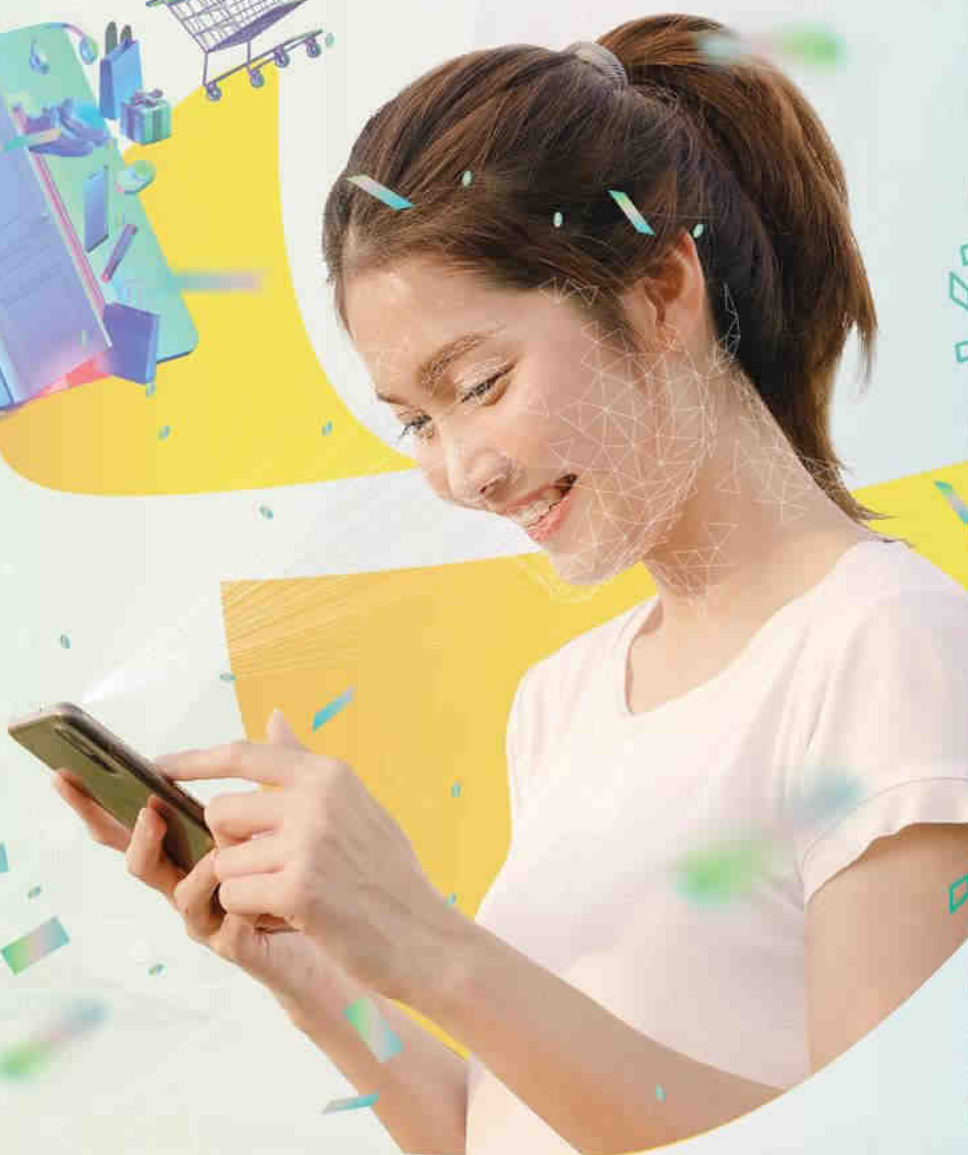
Song song, HDBank tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động xã hội như trao kinh phí xây nhà tình thương, tặng học bổng cho học sinh - sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, thăm và tặng quà cho các làng trẻ SOS, mái ấm vào các dịp lễ, Tết...



02

THÔNG TIN CHUNG

- 42 TỔNG QUAN VỀ HDBANK
- 44 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- 46 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
- 50 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA HDBANK
- 52 MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, CƠ HỘI, RỦI RO VÀ THÁCH THỨC
- 60 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN



HOÀ NHỊP ƯỚC MƠ
TƯƠNG LAI RỰC RỠ

TỔNG QUAN VỀ HDBANK

Tên Doanh nghiệp	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên tiếng Anh	HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Tên viết tắt	HDBank
Giấy CN ĐKDN	Số 0300608092 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/08/1992 và thay đổi lần thứ 29 ngày 24/12/2020
Vốn điều lệ hiện tại	16.088 tỷ đồng
Vốn chủ sở hữu	24.704 tỷ đồng
Trụ sở chính	Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	(84-28) 6291 5916
FAX	(84-28) 6291 5901
Website	www.hdbank.com.vn
Giấy phép hoạt động	Số 00019/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 06/06/1992
Logo	
Mã cổ phiếu	HDB

CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT THUỘC HDBANK

Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn HD SAISON	50%
Công ty con Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành Viên Quản lý nợ & Khai thác Tài sản – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	100%
Công ty liên kết HDBank không có công ty liên kết	
Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn HD SAISON (HD SAISON)	Địa chỉ Tầng 8-9-10, Tòa Nhà Gilimex, 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
	Vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng

Lịch sử hình thành

HD SAISON là Công ty Tài chính tiêu dùng. Tiền thân Công ty có tên gọi tắt là SGVF, thuộc sở hữu của Ngân hàng Pháp Société Générale. Sau khi được HDBank mua lại, SGVF đổi tên thành HDFinance. Đến tháng 03/2015, CREDIT SAISON (Nhật Bản) đầu tư vào HDFinance, nắm giữ 49% vốn điều lệ và HDFinance được đổi tên thành HD SAISON như hiện nay.

Quy mô

19.513 điểm giao dịch tài chính tại
63 tỉnh thành trên toàn quốc.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn
Một Thành Viên Quản lý nợ & Khai thác
Tài sản – Ngân hàng Thương mại
Cổ phần Phát triển Thành phố
Hồ Chí Minh (HDBank AMC)**

Địa chỉ Tầng 3-4, Tòa nhà 519 Nguyễn
Thị Định, Phường Cát Lái,
Quận 2, Thành phố Thủ Đức

Vốn điều lệ 20 tỷ đồng

Lịch sử hình thành

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành Viên Quản lý nợ & Khai thác Tài sản – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank AMC) tiền thân là công ty con thuộc sở hữu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Á, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 13/01/2011 với số vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng và đến tháng 08/2011 tăng lên thành 150 tỷ đồng.

Sau khi hoàn tất việc sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Á từ tháng 11/2013, HDBank AMC trở thành Công ty con của HDBank và chuyển trụ sở từ Biên Hòa, Đồng Nai về Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 11/2014.

Sản phẩm dịch vụ

HD SAISON thực hiện các hoạt động cho vay tiêu dùng bao gồm: Cho vay để mua trả góp hàng điện máy, xe máy, xe tải nhẹ, du lịch và cho khách hàng thân thiết vay tiền mặt vì mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sản phẩm dịch vụ

Chủ động xử lý các tài sản đảm bảo nợ vay thuộc quyền định đoạt của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo các hình thức: Tự tổ chức bán công khai trên thị trường, bán qua trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, bán cho công ty mua bán nợ của nhà nước theo quy chế mua, bán nợ.

Mua bán nợ tổn động của các tổ chức tín dụng khác, của các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của ngân hàng thương mại khác theo quy định của pháp luật.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 47/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 02 năm 1989 và Giấy phép số 26/GP-NHNN ngày 12/02/2020 của Ngân hàng Nhà nước ngày 12 tháng 02 năm 2020 (thay thế Giấy phép số 00019/NH-GP của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 06/06/1992).

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện đầy đủ các giao dịch của một ngân hàng thương mại theo quy định Pháp luật hiện hành, trong đó bao gồm:

huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

HDBank có 01 Hội sở chính tại Thành Phố Hồ Chí Minh, 01 Văn phòng đại diện tại Hà Nội, 01 Văn phòng đại diện tại Myanmar và 305 Chi nhánh, Phòng giao dịch trải rộng trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Mạng lưới hoạt động trong nước phân bố rộng khắp các tỉnh/ thành phố giúp HDBank và các đơn vị thành viên tiếp cận khách hàng tại 63/63 tỉnh thành phố trên toàn quốc và các khu lân cận, cung cấp dịch vụ đa dạng cho nhiều đối tượng khách hàng từ cá nhân vay tiêu dùng đến các hộ gia đình sản xuất kinh doanh và các tổ chức, doanh nghiệp.

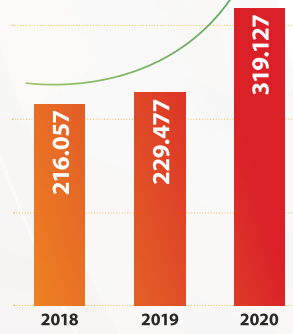
Vị trí địa lý	Số lượng Chi nhánh / Phòng giao dịch
Thành phố Hồ Chí Minh	61 (Bao gồm Hội sở chính)
Hà Nội	56 (Bao gồm Văn phòng đại diện miền Bắc)
Miền Bắc	34
Miền Trung	47
Đông Nam Bộ - Tây Nguyên	69
Tây Nam Bộ	40
Myanmar	01 Văn phòng đại diện

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG QUA CÁC NĂM

Trong bối cảnh năm 2020 nhiều thách thức, HDBank vẫn tăng trưởng cao, bền vững và đạt vượt toàn bộ chỉ tiêu được Đại hội đồng Cổ đông giao.

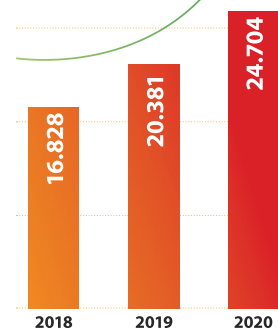
- ▶ Tổng tài sản hợp nhất đạt hơn 319 nghìn tỷ đồng, tăng 39,1% so với cùng kỳ năm 2019 và hoàn thành 104,5% kế hoạch.
- ▶ Dự nợ tín dụng tăng 23,0%, cao gấp gần hai lần mức bình quân toàn ngành.
- ▶ Tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ được kiểm soát chỉ 0,93%, thuộc nhóm thấp nhất ngành.
- ▶ Kết quả kinh doanh của HDBank luôn tăng trưởng mạnh mẽ. Trong đó, lợi nhuận năm 2020 cao nhất từ trước đến nay với tỷ lệ ROE nhiều năm liền vượt 20%.
- ▶ Ngân hàng hoàn thành cả 3 trụ cột quản trị rủi ro theo Basel II và vệ số an toàn vốn CAR (theo Basel II) đạt tới 12,1%.

ĐVT: Tỷ đồng



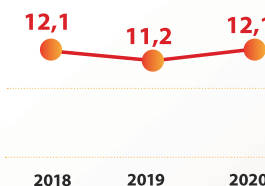
Tổng tài sản

ĐVT: Tỷ đồng



Vốn chủ sở hữu

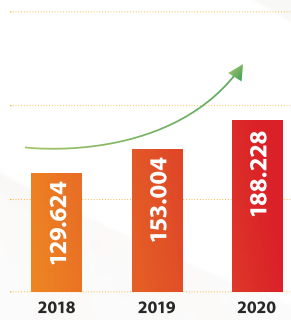
ĐVT: %



Tỷ lệ an toàn vốn - CAR (*)

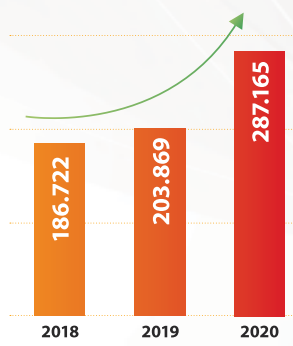
(*) Tỷ lệ an toàn vốn năm 2019 và năm 2020 tính theo chuẩn Basel II

ĐVT: Tỷ đồng



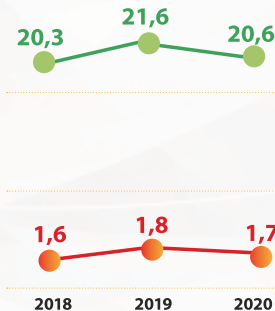
Tổng dư nợ tín dụng

ĐVT: Tỷ đồng



Tổng huy động

ĐVT: %



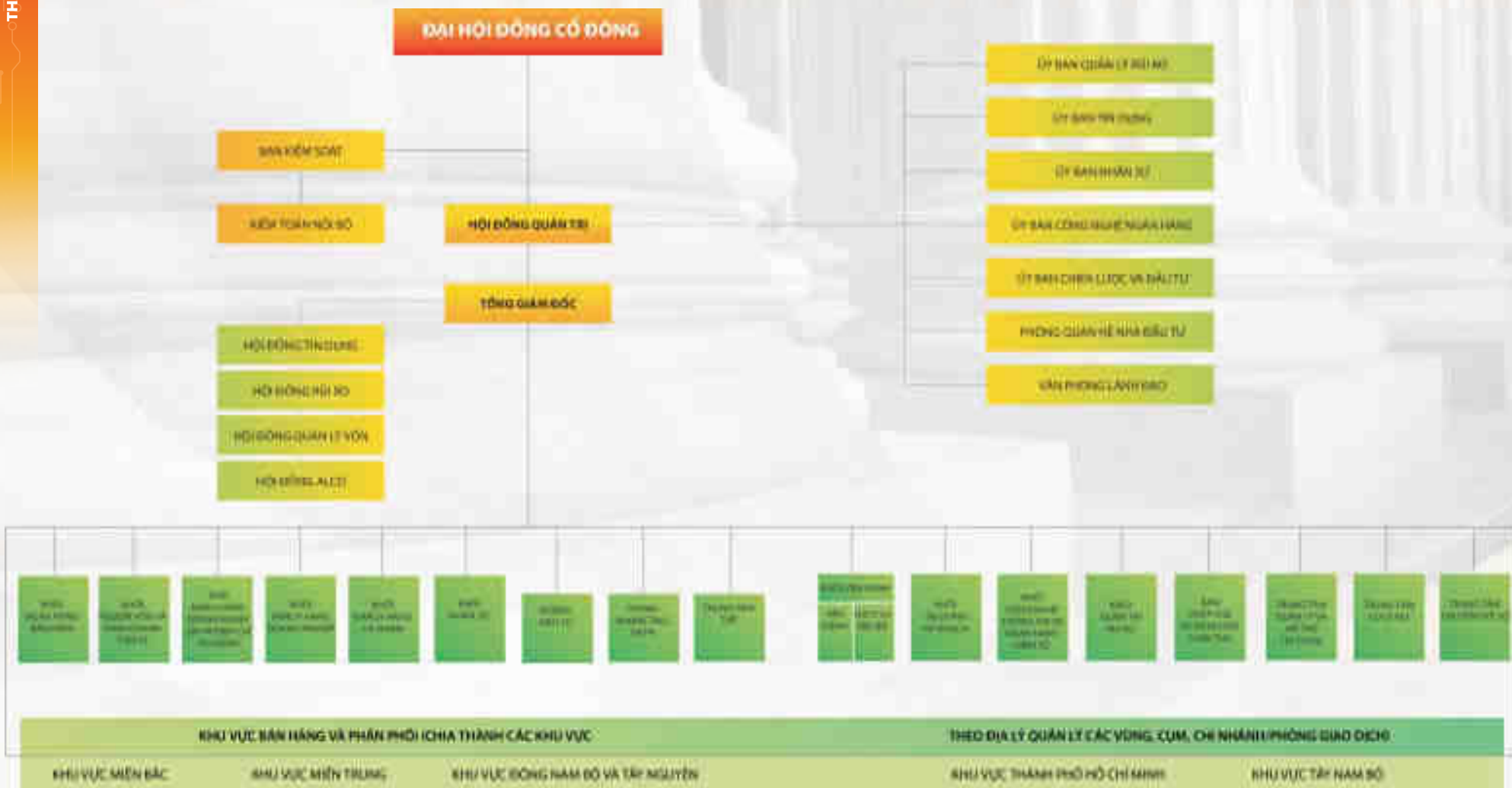
● ROAA ● ROAE

ĐVT: %



Tỷ lệ nợ xấu

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA HDBANK



MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, CƠ HỘI, RỦI RO VÀ THÁCH THỨC

Tổng quan kinh tế thế giới 2020

Đại dịch Covid-19 phủ bóng đen lên kinh tế toàn cầu. Ngân hàng Thế giới ước tính GDP toàn cầu năm 2020 sụt giảm 4,3% với nhận định "đại dịch gây ra một cuộc khủng hoảng toàn cầu chưa từng có, khiến thế giới đối mặt với tình trạng suy thoái nặng nề nhất kể từ Thế chiến II". Trong đó, suy thoái nặng nề nhất là khu vực châu Âu, với GDP sụt giảm 6,8% so với 2019. Mỹ cũng chứng kiến GDP tăng trưởng âm 3,5%. Riêng Trung Quốc ghi nhận tăng trưởng 2,3%. Cú sốc đại dịch khiến tiềm năng tăng trưởng của hầu hết các nền kinh tế bị suy giảm. Trong bức tranh chung mang sắc màu xám, điểm sáng là việc phát triển và thử nghiệm vắc-xin phòng Covid-19 tiến triển tích cực và nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam đã cho thấy sức chống chịu, khả năng ứng phó và sống chung với đại dịch trong điều kiện bình thường mới.

Để hỗ trợ nền kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội, chính phủ và Ngân hàng Trung ương nhiều quốc gia đã áp dụng chính sách tiền tệ nới lỏng, triển khai nhiều gói hỗ trợ tài chính quy mô lớn. Theo ước tính của Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Chính phủ và Ngân hàng Trung ương các nước đã chi tổng cộng khoảng 12 nghìn tỷ USD, tương đương 15% thu nhập toàn cầu năm 2019, để "giảm đau" cho nền kinh tế. Nhờ vậy, hoạt động sản xuất, tiêu dùng và thương mại toàn cầu phần nào hồi phục. Tuy vậy, việc dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp khiến kinh tế thế giới sẽ còn đối diện nhiều thách thức.

Tổng quan kinh tế Việt Nam 2020

| Tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2020 đạt 2,91% là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011 - 2020. Tuy nhiên, trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, mức tăng trưởng nêu trên được các tổ chức quốc tế đánh giá tích cực, cho thấy thành công của Việt Nam trong thực hiện mục tiêu kép, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội vừa phòng, chống dịch bệnh.

Trong năm qua, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp ước tính tăng 3,36% so với năm trước. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước đạt 543,9 tỷ USD, tăng 5,1% so với năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,5%; nhập khẩu hàng hóa đạt 262,4 tỷ USD, tăng 3,6%. Cán cân thương mại hàng hóa của đất nước ước tính xuất siêu 19,1 tỷ USD.

Với tốc độ tăng trưởng nêu trên, Việt Nam được các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới, Quỹ tiền tệ Quốc tế, Ngân hàng phát triển châu Á đánh giá sẽ tiếp tục phục hồi mạnh mẽ theo hình "chữ V" trong năm 2021.

| Đầu tư

Tính chung năm 2020, vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện ước tính đạt 2.164,5 nghìn tỷ đồng, tăng 5,7% so với năm trước. Trong đó, giải ngân vốn từ ngân sách Nhà nước tăng trưởng tích cực 34,5% so với năm trước, ước tính đạt 466,6 nghìn tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đạt 28,5 tỷ USD, giảm 25% so với năm 2019. Trong đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện ước đạt gần

20 tỷ USD, giảm 2%. Dù giải ngân vốn FDI sụt giảm, tỷ lệ giảm thấp hơn nhiều quốc gia ASEAN khác và xu hướng phục hồi đã thể hiện rõ trong Quý 3 và Quý 4. Dòng vốn FDI vào Việt Nam được nhận định sẽ tăng trưởng trở lại sau khi dịch bệnh được kiểm soát và các chuyến bay quốc tế được nối lại.

| Hoạt động ngành ngân hàng

Năm 2020, Ngân hàng Nhà nước đã điều hành đồng bộ và linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, đảm bảo mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định giá trị đồng tiền. Đáng chú ý, năm qua đồng Việt Nam đã tăng giá 0,33% so với USD. Dự trữ ngoại hối được tăng lên mức kỷ lục xấp xỉ 100 tỷ USD. Đặc biệt, trước ảnh hưởng của dịch Covid-19, lãi suất điều hành đã được điều chỉnh giảm 3 lần với tổng mức giảm 1,5-2,0%/năm. Ngân hàng Nhà nước cũng chỉ đạo các tổ chức tín dụng chủ động cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, xem xét giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Qua đó, các ngân hàng thương mại có cơ sở giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng phát triển sản xuất, kinh doanh, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng chính đáng và góp phần đẩy lùi tín dụng đen. Thanh khoản hệ thống ngân hàng được giữ thông suốt, các rủi ro được kiểm soát hiệu quả.

Đồng thời, trước yêu cầu kiểm soát dịch và sự thay đổi trong thói quen giao dịch của khách hàng, các ngân hàng đã đẩy mạnh các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng công nghệ 4.0 vào hoạt động để hạn chế giao dịch trực tiếp mà vẫn tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận dịch vụ ngân hàng.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ 2021

Với tình hình chính trị, xã hội và môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, dịch Covid-19 trong nước được kiểm soát tốt, Việt Nam được đánh giá nằm trong số ít các quốc gia có cơ hội phục hồi nhanh theo hình chữ V trong năm 2021. Có một số yếu tố thuận lợi để Việt Nam trở lại với quỹ đạo tăng trưởng cao trước đại dịch.

Triển vọng kinh tế thế giới 2021

Tăng trưởng kinh tế cao thúc đẩy tạo việc làm và tăng thu nhập người dân với thu nhập bình quân đầu người tăng gấp đôi trong 10 năm qua, qua đó thúc đẩy niềm tin tiêu dùng tích cực. Hạ tầng bán lẻ hiện đại, như hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích và thương mại điện tử tăng trưởng nhanh chóng. Ngành du lịch bùng nổ với lượng khách quốc tế duy trì đã tăng trưởng 2 chữ số (>16%), thúc đẩy ngành du lịch.

► Kinh tế thế giới sẽ hồi phục một phần trong năm 2021. Mặc dù vẫn còn nhiều yếu tố gây bất ổn và khó dự báo, hầu hết các tổ chức nghiên cứu hàng đầu thế giới đều cho rằng nền kinh tế thế giới sẽ phục hồi trong năm 2021. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế, kinh tế toàn cầu được kỳ vọng đạt tăng trưởng 5,2% trong năm 2021. Trung Quốc là trụ cột chính khi Quỹ Tiền tệ Quốc tế dự phóng thị trường này sẽ đạt tăng trưởng 8,2%, trong Hoa Kỳ có thể đạt mức tăng trưởng 3,1%. Đối với châu Âu, nền kinh tế này có thể hồi phục 5,2% trong năm 2021 từ mức rất thấp trong năm 2020 (-8,2%). Đây đều là các nước đối tác thương mại và đầu tư lớn của Việt Nam.

► Chính sách nới lỏng tiền tệ và tài khóa tiếp tục được duy trì để hỗ trợ phục hồi kinh tế. Các nhà hoạch định chính sách toàn cầu đã có các đối sách nhanh chóng và toàn diện nhằm ngăn chặn kinh tế thế giới suy thoái sâu hơn và giúp xây dựng nền tảng cho việc phục hồi trong tương lai. Mặc dù mở rộng tài khóa sẽ tăng sức ép lên nợ công, nhưng

khả năng các chính sách kích thích tài khóa sẽ tiếp tục được thực thi trên toàn cầu, ít nhất cho tới cuối năm 2021 nhằm giúp vực dậy nền kinh tế khỏi đợt suy thoái do đại dịch.

► Cuộc đua phát triển vắc-xin đang có những kết quả tương đối tích cực. Tiêm chủng là một yếu tố quan trọng để mở ra cơ hội vực dậy nền kinh tế toàn cầu trong năm 2021. Với việc vắc-xin dần đến được tay người dân, kinh tế toàn cầu sẽ tiến vào trạng thái “bình thường mới” và lộ trình mở cửa lại các nền kinh tế trên thế giới sẽ được đẩy nhanh, đồng thời các chuyến bay thương mại quốc tế và hoạt động đầu tư giữa các nước sẽ dần phục hồi trở lại.

► Bên cạnh những yếu tố thuận lợi, theo đánh giá của các tổ chức quốc tế, triển vọng phục hồi của kinh tế thế giới vẫn đối diện với nhiều rủi ro. Trong đó rủi ro lớn nhất là sự tái bùng phát của đại dịch Covid-19 trong trường hợp các biện pháp kiểm soát dịch và tiến độ phân phối, tiêm phòng vắc-xin không đạt hiệu quả như kỳ vọng. Khi đó rất có thể một làn sóng phá sản doanh nghiệp sẽ diễn ra, thất nghiệp gia tăng, cầu tiêu dùng sụt giảm và chính phủ các nước có thể không còn đủ sức tiếp tục các chương trình hỗ trợ. Ngoài ra, những rủi ro khác cũng được lưu ý gồm việc các gói hỗ trợ kinh tế, tài chính bị kết thúc quá sớm, bất ổn xã hội gia tăng, rủi ro địa chính trị, căng thẳng thương mại và sự cạnh tranh trong lĩnh vực công nghệ giữa các cường quốc, biến đổi khí hậu và thiên tai bất thường cũng có thể cản trở đà phục hồi của kinh tế thế giới.

Triển vọng kinh tế Việt Nam 2021

► Thể và lực của đất nước đã lớn mạnh hơn nhiều sau hơn 30 năm đổi mới thành công. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thành công tốt đẹp. Tình hình chính trị - xã hội; kinh tế vĩ mô ổn định. Niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội tăng lên; tính tự chủ được cải thiện; tích lũy và nâng cao năng lực quản trị nhà nước, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; uy tín, vị thế đất nước ngày càng được củng cố trên trường quốc tế.

► GDP Việt Nam được dự báo tăng khoảng 6,5% đến 7% trong năm 2021 với tăng trưởng được lan tỏa ở tất cả các lĩnh vực. Những nền tảng của vĩ mô tiếp tục được củng cố với thách thức cân bằng vàng lại, thách thức dư thừa mại và dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng trong khi áp lực lạm phát có xu hướng giảm.

► Tổng vốn đầu tư toàn xã hội được dự báo sẽ tăng trong năm 2021 do (i) Chính phủ tiếp tục thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh áp lực lạm phát thấp trong năm tới và (ii) vốn đầu tư của khu vực ngoài quốc doanh và khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài phục hồi trong năm 2021 nhờ môi trường kinh doanh thuận lợi hơn sau khi đại dịch Covid-19 được kiểm soát. Dòng vốn FDI tiếp tục được kỳ vọng là nguồn lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong các năm tiếp.

► Tiêu dùng trong nước tiếp tục phục hồi. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2020 đạt 5.059,8 nghìn tỷ đồng, tăng 2,6% so với năm trước.

► Xuất khẩu tăng tốc nhờ thương mại toàn cầu phục hồi với mức dự đoán tăng khoảng 5% nhờ các yếu tố như (i) Thương mại toàn cầu dự kiến sẽ phục hồi một phần trong năm 2021, (ii) Nền kinh tế Trung Quốc, thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam, được Quỹ Tiền tệ Quốc tế dự báo sẽ đạt tăng trưởng 8,2% trong năm 2021. Việc mở cửa các thị trường lớn như Hoa Kỳ, châu Âu và Nhật Bản sẽ giúp thúc đẩy nhu cầu đối với các mặt hàng xuất khẩu từ Việt Nam, đặc biệt là các sản phẩm như máy tính, điện thoại, máy móc và thiết bị.

► Áp lực lạm phát có thể giảm trong năm 2021 do giá thịt lợn hơi có thể tiếp tục giảm sau khi quy mô đàn lợn trong nước đã phục hồi về mức trước dịch tả lợn châu Phi vào Quý III/2020 và vắc xin phòng dịch tả lợn châu Phi dự kiến sẽ được sản xuất và bán ra thị trường trong năm 2021.

► Ngân hàng Nhà nước có khả năng sẽ tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ nhằm thúc đẩy tăng trưởng năm 2021 trong bối cảnh áp lực lạm phát nằm ở mức thấp. Lãi suất huy động và cho vay dự kiến sẽ giảm trong bối cảnh chính sách tiền tệ được nới lỏng và áp lực lạm phát hạ nhiệt.

► Ngành ngân hàng được dự báo sẽ hồi phục tốt hơn so với kỳ vọng. Tăng trưởng tín dụng được kỳ vọng khoảng 13-14% trong năm 2021. Chi phí vốn có khả năng được cải thiện giúp bù đắp sụt giảm lợi suất tài sản trong 2020. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước đã nới lỏng quy định về nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn đối với các ngân hàng. Điều này sẽ giúp giảm áp lực tăng vốn dài hạn của một số ngân hàng. NIM được dự báo sẽ dần phục hồi trong năm 2021.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

100

[illegible]

Các tỷ lệ về vốn đầu tư tăng của VDBank hiện nay trong năm hơn gấp đôi (từ 10% tăng lên 20%). Tỷ lệ mở rộng mạng lưới chi nhánh và chi nhánh con được mở rộng của ngân hàng là 4,2%, nhiều hơn mức 40% của ngân hàng khác. Tỷ lệ chi phí hoạt động là 67% so với mức chỉ 40-50% của ngân hàng hàng nước ngoài khác. VDBank thường xuyên có các kế hoạch chi nhận nhận tiền lãi của các tài khoản để chi trả cho các chi phí hoạt động của ngân hàng.

the risk factor was still there, whether the patient had

© 2006 The Authors
Journal compilation © 2006 Blackwell Publishing Ltd

điểm mà ở đó, miền khu vực này có diện tích nhỏ (3 triệu ha) và tăng thêm 17,3 triệu ha. Các yếu tố này đã quyết định các địa điểm đánh bắt cá và mức độ khai thác cá.

Cơ cấu quản trị của các công ty được chia làm ba cấp. Quản lý nội bộ thuộc Hội đồng Quản trị, Quản lý kinh doanh thuộc Ban Điều hành và Quản lý vận hành thuộc các Công ty con, chi nhánh.

- [illegible]

Quản lý nhà mìn nước của Chi nhân / Working class
in the Republic of China / Chi nhân / Working class
ly và họ tiếp tục sống ở các khu vực này và Chi
nhân / Working class.

www.elsevier.com/locate/jmb

[illegible]

See us - Sam's - Sam's Book.

Ngược lại, Ngân hàng cũng xây dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác với những cơ quan liên quan đến các nghiệp vụ tín dụng, kinh doanh khác. Các tư vấn của chỉ số này được đánh giá theo quan sát thực địa, trên tinh thần của các báo cáo, phỏng vấn với các thành viên của Ngân hàng và các đối tác liên quan của nó.

Chức năng của nó với quả thận là, làm hạ huyết áp và giảm lượng nước tiểu, và nó cũng là một chất lợi tiểu. Nó cũng làm giảm lượng nước tiểu, và nó cũng là một chất lợi tiểu.

hiện trường làm việc, quản trị, kiểm tra thực hiện của các tổ chức trong và ngoài xã hội phải được minh bạch, công khai để xã hội cùng giám sát, đánh giá, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị của các tổ chức.



CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO

Quản lý rủi ro tín dụng

HDBank đã thiết lập hệ thống cấp tín dụng chặt chẽ xuyên suốt từ Hội sở đến các đơn vị kinh doanh bao gồm đầy đủ các bộ phận ở tất cả các khâu: Bán hàng, thẩm định, phê duyệt, giải ngân, thu nợ. Quy trình cấp tín dụng được áp dụng theo nguyên tắc độc lập ở các khâu để xuất – thẩm định / định giá – phê duyệt, trong đó xác định rõ từng bước và trách nhiệm của từng đối tượng tham gia.

HDBank cũng đã xây dựng các quy định khá chặt chẽ về cấp tín dụng, tài sản bảo đảm, xây dựng các giới hạn về cơ cấu cho vay theo ngành nghề, mục đích, loại tài sản bảo đảm,... nhằm hạn chế các rủi ro tập trung.

Bên cạnh đó, với sự tư vấn của đối tác kiểm toán hàng đầu, HDBank đã xây dựng thành công hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng là cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng và đã trình Ngân hàng Nhà nước áp dụng chính thức kể từ năm 2011, làm cơ sở quan trọng trong quá trình xem xét cấp tín dụng, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro. Hiện nay HDBank đang rà soát, hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng có ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (A.I.).

HDBank đang triển khai, hoàn thiện nhiều hệ thống, công cụ nhằm cải tiến cũng như kiểm soát tốt hơn, trong đó có hệ thống quản lý khởi tạo khoản vay, hệ thống quản lý các giới hạn, hệ thống phê duyệt tập trung tại các Trung tâm phê duyệt, hệ thống giải ngân và thực hiện thủ tục hợp đồng, công chứng tập trung tại các Trung tâm quản lý hỗ trợ tín dụng...

Công tác xử lý nợ quá hạn tiếp tục được chú trọng thông qua hoạt động thường xuyên của Ủy Ban chỉ đạo xử lý nợ quá hạn với sự tham gia của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và phối hợp của các khu vực, áp dụng các biện pháp xử lý nợ xấu hiệu quả, phù hợp với chính sách Nhà nước.

Trong năm 2020, với tình hình chung bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, HDBank đã triển khai nhiều giải pháp phù hợp với chính sách của Nhà nước, trong đó có hỗ trợ khách hàng khó khăn, giảm lãi suất, chọn lọc theo ngành nghề... và đã kiểm soát tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ ở mức 0,93% và hợp nhất là 1,32%.

Quản lý rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, rủi ro thị trường

Trong năm 2020, HDBank đã hoàn thành 3 dự án quan trọng, bao gồm: đầu tư và triển khai Phần mềm phục vụ kinh doanh, quản lý về nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ, nâng cấp hệ thống chính sách về quản lý rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất số ngân hàng, và hoàn thiện hệ thống chính sách về quản lý rủi ro thị trường (với sự tư vấn của đối tác kiểm toán hàng đầu), nhằm đảm bảo kinh doanh hiệu quả, an toàn và phù hợp với tiêu chuẩn Basel.

Bộ phận Quản lý Rủi ro Thanh khoản & Thị trường đã thực hiện giám sát, cảnh báo thường xuyên các giới hạn trong kinh doanh ngoại hối, đầu tư chứng khoán nợ & vốn. Các chỉ số an toàn thanh khoản, an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước luôn được đảm bảo.

Trong năm 2020, với tình hình chung bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, HDBank đã thực hiện kiến tạo sự chắc chắn của ngân hàng về rủi ro thị trường, thanh khoản và kết quả cho thấy HDBank vẫn đảm bảo được an ninh kinh doanh, an toàn.

Quản lý rủi ro hoạt động

Chức năng Quản lý rủi ro hoạt động tiếp tục được hoàn thiện thông qua chính sách quản lý rủi ro hoạt động và từng bước triển khai giám sát các chỉ số rủi ro liên quan đến nhân sự, hệ thống công nghệ thông tin...

HDBank đã từng bước triển khai hoạt động thu thập dữ liệu tổn thất (LDC- Loss Data Collection), hoạt động tự đánh giá chốt kiểm soát & rủi ro (RCSA), Kế hoạch đảm bảo hoạt động liên tục (BCP) phù hợp với thông lệ quốc tế.

Quản lý rủi ro tập trung

HDBank tiếp tục hoàn thiện quản lý rủi ro tập trung theo 02 nghiệp vụ chính (phù hợp với Thông tư 13): tập trung trong cấp tín dụng và tập trung trong tự doanh ngoại hối, trái phiếu, thông qua việc xây dựng, triển khai hệ thống hạn mức rủi ro khá chặt chẽ như hạn mức cho vay tối đa 01 khách hàng, 01 nhóm khách hàng liên quan, tỷ trọng tối đa cho vay 01 ngành nghề / lĩnh vực, tỷ trọng tự doanh một số sản phẩm ngoại hối, trái phiếu...

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Trong giai đoạn phát triển mới, HDBank đặt mục tiêu và tầm nhìn chiến lược trở thành ngân hàng hàng đầu về bản lẻ, SME và tiêu dùng, là một trong những tập đoàn tài chính ngân hàng lớn của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, đóng góp cho sự phát triển, hội nhập của thị trường tài chính toàn cầu. Cụ thể như sau:

- ▶ Đi đầu về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển ngân hàng số, fintech... tiếp tục cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính chất lượng vượt trội và ngày càng tiện lợi, văn minh, trở thành ngân hàng của mọi người – Ngân hàng Hạnh phúc.
- ▶ Chú trọng phát triển HD SAISON trở thành công ty dẫn đầu trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng, đồng thời, hoàn thiện và thúc đẩy khai thác hiệu quả hệ sinh thái tài chính - hàng không - bán lẻ - tiêu dùng - năng lượng - viễn thông - bất động sản, hướng đến mục tiêu phục vụ khoảng hơn 40 triệu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp trong nền kinh tế, mang đến lợi ích cao nhất cho cổ đông, đối tác, khách hàng và cán bộ nhân viên.
- ▶ Kiên định với chiến lược phát triển bền vững, tiếp tục phát triển mạnh ngân hàng Xanh, góp phần vào tăng trưởng kinh tế Xanh, vì sự phát triển của cộng đồng, môi trường, tương lai bền vững của Việt Nam.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn – Tiếp tục hành trình chinh phục chân trời mới

Trong năm 2020, HDBank cơ bản hoàn thành những mục tiêu lớn của chiến lược phát triển giai đoạn 2017 – 2021.

Ngân hàng tiếp tục đạt kết quả kinh doanh tăng trưởng đột phá với lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay. Kết quả này có sự đóng góp tích cực từ các mảng ngân hàng bán lẻ, SME và tài chính tiêu dùng. Hiệu quả hoạt động ngày càng được nâng cao, chất lượng tài sản luôn duy trì ở mức tốt nhất thị trường. Ngân hàng đã chính thức triển khai áp dụng hoạt động đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) – trụ cột 2 của Basel II và hoàn thành sớm cả 3 trụ cột của Basel II về hệ thống quản trị ngân hàng theo chuẩn mực quốc tế, theo Thông tư 41, Thông tư 13 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đây là sự tiếp nối kết quả tích cực vào cuối năm 2019, khi HDBank cũng đã là một trong những ngân hàng đầu tiên được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận áp dụng các trụ cột 1 (tính tỷ lệ an toàn vốn - CAR) và trụ cột 3 (minh bạch thông tin) của Basel II.

Ngân hàng cũng đã hoàn thành tăng vốn lên hơn 16.088 tỷ đồng thông qua chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng. HDBank cũng phát hành thành công 160 triệu USD trái phiếu chuyển đổi cho các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, giúp đa dạng hóa nguồn vốn và nâng cao hơn nữa chỉ tiêu an toàn vốn.

HDBank đã hoàn thành các Dự án quan trọng về hệ thống Treasury tự động, các hệ thống chính sách quản lý rủi ro về Thị trường / Thanh khoản / Lãi suất số ngân hàng theo Basel II, chiến lược chuyển đổi ngân hàng số với sự hỗ trợ của các đối tác uy tín hàng đầu thế giới như FIS, E&Y, PWC, KPMG, BCG... sẵn sàng cho sự phát triển vững chắc trong thời gian tới. Tiếp tục đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, ứng dụng các thành tựu công nghệ 4.0, HDBank là ngân hàng Việt Nam đầu tiên hoàn thành một giao dịch L/C trên nền tảng blockchain. Đồng thời, HDBank cũng là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam trở thành thành viên của Sàn Giao dịch Điện tử Tài trợ Thương mại TradeAssets và tiên phong cung cấp dịch vụ truy vấn giao dịch chuyển tiền quốc tế Swift GPI.

Tập trung phát triển phân khúc khách hàng bán lẻ, SME và tiêu dùng

Từ năm 2017 đến năm 2020, HDBank đã gặt hái những thành công đáng tự hào với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, đồng thời duy trì chất lượng tài sản tốt nhất toàn ngành, tạo đà để thực hiện đạt và vượt các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021 - 2025.

HDBank dự kiến tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao thông qua khai thác hệ sinh thái với hơn 40 triệu khách hàng của HDBank, HD SAISON, Vietjet Air, Phú Long và các đối tác như Vinamilk, với phương pháp tiếp cận theo chuỗi giá trị.

Đối với mảng tài chính tiêu dùng, HD SAISON tiếp tục chiến lược kinh doanh hiệu quả với các sản phẩm chủ lực tập trung vào cho vay mua hàng tiêu dùng (POS Loan) và cho vay khách hàng hiện hữu đã có lịch sử thanh toán tốt. Cùng với đó, tiên phong phát triển các sản phẩm cho vay mua hàng hóa trong thương mại điện tử. Song song với việc ứng dụng công nghệ để giảm chi phí hoạt động và gia tăng sự hài lòng của khách hàng.



Không ngừng gia tăng thị phần thông qua việc phát triển hệ thống mạng lưới và cơ sở khách hàng

Tính đến 31/12/2020, HDBank có 308 điểm giao dịch ngân hàng và gần 20.000 điểm giao dịch tài chính tiêu dùng phủ khắp 63 tỉnh thành, khẳng định vị trí hàng đầu về hệ thống mạng lưới phân phối. Hầu hết các điểm giao dịch được mở mới tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa - nơi người dân chưa có nhiều điều kiện tiếp cận các sản phẩm tài chính, ngân hàng hiện đại.

HDBank sẽ tiếp tục gia tăng thị phần thông qua phát triển mạng lưới và mở rộng cơ sở khách hàng, tăng cường khả năng cung cấp sản phẩm, dịch vụ tới khách hàng hiện hữu, thu hút khách hàng mới.

Mở rộng cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính ngân hàng

Năm 2020, với định hướng Ngân hàng Xanh, HDBank đã triển khai các gói tín dụng xanh dành cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, các ngành kinh tế có ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp, nông thôn. Ngân hàng đã tài trợ triển khai nhiều dự án điện mặt trời lớn và điện mặt trời áp mái. Các chương trình này đã đem lại hiệu quả tài chính và cả ý nghĩa lớn về mặt kinh tế, xã hội, khẳng định cam kết của HDBank trong đồng hành cùng sự phát triển bền vững của đất nước.

Phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng có tính tiện ích cao, phù hợp với nhu cầu cụ thể của từng nhóm khách hàng, HDBank hướng đến mỗi khách hàng sẽ sử dụng nhiều hơn các sản phẩm dịch vụ theo gói "n trong 1", nhờ đó, tăng phí dịch vụ, tăng tỷ lệ CASA và tăng doanh thu.

Các sản phẩm hướng đến ngân hàng số của HDBank có nhiều ưu điểm vượt trội giúp ngân hàng tiết kiệm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh, có độ chính xác, nhanh chóng nhằm đến phục vụ khách hàng một cách tốt nhất. Trong quá trình chuyển đổi số, HDBank chú trọng đến sự trải nghiệm của người dùng, đưa ra nhiều sản phẩm, dịch vụ mới nhằm thu hút khách hàng. Với sự đầu tư lớn cho hạ tầng công nghệ, HDBank sẽ tiếp tục cho ra mắt tiếp nhiều giải pháp ngân hàng số, trải nghiệm mới mẻ và tiện ích vượt trội hơn.

Nâng cao năng lực vốn

Trong nhiều năm qua, HDBank được chỉ định làm ngân hàng phục vụ, cơ quan cho vay lại nhiều dự án sử dụng vốn ODA do Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) tài trợ, khẳng định năng lực tài chính và uy tín của HDBank.

Ngân hàng tiếp tục nâng cao năng lực vốn đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh và đảm bảo các chỉ số an toàn vốn ở mức tốt nhất thị trường.

HDBank dự kiến hoàn tất sáp nhập một ngân hàng khác đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận về nguyên tắc; lựa chọn nhà đầu tư nước ngoài phù hợp để phát hành trái phiếu / trái phiếu chuyển đổi nhằm bổ sung nguồn vốn kinh doanh. Đồng thời, tiếp tục tìm kiếm và tham gia các chương trình cung cấp vốn vay ưu đãi quốc tế, vốn vay chi phí thấp từ các tổ chức như World Bank, ADB, IFC... nhằm đa dạng hóa nguồn vốn giá rẻ, giảm chi phí huy động và hỗ trợ hiệu quả hoạt động của khách hàng.

Tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo các chuẩn mực quốc tế tốt nhất

HDBank quan tâm đến quản trị rủi ro và luôn định hướng phải đảm bảo luôn tuân thủ đầy đủ các yêu cầu Pháp luật và phù hợp với thông lệ tốt nhất của quốc tế trong mọi hoạt động. Trong năm 2020 HDBank là một trong những ngân hàng Việt Nam đầu tiên hoàn thành áp dụng cả ba trụ cột của Basel II vào quản trị, theo thông tư 13 và thông tư 41 của Ngân hàng Nhà nước. Nhờ đó năng lực phòng ngừa mọi loại rủi ro của HDBank được nâng cao, giúp giảm thiểu tổn thất, đồng thời quản lý hiệu quả nguồn vốn hoạt động, gia tăng lợi nhuận và năng lực cạnh tranh.

Trong thời gian tới, hệ thống quản trị sẽ tiếp tục được hoàn thiện trên cơ sở phát huy những thành quả đạt được, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ và ứng dụng những chuẩn mực quản trị ngân hàng hiện đại tốt nhất trên thế giới.

03

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

- 66 TỔNG QUAN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH NĂM 2020
- 69 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
CỦA CÁC KHỐI NĂM 2020
- 80 VỊ THẾ CỦA HDBANK TRÊN THỊ TRƯỜNG
- 81 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ
THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
- 82 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA
CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

01 0 1 00 011

HIỆN THỰC HUY HOÀNG
HÂN HOÀN TIỀN BƯỚC

1 1 01 0 1 1 1 01 0 1

TỔNG QUAN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020



TỔNG QUAN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trải qua một năm đầy biến động của thiên tai, dịch bệnh, HDBank đồng hành cùng Ngân hàng Nhà nước chung tay hỗ trợ khách hàng, đóng góp cùng Chính phủ giúp cộng đồng vượt qua đại dịch. Được sự tin tưởng của khách hàng và kiên định với các mục tiêu chiến lược, HDBank đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch, khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam.

TỔNG TÀI SẢN HỢP NHẤT

319.127 tỷ đồng, tăng 39,1% so với năm 2019, đạt 104,5% kế hoạch.

VỐN CHỦ SỞ HỮU

24.704 tỷ đồng.

VỐN ĐIỀU LỆ

16.088 tỷ đồng, tăng từ 9.810 tỷ đồng năm 2019 thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

TỔNG DƯ NỢ TÍN DỤNG

188.228 tỷ đồng, tăng 23,0% so với năm 2019, đạt 105,8% kế hoạch và nằm trong định hướng tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng Nhà nước.

TỔNG VỐN HUY ĐỘNG

287.165 tỷ đồng, tăng 40,9% so với năm 2019, đạt 104,3% kế hoạch, đảm bảo tốt nhu cầu vốn và thanh khoản cao.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

5.818 tỷ đồng, tăng 15,9% so với năm 2019, vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Trong đó:

- ▶ Thu nhập lãi thuần đạt 11.898 tỷ đồng, tăng 22,1% so với năm 2019;
- ▶ Biên lãi thuần (NIM) duy trì ở mức cao và đạt 4,7% vào cuối năm 2020, nằm trong Top các ngân hàng có NIM tốt nhất trên thị trường;
- ▶ Thu nhập từ hoạt động dịch vụ đạt 950 tỷ đồng, tăng 51,8% so với năm 2019;
- ▶ Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng được kiểm soát ở mức thấp do chất lượng tài sản thuộc nhóm tốt nhất toàn ngành;
- ▶ Hệ số chi phí hoạt động trên tổng thu nhập (CIR) tiếp tục được cải thiện, riêng HDBank đạt 40,8%;
- ▶ Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROAA) đạt 1,69% và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) đạt 20,6%. HDBank thuộc Top ngân hàng dẫn đầu về tỷ suất sinh lời.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Chỉ tiêu (hợp nhất)	31/12/2019	31/12/2020	So với 31/12/2019		Kế hoạch Đại hội cổ đông 2020
			+/- Tỷ đồng	+/- %	
Tổng tài sản	229.477	319.127	89.650	39,1%	305.372
Tổng huy động (*)	203.869	287.165	83.297	40,9%	275.246
Dư nợ tín dụng	153.004	188.228	35.225	23,0%	177.970
Tỷ lệ nợ xấu (**)	1,36%	1,32%			< 2,0%
Lợi nhuận trước thuế	5.018	5.818	800	15,9%	5.661
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROAA)	1,80%	1,69%			1,69%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	21,61%	20,61%			20,02%
Mạng lưới điểm giao dịch ngân hàng	286	308	22		308

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 và 2020 đã kiểm toán).

(*) Tổng huy động vốn bao gồm: huy động tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá, vốn tài trợ ủy thác đầu tư, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng.

(**) Tỷ lệ nợ xấu: được tính trên dư nợ cho vay khách hàng.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC KHỐI NĂM 2020

Ngoài kết quả vượt trội trong kinh doanh, HDBank luôn cam kết lợi ích cao nhất, đồng hành cùng khách hàng vượt qua thiên tai, dịch bệnh. Sản phẩm, dịch vụ của HDBank cung cấp cho khách hàng dựa trên nền tảng công nghệ số và nhu cầu đặc thù của từng phân khúc khách hàng.

HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Với định hướng chiến lược trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam và trên thị trường tài chính khu vực Đông Nam Á, HDBank không ngừng nghiên cứu nhằm đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ; ứng dụng công nghệ, giúp khách hàng tiếp cận sản phẩm một cách dễ dàng, đơn giản và hiệu quả.

| Sản phẩm huy động

Trong năm 2020, HDBank tiếp tục chú trọng phân khúc khách hàng nhỏ lẻ và các chính sách ưu đãi mang đến cho khách hàng trải nghiệm an toàn, kịp thời, sinh lời cao trong tình hình dịch Covid -19, phù hợp xu hướng thời đại.

- **Đối với kênh giao dịch truyền thống tại quầy,** ngoài các sản phẩm tiết kiệm đa dạng, HDBank không ngừng triển khai nhiều chính sách ưu đãi: theo đối tượng khách hàng "Gửi tiền nhỏ - Lợi ích to", "An tâm gửi tiền - Nhận liền lộc lớn", theo mức độ khách hàng gắn kết "Tri ân vàng - Nhận lãi cao"; ưu đãi nhân dịp sinh nhật / ngày lễ dành cho khách hàng "Sinh nhật vàng - Ngân lợi ích", miễn giảm phí cho khách hàng khi giao dịch.
- **Đối với kênh giao dịch trực tuyến,** HDBank xây dựng sản phẩm tiết kiệm online với mức sinh lời cao, linh hoạt tự động khi đến hạn, đa dạng hình thức gửi tiền trực tuyến, triển khai chương trình khuyến mãi thu hút khách hàng như "Tiết kiệm online - Săn số dự thưởng". Đặc biệt, Gói Tài khoản HDBank Pro với nhiều tiện ích miễn phí như chuyển tiền trực tuyến, chọn số tài khoản theo nhu cầu, Internet Banking, SMS Banking, ATM thường niên, rút tiền ATM tại liên minh Napas.

Tất cả những chính sách trên của HDBank không chỉ nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh mà còn mang lại lợi ích cao nhất đến với các khách hàng gắn bó lâu dài, nhằm chăm sóc khách hàng hiện hữu, đồng thời thu hút khách hàng mới. Trong năm 2020, số dư huy động phân khúc khách hàng cá nhân tăng 40% so với năm 2019, số lượng tài khoản thanh toán của

khách hàng tăng 30%, số lượng khách hàng tham gia gửi tiền qua các kênh trực tuyến tăng 40%, với số dư tiền gửi trực tuyến tăng 60% so với năm 2019.

| Sản phẩm cho vay

Với phương châm "khách hàng là trung tâm của sự phát triển", HDBank tiếp tục đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng bằng việc cho ra đời những sản phẩm, dịch vụ đặc biệt là các sản phẩm hướng đến tín dụng xanh phù hợp với thị trường và quy định của Pháp luật cũng như định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.

- **Cho vay nông nghiệp:** Với tăng trưởng đạt mức gần 29% so với năm trước, đây tiếp tục là sản phẩm cốt lõi và trọng điểm của HDBank. Với việc không ngừng cải tiến sản phẩm, HDBank kết hợp triển khai các chương trình ưu đãi, đồng thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn cho khách hàng trong việc tiếp cận nguồn vốn ngân hàng nhằm tăng trưởng kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. Trong năm 2020, HDBank tiếp tục xây dựng và duy trì mối quan hệ bền vững với các đối tác lớn nhằm hỗ trợ vốn đến từng cá nhân, hộ gia đình theo Chuỗi hợp tác sản xuất nông nghiệp. Các hội thảo phát triển kinh tế nông thôn, chương trình phát triển bền vững kinh tế biển được triển khai nhằm tiếp cận và hỗ trợ vốn cho các hộ nông dân khắp cả nước.

- Cho vay sản xuất kinh doanh:** Trong năm 2020, dư nợ cho vay sản xuất kinh doanh tăng trưởng tốt với tỷ lệ 11%. Bên cạnh việc không ngừng cải tiến sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh, HDBank cũng thực hiện liên kết chặt chẽ với các đơn vị phân phối ngành hàng tiêu dùng nhanh, thực phẩm, sữa, thức uống của các tập đoàn lớn thông qua hỗ trợ vốn, cung cấp các ưu đãi về thẻ, tài khoản thanh toán, e-Banking đến từng nhà phân phối, đại lý, điểm lẻ của các chuỗi hợp tác.
- Cho vay mua bất động sản:** Năm 2020, dư nợ cho vay mua, xây, sửa chữa nhà tiếp tục tăng trưởng tốt. Liên tục cải tiến sản phẩm, HDBank là ngân hàng đầu tiên nâng thời hạn vay mua nhà, sửa nhà lên 35 năm, ân hạn gốc đến 12 tháng. Bên cạnh đó, nhằm hạn chế rủi ro, HDBank cũng ban hành các quy định, quy trình nhằm ngăn ngừa trường hợp đầu cơ, kinh doanh bất động sản trái phép. Ngoài ra, HDBank tăng cường liên kết với các đối tác uy tín, nhằm cung cấp sản phẩm, chương trình cho vay tại các dự án nhà ở chất lượng, phù hợp với nhu cầu của người dân.
- Cho vay tiêu dùng:** Đây là sản phẩm có mức tăng trưởng ấn tượng nhất trong năm 2020 của mảng bán lẻ, đạt 45,2%, trong đó tiêu dùng có tài sản bảo đảm tăng 57,3% so với năm 2019. Sản phẩm của HDBank đáp ứng tốt nhu cầu đời sống hàng ngày của cá nhân như mua sắm trang thiết bị nội thất, du lịch, học tập, khám chữa bệnh,... Kết quả ấn tượng này đến từ việc HDBank luôn tìm cách đổi mới, tăng tính tiện ích của sản phẩm, đồng thời cải tiến quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ dành cho khoản vay tiêu dùng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.



HDBank nhận giải thưởng "Ngân hàng bán lẻ nội địa tốt nhất" do tổ chức Asian Banking & Finance.

Bên cạnh đó, nhằm hỗ trợ khách hàng và tiếp vốn cho nền kinh tế, HDBank cung cấp gói vay ưu đãi 10.000 tỷ đồng với lãi suất giảm từ 2,0 - 4,5%/năm cho doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh cá thể, cá nhân..., đặc biệt là nhóm khách hàng sản xuất kinh doanh chịu tác động trực tiếp từ dịch Covid-19. Đồng thời, HDBank đã triển khai nhiều gói tài trợ tín dụng xanh. Điển hình là chương trình cho vay "Mua, Xây, Sửa nhà xanh" tiếp tục duy trì hỗ trợ khách hàng trong hai năm gần đây và chương trình cấp thẻ tín dụng cho khách hàng cá nhân xây lắp dự án Điện mặt trời mái nhà "Thẻ Xanh cho gia đình Việt". Thông qua hai chương trình này, HDBank liên kết với các đối tác lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà giúp người dân có thêm nguồn điện mới, tiết kiệm chi phí, giảm mạnh tiêu thụ điện lưới quốc gia và thêm nguồn thu nhập từ việc mua bán điện.

Song song với các chương trình trên, HDBank vẫn tiếp tục thực hiện tổ chức các hội thảo về hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, nông nghiệp, đặc biệt đẩy mạnh nông nghiệp sạch công nghệ cao và năng lượng tái tạo. Thông qua các buổi hội thảo tại các địa bàn, người dân vừa tiếp cận được nguồn vốn tín dụng, vừa nâng cao nhận thức về các vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường.



Dịch vụ ngân hàng điện tử - Digital Banking

Nếu năm 2019 là năm đánh dấu sự chuyển mình của HDBank từ ngân hàng truyền thống sang Ngân hàng số HDBank Digital Banking thì năm 2020 là năm bứt phá cả về doanh thu và người dùng, đưa HDBank vào top 5 Ngân hàng số mạnh nhất trên thị trường.

Đại dịch Covid-19 như một chất xúc tác thay đổi hành vi của Khách hàng từ giao dịch truyền thống (tại quầy) và chủ yếu dùng tiền mặt sang giao dịch online, thanh toán không chạm, không tiền mặt. Điều này thúc đẩy HDBank đẩy nhanh chuyển đổi số, ra mắt nhiều giải pháp, tính năng mới trên kênh Ngân hàng số (đặc biệt là App HDBank) để đáp ứng đa nhu cầu, đồng thời bảo vệ sức khỏe của khách hàng, góp phần hướng tới một xã hội không tiền mặt. Cụ thể:

- Quý I và II/2020,** trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhằm khuyến khích khách hàng chuyển sang giao dịch online, hạn chế giao dịch tại quầy. Ngân hàng số HDBank Digital Banking đã triển khai chương trình khuyến mãi lớn "Tải App HDBank - Rinh Vespa Sành Điệu", cùng với các chương trình thanh toán online hưởng ứng ngày không tiền mặt, thu hút khách hàng đăng ký dịch vụ trực tuyến và giao dịch trên App HDBank tăng mạnh đột biến. Đồng thời, phối hợp triển khai chương trình "Đồng hành cùng HDBank - Nền danh ty phú" trên App HDBank, giúp khách hàng tăng thêm thu nhập khi giới thiệu người khác sử dụng dịch vụ tài chính của HDBank. Cùng thời điểm, HDBank Digital Banking tung chương trình ưu đãi "Tiết kiệm online - Săn số dự thưởng" giúp khách hàng tối ưu hóa dòng tiền nhanh rồi và ra mắt tính năng đăng ký thẻ, vay online, phát triển chuỗi thanh toán HDBank-QR để hỗ trợ khách hàng đăng ký dịch vụ và giao dịch tiện lợi trong mùa dịch.

- Bước sang Quý III,** Covid-19 bùng phát tại Đà Nẵng và diễn biến phức tạp hơn. Ngân hàng số HDBank Digital Banking đã tiên phong triển khai giải pháp xác thực thông tin Khách hàng trực tuyến eKYC, mở ra cơ hội mới cho khách hàng mở tài khoản ngân hàng trực tuyến trong 2 phút và giao dịch thanh toán ngay mà không cần phải đến trực tiếp ngân hàng. Cùng với ưu đãi thanh toán hấp dẫn thu hút được 35.000 khách hàng đăng ký tài khoản trực tuyến, 15.000 khách hàng đã thực hiện eKYC và giao dịch thường xuyên trên App HDBank. Giải pháp eKYC đã giúp tiết kiệm nhiều thời gian, chi phí cho Ngân hàng và khách hàng, đồng thời hạn chế tối đa thủ tục giấy tờ, góp phần bảo vệ môi trường. Trong thời điểm này, HDBank Digital Banking đã tung ra các ưu đãi thanh toán quét mã QR để tạo thói quen cho khách hàng giao dịch tại các điểm chấp nhận thanh toán HDBANK-QR và đối tác VNPay-QR.
- Quý IV,** HDBank Digital Banking ra mắt tính năng thanh toán quét mã QR trích nguồn tiền từ thẻ tín dụng, tăng thêm tiện ích thanh toán cho khách hàng. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh ưu đãi hàng tháng kích thích khách hàng giao dịch mạnh trên App HDBank nhằm đạt mục tiêu kinh doanh 2020.
- Nhìn chung năm 2020,** HDBank Digital Banking đã đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp mạnh mẽ App HDBank, với giao diện hiện đại, thân thiện với người dùng, ứng dụng nhiều công nghệ hiện đại, an toàn bảo mật cao, ra mắt nhiều tính năng, liên kết nhiều đối tác thanh toán mới, triển khai nhiều ưu đãi hấp dẫn... đáp ứng đa nhu cầu giao dịch tài chính của khách hàng đến từ mảng ngân hàng, bán lẻ, hàng không, du lịch,... trong hệ sinh thái của tập đoàn Sovico và bên ngoài, thể hiện cam kết mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, hướng tới một ngân hàng số hạnh phúc (Happy Digital Bank) và một xã hội không tiền mặt.

SẢN PHẨM TÍN DỤNG CÁ NHÂN

- Cho vay sản xuất kinh doanh
- Cho vay bất động sản
- Cho vay mua ô tô
- Cho vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm
- Cho vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm



**HOẠT ĐỘNG CỦA KHÔI KHÁCH HÀNG
CÔNG TY NGUYỄN**

Trong hai cánh buồm từ Việt Nam và Nhật Bản đang
lướt, các đồng nghiệp mới của chủ Google là ông
đồng Happy Digital Bank đã tạo ra lịch trình ăn
quán ăn tuyệt vời. Từ khi được biết đến với hình ảnh
màu xanh lá cây và logo là một chiếc cốc cà phê, các
nhà đầu tư cũng nhận ra là ông chủ của công ty này
không chỉ là một người làm việc mà còn là một người
làm việc rất giỏi.

Chỉ vậy cũng không thể giải quyết sự chênh lệch giữa hai bên được. Nếu không có một cơ chế kinh doanh quốc gia, với tính chất cơ sở kinh doanh 55% sẽ rất khó khăn, không khác gì hai mặt hàng xuất khẩu và nhập khẩu của các nước đang phát triển và các nước công nghiệp phát triển. Các công ty lớn (Hollander đã và đang làm) tại thị trường địa phương và các thành phố lớn, thì phải như EEC, ADB muốn làm các hợp mướn thì đúng là không cần phải có các chính sách về tiền lãi mà chỉ cần các chính sách khác của các nước công nghiệp phát triển.

Children with epilepsy will be given a full medical history and a physical examination.

Tên phòng phát hành, xuất trình và nhận
trả thành công theo tin được đưa trên các
tờ báo, cũng như báo chí khác. Đây là các
mã riêng biệt, mỗi mã chỉ được sử dụng
một lần duy nhất để truy cập vào các
tài liệu được lưu trữ trên các máy chủ của
Internet. Các mã này được tạo ra bằng
phần mềm được cài đặt trên các máy
chủ của Internet. Các mã này được
gửi đến các máy chủ của Internet để
được lưu trữ và truy cập. Các mã này
được tạo ra bằng phần mềm được
cài đặt trên các máy chủ của Internet.
Các mã này được tạo ra bằng phần
mềm được cài đặt trên các máy chủ
của Internet. Các mã này được tạo ra
bằng phần mềm được cài đặt trên các
máy chủ của Internet. Các mã này
được tạo ra bằng phần mềm được
cài đặt trên các máy chủ của Internet.

[illegible]

Ngân hàng nước là nơi tích trữ nước và cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất. Ngân hàng nước được xây dựng và vận hành theo các quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn và hiệu quả trong việc cung cấp nước sạch cho người dân.

Giáo pháp thanh toán không dùng tiền mặt

GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH
DOANH NGHIỆP

• To find the area of a circle, use the formula $A = \pi r^2$.

• To find the area of a circle, use the formula $A = \pi r^2$.

• To find the area of a circle, use the formula $A = \pi r^2$.

mà họ đang, thành nhà của Off coast động và gần, thuận lợi và đẹp hơn là ở đây, Internet banking, công nghệ mà chỉ tập vào, the internet, cho phép các nhà kinh doanh, thậm chí người có nhiều sự chọn lựa và thích thú hơn trong việc tiếp cận các dịch vụ thanh toán điện tử bằng hệ thống ngân hàng, ngay cả với các nhà đầu tư nhỏ nhất.

[illegible][illegible][illegible]

- **Mục tiêu ngắn hạn** là thực nghiệm trên nền tảng thuyết đã có sẵn cho thấy rằng tập đoàn người trong một gia đình khác biệt với các tập đoàn là các cá nhân riêng biệt. Các tập đoàn là các cá nhân riêng biệt.

• **Cải tiến online:** Với các chuẩn là tiêu chí ứng dụng các công nghệ của ngân hàng dẫn đầu, khách hàng có thể gửi đi ngân hàng trực tuyến, không phải tới hàng tháng 100% và thực hiện chuyển khoản từ tài khoản của khách hàng khác.



HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP LỚN VÀ ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH

Phát huy thành công đạt được từ những năm trước, năm 2020 chứng kiến sự vươn lên mạnh mẽ trong tiến trình phát triển của HDBank với vai trò và vị thế của ngân hàng được nâng lên những tầm cao mới, thu hút nhiều hơn sự quan tâm và tín thác từ các khách hàng, đối tác trong và ngoài nước. Các mối quan hệ hợp tác được mở rộng, đi vào chiều sâu, tạo tiền đề thuận lợi để HDBank vững vàng hướng tới những mục tiêu phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai.

Năm 2020 tiếp tục đánh dấu một năm thành công của Khối khách hàng Doanh nghiệp Lớn và Định chế Tài chính với những thành quả tiêu biểu như sau:



▲ HDBank triển khai nghiệp vụ xác nhận L/C có bảo lãnh của ADB trong khuôn khổ Thỏa thuận Ngân hàng Xác nhận đã ký kết trước đó với ADB, 2020.

► Trở thành Ngân hàng Xác nhận L/C có bảo lãnh của ADB

HDBank là một trong số ít ngân hàng tại Việt Nam ký kết Thỏa thuận Ngân hàng Xác nhận (Confirming Banking) với ADB, chính thức đưa HDBank trở thành Ngân hàng Xác nhận L/C do các ngân hàng nước ngoài phát hành trong khuôn khổ chương trình tài trợ thương mại toàn cầu của ADB.

Mốc son này ghi nhận sự vươn lên mạnh mẽ trong tiến trình phát triển của HDBank với vai trò và vị thế của ngân hàng được nâng lên một tầm cao mới, một lần nữa khẳng định uy tín và năng lực của HDBank trong việc mang lại giải pháp hiệu quả và an toàn cho các hoạt động tài trợ thương mại, thanh toán quốc tế trong giao thương toàn cầu.

► Quan hệ khách hàng, đối tác trong và ngoài nước được thúc đẩy mở rộng, đi vào chiều sâu.

Năm 2020, HDBank tiếp tục thu hút ngày càng nhiều hơn sự quan tâm và tín thác từ khách hàng và các đối tác định chế tài chính lớn trong và ngoài nước – các mối quan hệ hợp tác được mở rộng, đi vào chiều sâu.

Điểm nhấn là vào tháng 12/2020, sau khi hoàn thành thẩm định, Định chế Tài chính phát triển Proparco (thuộc Cơ quan Phát triển Pháp - AFD) đã phê duyệt chủ trương khoản vay thương mại trị giá 50 triệu USD cho HDBank sử dụng vào mục

đích tài trợ các dự án “Xanh” tại Việt Nam. Cùng thời điểm, một khoản vay hợp vốn trị giá gần 70 triệu USD đã được xác nhận cấp cho HDBank dưới sự thu xếp của MegaBank và nhóm gồm nhiều ngân hàng Đài Loan. Đây là thành quả của quá trình dài tìm hiểu và thương lượng, là minh chứng cho nội lực mạnh mẽ và uy tín thương hiệu của HDBank trên thị trường trong nước và quốc tế ngày càng được nâng cao - góp phần mang lại động lực và các giá trị phát triển bền vững cho ngân hàng và cộng đồng.

HDBank phối hợp cùng Sovico ký thỏa thuận hợp tác toàn diện với Tập đoàn Công nghiệp Viêt thông Quân đội (Viettel) vào tháng 2 năm 2020.



▲ HDBank ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược toàn diện với Viettel.

Trong năm 2020, HDBank tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hợp tác chiến lược, phát triển hệ sinh thái và khai thác chuỗi với khách hàng là các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước, các tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô và uy tín trên thị trường như: VNPT, Petrolimex, PVOil, Viettel, Vietjet, Thaco,... tích cực phối hợp triển khai các sản phẩm dịch vụ hướng đến mục tiêu chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt.

Ngoài việc thực hiện kế hoạch kinh doanh thường niên, Khối khách hàng Doanh nghiệp Lớn và Định chế Tài chính đã tham gia vào Chương trình Sáng kiến xanh 2020 với đề tài “Trái phiếu xanh - Nâng tầm HDBank” và đã vinh dự lọt vào top 10 sáng kiến tiêu biểu tham gia vòng Chung kết được tổ chức vào trung tuần tháng 12 năm 2020.

► Tiên phong ứng dụng công nghệ trong hoạt động tài trợ thương mại

Tháng 12 năm 2020, Khối khách hàng Doanh nghiệp Lớn và Định chế Tài chính phối hợp với Khối Khách hàng Doanh nghiệp triển khai thành công Thư tín dụng trên nền tảng công nghệ blockchain của hệ thống tài trợ thương mại toàn cầu mang tên “Contour” lần đầu tiên tại Việt Nam, với sự tham gia của HDBank trong vai trò là ngân hàng phát hành và đối tác Chinatrust Commercial Bank (“CTBC”, Đài Loan) là ngân hàng thông báo theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ - nhà nhập khẩu tại Việt Nam, nhập khẩu hàng hóa từ Tainan Spinning - nhà xuất khẩu từ Đài Loan.

Bên cạnh đó, HDBank tiếp tục nghiên cứu kết quả thử nghiệm để đánh giá hiệu quả thực tiễn của giải pháp công nghệ này - hướng đến mục tiêu chính thức ứng dụng Contour vào hoạt động thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại, góp phần rút ngắn thời gian, tối ưu hóa hiệu suất và an toàn trong xử lý giao dịch, mang lại các giá trị gia tăng cho khách hàng của HDBank.

Trước đó, vào tháng 06 năm 2020, HDBank tham gia giao dịch thử nghiệm trên TradeAssets

- một cổng thông tin giao dịch trực tuyến về tài trợ thương mại hoạt động trên nền tảng công nghệ blockchain với sự tham gia của gần 50 ngân hàng thành viên từ nhiều quốc gia trên thế giới.



▲ Lễ ký kết tham gia sân tài trợ Thương mại TradeAssets.

► Triển khai giải ngân lần đầu tiên dự án xây dựng Bệnh viện Bến Tre

Trong năm 2020, với vai trò là Ngân hàng phục vụ, HDBank đã tiến hành rút vốn giải ngân lần đầu cho Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bến Tre với tổng vốn vay ưu đãi 62,7 triệu USD từ Quỹ Hợp tác Phát triển Kinh tế của Chính phủ Hàn Quốc. Mục tiêu của dự án là xây dựng mới Bệnh viện đa khoa tỉnh Bến Tre với trang thiết bị hiện đại, nhằm giải quyết tình trạng quá tải, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng cao của nhân dân địa phương và các tỉnh lân cận.



▲ Lễ khởi công xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bến Tre năm 2020.

Tính đến nay, HDBank đã được giao và thực hiện hiệu quả vai trò là Ngân hàng Cho vay lại và Ngân hàng Phục vụ cho tổng số 10 dự án vay vốn ODA và vay Ưu đãi của Chính phủ Việt Nam với tổng trị giá tương đương 755 triệu USD, nhận được sự tin tưởng và đánh giá cao của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước, nhờ đó vị thế và uy tín thương hiệu của HDBank trong hệ thống Ngân hàng Việt Nam cũng như trên thị trường quốc tế được nâng cao - góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ

Năm 2020 là năm tiếp tục khẳng định sự mở rộng và phát triển mạnh của hoạt động quản lý nguồn vốn, kinh doanh tiền tệ và đầu tư. HDBank không ngừng khẳng định vị thế, uy tín trên thị trường tiền tệ và thị trường vốn; duy trì vai trò chủ động và tích cực trong hoạt động giao dịch về nguồn vốn, đầu tư và kinh doanh tiền tệ. HDBank luôn nằm trong top 10 các thành viên giao dịch Trái phiếu Chính phủ lớn nhất theo kết quả xếp loại của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) năm 2020. Kết quả hoạt động này có sự đóng góp tích cực từ các mảng hoạt động kinh doanh: kinh doanh vốn, kinh doanh ngoại hối và kinh doanh giấy tờ có giá.

| Hoạt động quản lý nguồn vốn

HDBank thực hiện quản lý toàn bộ nguồn vốn và sử dụng vốn, quản lý và điều hành thanh khoản của toàn hệ thống, đảm bảo khả năng chi trả và khả năng thanh khoản trong suốt quá trình hoạt động của HDBank. Việc cân đối vốn cho phát triển các chương trình tín dụng tài trợ cho lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng xanh được ưu tiên thực hiện.

| Hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng

Hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng năm 2020 tăng trưởng mạnh về quy mô, thị phần trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế, bên cạnh đó hoạt động kinh doanh vốn còn chú trọng đến việc đa dạng sản phẩm, nghiệp vụ trên thị trường tiền tệ.

HDBank còn luôn đảm bảo sự uy tín, hỗ trợ đối tác, cạnh tranh lành mạnh, góp phần điều tiết cung - cầu tiền tệ và sự ổn định trên thị trường liên ngân hàng theo chủ trương chính sách của Ngân hàng Nhà nước.

| Hoạt động kinh doanh ngoại tệ

Năm 2020, những bất ổn chính trị và tình hình dịch bệnh ở các nước như Mỹ và châu Âu là một trong những nguyên nhân khiến đồng USD trên thị trường quốc tế liên tục thay đổi. Bên cạnh đó, thông tin tích cực về vắc-xin trong lúc đại dịch đang hoành hành đang khiến thị trường liên tục thay đổi tâm lý và ảnh hưởng mạnh mẽ lên tỷ giá USD. Riêng đối với kinh tế nước ta đã cho thấy sự ổn định ngay giữa lúc đại dịch vẫn đang tiếp diễn. Cán cân thương mại tốt, xuất siêu 20,1 tỷ USD cùng với nguồn vốn FDI dồi dào (26,43 tỷ USD) đầu tư vào thị trường Việt Nam, đã góp phần duy trì tỷ giá ổn định, Ngân hàng Nhà nước cũng đã có động thái giảm giá mua vào từ 23.175 về 23.125.

Hoạt động kinh doanh ngoại hối của HDBank vẫn nâng cao được doanh số giao dịch, đã đạt được tốc độ tăng trưởng mạnh trong bối cảnh nhu cầu mua bán ngoại tệ của các doanh nghiệp vẫn chưa thật sự cao, cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng về thị phần giao dịch và trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19. HDBank đã tích cực duy trì, mở rộng và đa dạng hóa khách hàng, đẩy mạnh kinh doanh tự doanh, mua bán cho khách hàng định chế trên thị trường quốc tế, cụ thể doanh số mua bán ngoại tệ năm 2020 tăng 301,6 % so với năm 2019, thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng 37,1% so với năm 2019.

Năm 2020, HDBank đã đẩy mạnh cung ứng các sản phẩm phái sinh trên thị trường tiền tệ đó là: sản phẩm phái sinh lãi suất (CCS, IRS) và phái sinh giá cả hàng hóa nhằm đa dạng hóa sản phẩm, hoạt động kinh doanh, mang lại tiện ích cho khách hàng.

| Hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán

Năm 2020 tiếp tục là một năm thành công của hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán, HDBank đã hoạt động rất tích cực trên thị trường trái phiếu chính phủ, hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán tiếp tục khẳng định vai trò chủ đạo và chiếm tỷ lệ đáng kể trong kết quả kinh doanh của HDBank,

đặc biệt là hoạt động đầu tư và kinh doanh Trái phiếu Chính phủ và Trái phiếu các tổ chức tín dụng. Nhờ việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, HDBank là một trong những thành viên tích cực và thường xuyên trên thị trường, HDBank đã lọt vào top 10 thành viên giao dịch lớn nhất HNX năm 2020. Danh mục nắm giữ cũng như doanh số giao dịch mua bán giấy tờ có giá của HDBank đã gia tăng mạnh mẽ, đa dạng về loại và kỳ hạn, nâng cao vị trí và uy tín trên thị trường. Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư và kinh doanh Trái phiếu doanh nghiệp và chứng khoán vốn cũng đã tăng trưởng trở lại, chiếm tỷ trọng đáng kể trong danh mục đầu tư.



HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ

Năm 2020 là năm bản lề HDBank triển khai chiến lược chuyển đổi sang mô hình Ngân hàng số, qua đó, Ngân hàng đã thực hiện ký hợp tác với đối tác tư vấn để xây dựng chiến lược “Happy Digital Bank”. Đây là tiền đề để HDBank thực thi chiến lược số hóa hoạt động trong thời gian ngắn nhất nhưng sẽ giúp Ngân hàng phát triển mạnh mẽ hướng đến mục tiêu đạt vị thế Ngân hàng số hàng đầu Việt Nam. Trong tháng 12/2020, HDBank cũng chính thức thành lập Trung tâm chuyển đổi số (DTC) nhằm triển khai chiến lược chuyển đổi số cho HDBank, và đồng thời phối hợp triển khai đến các đơn vị thành viên của Ngân hàng.

Với lợi thế về hệ sinh thái khách hàng lớn và đa dạng, HDBank đã và đang triển khai nhiều chương trình cụ thể nhằm phát triển kênh giao dịch điện tử, nâng cao trải nghiệm cho người dùng cũng như thiết lập các kết nối mở, nhằm hỗ trợ khai thác hệ sinh thái khách hàng. Bên cạnh đó, các chương trình số hóa hoạt động vận hành nhằm nâng cao năng suất và giảm chi phí hoạt động đã có những tiến triển đáng ghi nhận.

Sự ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trong năm 2020, phần nào đã làm thay đổi nhu cầu sử dụng các dịch vụ số của khách hàng. Cụ thể, Ngân hàng đã triển khai các sản phẩm số như iMoney thông qua eKYC trên thiết bị di động thông minh mà không cần đến quầy giao dịch; dịch vụ Mobile Banking và Tài khoản online cho khách hàng doanh nghiệp thực hiện một số các giao dịch mà không cần đến quầy. Giải pháp thanh toán QR, chuỗi cung ứng, các tiện ích gắn kết (như lì xì, tặng hoa, thiệp chúc mừng qua QR), ESB

và OPEN APIs đã và đang xây dựng hệ thống trực tích hợp và kết nối mở, cung cấp các dịch vụ thông qua Open APIs và xây dựng một hệ sinh thái nhằm đáp ứng các yêu cầu của người dùng một cách tốt nhất.

Các dịch vụ đổi mới sáng tạo

HDBank là ngân hàng đầu tiên ở Việt Nam triển khai tài trợ thương mại trên nền tảng blockchain vào tháng 05/2020. HDBank chính thức gia nhập Contour - mạng lưới tài chính thương mại mở, nhằm mục đích tăng cường khả năng tài trợ thương mại trên nền tảng số. Nhờ đặc tính công nghệ blockchain và sự hợp tác thương mại gồm nhiều ngân hàng, tập đoàn lớn trên thế giới, Contour đang thay đổi, phát triển các phương thức quản lý để tạo ra các giao dịch liền mạch và các luồng dữ liệu chuẩn xác ngay lập tức cho các giao dịch thương mại quốc tế và hệ sinh thái riêng lẻ.

Nghiên cứu đổi mới sáng tạo: HDBank cũng đẩy mạnh công tác nghiên cứu tự động hóa thông qua việc triển khai thí điểm các thiết bị Kios tại các đơn vị kinh doanh và Robot Teller tại trụ sở HDBank nhằm nâng cao trải nghiệm cho khách hàng, tiết kiệm chi phí vận hành.

HDBank chính thức gia nhập hệ thống đổi mới thanh toán toàn cầu Swift - GPI vào ngày 01/07/2020, góp phần cải thiện chất lượng giao dịch thanh toán quốc tế của khách hàng, đồng thời nâng cao đáng kể vị thế của HDBank trên thị trường thanh toán quốc tế.

HDBank là ngân hàng đi đầu trong việc triển khai và áp dụng tiêu chuẩn bảo mật 3D Secure phiên bản 2.0 cho thẻ quốc tế. Bên cạnh đó, HDBank cũng là một trong những ngân hàng đầu tiên triển khai chuyển đổi thành công hệ thống đáp ứng tiêu chuẩn thẻ Chip của Ngân hàng Nhà nước - VCCS.

Ngoài các dịch vụ đổi mới sáng tạo để mang đến tiện ích cho khách hàng, HDBank đã đưa vào ứng dụng iPaper trong công tác trình ký và phê duyệt nội bộ. Với các tính năng hiện đại, giảm thiểu nhiều về quá trình xử lý hồ sơ, iPaper là “trợ thủ” đắc lực giúp cán bộ nhân viên HDBank tối giản về thủ tục và thời gian trình ký, cắt giảm các thủ tục in ấn, tiết kiệm văn phòng phẩm, gia tăng hiệu suất công việc nhưng vẫn đảm bảo được tính an toàn và tuân thủ.

VỊ THẾ HDBANK TRÊN THỊ TRƯỜNG

Năm 2020, HDBank tiếp tục khẳng định vị thế ngân hàng tăng trưởng cao nhất, với sức khỏe tài chính, chất lượng quản trị, uy tín thương hiệu trong top ngân hàng dẫn đầu. Cụ thể:

► HDBank là ngân hàng có tốc độ tăng trưởng cao nhất toàn ngành. Tổng tài sản hợp nhất tăng 39,1% so với năm 2019, đạt hơn 319 nghìn tỷ đồng. Huy động vốn tăng 40,9%, đạt gần 290 nghìn tỷ đồng. Đồng thời, HDBank có tốc độ tăng trưởng dư nợ đạt 23%, cao gần gấp hai lần so với mức bình quân toàn ngành là 12,1%.

► Với tỷ lệ chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng tổng cộng lên tới 65%, HDBank là ngân hàng chia cổ tức cao nhất ngành ngân hàng năm 2020, tiếp nối truyền thống luôn chia cổ tức cao và đều đặn trong nhiều năm liền. Bên cạnh đó, giá trị vốn hóa của HDBank trong năm qua tăng tích cực 42,0%. Cổ phiếu HDB tiếp tục vào rổ VN30 - tập hợp 30 cổ phiếu tốt nhất thị trường. Nhiều quỹ đầu tư nước ngoài hàng đầu thế giới như JP Morgan, Fidelity, Morgan Stanley đã tin tưởng lựa chọn HDBank để đầu tư.

► HDBank là tổ chức tín dụng phát hành trái phiếu quốc tế thành công nhất năm 2020, khi hoàn tất chào bán 160 triệu USD trái phiếu chuyển đổi cho các định chế tài chính quốc tế uy tín đến từ châu Âu và khu vực, bất chấp những biến động của môi trường thế giới và Việt Nam do dịch Covid-19.

► Với định hướng tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững, quản trị rủi ro hiệu quả, nhiều năm qua HDBank luôn duy trì chất lượng tài sản thuộc nhóm tốt nhất toàn ngành. Tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ được kiểm soát chặt ở mức 0,93%, thuộc nhóm tốt nhất toàn ngành. Thêm vào đó, HDBank là một trong số ít các ngân hàng hoàn thành 3 trụ cột của Base II trước thời hạn.

► Là ngân hàng tiên phong trong triển khai các chương trình “tín dụng xanh”, hỗ trợ phát triển các dự án năng lượng tái tạo và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

► Với định hướng chiến lược phát triển ngân hàng số và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu công nghệ 4.0 vào hoạt động, HDBank là ngân hàng thương mại Việt Nam đầu tiên chính thức gia nhập mạng lưới tài trợ thương mại mở toàn cầu Contour.



▲ HDBank, Vietjet đón đoàn đại sứ Hoa Kỳ đến thăm và làm việc.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NGUYỄN XUÂN PHÚC GẶP MẶT CÁC NHÀ TÀI TRỢ NĂM ASEAN VIỆT NAM 2020



▲ Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc trao biểu trưng cho HDBank – đơn vị tài trợ và đồng hành tổ chức Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 37.

Đồng thời, HDBank là ngân hàng đầu tiên phát hành, xuất trình và thanh toán thành công thư tín dụng quốc tế trên nền tảng công nghệ blockchain. Bên cạnh đó, HDBank là một trong những ngân hàng đầu tiên được Ngân hàng Nhà nước cho phép thí điểm áp dụng định danh điện tử (eKYC).

► Hai năm liên tiếp HDBank được vinh danh trong top 10 doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn có báo cáo thường niên tốt nhất.

Tên công ty con	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ nắm giữ
Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu hạn HD SAISON	Số 0304990133 ngày 10/04/2015	Tài chính Ngân hàng	50%
Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành Viên Quản lý Nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Số 3602376446 ngày 13/01/2015	Quản lý Tài sản	100%

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Năm 2020, HDBank không thực hiện đầu tư vào các dự án lớn nào ngoại trừ đầu tư tài chính vào các công ty con hiện hữu.

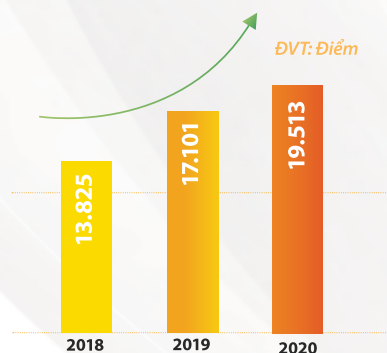


• Thủ tướng và quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nhiệm kỳ 2020 - 2023 đến thăm HDBank.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TÀI CHÍNH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HD SAISON

Tính đến ngày 31/12/2020, HD SAISON có 19.513 điểm giao dịch tài chính trên 63 tỉnh thành Việt Nam với hơn 8,3 triệu khách hàng.



Điểm giao dịch tài chính của HD SAISON

Hoạt động kinh doanh của HD SAISON qua các năm

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng tài sản	12.141	14.818	16.065
Dư nợ cho vay	10.653	12.582	14.230
Tổng huy động	8.604	10.552	10.915
Tổng thu nhập hoạt động	3.477	3.841	4.476
Lợi nhuận sau thuế	719	831	796
ROAA	6,2%	6,2%	5,2%
ROAE	38,3%	33,2%	26,4%

Năm 2020, nền kinh tế thế giới và Việt Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trước đại dịch Covid-19. Điều này đã ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh của HD SAISON. Tuy nhiên, với chiến lược phát triển lâu dài và bền vững, HD SAISON đạt kết quả kinh doanh khả quan với thu nhập hoạt động (TOI) đạt 4.476 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 1.001 tỷ đồng.

HD SAISON đạt được kết quả trên nhờ vào việc đẩy mạnh tăng trưởng dư nợ cho vay lên đến 13,1%, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt 26,4% - thuộc top cao trong ngành tài chính tiêu dùng. Tỷ lệ nợ xấu của HD SAISON đạt 5,8% - thấp so với nhiều đơn vị cùng ngành, do ban lãnh đạo công ty xác lập chiến lược phát triển lâu dài và bền vững là không theo đuổi lợi nhuận trước mắt bằng cách hy sinh các nguyên tắc chuẩn mực về quản trị rủi ro tín dụng. Cụ thể, danh mục cho vay của HD SAISON cho thấy sự đa dạng hóa giữa các sản phẩm vay mua xe máy, thiết bị gia dụng và cho vay bằng tiền mặt.

Chiến lược của HD SAISON là phân tán rủi ro giữa các khách hàng, tập trung tăng trưởng cho vay bằng cách tiếp nhận thêm nhiều khách hàng mới và gia tăng giá trị khoản vay cho khách hàng trung thành có lịch sử thanh toán tốt. Việc duy trì số lượng khách hàng ở quy mô lớn và giá trị trung bình khoản vay cho mỗi nhóm khách hàng được điều chỉnh phù hợp sẽ giúp làm giảm rủi ro đối với HD SAISON.

Thêm vào đó, HD SAISON tập trung vào các khoản vay giá trị nhỏ và thời hạn ngắn, phần lớn các khoản vay có giá trị dưới 30 triệu đồng và thời hạn dưới một năm. Việc này giúp Công ty kiểm soát được rủi ro tín dụng đối với từng khách hàng và giảm thiểu rủi ro tập trung của danh mục cho vay của Công ty. HD SAISON chỉ cho vay tiền mặt dành cho các khách hàng hiện hữu có lịch sử thanh toán tốt nhằm đa dạng danh mục cho vay và gia tăng lợi nhuận.

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, HD SAISON luôn duy trì và tích cực thực hiện nhiều hoạt động hướng về cộng đồng, xã hội qua những chương trình thiết thực: chương trình “Chắp Cánh Ước Mơ”, xây dựng nhà tình thương cho hơn 110 hộ gia đình tại nhiều tỉnh thành trên cả nước, tài trợ học bổng cho học sinh nghèo tại Thành phố Hồ Chí Minh và Cà Mau. Ngoài ra, HD SAISON đã cùng cả nước hướng về miền Trung bằng những hành động ý nghĩa từ sự đóng góp của cán bộ nhân viên công ty và trích một phần doanh số để đóng góp vào công tác cứu trợ đồng bào. Tuy rằng hoạt động vì cộng đồng của HD SAISON được thể hiện qua nhiều chương trình, nhiều cách khác nhau nhưng đều có một điểm chung là sự thiết thực và hướng đến đúng đối tượng cần giúp đỡ. Đó cũng chính là yếu tố quan trọng để tạo nên sự ý nghĩa và lan tỏa đúng tinh thần “Hành động là Yêu thương” được kế thừa từ HDBank để thể hiện trách nhiệm cộng đồng.



HD SAISON - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Kể từ khi ra đời, HD SAISON đã chứng minh những nỗ lực của một dịch vụ luôn cân bằng lợi ích doanh nghiệp và lợi ích của khách hàng, HD SAISON đã được vinh danh với giải thưởng uy tín: “Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam” - FAST500, “Top 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam” - Top 50 Vietnam Best Growth, “Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam” - PROFIT500, liên tiếp 6 năm thuộc “Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam” - VNR500.

Có mặt đầu tiên tại Việt Nam, HD SAISON đã khẳng định được thương hiệu với sự tin dùng của khách hàng bằng giải pháp tài chính tiêu dùng thiết thực và đa dạng. Bằng việc không ngừng phát triển dịch vụ gắn liền với nhu cầu tài chính của người tiêu dùng, HD SAISON đã và đang tiếp tục thể hiện năng lực đáp ứng theo những thay đổi theo xu hướng mới của thị trường.

Nội lực vững chắc, văn hóa kinh doanh có trách nhiệm và mô hình kinh doanh dựa trên điểm cân bằng giữa lợi ích của doanh nghiệp và khách hàng đảm bảo cho HD SAISON tiếp tục phát triển bền vững. Công ty luôn tiên phong trong việc hỗ trợ khách hàng tại khu vực vùng sâu, vùng xa, địa bàn còn khó khăn về kinh tế, khách hàng là người dân tộc thiểu số có nhu cầu vay vốn để phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Ngoài việc đang giữ vững vị thế dẫn đầu thị phần kênh xe máy, HD SAISON còn đang sở hữu mạng lưới điểm giới thiệu dịch vụ rộng nhất. Đứng trước những khó khăn chung từ dịch bệnh và thiên tai, HD SAISON vẫn mở rộng thêm 2.412 điểm giới thiệu dịch vụ và tính đến 31/12/2020, HD SAISON đã có hơn 19.513 điểm giới thiệu dịch vụ tại 63 tỉnh thành trên toàn quốc, được phân bố không chỉ ở những khu trung tâm, tuyến đường lớn mà còn xuất hiện ở khu vực vùng sâu, vùng xa, nơi biên thùy cũng như biển đảo. Cùng với đó, Công ty luôn chú trọng đào tạo và sử dụng lao động tại địa phương, tạo ra nhiều công ăn việc làm, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội tại các địa bàn này.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH 2021

- Đa dạng hóa danh mục sản phẩm cho vay, thực hiện số hóa quy trình, sản phẩm nhằm đem đến cho khách hàng những trải nghiệm về sản phẩm tiêu dùng trên nền tảng số;
- Tiếp tục thiết lập các kênh phân phối mới bao gồm các sản phẩm thẻ tín dụng đồng thương hiệu;
- Chú trọng tối đa hóa doanh thu từ việc bán chéo sản phẩm bảo hiểm cũng như mở rộng danh mục sản phẩm bảo hiểm cung cấp cho người vay, bao gồm nhưng không giới hạn các dòng sản phẩm chăm sóc y tế cho gia đình;
- Tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu về mạng lưới và số lượng khách hàng; khai thác tối đa khách hàng trong hệ sinh thái.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TP.HCM (HDBANK AMC)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

Năm 2020, HDBank đã thực hiện tốt kế hoạch xử lý các tài sản có tính chất đặc thù theo chỉ tiêu đã đặt ra đầu năm, đồng thời thực hiện đầu tư các tài sản có khả năng sinh lời để làm tiền đề, bước tiến cho năm 2021. Ngoài ra, trong năm 2020, HDBank đã thực hiện giảm vốn đầu tư vào HDBank AMC từ 150 tỷ đồng xuống còn 20 tỷ đồng.

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng tài sản	189	190	61
Doanh thu thuần	12	36	28
Lợi nhuận trước thuế	9	18	3



04

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

88 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

102 MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

106 GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN



CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI CHINH PHỤC TƯƠNG LAI



▲ Nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đến thăm và làm việc tại HDBank nhân dịp đầu năm.

- HDBank tăng vốn điều lệ từ 9.810 tỷ đồng lên 16.088 tỷ đồng, thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Giá trị vốn hóa của HDBank tăng tích cực 42,1% so với đầu năm, vượt 20% kế hoạch đề ra và cao hơn mức tăng trung bình ngành ngân hàng (tăng 37%). Cổ phiếu HDB tiếp tục vào rổ VN30 và rổ MSCI.
- Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel II 12,1% - cao hơn mức tối thiểu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và nằm trong top các ngân hàng có hệ số CAR cao nhất, hoàn thành 3 trụ cột Basel II trước thời hạn. Được Cơ quan Xếp hạng tín nhiệm Moody's công bố giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm ở mức B1 dù trong bối cảnh đại dịch Covid-19 khiến nhiều doanh nghiệp bị hạ bậc tín nhiệm;
- Tăng trưởng tín dụng hiệu quả, đảm bảo giới hạn tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; kiểm soát chất lượng tín dụng chặt chẽ.
- Vận hành an toàn, thông suốt, triển khai tốt các biện pháp thiết thực bảo vệ sức khỏe cho cán bộ nhân viên, khách hàng trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19; chất lượng dịch vụ đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng; tiếp tục được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 do Tổ chức Chứng nhận BVC (Bureau Veritas Certification) cấp.
- Triển khai quyết liệt, hiệu quả chiến lược ngân hàng số Di HDBank: gia nhập Contour để nâng cấp quy trình phát hành thư tín dụng (LC) trên nền tảng công nghệ 4.0 ứng dụng blockchain,



▲ Lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa HDBank và TradeAssets.

tiên phong triển khai mở tài khoản doanh nghiệp online, eKYC, từng bước triển khai dịch vụ ngân hàng số và các giải pháp thanh toán (QR), tham gia Sàn Giao dịch TradeAssets, tham gia Ngày Không Tiền Mặt; quyết liệt triển khai các giải pháp hướng tới môi trường làm việc không giấy tờ; đưa vào sử

dụng các ứng dụng quản lý thông tin, năng suất lao động cán bộ nhân viên online; thành lập Trung tâm Chuyển đổi số (DTC) trong tháng 12 năm 2020;

- HDBank là một trong những ngân hàng đi đầu trong việc triển khai và áp dụng tiêu chuẩn bảo mật 3D Secure phiên bản 2.0 cho thẻ Quốc tế và là một trong những ngân hàng đầu tiên triển khai chuyển đổi thành công hệ thống đáp ứng tiêu chuẩn thẻ Chip của Ngân hàng Nhà nước - VCCS;
- Hoàn thành việc xây dựng khung lương mới cho toàn thể cán bộ nhân viên, dự kiến triển khai vào đầu năm 2021. Nâng cao chính sách phúc lợi thông qua việc: thưởng trình độ đối với cán



▲ HDBank tài trợ máy lọc nước miễn cho tỉnh Tiền Giang.



▲ Nhận lì xì qua App HDBank

bộ nhân viên có bằng thạc sĩ, tiến sĩ; mua bảo hiểm Covid-19 cho toàn thể cán bộ nhân viên, ban hành các chính sách áp dụng khi xảy ra dịch bệnh, thiên tai,...

- Thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội thông qua 12 chương trình vì cộng đồng và an sinh xã hội lớn: đồng hành cùng Chính phủ chống dịch Covid-19, hỗ trợ nòng dân 5 tỉnh miền Tây vượt qua hạn mặn, hỗ trợ đồng bào miền Trung khắc phục hậu quả do bão lũ, và các hoạt động thường niên như xây nhà tình thương, tài trợ phẫu thuật mắt, tặng thẻ bảo hiểm y tế,...



- Được vinh danh với 19 danh hiệu và giải thưởng uy tín trong đó có 6 danh hiệu do Nhà nước và ngành ngân hàng trao tặng; 13 giải thưởng trong nước và quốc tế: 3 năm liên đạt danh hiệu "Nơi làm việc tốt nhất châu Á", giải "Ngân hàng xanh dẫn đầu xu hướng" và "Ứng dụng Ngân hàng số đột phá nhất", Top 5 Ngân hàng thương mại tư nhân uy tín năm 2020, Top 10 Doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn có Báo cáo thường niên xuất sắc nhất, Top 10 Doanh nghiệp bền vững 2020, Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất năm 2020 và nhiều giải thưởng có uy tín khác.
- Hoàn thành việc thành lập mới 5 chi nhánh và 17 phòng giao dịch tại các tỉnh/ thành phố trên cả nước, nâng tổng số điểm giao dịch ngân hàng lên 308 điểm. HD SAISON tiếp tục giữ vững vị trí trong Top 3 công ty tài chính dẫn đầu thị trường, đáp ứng hiệu quả nhu cầu tiêu dùng thiết yếu và góp phần đẩy lùi tín dụng đen.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TỔNG TÀI SẢN

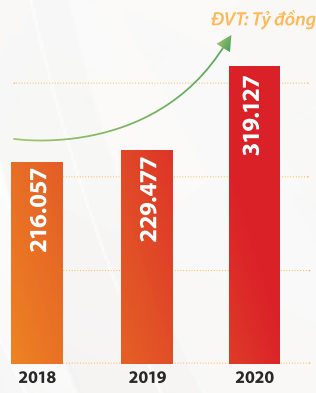
Tổng tài sản hợp nhất đạt

319.127 Tỷ đồng

tăng 39,1% so với năm 2019, đạt 104,5% kế hoạch.

Bên cạnh việc tăng trưởng về quy mô, HDBank duy trì bảng tổng kết tài sản vững mạnh với khả năng thanh khoản tốt. Cơ cấu tài sản tiếp tục được cấu trúc theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản thanh khoản, tài sản sinh lời cao, đảm bảo tối đa hóa hiệu quả và an toàn hoàn động cho HDBank.

Năm 2020, HDBank tăng vốn điều lệ từ 9.810 tỷ đồng lên 16.088 tỷ đồng, thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 50% và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu 15%.



Tổng tài sản

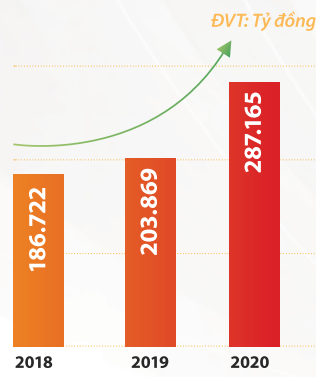
HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG

Tổng huy động đạt

287.165 Tỷ đồng

tăng 40,9% so với năm 2019, đạt 104,3% kế hoạch, đảm bảo tốt nhu cầu vốn và thanh khoản cao.

Trong đó, tiền gửi khách hàng (bao gồm phát hành giấy tờ có giá) đạt 208.953 tỷ đồng, tăng 38,4% so với năm 2019. Tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn chiếm 12,4%/tổng huy động khách hàng, là nhân tố chính làm giảm chi phí huy động, góp phần cải thiện biên thu nhập lãi thuần.



Tổng huy động

HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

Tổng dư nợ tín dụng đạt

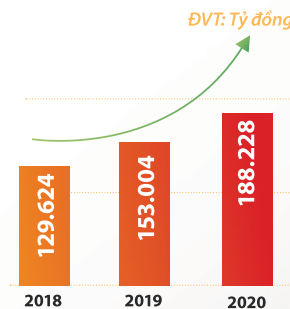
188.228 Tỷ đồng

tăng 23,0% so với năm 2019, đạt 105,8% kế hoạch và phù hợp với định hướng tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng Nhà nước.

Thực hiện theo định hướng của Ngân hàng Nhà nước về phát triển 5 lĩnh vực ưu tiên, HDBank đã dành nhiều gói tín dụng hỗ trợ khách hàng hoạt động trong khu vực nông nghiệp, sản xuất kinh doanh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các chuỗi cung ứng hàng hóa thiết yếu, hộ gia đình sản xuất kinh doanh... được khách hàng đón nhận tích cực.

Đặc biệt, với đối tượng khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa, HDBank đã triển khai hàng loạt các gói tín dụng ưu đãi về lãi suất và phí giao dịch. Ngân hàng dành 10.000 tỷ đồng cho vay bình ổn thị trường sản xuất hàng tiêu dùng và chuỗi cung ứng make in Việt Nam; hỗ trợ ngành nuôi trồng, chế biến và sản xuất trong nước với lãi suất linh hoạt chỉ 6,5%/năm. Đây được đánh giá là một giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp thiết thực trong bối cảnh khó khăn hiện nay.

Bên cạnh đó, HDBank dành 5.000 tỷ đồng tài trợ ưu đãi, lãi suất ưu đãi chỉ 6,5%/năm giúp các doanh nghiệp bổ sung nguồn vốn để duy trì ngân sách chi trả lương cho cán bộ nhân viên; dành 3.000 tỷ đồng tài trợ các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dược phẩm, thiết bị - vật tư y tế. Ngân hàng miễn giảm hầu hết các loại phí giao dịch để chia sẻ khó khăn với khách hàng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.



Tổng dư nợ tín dụng

Bên cạnh các sản phẩm tín dụng, Ngân hàng còn triển khai nhiều dịch vụ ứng dụng công nghệ hiện đại giúp khách hàng có thêm nhiều tiện ích trên Mobile Banking, Internet Banking, cũng như triển khai số hoá các quy trình nội bộ và giao dịch để hướng tới một ngân hàng số, không giấy tờ.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Tổng lợi nhuận trước thuế đạt

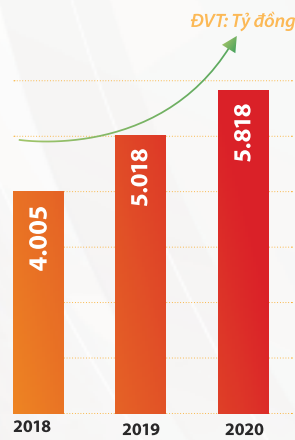
5.818

Tỷ đồng

đưa HDBank vào top các ngân hàng tăng trưởng tốt nhất năm 2020.

Năm 2020 ghi nhận sự bứt phá thành công của HDBank khi vừa đồng hành cùng Ngân hàng Nhà nước hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn do thiên tai, đại dịch Covid-19, vừa kiên định thực hiện các mục chiến lược Đại hội đồng Cổ đông giao. Được sự tin tưởng của khách hàng và sự nỗ lực trong việc chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, cùng quyết tâm của toàn thể cán bộ nhân viên, HDBank đã hoàn thành, đạt và vượt chỉ tiêu lợi nhuận do Đại hội đồng Cổ đông giao. Tổng lợi nhuận trước thuế 5.818 tỷ đồng, đạt 102,8% kế hoạch đã đưa HDBank vào top các ngân hàng tăng trưởng cao năm 2020.

HDBank đã đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả hoạt động tối ưu hóa chi phí, hạ lãi suất đầu ra nhưng vẫn đảm bảo biên lãi thuần hợp lý. Đặc biệt, thu phí dịch vụ tăng trưởng rất tốt, tăng 51,8% so với năm 2019 đã giúp đa dạng hóa nguồn thu nhập cho HDBank.



Lợi nhuận trước thuế

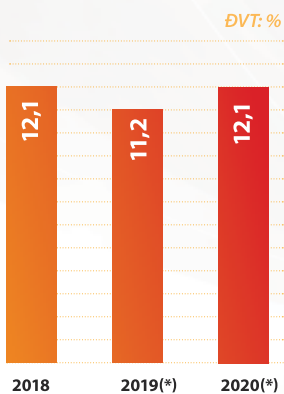
TỶ LỆ AN TOÀN VỐN

Tỷ lệ an toàn vốn

12,1%

Tỷ lệ an toàn vốn của HDBank năm 2020 theo Basel II đạt 12,1%, cao hơn mức quy định tối thiểu của Ngân hàng Nhà nước là 8,0%.

HDBank nằm trong top các ngân hàng đầu tiên được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận áp dụng các trụ cột 1 (tính tỷ lệ an toàn vốn - CAR) và trụ cột 3 (minh bạch thông tin) của Basel II từ năm 2019. Tiếp nối những thành công đó, trong năm 2020 HDBank đã đáp ứng tốt cả 3 trụ cột của Basel II và hệ thống chuẩn mực Quốc tế, Thông tư 13, trụ cột an toàn cho giai đoạn tăng trưởng hiệu quả, chất lượng theo chiến lược kinh doanh của ngân hàng.



Tỷ lệ an toàn vốn - CAR

(*) Tỷ lệ an toàn vốn năm 2019 và năm 2020 tính theo chuẩn Basel II

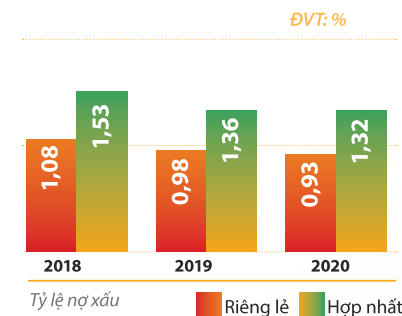
KIỂM SOÁT TỐT NỢ XẤU

Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức

1,32%

HDBank đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ do tác động của dịch Covid-19 cho khách hàng theo thông tư 01/2020/TT-NHNN nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19. Đồng thời, Ngân hàng tiếp tục ban hành và các chính sách về

quản trị rủi ro, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác dự báo, cảnh báo rủi ro đối với các ngành kinh tế chịu tác động của đại dịch. Các yêu cầu tuân thủ quy chế cấp tín dụng, kiểm soát sau giải ngân được tăng cường giúp nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay và hạn chế phát sinh nợ xấu mới. Đồng thời, công tác thu hồi nợ, xử lý nợ quá hạn đạt hiệu quả cao góp phần kiểm soát tốt chất lượng tài sản. Do đó, trong năm 2020, mặc dù ngành ngân hàng được dự báo nợ xấu tăng do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh nhưng với HDBank, tỷ lệ nợ xấu hợp nhất được kiểm soát ở mức 1,32%, riêng HDBank 0,93%, đều thấp hơn năm 2019. Toàn bộ trái phiếu VAMC được tất toán, phù hợp với chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.



Tỷ lệ nợ xấu

Riêng lẻ Hợp nhất



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH, ĐẦU TƯ TRÊN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG VỐN

Năm 2020 là năm tiếp tục khẳng định sự mở rộng và phát triển mạnh của hoạt động quản lý nguồn vốn, kinh doanh tiền tệ và đầu tư. HDBank không ngừng khẳng định vị thế, uy tín trên thị trường tiền tệ và thị trường vốn; duy trì vai trò chủ động và tích cực trong hoạt động giao dịch về nguồn vốn, đầu tư và kinh doanh tiền tệ. HDBank luôn nằm trong top 10 các thành viên giao dịch Trái phiếu Chính phủ lớn nhất theo kết quả xếp hạng của Sở Giao

dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) năm 2020. Các sản phẩm dịch vụ đa dạng và đầy đủ, đặc biệt là đã triển khai được các sản phẩm phái sinh hiện đại. Ngoài ra, Ngân hàng cũng đã đưa vào hoạt động thành công hệ thống Treasury – FIS Front Arena nhằm đáp ứng xuyên suốt các yêu cầu xử lý giao dịch kinh doanh và quản lý, quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh tiền tệ.

SỐ HÓA KẾT NỐI KHÁCH HÀNG

Thanh toán không dùng tiền mặt là một trong những mục tiêu trọng điểm của ngành ngân hàng. Thói quen thanh toán của người tiêu dùng đã thay đổi mạnh sau dịch Covid-19, vì vậy, việc chuyển đổi số của các ngân hàng là thật sự cần thiết. Với HDBank, hành trình chuyển đổi số đã được triển khai trong chiến lược 5 năm 2017 - 2021, với mục tiêu trở thành Ngân hàng Số hàng đầu Việt Nam. Trong năm 2020, HDBank thực hiện số hóa sản phẩm “Di HDBank”, theo đó, khách hàng thực hiện các giao dịch trực tuyến trên thiết bị di động thay cho kênh giao dịch truyền thống tại quầy thông qua App HDBank, cùng với đó là hàng loạt chương trình khuyến mãi nhằm khuyến khích khách hàng trải nghiệm các tiện ích. HDBank đã tiên phong triển khai các giải pháp xác thực thông tin khách hàng trực tuyến eKYC, tạo điều kiện để khách hàng mở tài khoản ngân hàng trực tuyến trong 2 phút và giao dịch thanh toán ngay mà không cần phải đến quầy. Không chỉ số hóa các giao dịch dành cho khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp của HDBank cũng có thể thực hiện giao dịch trên tài khoản thanh toán online, quản lý tài khoản, thực hiện lập, phê duyệt lệnh ngay trên ứng dụng Moblie Banking mà không cần phải trực tiếp đến ngân hàng. Gia nhập mạng lưới Contour kết nối toàn cầu, được thiết lập trên nền tảng blockchain là bước tiên phong của HDBank trong cuộc cách mạng thực nghiệm phương thức phát hành L/C mới và giúp các doanh nghiệp tiết giảm chi phí, mở rộng hiệu quả hoạt động ngoại thương. Tiếp nối những thành tựu số hóa các quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian giao dịch, HDBank đã đưa vào sử dụng hệ thống trình ký và phê duyệt nội bộ iPaper, hỗ trợ tích cực cho cán bộ nhân viên về thủ

tục và thời gian trình ký, giảm thiểu thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao uy tín với khách hàng, tiết kiệm chi phí cho ngân hàng và mang đến cơ hội thực hiện giao dịch L/C trực tuyến với các đối tác trong hoạt động ngoại thương cho các doanh nghiệp Việt Nam. Đây cũng là một phần của tiến trình chuyển đổi số mạnh mẽ để HDBank trở thành ngân hàng hàng đầu phân khúc bán lẻ và SME tại Việt Nam.

Đồng thời, HDBank cũng là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam trở thành thành viên của Sàn Giao dịch Điện tử Tài trợ Thương mại TradeAssets và tiên phong cung cấp dịch vụ truy vấn giao dịch chuyển tiền quốc tế Swift GPI trên các đồng tiền như USD, GBP, EUR, CHF, AUD, CAD, JPY, THB, NZD, HKD, SGD.

Ngoài ra, Ngân hàng cũng đã đưa vào hoạt động thành công hệ thống Treasury – FIS Front Arena nhằm đáp ứng xuyên suốt các yêu cầu xử lý giao dịch kinh doanh và quản lý, quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh tiền tệ...

Để tạo niềm tin và bảo mật cho khách hàng khi trải nghiệm các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, HDBank triển khai và áp dụng tiêu chuẩn bảo mật 3D-Secure phiên bản 2.0 cho thẻ quốc tế và là ngân hàng đầu tiên triển khai thành công hệ thống đáp ứng tiêu chuẩn thẻ Chip của Ngân hàng Nhà nước - VCCS.

Tiếp nối những thành tựu số hóa các quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian giao dịch, HDBank đã đưa vào sử dụng hệ thống trình ký và phê duyệt nội bộ iPaper, hỗ trợ tích cực cho cán bộ nhân viên về thủ tục và thời gian trình ký, giảm thiểu tối đa thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao uy tín với khách hàng và tiết kiệm chi phí cho ngân hàng.



NGÂN HÀNG XANH CHỐNG COVID-19 VÀ ỦNG HỘ ĐỒNG BÀO MIỀN TRUNG BỊ BÃO LỤT



▲ Cán bộ nhân viên HDBank quét mã QR Code ủng hộ bà con vùng lũ miền Trung.

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, HDBank luôn tuân thủ tốt việc giãn cách xã hội cho toàn thể cán bộ nhân viên, triển khai chương trình “Ngân hàng Xanh chống Covid-19”, tất cả các điểm kinh doanh của HDBank trên cả nước thực hiện nghiêm túc việc đeo khẩu trang, rửa tay sát khuẩn và phun khử trùng tại nơi làm việc thường xuyên. HDBank thực hiện mua bảo hiểm Corona Guard cho cán bộ nhân viên với những quyền lợi thiết thực. Khách hàng giao dịch tại HDBank được cung cấp khẩu trang và nước sát khuẩn miễn phí.

Chung tay cùng cả nước chống dịch, HDBank trao tặng 10 tỷ đồng, 1.000 giường y tế và hàng nghìn thẻ bảo hiểm y tế cho người dân khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đang gặp khó khăn về hạn, mặn, thiếu điều kiện chăm sóc sức khỏe cá nhân,...Cán bộ nhân viên HDBank đã đóng góp ủng hộ đồng bào miền Trung bị bão lụt 1,5 tỷ đồng.

HOÀN THÀNH CẢ 3 TRỤ CỘT CỦA BASEL II TRƯỚC THỜI HẠN

Tiếp nối kết quả tích cực vào cuối năm 2019, HDBank là một trong những ngân hàng đầu tiên được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận áp dụng các trụ cột 1 (tính tỷ lệ an toàn vốn - CAR) và trụ cột 3 (minh bạch thông tin) của Basel II. Năm 2020 một lần nữa HDBank chính thức triển khai áp dụng hoạt động đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) – trụ cột 2 của Basel II, đánh dấu sự hoàn thành sớm cả 3 trụ cột của Basel II về hệ thống quản trị ngân hàng theo chuẩn mực quốc tế, theo Thông tư 41, Thông tư 13 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Điều này khẳng định HDBank là một trong những ngân hàng có hệ thống quản lý rủi ro hiện đại, hoạt động lành mạnh và bền vững.

NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT CHÂU Á

Một trong những yếu tố tạo nên sự phát triển bền vững của HDBank là nguồn nhân lực. Tính đến 31/12/2020, HDBank có đến 14.312 cán bộ nhân viên, trong đó nhân sự riêng HDBank có thâm niên trên 5 năm chiếm tỷ lệ 34,1% - mức cao so với mặt bằng chung của ngành, thị trường lao động tại Việt Nam và cả châu Á. Ngoài ra, HDBank có môi trường làm việc chuyên nghiệp, điều kiện cơ sở vật chất hiện đại, thu nhập tốt và có nhiều chính sách, chế độ



▲ HDBank năm thứ 3 liên tiếp nhận giải “Nơi làm việc tốt nhất châu Á” do HR Asia trao tặng.

phúc lợi dành cho những cán bộ nhân viên tận tâm như: thưởng vượt năng suất, thưởng trình độ; hỗ trợ đời sống cán bộ nhân viên qua việc ưu đãi lãi suất vay, hỗ trợ vay tín chấp; chương trình chăm sóc sức khỏe y tế...

HDBank cũng đã lên phương án cải cách lương vào đầu năm 2021 khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát. Bên cạnh các chế độ, chính sách, cán bộ nhân viên HDBank cũng được đào tạo và tái đào tạo liên tục. Những khóa kỹ năng mang đến cho cán bộ nhân viên cơ hội phát triển bản thân một cách thuận lợi nhất. Những cá nhân nổi trội, có kỹ năng lãnh đạo được tập huấn, bồi dưỡng cho kế hoạch đội ngũ kế thừa qua chương trình “cán bộ nguồn”.

▼ Môi trường làm việc hạnh phúc của cán bộ nhân viên HDBank.



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THẺ

Năm 2020 là năm đánh dấu sự thay đổi mạnh mẽ của hoạt động thẻ HDBank, bắt nguồn từ việc chuyển đổi mô hình tổ chức và nhân sự.

Việc thay đổi về mô hình hoạt động hướng đến tập trung tối đa nguồn lực cho phát triển sản phẩm, dịch vụ thẻ, chuyển đổi số và hoạt động kinh doanh tạo tiền đề cho sự tăng tốc đột biến trong năm 2021.

Các kết quả nổi bật trong năm 2020 của dịch vụ thẻ: số lượng thẻ quốc tế phát hành tăng 79,0%, doanh số sử dụng thẻ để thanh toán tăng 19,0%, lợi nhuận thẻ tăng 7,5% so với năm 2019.

Bên cạnh đó, Ngân hàng đã triển khai thành công nhiều chương trình:

- ▶ Xây dựng quy trình tiếp cận và khai thác khách hàng qua các kênh online, ứng dụng eKYC, tập trung phát triển nền tảng số hóa tăng trải nghiệm và tiện lợi cho khách hàng, gia tăng hiệu quả hoạt động;

- ▶ Tập trung phát triển thêm sản phẩm thẻ cao cấp hạng Platinum với nhiều ưu đãi, đặc quyền nhằm phục vụ tốt nhất cho khách hàng VIP;
- ▶ Triển khai toàn diện tính năng thanh toán online cho tất cả các sản phẩm thẻ quốc tế với nền tảng xác thực 3D Secure 2.0 giúp nâng cao trải nghiệm và độ an toàn cho khách hàng;
- ▶ Liên kết với các đối tác xây dựng hệ thống chấm điểm tín dụng, cấp hạn mức tín dụng tập trung cho khách hàng nhằm đẩy mạnh kinh doanh, khai thác hệ sinh thái cũng như rút ngắn thời gian phát hành thẻ;
- ▶ Thành công trong việc đấu thầu cung cấp thiết bị và dịch vụ thanh toán cho Tập đoàn Petrolimex, tạo nền tảng cho việc phát triển dịch vụ thanh toán và khai thác thêm hệ khách hàng tiềm năng.



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM



▶ HDBank chính thức thành lập Khối Ngân hàng Bảo hiểm vào tháng 10/2020.

Với mục tiêu trở thành một trong những ngân hàng đầu về cung cấp giải pháp dịch vụ tài chính ngân hàng, ngân hàng bán lẻ đa năng, HDBank đã triển khai nhiều sản phẩm dịch vụ trong đó có việc cung cấp cho khách hàng sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ uy tín, chất lượng, cạnh tranh.

Các sản phẩm bảo hiểm HDBank chọn lọc phân phối phù hợp nhu cầu bảo hiểm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, tiết kiệm và đầu tư của khách hàng. Trong quá trình triển khai, HDBank đã phối hợp với đối tác bảo hiểm áp dụng công nghệ số như nộp hồ sơ yêu cầu bảo hiểm trực tuyến trên điện thoại thông minh của tư vấn viên trực tiếp, giúp khách hàng rút ngắn



thời gian递交 hồ sơ và đẩy nhanh quá trình thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan để phát hành hợp đồng bảo hiểm. Mua bảo hiểm trực tuyến, theo đó từ khi khách hàng gửi yêu cầu mua bảo hiểm, thanh toán phí đến việc cấp đơn bảo hiểm được thực hiện trên nền tảng công nghệ online.

Ngoài ra, HDBank kết hợp với đối tác bảo hiểm chuẩn bị cung cấp sản phẩm bảo hiểm rủi ro trên không gian mạng để bảo vệ khách hàng khi bị lừa đảo trong giao dịch online, bị mất tiền trên tài khoản ngân hàng và vi phạm từ do người khác thực hiện trái phép.



MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

- ▶ Triển khai mạnh mẽ việc chuyển đổi số, số hóa các hành trình của cửa khách hàng và tự động hóa các quy trình trọng yếu;
- ▶ Tiếp tục khai thác thế mạnh và nhân rộng mô hình tại thị trường nông thôn, nông nghiệp;
- ▶ Đẩy mạnh tài trợ chuỗi và liên kết đối tác nền tảng, khai thác tốt khách hàng hệ sinh thái;
- ▶ Đẩy mạnh bán chéo và phân phối sản phẩm bán lẻ: Bảo hiểm (nhân thọ và phi nhân thọ).

ĐVT: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tăng trưởng so với năm 2020
Tổng tài sản	319.127	399.320	25%
Vốn điều lệ	16.088	20.111	25%
Vốn chủ sở hữu	24.704	30.639	24%
Tổng huy động (*)	287.165	359.851	25%
Dư nợ tín dụng (**)	188.228	236.768	26%
Tỷ lệ nợ xấu(%) (***)	1,32%	≤ 2%	
Lợi nhuận trước thuế	5.818	7.281	25%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROAA)	1,69%	1,62%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	20,6%	21,1%	
Mạng lưới điểm giao dịch ngân hàng	308	329	

(*) Tổng huy động vốn bao gồm: huy động tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá, vốn tài trợ ủy thác đầu tư, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng

(**) Dư nợ tín dụng tối đa không vượt quá hạn mức tăng trưởng do Ngân hàng Nhà nước phê duyệt

(***) Tỷ lệ nợ xấu: được tính trên dư nợ cho vay khách hàng

VỚI HDBANK, KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020 LÀ TIỀN ĐỀ VỮNG CHẮC ĐỂ TIẾP TỤC KIẾN ĐỊNH THỰC HIỆN TỐT CÁC MỤC TIÊU ĐÃ ĐỀ RA THEO CHIẾN LƯỢC.



Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, đảm bảo lợi nhuận và các chỉ số tài chính đạt tốt theo chiến lược và cam kết với nhà đầu tư.



Đẩy mạnh bán chéo và phân phối sản phẩm bán lẻ: bảo hiểm (nhân thọ và phi nhân thọ), trái phiếu, thẻ, bất động sản, xe.



Tiếp tục khai thác thế mạnh và nhân rộng mô hình tại thị trường nông thôn, nông nghiệp; đẩy mạnh tài trợ chuỗi và liên kết đối tác nền tảng, khai thác tốt khách hàng hệ sinh thái.



Triển khai mạnh mẽ việc chuyển đổi số, số hoá các hành trình khách hàng và tự động hoá các quy trình trọng yếu. Gia tăng trải nghiệm khách hàng, thúc đẩy doanh thu / tiết giảm chi phí.



Tái định vị thương hiệu HDBank theo định hướng Happy Digital Bank. Nâng cao nhận diện thương hiệu HDBank tại các trụ sở đơn vị kinh doanh. Hoàn thành và đưa vào hoạt động trụ sở tại Khu công nghệ cao.



Triển khai xây dựng chiến lược 5 năm tiếp theo 2021-2025 cùng với tư vấn BCG để đưa HDBank thành ngân hàng hàng đầu về bán lẻ và SME.



Tiếp tục Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Xây dựng 1 văn hoá "Thực Thi" có tính cam kết cao và tưởng thưởng xứng đáng.



Tiếp tục nâng cao hơn nữa vị thế cổ phiếu HDB, đạt tốc độ tăng trưởng và mức định giá cao hơn bình quân toàn ngành. Giữ vững vị trí của HDBank trong rổ VN30 và rổ chỉ số quốc tế MSCI Frontier Market index.

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH TRUNG VÀ DÀI HẠN

Trong giai đoạn phát triển mới, HDBank đặt mục tiêu và tầm nhìn chiến lược trở thành ngân hàng hàng đầu về bán lẻ, SME và tiêu dùng, là một trong những tập đoàn tài chính - ngân hàng lớn của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, đóng góp cho sự phát triển, hội nhập của thị trường tài chính toàn cầu.

CHIẾN LƯỢC CỦA HDBANK TẬP TRUNG VÀO CÁC MỤC TIÊU CHÍNH



GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam không có ý kiến loại trừ, lưu ý, nhấn mạnh đối với báo cáo tài chính năm 2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển TP.HCM.



05

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 110 TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
- 112 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 114 CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 120 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020
- 124 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC
ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 130 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
- 133 HỆ THỐNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ
- 134 PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ
- 136 QUAN HỆ CỔ ĐÔNG
- 140 THÔNG TIN VỀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, CỔ PHẦN VÀ GIÁ CỔ PHIẾU
- 144 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 150 ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY
DỰA TRÊN THÊ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN
- 172 ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021

VĂN HÀNH CHUẨN MỨC
VỮNG BỀN THÀNH CÔNG





▲ Ban Điều hành HDBank nhận chỉ tiêu kinh doanh năm 2021.

TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

HDBank luôn đảm bảo tính tuân thủ đối với các luật, quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Sở Giao dịch Chứng khoán bao gồm Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp và các nghị định, thông tư, quy chế liên quan. HDBank cũng xây dựng hệ thống quản trị nội bộ Ngân hàng theo các nguyên tắc, chuẩn mực quản trị công ty tốt nhất trong nước và trên thế giới, bao gồm "Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất" do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và IFC phát hành, Quy tắc Quản trị Công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN.

Đối với HDBank, việc không ngừng nâng cao chất lượng quản trị công ty có ý nghĩa quan trọng trong việc hiện thực hóa các mục tiêu phát triển trung và dài hạn, củng cố vị thế trên thị trường vốn trong nước và trên khu vực, và đảm bảo lợi ích cao nhất cho các bên liên quan bao gồm khách hàng, đối tác, người lao động và cộng đồng. Các nguyên tắc quản trị của HDBank luôn hướng tới việc: (i) Đảm bảo hệ thống quản trị công ty hiệu quả; (ii) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan; (iii) Đảm bảo tính công khai minh bạch trong hoạt động của Ngân hàng và (iv) Đảm bảo tính xuyên suốt và hiệu quả của hoạt động Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.

HDBank luôn nỗ lực mang lại cho khách hàng, đối tác và xã hội các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ tài chính ngân hàng tốt nhất, hiệu quả nhất. Trong giai đoạn sắp tới, HDBank tiếp tục kiên định với chiến lược trở thành ngân hàng bán lẻ và tài chính tiêu dùng toàn diện, ứng dụng công nghệ hiện đại. Để hoàn thành những mục tiêu đó, Hội đồng Quản trị đề ra những định hướng hoạt động sau:

- ▶ Định hướng và giám sát việc thực thi Kế hoạch hành động cụ thể cho hoạt động của Ngân hàng năm 2021.
- ▶ Giám sát việc thực hiện hoàn thành kế hoạch mở rộng, phát triển mạng lưới đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.
- ▶ Định hướng việc triển khai phương án tái cơ cấu Ngân hàng: Mua bán, sáp nhập, mở rộng mối quan hệ với các đối tác nhằm đưa HDBank trở thành ngân hàng nằm trong TOP dẫn đầu tại Việt Nam về quy mô, có chất lượng quản trị hiệu quả, phát triển bền vững.
- ▶ Chỉ đạo triển khai xây dựng, kiện toàn mô hình quản trị doanh nghiệp tiên tiến và hướng tới các chuẩn mực quốc tế.
- ▶ Chỉ đạo triển khai, xây dựng chiến lược phát triển HDBank giai đoạn 05 năm tiếp theo.



- ▶ Tăng cường vai trò trách nhiệm của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị trong việc tham mưu, giám sát các lĩnh vực Nhân sự, Quản lý rủi ro, Tín dụng, Chiến lược và đầu tư, Công nghệ thông tin.
- ▶ Phối hợp chặt chẽ với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành, nhằm chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ kinh doanh.
- ▶ Tổ chức tốt các Đại hội đồng Cổ đông định kỳ hàng năm, các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ.

▼ Hội nghị Tổng kết năm 2020.



DANH GIA CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2020, với bối cảnh kinh tế thế giới bất ổn, hàng loạt các doanh nghiệp đã phải đóng cửa hoặc giảm quy mô hoạt động. Tuy nhiên, Ban Điều hành của Công ty đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể. Ban Điều hành đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể. Ban Điều hành đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể.

Các thành viên Ban Điều hành đã phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia vào các hoạt động của Công ty, góp phần vào sự phát triển chung của Công ty.

VỀ CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÂN HÀNG

Trong năm 2020, Ngân hàng đã thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể. Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể.

Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể. Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể. Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể.



Về công tác quản trị rủi ro

Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể. Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể. Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể.



Về công nghệ thông tin

Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể. Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể. Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể.



Tham gia Hội thảo về Quản trị Rủi ro và Quản trị Tài chính - Ngân hàng



Về chính sách nhân sự

Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể. Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể. Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể.



Về đánh giá nguồn lực và các bên liên quan

Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể. Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể. Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể.



Về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể. Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể. Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể.

Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể. Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể. Ngân hàng đã duy trì được vị thế của mình và đạt được những thành tựu đáng kể.

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA HDBANK GỒM 08 THÀNH VIÊN:

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu	Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác
Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	0,01%	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	3,72%	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sovico Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thành viên Công ty Tài chính TNHH HD SAISON Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH GalaxyOne
Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	0,29%	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	0,0%	Không
Ông Nguyễn Hữu Đặng	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	2,77%	Thành viên Hội đồng Quản trị HD SAISON Tổng Giám đốc Công ty TNHH GalaxyOne
Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên Hội đồng Quản trị	0,0%	Không
Ông Chu Việt Cường	Thành viên Hội đồng Quản trị	0,01%	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet Phó Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Sovico
Ông Lim Peng Khoon	Thành viên Hội đồng Quản trị	0,0%	Không

HDBank tự hào có đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm, bản lĩnh, cam kết gắn bó lâu dài với ngân hàng.

Cơ cấu Hội đồng Quản trị của Ngân hàng đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.

Theo đó, 08/08 thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên không điều hành và 1/8 thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập.

Không có thành viên Hội đồng Quản trị nào đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc nhằm thể hiện sự độc lập và phân định trách nhiệm rõ ràng giữa Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, tăng trách nhiệm giải trình và nâng cao tính độc lập.



THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM

Hội đồng Quản trị HDBank luôn khuyến khích và tạo mọi điều kiện để các cấp lãnh đạo Ngân hàng tham gia các khóa học, thảo luận liên quan đến hoạt động quản trị ngân hàng theo chuẩn trong nước và quốc tế. Các thành viên Hội đồng Quản trị của HDBank đã từng tham dự một số hội thảo về quản trị Công ty và có nhiều kinh nghiệm quản trị nhiều tổ chức kinh tế và tổ chức tín dụng.

LƯƠNG THƯỞNG THÙ LAO CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC

Chi tiết tại báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.



PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị HDBank có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và tuân thủ với các quy định trong Điều lệ của Ngân hàng, Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp cùng các văn bản pháp luật liên quan khác. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị HDBank cần đáp ứng việc thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm sau:

- ▶ Đảm bảo các hoạt động của Ngân hàng tuân thủ chặt chẽ những quy định của pháp luật và Điều lệ; đối xử bình đẳng với tất cả các cổ đông; chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Ngân hàng và tôn trọng lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Ngân hàng.
- ▶ Xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, bao gồm tiêu chuẩn thành viên, cách thức đề cử và ứng cử vào các vị trí thành viên, cách thức bầu cử thành viên, các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên và đưa ra thông báo tương ứng.
- ▶ Xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị, bao gồm các nội dung như: Thông báo họp Hội đồng Quản trị, điều kiện tổ chức, cách thức biểu quyết, cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, ghi biên bản họp và thông báo các quyết định của Hội đồng Quản trị.
- ▶ Xây dựng các quy trình về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc theo quyền hạn của Hội đồng Quản trị quy định tại Điều lệ, bao gồm tiêu chuẩn lựa chọn Tổng Giám đốc, việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc, các trường hợp miễn nhiệm, bổ nhiệm Tổng Giám đốc và đưa ra thông báo tương ứng.
- ▶ Xây dựng các quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.
- ▶ Xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với Thành viên Hội đồng Quản trị và các Thành viên thuộc Ban Điều hành.
- ▶ Báo cáo các hoạt động của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng Cổ đông theo quy định nội bộ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HDBANK ĐÃ THỐNG NHẤT PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHƯ SAU:

<p>Bà Lê Thị Băng Tâm Chủ tịch Hội đồng Quản trị</p>	<p>Điều hành, lãnh đạo và quản lý toàn diện mọi hoạt động chung của Hội đồng Quản trị. Phụ trách và chịu trách nhiệm về các lĩnh vực tổ chức và hoạt động của HDBank liên quan đến Quản trị, Kinh doanh, Đối ngoại bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phát triển, định hướng chiến lược kinh doanh trung, dài hạn của HDBank • Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh của HDBank • Xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm của Hội đồng Quản trị • Phê duyệt, chỉ đạo các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị • Phụ trách chung về hoạt động của Hội đồng Quản trị, chiến lược phát triển và kế hoạch tái cấu trúc HDBank, cơ cấu tổ chức và nhân sự cấp cao của Ngân hàng • Phụ trách đối ngoại, quan hệ với đối tác chiến lược trong và ngoài nước • Hỗ trợ các hoạt động đầu tư tài chính • Chủ tịch Ủy ban Chiến lược và Đầu tư, Thành viên Ủy ban Nhân sự
<p>Bà Nguyễn Thị Phương Thảo Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thay mặt Chủ tịch Hội đồng Quản trị trực tiếp giải quyết các vấn đề theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng Quản trị • Thường trực xử lý các vấn đề hàng ngày thuộc phạm vi trách nhiệm của Hội đồng Quản trị • Theo dõi, giám sát hoạt động của Ban điều hành • Chủ tịch Ủy ban tín dụng, Chủ tịch Ủy ban Nhân sự, Thành viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư
<p>Ông Lưu Đức Khánh Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Giúp Hội đồng Quản trị chỉ đạo triển khai phương án chiến lược • Phụ trách dự án tái cấu trúc hệ thống, nâng cao năng lực cạnh tranh HDBank, lựa chọn đối tác chiến lược nước ngoài • Phụ trách hoạt động phát triển mạng lưới • Thành viên Ủy ban Tín dụng, Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro

Thành viên Hội đồng Quản trị	Nhiệm vụ
<p>Ông Nguyễn Thành Đồ Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Phụ trách Khu vực phía Bắc: thay mặt Hội đồng Quản trị quản lý các hoạt động Khu vực phía Bắc • Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro và Thành viên Ủy ban Nhân sự
<p>Ông Nguyễn Hữu Đặng Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Chủ tịch Ủy ban Ủy ban Công nghệ Ngân hàng, Thành viên Ủy ban Nhân sự, Thành viên Ủy ban Tín dụng, Thành viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư
<p>Bà Nguyễn Thị Tâm Thành viên Hội đồng Quản trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Chỉ đạo, giám sát Dự án Basel II • Chịu trách nhiệm định hướng hoạt động, tổ chức cho Khối Khách hàng doanh nghiệp (CMB), Khối Khách hàng doanh nghiệp và Định chế tài chính (CIB) • Theo dõi Bảng cân đối Tài sản, các chỉ số hoạt động, chỉ số rủi ro của Hệ thống • Chủ tịch Ủy ban Quản lý rủi ro, Thành viên Ủy ban Tín dụng
<p>Ông Chu Việt Cường Thành viên Hội đồng Quản trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Phụ trách mảng công nghệ thông tin toàn hệ thống HDBank • Cố vấn Khối Khách hàng cá nhân, Khối Vận hành • Thành viên Ủy ban Công nghệ Ngân hàng
<p>Ông Lim Peng Khoon Thành viên Hội đồng Quản trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Phụ trách mảng công nghệ thông tin toàn hệ thống HDBank • Cố vấn Khối Khách hàng cá nhân, Khối Vận hành • Thành viên Ủy ban Công nghệ Ngân hàng

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Năm 2020, Hội đồng Quản trị đã có 11 cuộc họp.

Các cuộc họp Hội đồng Quản trị đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 (năm tài chính 2019) (chương trình và nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên HDBank năm 2020 do ảnh hưởng của Covid-19, phê duyệt chủ trương xin ý kiến cổ đông v/v tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên dưới hình thức trực tuyến); chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trên toàn hệ

thống Ngân hàng; các vấn đề liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị (phê duyệt chủ trương bán cổ phiếu quỹ của HDBank cho người lao động, các nội dung liên quan đến thay đổi nhân sự cấp cao như Ban Điều hành, Ban Kiểm soát. Các nghị quyết được Hội đồng Quản trị thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh một cách hiệu quả. Ngoài ra, trong các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều có sự tham gia của đại diện Ban Kiểm soát với vai trò quan sát viên.

STT	Ngày	Nội dung chính	Kết quả
1	06/2/2020	Bán cổ phiếu quỹ của HDBank cho người lao động	Hội đồng Quản trị thông qua việc bán cổ phiếu quỹ của HDBank cho người lao động
2	16/03/2020	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên HDBank năm 2020	Hội đồng Quản trị thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên HDBank năm 2020
3	17/03/2020	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của HDBank	Hội đồng Quản trị thông qua việc thay đổi Người đại diện theo Pháp luật của HDBank
4	29/04/2020	Báo cáo hoạt động Quý I năm 2020 của Hội đồng Quản trị Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh Quý I năm 2020 và 03 kịch bản kế hoạch kinh doanh năm 2020 theo dự báo diễn biến của dịch Covid-19 Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của HDBank	Hội đồng Quản trị thông qua Báo cáo hoạt động Quý I năm 2020 của Hội đồng Quản trị Hội đồng Quản trị thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh Quý I năm 2020 Hội đồng Quản trị đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng kinh doanh, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Quý II và cả năm 2020 Hội đồng Quản trị thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020

STT	Ngày	Nội dung chính	Kết quả
5	08/05/2020	Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến	Hội đồng Quản trị thông qua việc Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến
6	19/05/2020	Điều chỉnh danh sách dự kiến nhân sự bầu bổ sung làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022	Hội đồng Quản trị thông qua việc điều chỉnh danh sách dự kiến nhân sự bầu bổ sung làm Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022
7	12/06/2020	Báo cáo kết quả kinh doanh đến 31/05/2020 Chương trình và nội dung Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020	Hội đồng Quản trị thông qua kết quả kinh doanh đến 31/05/2020 Hội đồng Quản trị đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng kinh doanh 6 tháng cuối năm 2020 Hội đồng Quản trị thông qua Chương trình và nội dung Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020
8	23/09/2020	Chủ trương thành lập 5 chi nhánh và 16 phòng giao dịch của HDBank trên một số địa bàn tỉnh/ thành phố	Hội đồng Quản trị thông qua kế hoạch thành lập 5 chi nhánh và 16 phòng giao dịch
9	27/10/2020	Tăng vốn Điều lệ năm 2020 (đợt 1) của HDBank thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng	Hội đồng Quản trị thông qua việc tăng vốn Điều lệ năm 2020 (đợt 1) của HDBank thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng
10	26/11/2020	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đến 31/10/2020 và dự phóng kết quả kinh doanh toàn ngân hàng năm 2020, định hướng ngân sách và kế hoạch tài chính 2021 Báo cáo hoạt động quản lý rủi ro năm 2020	Hội đồng Quản trị thông qua kết quả hoạt động kinh doanh đến 31/10/2020 và dự phóng kết quả kinh doanh toàn ngân hàng năm 2020 Hội đồng Quản trị ghi nhận các chỉ tiêu tài chính dự phóng năm 2021 Hội đồng Quản trị thông qua Báo cáo hoạt động quản lý rủi ro năm 2020
11	18/12/2020	Tăng vốn Điều lệ năm 2020 (đợt 2) của HDBank thông qua chia cổ tức năm 2019 lần 2 bằng cổ phiếu	Hội đồng Quản trị thông qua việc tăng vốn Điều lệ năm 2020 (đợt 2) của HDBank thông qua chia cổ tức năm 2019 lần 2 bằng cổ phiếu

17. The first time the value is 0, the loop terminates. If the value is not 0, the loop continues.

Đi bằng đường biển, quá khứ động của Ban Điều hành, thì động Quân thì cũng giống như thế này và các loại hàng thủy sản của Ban Điều hành sẽ là thế này, các loại hàng thủy sản thì động của Ban Điều hành cũng như thế này, các loại hàng thủy sản thì động của Ban Điều hành cũng như thế này.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO

a. Chức năng, nhiệm vụ

- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng;
- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức xử lý, khắc phục các tổn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, của tổ chức kiểm toán độc lập và của các cơ quan chức năng khác;
- ▶ Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn;
- ▶ Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các chính sách quản trị rủi ro hiện hành của ngân hàng để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với Hội đồng Quản trị về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động;
- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do Hội đồng Quản trị giao;
- ▶ Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị, các quy định khác của HDBank và quy định pháp luật có liên quan.

b. Thành viên Ủy ban

- ▶ Bà Nguyễn Thị Tâm – Thành viên Hội đồng Quản trị – Chủ tịch Ủy ban
- ▶ Ông Lưu Đức Khánh – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Thành viên
- ▶ Ông Nguyễn Thành Đô – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Thành viên
- ▶ Ông Giang Thiện Kim – Phó Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro – Thư ký Ủy ban

c. Hoạt động nổi bật

Trong năm 2020, Ủy ban Quản lý Rủi ro đã tổ chức họp bốn kỳ với sự tham dự của các thành viên Ủy ban Quản lý Rủi ro, Phó Tổng Giám đốc phụ trách quản lý rủi ro, Phó Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro và một số lãnh đạo của các Phòng ban liên quan. Ủy ban Quản lý Rủi ro đã có những chỉ đạo và theo dõi tiến độ thực hiện của các Khối/Phòng ban liên quan, nhằm đảm bảo cho ngân hàng hoạt động hiệu quả, an toàn. Trong đó, có các vấn đề chính sau:

- ▶ Tổ chức rà soát, thử sức chịu đựng (stress-test) về rủi ro tín dụng và các hoạt động khác (rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, tài chính kế hoạch...), nhằm đánh giá tác động của dịch Covid-19 và đề ra giải pháp phòng vệ; xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động liên tục (BCP) và tổ chức các biện pháp phòng vệ, ứng phó, khi có dịch Covid-19 tại ngân hàng; tăng cường kiểm soát đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, các khoản tài trợ án lớn có thể chịu tác động của Covid-19; theo dõi, ứng phó hiệu quả, kịp thời trong trường hợp xảy ra tái bùng phát dịch Covid-19.
- ▶ Hoàn thành các dự án tư vấn của các tổ chức tư vấn quốc tế về quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn Basel và triển khai áp dụng.
- ▶ Đánh giá các hành động phòng chống và / hoặc hoàn thiện hơn hệ thống quản lý rủi ro do các Khối / Phòng ban đã thực hiện theo kỳ trước.
- ▶ Đề ra các hành động phòng chống và/hoặc hoàn thiện hơn hệ thống quản lý rủi ro, và yêu cầu các Khối / Phòng ban liên quan phải thực hiện trong kỳ sau.

d. Định hướng năm 2021

Trong năm 2021, Ủy ban Quản lý Rủi ro sẽ tập trung chức năng giám sát các nội dung:

- ▶ Thực hiện chính sách quản lý rủi ro do Hội đồng Quản trị ban hành;
- ▶ Rà soát các quy định nội bộ, sửa đổi, bổ sung kịp thời nhằm phù hợp với yêu cầu quản lý rủi ro và phục vụ tốt hơn cho kinh doanh;
- ▶ Xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan đến hệ thống Kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13;
- ▶ Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công tác quản lý rủi ro;
- ▶ Triển khai lộ trình Basel, trong đó có các dự án tiếp nhận tư vấn liên quan Basel và công tác triển khai áp dụng sau tư vấn.

Of Waning the Coming

4. *Chloroethene, monomer (VE)*

[illegible]

3. Study with a Purpose

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Thái – Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị – Chủ tịch Ủy ban
- Ông Lưu Đức Mạnh – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Thành viên
- Ông Nguyễn Hữu Dũng – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Tâm – Thành viên Hội đồng Quản trị – Thành viên
- Ông Trương Văn Tu – Giám đốc Thương mại và xuất nhập khẩu – Thành ủy viên
- Bà Nguyễn Thị Thị Hằng – Trưởng phòng Tài chính nhân sự và Nhân sự Công nhân – Thành ủy viên

© 2008 Blackwell Publishing Ltd

► 600 who began being treated together. From the start, they had to be sure to take the drug 20 to 30 times a day. Each kept the finding from his wife or wife-to-be, they said. He told her he was taking it for a cold or a headache. She told him she was taking it for a headache or a cold. They didn't discuss it for many months. In the month of

Public Health Service, Department of Health and Human Services, Washington, D.C. 20201

Quyển Tục thư đã được soạn từ cuối năm 1977, thông qua 232 bộ tư pháp tin dùng để xuất bản, hiện có 100 bộ trong kho và 100 bộ ngoài kho.

© 2008 Blackwell Publishing Ltd *Journal of Internal Medicine* 263: 111–120

thì phải anh bỏ đi an đang được anh em
viếng an, thì anh em lại gọi anh ra nói rằng
Quốc là con của anh phải chết thì anh trước anh
điều hành tỉnh không qua được bao giờ rồi rồi
mà anh là bộ phận của anh em. Ông anh thì
đang đi chơi với anh em, anh em thì đi chơi với anh
em. Anh em thì đi chơi với anh em. Anh em thì đi chơi với anh em.

QY HAN HAN 52/

A. Chem. Ind. (London) 1968, 1241

- [illegible]

Abstract

- **44. Nguyễn Thi (Nguyễn Thiệp) – Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quốc vụ – Chủ tịch Ủy ban**
- **45. Lê Thị Băng Tâm – Chủ tịch Hội đồng Quốc vụ – Thành viên**
- **Ông Nguyễn Thành Bân – Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc vụ – Thành viên Hội đồng Quốc vụ (đến 1990) – Thành viên**
- **Ông Nguyễn Hữu Bằng – Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc vụ – Thành viên**
- **Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Phó Giám đốc (Hội đồng tư vấn – Chủ tịch Ủy ban)**

1000

Đề tài nghiên cứu mang tính xã hội - đạo đức, nhằm phân tích và đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác quản lý và điều hành của các cơ quan chức năng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành của các cơ quan chức năng.

- Tham mưu choi Hô đổng Quân mỗ về công tác quân sự quân nhân lực bổ nhiệm nhân sự tại các, thủ cấp, lấy bằng Mẫu chính trị Hô đổng Lũ, học bằng KGB và theo hướng dẫn, chuyên nghiệp và cần tranh thủ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong quân sự, hướng ra nhân sự ứng dụng với các kỹ thuật quân sự ứng dụng kỹ thuật trong công nghệ (tiền tiến) các công tác quân sự ứng dụng với các kỹ thuật quân sự, nhân sự ứng dụng, chính sách nhân lực quân sự, nhân sự quân sự.
- Tham mưu choi Hô đổng Quân mỗ về công tác quân sự quân nhân lực bổ nhiệm nhân sự tại các, thủ cấp, lấy bằng Mẫu chính trị Hô đổng Lũ, học bằng KGB và theo hướng dẫn, chuyên nghiệp và cần tranh thủ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong quân sự, hướng ra nhân sự ứng dụng với các kỹ thuật quân sự ứng dụng kỹ thuật trong công nghệ (tiền tiến) các công tác quân sự ứng dụng với các kỹ thuật quân sự, nhân sự ứng dụng, chính sách nhân lực quân sự, nhân sự quân sự.

© 2006 Blackwell Publishing Ltd

Tham mưu cho Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, phối hợp các phòng chức năng của công ty để thực hiện các công việc được giao.

Tham gia vào Hội đồng Quản trị chỉ theo các quy định của chế độ kinh doanh được hưởng lương của vị trí quản lý công việc và tiền quả sản phẩm, chỉ có phân bổ và tiếp thu theo quy định của pháp luật.

Tham mưu xây lập đồng Quân tử để giúp việc
Hồi môn để thuận thướng hòa thuận cùng hàng
đầu công lĩnh vực Tài chính ngân hàng.

ỦY BAN CÔNG NGHỆ NGÂN HÀNG

a. Chức năng, nhiệm vụ

- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc ban hành các chính sách, chiến lược phát triển Công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị liên quan đến hoạt động an toàn và tin cậy của hệ thống Công nghệ thông tin đối với hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng;
- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị về mức độ an toàn đối với hoạt động vận hành liên tục hệ thống Công nghệ thông tin của Ngân hàng trước những nguy cơ và rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến hoạt động ngân hàng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn;
- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị về những yêu cầu cần thay đổi chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động của hệ thống Công nghệ thông tin hiện hành;
- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc quyết định phê duyệt ngân sách đầu tư công nghệ thông tin hàng năm, các khoản đầu tư, các xu hướng công nghệ, chiến lược phát triển Công nghệ thông tin trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do Hội đồng Quản trị giao.

b. Thành viên của Ủy ban:

- ▶ Ông Nguyễn Hữu Đăng – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Chủ tịch Ủy ban
- ▶ Ông Lim Peng Khoon – Thành viên Hội đồng Quản trị – Chủ tịch Ủy ban
- ▶ Ông Chu Việt Cường – Thành viên Hội đồng Quản trị – Thành viên
- ▶ Ông Nguyễn Phúc Dương – Phó Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin và Ngân hàng điện tử – Thư ký Ủy ban

c. Hoạt động nổi bật

Trong điều kiện dịch bệnh COVID-19 bùng phát năm 2020, Ủy ban Công nghệ đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp và trực tuyến với sự tham gia của Ban lãnh đạo Khối Công nghệ Thông tin và Ngân hàng Điện tử cùng các thành viên Hội đồng Quản trị, đảm bảo Ủy ban vẫn hoạt động xuyên suốt, nhằm kịp thời định hướng, tham vấn, cập nhật tình hình các dự án, chiến lược trọng điểm liên quan đến công nghệ của HDBank và các công ty thành viên. Đồng thời Ủy ban Công nghệ cũng tham vấn, hoạch định chiến lược chuyển đổi số và các mục tiêu công nghệ cho HDBank và Tập đoàn trong giai đoạn 2021 – 2025.

d. Định hướng năm 2021

Trong năm 2021, Ủy ban Công nghệ tiếp tục ưu tiên tham vấn các kế hoạch tạo sự đột phá trong công nghệ, nâng cao trải nghiệm khách hàng, tiếp thu các công nghệ hiện đại để áp dụng vào quản lý nội bộ nhằm nâng cao năng suất lao động, cải thiện thu nhập, phát triển kinh doanh. Cụ thể:

- ▶ Tham mưu các giải pháp công nghệ nhằm chủ động khai thác khách hàng trong hệ sinh thái trong và ngoài Ngân hàng:
 - Nền tảng phát triển Digital Banking; liên kết với các đối tác thanh toán trong và ngoài nước nhằm mục tiêu đưa HDBank trở thành ngân hàng đa năng.
 - Dự án Big Data, AI,...
- ▶ Tham mưu và đưa ra chỉ đạo cho các chi phí đầu tư liên quan đến các dự án công nghệ thông tin trọng điểm trong năm 2021 như: thay thế hệ thống Core Banking, LOS mới, xây dựng chương trình Loyalty, các dự án đầu tư hạ tầng dữ liệu, vận hành, bảo mật...
- ▶ Chỉ đạo nghiên cứu, triển khai áp dụng công nghệ hiện đại vào quản trị nội bộ, công việc hằng ngày của tổ chức: đồng bộ hóa máy móc, thiết bị, công cụ hỗ trợ cuộc họp...

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC VÀ ĐẦU TƯ

a. Chức năng, nhiệm vụ

- ▶ Đề xuất tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu chiến lược trung và dài hạn của Ngân hàng.
- ▶ Giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược.
- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc ban hành các chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến chiến lược, định hướng và chính sách đầu tư, quy chế đầu tư, tiêu chí đầu tư trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng.
- ▶ Tham mưu và hỗ trợ cho Hội đồng Quản trị liên quan đến việc hợp tác với các đối tác chiến lược, kế hoạch và mục tiêu chiến lược của HDBank trong ngắn hạn và dài hạn.
- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc quyết định các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị theo quy định pháp luật có liên quan và/hoặc ban hành các quyết định có liên quan đến hoạt động đầu tư.
- ▶ Đánh giá chiến lược và việc hoạch định thông qua việc soát xét định hướng, phân tích thị trường, lợi thế cạnh tranh, môi trường, nguồn lực...
- ▶ Đo lường việc thực thi chiến lược dưới các góc độ khác nhau.
- ▶ Định kỳ báo cáo cho Hội đồng Quản trị về các danh mục đầu tư, hướng xử lý các khoản đầu tư và định hướng chiến lược đầu tư trong kỳ.
- ▶ Giám sát việc tuân thủ chính sách, quy chế đầu tư của Tổng Giám đốc/Ban Điều hành, báo cáo Hội đồng Quản trị nếu cần thiết.
- ▶ Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị, các quy định khác của HDBank và quy định pháp luật có liên quan.

b. Thành viên của Ủy ban:

- ▶ Bà Lê Thị Băng Tâm – Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Chủ tịch Ủy ban
- ▶ Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị – Thành viên
- ▶ Ông Nguyễn Hữu Đăng – Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị – Thành viên
- ▶ Ông Lý Duy Anh – Giám đốc Đầu tư – Thư ký tổng hợp

c. Hoạt động nổi bật

Trong năm 2020, Ủy ban Chiến lược và Đầu tư đã tổ chức bốn cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để thảo luận những vấn đề liên quan đến việc thực hiện chiến lược phát triển và đầu tư của HDBank trong năm 2020; các hoạt động quan hệ nhà đầu tư và tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược cho các dự án huy động vốn của HDBank (trái phiếu quốc tế và trái phiếu chuyển đổi); các hoạt động nằm trong chương trình tái cơ cấu ngân hàng thương mại trong hệ thống các ngân hàng thương mại theo chủ trương của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; họp bàn về công tác chuẩn bị cho việc xây dựng chiến lược phát triển HDBank cho 05 năm tiếp theo (2021 – 2025).

d. Định hướng năm 2021

- ▶ Tham mưu Hội đồng Quản trị giám sát Ban Điều hành thực hiện việc hợp tác với các đối tác chiến lược, giám sát danh mục đầu tư.
- ▶ Tham mưu Hội đồng Quản trị thực hiện các chương trình tái cơ cấu, mua bán, sáp nhập Ngân hàng.
- ▶ Tham mưu Hội đồng Quản trị trong công tác xây dựng chiến lược phát triển HDBank 05 năm tiếp theo (2021 – 2025).

II. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

a. Chức năng, nhiệm vụ

Căn cứ các quy định của pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ HDBank, Ban Kiểm soát đã hoàn thành các nhiệm vụ như sau:

Nhằm bảo vệ lợi ích cho các cổ đông, Ban Kiểm soát đại diện cho Đại hội đồng Cổ đông HDBank thực hiện giám sát công tác quản trị điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành nhằm đạt được những mục tiêu hành động được Đại hội đồng Cổ đông thông qua từ đầu năm.

Thực hiện chức năng giám sát thông qua việc Ban Kiểm soát quản lý và trực tiếp chỉ đạo Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra giám sát tính tuân thủ của HDBank đối với nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, quy định của pháp luật, điều lệ ngân hàng;

b. Thành viên Ban Kiểm soát:

Tại thời điểm 31/12/2020, Ban Kiểm soát HDBank gồm có 03 thành viên chuyên trách, số lượng thành viên Ban Kiểm soát không thay đổi so với thời điểm đầu năm, tuy nhiên trong năm 2020 có sự biến động giữa các thành viên trong Ban Kiểm soát như sau:

- Bà **Nguyễn Thị Phụng** có đơn xin từ nhiệm kể từ ngày **06/03/2020**;
- Bà **Đường Thị Thu** được bầu bổ sung thay thế kể từ ngày **13/06/2020**.

Các thành viên của Ban Kiểm soát đều có kiến thức và kinh nghiệm về kế toán, tài chính, ngân hàng, đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và HDBank. Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Danh sách cụ thể các thành viên Ban Kiểm soát và số lượng cổ phần HDBank sở hữu tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Đào Duy Tường	Trưởng Ban Kiểm soát	2,737
2	Bà Nguyễn Thị Tích	Thành viên Ban Kiểm soát	0,012
3	Bà Đường Thị Thu	Thành viên Ban Kiểm soát	0,001

c. Hoạt động nổi bật

Triển khai thực hiện công tác kiểm toán nội bộ

Trong năm 2020, dựa trên các nội dung chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính, quản trị rủi ro của ngân hàng, Ban Kiểm soát đã định hướng hoạt động của Kiểm toán nội bộ với mục tiêu kịp thời hạn chế các rủi ro, tăng cường tính hiệu quả đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng.

giám sát các chỉ số an toàn hoạt động trong đó chú trọng đánh giá về mức độ đủ vốn của HDBank và công tác xử lý nợ xấu toàn hàng; thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính.

Căn cứ kết quả kiểm tra giám sát, hệ thống kiểm soát nội bộ ngân hàng được đánh giá nhận định toàn diện, từ đó Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng quản trị để trao đổi, cảnh báo những rủi ro và kiến nghị Ban Điều hành có các điều chỉnh bổ sung phù hợp nhằm nâng cao an toàn hoạt động toàn hệ thống.

Kết quả kiểm toán được thông tin đến Ban Kiểm soát thường xuyên thông qua các báo cáo kiểm toán theo đoàn, báo cáo kiểm tra đột xuất, báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán hàng tháng, hàng quý, báo cáo năm.

Đồng thời, để đánh giá công tác vận hành của hệ thống, Ban Kiểm soát giám sát thông qua việc bố trí kiểm toán nội bộ tham gia các cuộc họp giao ban

định kỳ của Ban Điều hành để nắm bắt thông tin kịp thời tình hình hoạt động của ngân hàng.

Từ đó Ban Kiểm soát đã chỉ đạo, định hướng, hỗ trợ kịp thời cho kiểm toán nội bộ giúp công tác kiểm toán nội bộ năm 2020 được hoàn thành theo kế hoạch đề ra. Ban Kiểm soát đã chỉ đạo kiểm toán nội bộ xây dựng cơ chế báo cáo định kỳ, đột xuất, đảm bảo các phát hiện trọng yếu của kiểm toán nội bộ luôn được Ban Kiểm soát nắm bắt và kịp thời kiến nghị đến Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành tại các cuộc họp nhằm có những giải pháp điều chỉnh mang tính hệ thống, tăng cường công tác kiểm soát, điều chỉnh và cải tiến quy trình, quy định để hạn chế các rủi ro và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động toàn hàng.

Trong năm 2020, HDBank đã rà soát và hoàn thiện ban hành bổ sung, ban hành mới những quy định liên quan nhằm đáp ứng theo yêu cầu hệ thống kiểm soát nội bộ tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Ban Kiểm soát tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ, bổ sung nguồn lực, tăng cường công tác đào tạo để thường xuyên giám sát việc triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13 cũng như triển khai Basel II.

Đánh giá công tác quản trị Ngân hàng của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Ngân hàng trong năm đã hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông thông qua từ đầu năm, các nhiệm vụ theo quy chế hoạt động và Điều lệ ngân hàng. Hội đồng Quản trị đã thường xuyên tổ chức họp định kỳ nhằm đánh giá tình hình hoạt động ngân hàng, nắm bắt các điểm tồn tại, khó khăn vướng mắc, kịp thời chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị tổ chức họp định kỳ, giám sát chặt chẽ lĩnh vực phụ trách, tình hình hoạt động kinh doanh, chỉ số an toàn hoạt động, tình hình thực hiện các công tác khác theo nghị quyết Đại hội cổ đông luôn được Hội đồng Quản trị nắm bắt đầy đủ kịp thời.

Giám sát quá trình tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 và việc thông qua các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Ngân hàng

Dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 và việc thông qua các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường

niên năm 2020 của Ngân hàng diễn ra theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020

Năm 2020, Ngân hàng đã hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh cũng như các chương trình hành động đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Công tác niêm yết cổ phiếu của Ngân hàng trên sàn giao dịch chứng khoán đã được thực hiện thành công và giao dịch ổn định từ ngày 05/01/2018.

Công tác giám sát đối với doanh nghiệp niêm yết của Ban Kiểm soát

Thực hiện theo quy định của Luật tổ chức tín dụng, Ban Kiểm soát đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cập nhật thông tin định kỳ. Đồng thời thực hiện giám sát hoạt động công bố thông tin và quan hệ cổ đông của HDBank sau niêm yết theo quy định.

Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh

Ban Kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam và thống nhất xác nhận như sau: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã phản ánh đầy đủ, kịp thời và minh bạch tình hình tài chính hợp nhất của HDBank thời điểm 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trình bày theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, phù hợp với hệ thống kế toán các Tổ chức tín dụng Việt Nam, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Năm 2020, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp nội bộ, các cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên Ban Kiểm soát tham gia, nội dung cuộc họp liên quan đến các vấn đề sau:

- Họp định kỳ hàng quý để đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Ban Kiểm soát, của Kiểm toán nội bộ trong quý và triển khai nhiệm vụ các quý tiếp theo.
- Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát sau khi Đại hội đồng Cổ đông bầu bổ sung 01 thành viên thay thế.

- Chỉ đạo định hướng công tác lập kế hoạch kiểm toán và phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm. Rà soát sau 6 tháng để điều chỉnh kế hoạch kiểm toán cho phù hợp tình hình thực tế.
- Định hướng và cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của Kiểm toán nội bộ.
- Ngoài ra, trong năm 2020 Ban Kiểm soát cũng đã tổ chức và chỉ đạo công tác kiểm toán nội bộ với các nội dung như sau:
- Chỉ đạo các vấn đề về công tác nhân sự, tổ chức bộ máy hoạt động của Kiểm toán nội bộ.
- Triển khai công tác kiểm toán theo Đoàn và chuyên đề.
- Chỉ đạo, định hướng và xây dựng các mục tiêu kiểm toán.
- Tổng kết hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ.
- Triển khai kế hoạch hành động năm 2021 của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ.

Sự phối hợp của Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành

Hội đồng Quản trị, Ban điều hành đã phối hợp tốt để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động ngân hàng theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ ngân hàng và quy chế hoạt động Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát thường xuyên tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, qua đó nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, định hướng chiến lược, tình hình tài chính, an toàn hoạt động của ngân hàng. Tại các cuộc họp, các kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành tiếp thu và chỉ đạo đến các phòng ban liên quan nghiêm túc thực hiện, phản hồi kịp thời đến Ban Kiểm soát thông qua kiểm toán nội bộ.

d. Định hướng năm 2021

Năm 2021, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng giám sát với các nhiệm vụ chính như sau:

- Giám sát hoạt động của HDBank luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Điều lệ HDBank;
- Giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong việc quản trị điều hành hoạt động của HDBank an toàn hiệu quả, bám sát theo chương trình hành động trọng tâm của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành; đề xuất / kiến nghị các vấn đề hệ thống kiểm soát nội bộ, giám sát của quản lý cấp cao đối với hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
- Triển khai công tác kiểm toán nội bộ theo kế hoạch. Ngoài công tác kiểm toán các hoạt động lõi của ngân hàng như tín dụng, kế toán, ngân quỹ, hoạt động kiểm toán sẽ tập trung đánh giá hiệu quả vận hành của hoạt động ngân hàng số, hoạt động của phòng ban nghiệp vụ, các công ty con...;
- Thực hiện kiểm tra giám sát tính hiệu quả của Hệ thống kiểm soát nội bộ theo yêu cầu tại TT13/2018/TT-NHNN, chú trọng công tác báo cáo thường xuyên, báo cáo định kỳ đảm bảo tình hình hoạt động ngân hàng luôn được thông tin kịp thời đến các bên liên quan;
- Trên cơ sở kế hoạch kiểm toán cho những năm tới, xem xét bổ sung nguồn lực, tăng cường nhân sự cho Kiểm toán nội bộ, đảm bảo công tác kiểm tra giám sát được triển khai hiệu quả, kịp thời;
- Tăng cường kiểm tra đột xuất các đơn vị kinh doanh, phòng ban nghiệp vụ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính;
- Giám sát hoạt động công bố thông tin và quan hệ cổ đông của HDBank sau niêm yết theo quy định pháp luật;
- Bổ sung tăng cường một thành viên cho Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới.

HỆ THỐNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Kiểm toán nội bộ HDBank được thành lập theo quy định Ngân hàng Nhà nước, là đơn vị chuyên trách thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ của HDBank, thuộc Ban Kiểm soát HDBank. Kiểm toán nội bộ được tổ chức theo hệ thống dọc theo nguyên tắc độc lập, khách quan và chuyên nghiệp.

Điều hành hoạt động của Kiểm toán nội bộ là Trưởng Kiểm toán nội bộ với sự giúp việc của các Phó trưởng kiểm toán nội bộ và các Trưởng kiểm toán nội bộ Khu vực. Đến cuối năm 2020, tổng số nhân sự của Kiểm toán nội bộ là 43 người tại 03 khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đồng Nai.

Quy trình kiểm toán

Hoạt động kiểm toán nội bộ triển khai theo cụm đơn vị, theo khu vực và theo nghiệp vụ, với phương pháp kiểm toán đan chéo, mở rộng và phối hợp. Thực hiện theo các hình thức Kiểm toán, như: Kiểm toán theo đoàn tại từng đơn vị / cụm đơn vị đối với các hoạt động nghiệp vụ của các đơn vị trong toàn hệ thống; Kiểm toán Chuyên đề đối với những quy trình nghiệp vụ đánh giá theo định hướng rủi ro, có yếu tố chưa đảm bảo ngăn ngừa / kiểm soát sai sót trong vận hành, kiểm toán chuyên đề đối với các hoạt động nghiệp vụ có tính hệ thống; Kiểm tra đột xuất đối với công tác an toàn kho quỹ, tiền mặt, hồ sơ tài sản đảm bảo, quản lý ấn chỉ quan trọng... nhằm phát hiện / kiểm soát các vi phạm phát sinh có tính thời điểm, giám sát từ xa nhằm phát hiện kịp thời những sai sót trong hoạt động. Tổ chức kiểm toán trong năm theo kế hoạch hoặc theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, hoặc khi phát hiện thông tin về dấu hiệu sai phạm, về khả năng phát sinh rủi ro.

Hàng năm căn cứ vào kết quả kiểm toán năm trước nhằm xác định vùng rủi ro, căn cứ định hướng hoạt động của NH, mục tiêu quản trị của Lãnh đạo, theo đề nghị của Hội đồng Quản trị để xây dựng và thông qua Ban Kiểm Soát kế hoạch Kiểm toán năm kế tiếp.

PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ

Tóm tắt hoạt động pháp chế năm 2020

Nhận thức rõ vai trò nền tảng và xương sống của công tác pháp chế và tuân thủ trong hoạt động của một doanh nghiệp nói chung và hoạt động của doanh nghiệp trong ngành ngân hàng nói riêng, năm 2020, HDBank đã thực hiện và đạt được mục tiêu đặt ra, cụ thể như sau:

- ▶ Đảm bảo hoạt động của hệ thống HDBank an toàn pháp lý. Đặc biệt trong bối cảnh các quy định Pháp luật chính, liên quan có sự thay đổi, ban hành mới cũng như rất nhiều các Thông tư nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước được ban hành nhằm điều chỉnh các hoạt động của hệ thống ngân hàng hoạt động phù hợp để vượt qua khó khăn chung của tình hình dịch bệnh và thích ứng với kỷ nguyên số hóa..., dẫn đến các hoạt động giao dịch, kinh doanh, vận hành của Ngân hàng ở góc độ pháp lý sẽ có sự thay đổi theo. Do đó, việc rà soát, điều chỉnh và kiểm soát pháp lý các quy định nội bộ, quy trình nghiệp vụ, sản phẩm kinh doanh và hệ thống biểu mẫu giao dịch, hoạt động vận hành cũng đã được thực hiện và hoàn thiện tốt, phù hợp với tình hình thực tế và hệ thống pháp lý chung;
- ▶ Bên cạnh đó, một phần nghiệp vụ quan trọng và thường xuyên là công tác kiểm soát đảm bảo an toàn pháp lý, bảo vệ và gia tăng quyền, lợi ích của HDBank trong các giao dịch, hợp đồng, thỏa thuận với đối tác, khách hàng luôn được thực hiện kỹ lưỡng, chặt chẽ và kịp thời, đáp ứng nhu cầu kinh doanh, phát triển, an toàn của hệ thống;
- ▶ Công tác đại diện Ngân hàng tham gia tố tụng trước các cơ quan Pháp luật; Tham gia giải quyết các tranh chấp, khiếu nại của khách hàng, bên thứ ba có liên quan, xử lý các rủi ro do các hành vi vi phạm của cán bộ nhân viên để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng cũng như hạn chế thấp nhất các thiệt hại liên quan xảy ra được thực hiện đúng quy định, hài hòa lợi ích của các bên và đảm bảo quyền lợi cao nhất về phía Ngân hàng;
- ▶ Công tác tham gia hoạt động của các Hội đồng, Ban Dự án được thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm, đảm bảo Hội đồng / Ban Dự án hoạt động ổn định, liên tục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động chung của HDBank;
- ▶ Công tác hỗ trợ thực hiện xử lý nợ, xử lý tài sản để thu hồi nợ, hỗ trợ giải trình thanh tra Ngân hàng Nhà nước đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng cũng như tháo gỡ được các vướng mắc trong quá trình áp dụng quy định pháp luật vào hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- ▶ Phổ biến, cập nhật thông tin Pháp luật liên quan thông qua nhiều kênh và nhiều hình thức để cán bộ nhân viên có thể nắm bắt, ứng dụng vào nghiệp vụ của mình
- ▶ Công tác tâm vì nhà, HDBank đã có các giải pháp xây dựng các cơ chế quy định Pháp luật liên quan và kiến nghị quy định sẵn thay đổi, góp phần hoàn thiện hệ thống quy định Pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà nước được phù hợp, rõ ràng, thống nhất và sát với thực tế nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh cho hệ thống các Ngân hàng (Hương Mai).

Định hướng hoạt động pháp chế năm 2021

Tiếp nối các kết quả đạt được cũng như định hướng, chính sách hoạt động của HDBank, công tác pháp chế và tuân thủ đặt ra mục tiêu cao hơn. Do đó:

- ▶ Bên cạnh việc tiếp tục thực hiện và nâng cao công tác pháp chế ngân hàng, tư vấn Pháp luật cho toàn hệ thống, kiểm soát pháp lý cho các giao dịch, hoạt động của HDBank, sâu và rộng, đảm bảo chất lượng kết quả, thời gian thực hiện, vừa đảm bảo tính tuân thủ cao trong hoạt động, an toàn và phát triển bền vững, vừa đảm bảo hài hòa với mục tiêu phát triển kinh doanh. HDBank tiếp tục thực hiện, tuân thủ các quy định trong công bố thông tin, minh bạch trong hoạt động của công ty niêm yết, triển khai các chính sách, công tác quản trị rủi ro để thực hiện và duy trì các yêu cầu, tiêu chí của Basel II; các công tác phòng chống rửa tiền, phòng chống tham nhũng theo yêu cầu của quy định và các cơ quan hữu quan sẽ được giám sát, thực thi chặt chẽ;
- ▶ Tạo thêm lợi thế cho hoạt động của HDBank, tiếp tục tư vấn pháp lý cho các giải pháp, sản phẩm, quy định phục vụ kinh doanh, chính sách mảng kinh doanh chính của HDBank, gia tăng giá trị doanh nghiệp cao, gia tăng lợi ích cho cổ đông, cho các nhà đầu tư tin tưởng HDBank.
- ▶ Các vụ tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến hoạt động của ngành ngân hàng ngày càng phức tạp và phát sinh, cần lực lượng thiện chiến pháp lý để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do đó, bộ phận chuyên trách công tác tham gia tố tụng sẽ được bổ sung nhân sự và bồi dưỡng, đảm bảo đủ khả năng tốt đại diện bảo vệ quyền và lợi ích của Ngân hàng theo quy định Pháp luật;
- ▶ Tiếp tục tham gia tích cực hoạt động của các Hội đồng, Ban Dự án, tiếp tục tư vấn và thực hiện công việc pháp lý đối với các dự án chiến lược của Ngân hàng, cho sự phát triển chung của hệ thống.



Giá trị vốn hóa của HDBank tăng hơn

42%

trong năm 2020, từ mức 26.800 tỷ lên khoảng 38.000 tỷ.

Thành công của HDBank cũng được ghi nhận với nhiều giải thưởng uy tín từ các tổ chức trong nước và quốc tế:



Top 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2020 do tạp chí Forbes trao tặng.



Top 10 doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn có báo cáo thường niên xuất sắc nhất 2 năm liên tiếp, trong cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2020 do Sở GD&ĐT TP.HCM, Sở GD&ĐT Hà Nội, Báo Đầu tư và Công ty Quản lý quỹ Dragon Capital phối hợp tổ chức.



Top 20 công ty có điểm phát triển bền vững cao nhất, thành viên chỉ số Chỉ số phát triển bền vững (VNSI), do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đánh giá và công bố.



Top 10 Doanh nghiệp thương mại - dịch vụ bền vững của năm do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) bình chọn

Từ những kết quả đáng khích lệ nêu trên, trong thời gian tới HDBank sẽ tiếp tục phát huy những thành quả đạt được đồng thời không ngừng nghiên cứu, áp dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất để nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng tốt hơn nữa kỳ vọng của cổ đông và các bên liên quan. Mục tiêu đề ra là không ngừng gia tăng giá trị vốn hóa của Ngân hàng, tối ưu hóa giá trị mang lại cho cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác đồng thời đóng góp tích cực vào sự phát triển của cộng đồng xã hội.

Lịch sử chi trả cổ tức qua các năm

Thời gian chi trả thực tế	2016	2017	2018	2019	2020
Tỷ lệ chi trả cổ tức/ Vốn điều lệ	10%	7%	13%	10%	50%
Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng/ Vốn điều lệ	-	2%	-	20%	15%
Tổng cộng	10%	9%	13%	30%	65%
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Cổ phiếu	Tiền mặt	Cổ phiếu	Cổ phiếu

(*Việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và cổ phiếu thưởng năm 2019 được thực hiện trong năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 09/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/06/2020)

Lịch sự kiện

Trong năm 2020, trong bối cảnh dịch Covid-19 gây khó khăn cho công tác tiếp xúc cổ đông, nhà đầu tư, HDBank đã chủ động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại vào tổ chức các sự kiện trao đổi trực tuyến. Ngoài ra, Ngân hàng cũng tích cực hiện diện tại các sự kiện do các định chế tài chính uy tín tại Việt Nam và quốc tế tổ chức, được nhà đầu tư, thị trường đón nhận.

Thời gian	Nội dung	Chi tiết
25/02/2020	Hội thảo Nhà đầu tư: công bố kết quả kinh doanh Quý 4 2019 do HDBank tổ chức	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh năm 2019 và kế hoạch 2020 dành cho các nhà đầu tư và định chế tài chính trong và ngoài nước
05/6/2020	Hội thảo Nhà đầu tư do HDBank tổ chức	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh Quý I/2020 Thảo luận diễn biến dịch Covid-19 tại Việt Nam và tác động tới ngành ngân hàng
13/6/2020	Đại hội cổ đông thường niên 2020	Đại hội đồng cổ đông họp thường niên, thảo luận và thông qua các báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết theo thẩm quyền
06/8/2020	Hội thảo Nhà đầu tư Quý 2 2020 do HDBank tổ chức	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh Quý II/2020 và kế hoạch cho nửa cuối năm 2020 dành cho cổ đông, nhà đầu tư và định chế tài chính trong và ngoài nước
15/9/2020	Hội thảo Jefferies Asia Forum do tổ chức Jefferies tổ chức	Sự kiện trực tuyến nhằm kết nối các tổ chức đầu tư, công ty niêm yết và tư nhân hàng đầu trong khu vực Châu Á nhằm chia sẻ các thông tin thiết thực về doanh nghiệp và môi trường đầu tư.
23/9 và 24/9/2020	Hội thảo Nhà đầu tư Trực tuyến lần thứ 2 do công ty EFG Hermes tổ chức	EFG Hermes – tổ chức tài chính hàng đầu tại các thị trường cận biên đã tổ chức Hội thảo Nhà đầu tư Trực tuyến lần 2, nhằm kết nối doanh nghiệp với hơn 650 tổ chức đầu tư tiềm năng với tổng tài sản quản lý lên đến 17 nghìn tỷ USD
28/10/2020	Hội thảo trực tuyến Emerging & Frontier Markets Virtual Investor Conference do Công ty Auerbach Grayson (Mỹ) và Công ty CỔ PHẦN Chứng khoán TP.HCM (HSC) tổ chức	Sự kiện tạo cơ hội cho các tổ chức đầu tư quốc tế gặp gỡ cùng lãnh đạo các công ty hàng đầu tại Việt Nam và trong khu vực
29/10/2020	Hội thảo Nhà đầu tư Quý 3 2020 do HDBank tổ chức	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh Quý III/2020 dành cho cổ đông, nhà đầu tư và định chế tài chính trong và ngoài nước
18/11/2020	HSC Emerging Vietnam do HSC tổ chức	Emerging Vietnam là sự kiện được tổ chức thường niên bởi HSC với mục tiêu tạo cầu nối giữa các công ty hàng đầu Việt Nam với cộng đồng đầu tư quốc tế. sự kiện thu hút sự tham gia của hàng trăm nhà đầu tư trong nước và quốc tế bao gồm: Hoa Kỳ, châu Âu, Nhật Bản, Singapore, Hồng Kông, Hàn Quốc và Thái Lan

THÔNG TIN VỀ CỔ PHẦN VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

phần

Tổng số cổ phần phổ thông của HDBank tại ngày 31/12/2020 là

1.608.848.818
Cổ phiếu

~

16.088.488.180.000
đồng

Bao gồm:

- Số lượng cổ phần lưu hành: **1.593.767.296 cổ phần**
- Số lượng cổ phiếu quỹ: **15.081.522 cổ phần** (Trong năm, Ngân hàng không thực hiện giao dịch mua lại cổ phiếu đã phát hành làm cổ phiếu quỹ.)
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: **1.366.264.593 cổ phần**
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: **227.502.703 cổ phần**

HDBank không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2020

STT	Nội dung	Số lượng Cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ Cổ phần
1	Cổ đông lớn(*)	1	232.483.820	14,45%
2	Cổ đông nhỏ	15.876	1.376.364.998	85,55%
Tổng cộng		15.877	1.608.848.818	100,00%

(*) HDBank chỉ có một cổ đông lớn sở hữu >5% cổ phần là Công ty Cổ phần Sovico, hiện sở hữu 14,45% cổ phần của Ngân hàng. Không có bất kỳ cổ đông nào khác sở hữu đến 5% cổ phần của Ngân hàng.

Cơ cấu cổ đông của HDBank theo tiêu chí cổ đông tổ chức và cá nhân:

STT	Nội dung	Số lượng Cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ Cổ phần
I	Cổ đông trong nước	15.467	1.339.458.191	83,26%
1	Cổ đông cá nhân	15.377	618.275.540	38,43%
2	Cổ đông tổ chức	90	706.101.129	43,89%
3	Cổ phiếu quỹ		15.081.522	0,94%
II	Cổ đông nước ngoài	410	269.390.627	16,74%
1	Cổ đông cá nhân	288	2.033.674	0,13%
2	Cổ đông tổ chức	122	267.356.953	16,62%
Tổng cộng		15.877	1.608.848.818	100,00%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người nội bộ tại ngày 31/12/2020

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
Hội đồng Quản trị			
Nêu tại trang 37 Mục Báo cáo Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020 – Báo cáo thường niên 2020			
Ban Kiểm soát			
Nêu tại trang 45 Mục Báo cáo của Ban Kiểm soát – Báo cáo thường niên 2020			
Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng			
1	Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc	0,00%
2	Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	0,01%
3	Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	0,07%
4	Ông Lê Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc	0,00%
5	Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	0,01%
6	Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái	Phó Tổng Giám đốc	0,07%
7	Ông Nguyễn Văn Hào	Phó Tổng Giám đốc	0,00%
8	Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc	0,01%
9	Ông Nguyễn Đăng Thanh	Phó Tổng Giám đốc	0,00%
10	Ông Nguyễn Thanh Phương	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ 16/10/2020)	0,0037%
11	Ông Phạm Văn Đầu	Giám đốc tài chính	4,34%
12	Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán trưởng	0,00%

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan cổ phiếu HDBank trong năm 2020

STT	Người thực hiện giao dịch	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	0	0%	160.875	0,01%	Mua theo chương trình ESOP 97.500 cổ phần từ 24/03/2020 đến 31/03/2020. Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	35.961.580	3,6658%	59.915.785	3,72%	Mua theo chương trình ESOP 351.000 cổ phần từ 24/03/2020 đến 31/03/2020. Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020
3	Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	2.725.000	0,2778%	4.641.038	0,29%	Mua theo chương trình ESOP 87.750 cổ phần từ 24/03/2020 đến 31/03/2020. Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020
4	Nguyễn Hữu Đăng	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	26.524.536	2,7038%	44.537.704	2,77%	Mua theo chương trình ESOP 468.000 cổ phần từ 24/03/2020 đến 31/03/2020. Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020
5	Chu Việt Cường	Thành viên Hội đồng quản trị	100.000	0,0102%	165.000	0,01%	Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020
6	Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	171.600	0,01%	Mua theo chương trình ESOP 104.000 cổ phần từ 24/03/2020 đến 31/03/2020. Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020
7	Nguyễn Đoàn Duy Ái	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	128.700	0,01%	Mua theo chương trình ESOP 78.000 cổ phần từ 24/03/2020 đến 31/03/2020. Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020
8	Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	128.700	0,01%	Mua theo chương trình ESOP 78.000 cổ phần từ 24/03/2020 đến 31/03/2020. Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020
9	Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	200.000	0,0204%	1.155.000	0,07%	Mua 500.000 cổ phần từ 03/04/2020 đến 29/04/2020. Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020
10	Phạm Văn Đầu	Giám đốc Tài chính	42.182.999	4,2999%	69.859.379	4,34%	Mua theo chương trình ESOP 156.000 cổ phần từ 24/03/2020 đến 31/03/2020. Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020

STT	Người thực hiện giao dịch	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
11	Hồ Đặng Hoàng Quyền	Kế toán trưởng	0	0%	85.800	0,00%	Mua theo chương trình ESOP 52.000 cổ phần từ 24/03/2020 đến 31/03/2020. Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020
12	Đào Duy Tường	Trưởng Ban Kiểm soát	26.613.106	2,7129%	44.040.343	2,74%	Mua theo chương trình ESOP 78.000 cổ phần từ 24/03/2020 đến 31/03/2020. Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020
13	Nguyễn Thị Tích	Thành viên Ban Kiểm soát	100.000	0,0102%	198.000	0,01%	Mua theo chương trình ESOP 20.000 cổ phần từ 24/03/2020 đến 31/03/2020. Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020
14	Công ty Cổ phần Sovico	Cổ đông lớn	130.899.221	13,3434%	232.483.820	14,45%	Mua 10.000.000 cổ phần từ tháng 4 - tháng 7/2020. Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020
15	Đường Thị Thu	Thành viên Ban Kiểm soát (Bắt đầu từ 13/06/2020)	0	0%	17.160	0,00%	Mua theo chương trình ESOP 10.400 cổ phần từ 24/03/2020 đến 31/03/2020. Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020
16	Nguyễn Thị Phụng	Thành viên Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm từ 13/06/2020)	2.540	0,0003%	26.712	0,0016%	Mua theo chương trình ESOP 13.650 cổ phần từ 24/03/2020 đến 31/03/2020. Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020
17	Nguyễn Thanh Phương	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ 16/10/2020)	0	0%	60.060	0,0037%	Mua theo chương trình ESOP 36.400 cổ phần từ 24/03/2020 đến 31/03/2020. Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020
18	Vũ Thanh Hà	Em rể PTGD Nguyễn Thanh Phương (Ông Nguyễn Thanh Phương – PTGD miễn nhiệm từ 16/10/2020)	0	0%	5.460	0,0006%	Mua theo chương trình ESOP 5.460 cổ phần từ 24/03/2020 đến 31/03/2020. Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020
19	Phạm Thị Truyến	Chị gái Tổng Giám đốc Phạm Quốc Thanh	100.000	0,0102%	165.000	0,01%	Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% trong năm 2020
20	Nguyễn Hoàn	Em trai Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Hào	0	0%	5	0,00%	Thực hiện giao dịch mua 19.000 cổ phần trên sàn từ ngày 16/11/2020. Được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 26,9% trong năm 2020. Bán 24.110 cổ phiếu từ ngày 18/12/2020 đến 28/12/2020

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ủy ban Nhân sự và Thư ký Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong quá trình thực hiện đánh giá. Các tiêu chí đánh giá được xây dựng dựa trên trách nhiệm của Hội đồng Quản trị nêu trên và tham khảo thông lệ về đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị và thành viên Hội đồng Quản trị theo các chuẩn mực quốc tế.

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Các Thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện tuân thủ đầy đủ nhiệm vụ theo quyền hạn, quy định theo Điều lệ của Ngân Hàng, Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và các nghĩa vụ, trách nhiệm sau:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và nêu ý kiến rõ ràng về các vấn đề thảo luận trong cuộc họp. Thành viên chỉ có quyền không tham dự cuộc họp trong các trường hợp bất khả kháng hoặc vì lý do công tác.
- Báo cáo đầy đủ và kịp thời với Hội đồng Quản trị về các khoản thù lao thành viên được nhận từ các đơn vị khác.
- Khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Ngân hàng, các thành viên Hội đồng Quản trị cùng Người Có Liên Quan có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời thực hiện việc công bố thông tin về các giao dịch này theo đúng quy định của pháp luật.

Đánh giá và báo cáo về các khoản thù lao được nhận từ các đơn vị khác.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và nêu ý kiến rõ ràng về các vấn đề thảo luận trong cuộc họp.



ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị đã phát huy tốt vai trò và trách nhiệm trong việc xây dựng và vận hành hệ thống các ủy ban chuyên lý nội bộ nhằm tạo ra cơ chế quản trị thông minh và minh bạch nhằm kiến tạo, giám sát và đồng hành cùng nhân viên qua mọi hình thức và giai đoạn, đảm bảo sự bền vững và đồng bộ của toàn bộ công tác kinh doanh và quản lý nhân sự của Công ty.

Nhân sự HĐQT đã thực hiện tốt công tác quản trị nhân sự và tài chính, quản lý rủi ro và pháp lý, quản lý môi trường và xã hội, quản lý công nghệ và các lĩnh vực khác.

Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban điều hành, các đơn vị của Tập đoàn nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả các nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông theo nghị quyết thường niên và nghị quyết đặc biệt hình thức lấy ý kiến tăng vốn bằng lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận sau thuế không phân bổ và lợi nhuận sau thuế không phân bổ khác của năm 2023. Các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị đã góp phần quan trọng trong việc tham mưu cho Hội đồng Quản trị các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của Ủy ban như: quản trị nhân sự, quản trị tài chính, quản trị pháp lý, quản trị môi trường và xã hội, quản trị rủi ro, quản trị công nghệ và các lĩnh vực khác, đồng thời chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, sách lược, chiến lược, kế hoạch và các văn bản khác của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành.

Các thành viên Hội đồng Quản trị được phân công nhiệm vụ cụ thể và đã tích cực, nỗ lực, hết mình thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần thành công cho kết quả kinh doanh năm 2023 mà Đại hội đã mong đợi. Các thành viên đã phát huy hiệu quả vai trò và năng lực chuyên môn, kinh nghiệm và kiến thức của mình để đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty. Các thành viên đã tích cực tham gia vào các hoạt động của Công ty, đặc biệt là trong việc xây dựng và phát triển các dự án đầu tư, quản lý rủi ro và quản trị tài chính. Các thành viên đã tích cực tham gia vào các hoạt động của Công ty, đặc biệt là trong việc xây dựng và phát triển các dự án đầu tư, quản lý rủi ro và quản trị tài chính. Các thành viên đã tích cực tham gia vào các hoạt động của Công ty, đặc biệt là trong việc xây dựng và phát triển các dự án đầu tư, quản lý rủi ro và quản trị tài chính.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã chủ trì và điều phối việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đồng thời giám sát và đánh giá kết quả thực hiện. Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã chủ trì và điều phối việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đồng thời giám sát và đánh giá kết quả thực hiện. Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã chủ trì và điều phối việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đồng thời giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

VIỆC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Hội đồng Quản trị đã rất sát sao trong công tác định hướng, chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành triển khai kế hoạch hoạt động kinh doanh được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua. Với sự nỗ lực cao của tập thể cán bộ, nhân viên và Ban Điều hành, HDBank đã hoàn thành và vượt toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Hoạt động bán lẻ, ứng dụng công nghệ số vào vận hành, phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số có những bước tiến tích cực. Công tác quản trị rủi ro tiếp tục đạt hiệu quả cao, đảm bảo an toàn hoạt

động và phù hợp các chuẩn mực quản trị rủi ro quốc tế theo Basel và khuyến nghị của các tổ chức quốc tế uy tín như ADB, IFC, Moody's. Bên cạnh đó nền tảng vốn của Ngân hàng được củng cố với việc phát hành thành công 160 triệu USD trái phiếu chuyển đổi, đủ điều kiện hạch toán vào vốn cấp hai. Vị thế thị trường, uy tín thương hiệu HDBank được tiếp tục được khẳng định với nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế. Các hoạt động thực thi trách nhiệm xã hội, cộng đồng tiếp tục được thực hiện, tạo tác động lan tỏa tích cực.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Ngân hàng luôn đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ trong mọi hoạt động. Hệ thống quản trị nội bộ, điều hành và kiểm soát hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị được thành lập đầy đủ, với đội ngũ nhân sự có trình độ cao, dày dặn kinh nghiệm, được phân công trách nhiệm, thẩm quyền rõ ràng.

Song song, HDBank luôn đảm bảo tuân thủ tốt các quy định về công bố thông tin minh bạch và kịp thời. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Ngân hàng vẫn tổ chức thành công Đại hội Cổ đông thường niên đúng thời hạn quy định.

Nhiều nội dung quan trọng về kế hoạch kinh doanh, định hướng phát triển được thông qua. Quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan được đảm bảo. Ngân hàng đã thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ, đúng hạn với tổng tỷ lệ cổ tức và cổ phiếu thường lên tới 65%, cao nhất ngành ngân hàng trong năm qua.

Hội đồng Quản trị HDBank cũng luôn quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo kế cận và ứng dụng các chuẩn mực quản trị ngân hàng hiện đại theo thông lệ quốc tế tốt nhất.

Năm 2020, thế giới và Việt Nam đã đối diện nhiều thách thức do dịch bệnh Covid-19, căng thẳng thương mại và thiên tai bất thường. Trong bối cảnh đó, HDBank đã chủ động xây dựng và triển khai các biện pháp ứng phó, đảm bảo hoạt động an toàn, liên tục, tuân thủ cao nhất pháp luật, các quy định của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời duy trì tốc độ tăng trưởng cao.

Ông Nguyễn Thành Đô



Phó Chủ tịch, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập



QUẢN TRỊ RỦI RO

Công tác quản trị rủi ro luôn được HDBank chú trọng. Thời gian qua, nhiều dự án cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro đã được triển khai và đạt kết quả tích cực. Trong đó, HDBank hoàn thành sớm việc áp dụng hoạt động đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP), qua đó chính thức hoàn tất cả 3 trụ cột của Basel II về hệ thống quản trị ngân hàng. An toàn hoạt động, thanh khoản và chất lượng tín dụng được đảm bảo. Bên cạnh đó việc đào tạo đội ngũ nhân sự chuyên trách, đầu tư cho hạ tầng và phần mềm giúp tự động hóa, nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro được quan tâm.

Với những kết quả tích cực đạt được trong năm 2020, tôi rất tin tưởng rằng bước sang năm 2021 HDBank sẽ tiếp tục tăng trưởng cao, bền vững và hoàn thành tốt các kế hoạch kinh doanh đề ra.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA NGÂN HÀNG HDBANK DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

Để tối đa hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh, Hội đồng Quản trị HDBank không chỉ quan tâm đến mục tiêu thúc đẩy hoạt động kinh doanh nhằm tăng doanh thu, tiết giảm chi phí và tăng lợi nhuận, mà đã tập trung nâng cao năng lực quản trị công ty theo thông lệ quốc tế. Nâng cao năng lực quản trị công ty để đảm bảo khai thác một cách hiệu quả mọi nguồn lực của doanh nghiệp, tạo giá trị bền vững dài hạn, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, các nguồn nhân lực, trí lực, tài lực của doanh nghiệp.

Theo đó, Ngân hàng đã thực hiện đánh giá tính hiệu quả của hệ thống quản trị công ty của Ngân hàng theo thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, dựa trên 5 khía cạnh:

- ▶ Quyền của Cổ đông;
- ▶ Đối xử công bằng giữa các Cổ đông;
- ▶ Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan;
- ▶ Công bố thông tin minh bạch;
- ▶ Vai trò, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị.

✓ Tốt ✓ Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	

A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

A.1 Quyền cơ bản của cổ đông

A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (1) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (2) được cổ đông thông qua tại các Đại hội đồng Cổ đông đối với cổ tức cuối năm. Trường hợp Công ty trả cổ tức bằng phương thức "Script dividend - phiếu ghi nợ", Công ty sẽ thực hiện trong vòng 60 ngày?	✓	Với lịch sử chia cổ tức cao và đầy đặn, trong năm 2020, HDBank đã hoàn thành chia cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 65% theo đúng nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông
-------	--	---	--

A.2 Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của Công ty Cổ đông có quyền tham gia vào:

A.2.1	Cổ đông có quyền tham gia sửa đổi Điều lệ hay các văn bản quản trị tương đương của Công ty?	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng
A.2.2	Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	✓	Quy định tại Điều lệ và thể hiện ở các tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
A.2.3	Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	✓	Quy định tại Điều lệ

A.3 Quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông, được thông tin về quy định họp Đại hội đồng Cổ đông, bao gồm thủ tục biểu quyết

A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao hoặc mọi khoản tăng thù lao cho Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành?	✓	Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 được công bố trên website Ngân hàng và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp
A.3.2	Công ty có cho phép Cổ đông không có quyền kiểm soát quyền để cử Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	Quy định tại Điều lệ
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi Đại hội tiến hành?	✓	Quy định tại Website Ngân hàng trước khi Đại hội tiến hành

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	
A.3.5	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?	✓	Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trắng cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông gần nhất?	✓	Thể hiện tại Biên bản kiểm phiếu Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản gần nhất
A.3.7	Công ty có công bố danh sách Thành viên Hội đồng Quản trị tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất?	✓	Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất?	✓	Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc tham dự đầy đủ Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất. Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	✓	Quy định tại Điều lệ
A.3.10	Công ty có biểu quyết theo số phiếu cổ đông đối với mọi Nghị quyết tại Đại hội đồng Cổ đông mới nhất?	✓	Thể hiện tại Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản gần nhất
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập để đếm hoặc thẩm định phiếu bầu tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên?	✓	Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong Đại hội đồng Cổ đông gần nhất?	✓	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được công bố trên Website ngân hàng theo đúng quy định.
A.3.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với Đại hội đồng Cổ đông thường niên / bất thường?	✓	HDBank tuân thủ theo pháp luật hiện hành đối với số ngày tối thiểu gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về Đại hội đồng Cổ đông / tài liệu Đại hội đồng Cổ đông / Dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?	✓	Được thể hiện tại các tài liệu trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 và các tài liệu Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	
A.3.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên?	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng, theo đó Cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi cho Hội đồng Quản trị, đề xuất các nội dung đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Các đề xuất được ghi nhận trong Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020
A.4 Quản lý doanh nghiệp hiệu quả và minh bạch			
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, Hội đồng Quản trị của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	✓	Quy định tại Điều lệ
A.5 Thực hiện quyền của tất cả cổ đông, bao gồm cổ đông tổ chức			
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách / thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ Đại hội đồng Cổ đông	✓	Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư của HDBank luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động trao đổi giữa nhà đầu tư, cổ đông với Ngân hàng định kỳ hàng quý và dựa trên các hoạt động thực tế trong năm
B ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.1 Cổ phiếu và quyền biểu quyết			
B.1.1	Mỗi Cổ phiếu phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?	✓	Được nêu tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên
B.1.2	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?	✓	Quy định tại Điều lệ
B.2 Thông báo Đại hội đồng Cổ đông thường niên			
B.2.1	Mỗi Nghị quyết trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	✓	Thể hiện trong các tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	
B.2.2	Thông báo và tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	✓	Tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 được công bố thông tin song song hai ngôn ngữ (Việt – Anh)
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ được bầu chọn / bầu chọn lại?	✓	HDBank thực hiện công bố tiểu sử của các ứng viên sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại trên Website Ngân hàng
B.2.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	✓	Thể hiện trong các tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên được cung cấp dễ dàng?	✓	Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 được công bố rộng rãi trên website Ngân hàng và gửi đến Cổ đông
B.3 Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi			
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm Thành viên Hội đồng Quản trị và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?		Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng và các tài liệu có liên quan khác
B.3.2	Thành viên Hội đồng Quản trị có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?	✓	HDBank cam kết tuân thủ theo quy định công bố thông tin hiện hành trên thị trường
B.4 Giao dịch bên liên quan bởi Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành			
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu Thành viên Hội đồng Quản trị công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng và các tài liệu có liên quan khác. HDBank cam kết tuân thủ theo quy định công bố thông tin hiện hành trên thị trường
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu/ quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông?	✓	Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản trị điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu Thành viên Hội đồng Quản trị không tham gia họp Hội đồng Quản trị trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà Thành viên đó có xung đột lợi ích?	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	
B.4.5	Công ty có chính sách về khoản vay cho Thành viên Hội đồng Quản trị trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng và các tài liệu có liên quan khác về cấp tín dụng
B.5 Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân			
B.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	✓	Quy định tại Điều lệ và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật
B.5.2	Đối với những giao dịch bên liên quan được chấp thuận bởi Đại hội đồng Cổ đông, có được thông qua bởi những cổ đông không có liên quan lợi ích?	✓	Quy định tại Điều lệ
C VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.1 Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng			
C.1.1	Ban hành các quy định và thực thi nỗ lực nhằm bảo vệ khách hàng?	✓	HDBank ban hành các quy chế nội bộ và chú trọng thực thi các hoạt động nhằm bảo vệ lợi ích của khách hàng
C.1.2	Công bố các chính sách và thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên, phần Phát triển Bền vững
C.1.3	Mô tả nỗ lực của Công ty nhằm đảm bảo chuỗi giá trị của Công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	✓	HDBank luôn chú trọng lồng ghép các mục tiêu Phát triển Bền vững với các mục tiêu phát triển của Ngân hàng, thể hiện tại Báo cáo Thường niên, phần Phát triển Bền vững
C.1.4	Mô tả nỗ lực của Công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi Công ty hoạt động?	✓	HDBank trong nhiều năm qua đã thực hiện trách nhiệm của Ngân hàng đối với xã hội và cộng đồng thông qua các chương trình đa dạng, thể hiện tại Báo cáo Thường niên, Website Ngân hàng

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	
C.1.5	Mô tả chương trình và quy trình phòng chống tham nhũng của Công ty?	✓	<p>Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – phần Phát triển Bền vững, mục Tuân thủ pháp luật</p> <p>Công ty có thành lập ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng và tội phạm với quy chế hoạt động do Hội đồng Quản trị quy định. Ban chỉ đạo ban hành chương trình phòng chống tham nhũng với các nội dung cụ thể từng năm.</p> <p>Tổng Giám đốc ban hành quy định cụ thể về phòng chống tham nhũng và tội phạm</p>
C.1.6	Mô tả cách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	✓	<p>HDBank luôn cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong mọi hoạt động, bao gồm các quy định về an toàn vốn, thanh khoản và quản trị rủi ro</p> <p>Ngân hàng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin, bao gồm các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, các tài liệu công bố định kỳ trước và sau mỗi đợt phát hành trái phiếu</p>
C.1.7	Công ty có mục / Báo cáo riêng về nỗ lực của Công ty liên quan đến các vấn đề về môi trường, kinh tế và xã hội?	✓	<p>Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – phần Phát triển bền vững</p>
C.2 Quyền lợi các bên liên quan được bảo vệ bởi luật pháp, các bên liên quan có cơ hội để thể hiện ý kiến nếu quyền lợi bị xâm phạm			
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên Website hay Báo cáo Thường niên để các bên liên quan có thể sử dụng nêu ý kiến về lo ngại hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	✓	<p>Phương thức liên hệ và đường dây nóng được cung cấp rộng rãi trên các phương tiện truyền thông</p>
C.3 Khuyến khích phát triển con đường sự nghiệp của nhân viên			
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và bảo vệ cho nhân viên?	✓	<p>Thể hiện tại Báo cáo Thường niên và các chính sách dành cho người lao động</p>
C.3.2	Công ty có công bố thông tin liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	✓	<p>Thể hiện tại Báo cáo Thường niên và các chương trình đào tạo dành cho cán bộ nhân viên.</p>

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?	✓	<p>HDBank đã hoàn thành phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong năm 2020</p> <p>Ngân hàng có chương trình thưởng theo số năm gắn bó của cán bộ nhân viên tại HDBank.</p>
C.4 Các bên liên quan bao gồm cá nhân và tổ chức được khuyến khích nêu ý kiến đến Hội đồng Quản trị về các vấn đề vi phạm pháp luật và quy tắc đạo đức			
C.4.1	Công ty có Chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp, vi phạm đạo đức và cung cấp thông tin chi tiết qua website Công ty, Báo cáo thường niên?	✓	<p>Thể hiện tại Báo cáo Thường niên, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, nội quy lao động, quy định phòng chống tham nhũng và tội phạm, và các văn bản có liên quan khác</p>
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp / không phù hợp đạo đức?	✓	<p>Thể hiện tại các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, nội quy lao động, quy định phòng chống tham nhũng và tội phạm, và các văn bản có liên quan khác</p>
D CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1 Cơ cấu sở hữu minh bạch			
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của chủ sở hữu thực sự, nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	✓	<p>Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty</p>
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của cổ đông lớn?	✓	<p>Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty</p>
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	<p>Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty</p>
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của Ban Điều hành?	✓	<p>Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty</p>
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về Công ty mẹ, con, liên kết, liên doanh và Công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/(SPV)?	✓	<p>Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty</p>
D.2 Chất lượng của Báo cáo thường niên			
D.2.1	Mục tiêu của Công ty	✓	<p>Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Thông tin chung</p>

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Tình hình hoạt động trong năm
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Phát triển Bền vững
D.2.4	Chính sách cổ tức	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị Công ty
D.2.5	Chi tiết tiểu sử của Thành viên Hội đồng Quản trị	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị Công ty
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi Thành viên Hội đồng Quản trị liên quan đến các cuộc họp Hội đồng Quản trị đã thực hiện	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị Công ty
D.2.7	Chi tiết về thù lao của mỗi Thành viên Hội đồng Quản trị	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị Công ty và Báo cáo Tài chính
D.2.8	Báo cáo Thường niên có phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ với quy tắc QTCT và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị Công ty
D.3 Công bố thông tin giao dịch bên liên quan			
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?	✓	Thể hiện tại các văn bản công bố thông tin giao dịch bên liên quan trên Website Ngân hàng
D.4 Hội đồng Quản trị giao dịch cổ phiếu Công ty			
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ Công ty thực hiện?	✓	Thể hiện tại các công bố thông tin giao dịch cổ phiếu Công ty do người nội bộ thực hiện trên Website Ngân hàng
D.5 Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán			
D.5.1	Phí dịch vụ kiểm toán / phí kiểm toán có được công bố công khai?	✓	HDBank tuân thủ theo pháp luật hiện hành đối với công bố thông tin về ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	
D.6 Phương tiện truyền thông Công ty có thực hiện công bố các thông tin sau:			
D.6.1	Báo cáo quý	✓	HDBank thực hiện cập nhật kết quả kinh doanh và hoạt động định kỳ hằng quý trên Website ngân hàng bằng song ngữ (Việt – Anh). Bao gồm: Cập nhật kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Thông cáo báo chí, tài liệu thuyết trình
D.6.2	Website của Công ty	✓	Thông tin về hoạt động Ngân hàng được đăng tải trên Website thường xuyên bằng song ngữ (Việt – Anh) và một số thông tin quan trọng bằng tiếng Nhật
D.6.3	Ý kiến của chuyên gia phân tích	✓	HDBank chủ động làm việc và cung cấp thông tin phục vụ báo cáo phân tích về Ngân hàng trong và ngoài nước
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông / hợp báo	✓	HDBank thực hiện các hoạt động tiếp xúc nhà đầu tư, các chuyên gia phân tích và cung cấp thông cáo báo chí tới cơ quan truyền thông định kỳ, đảm bảo thông tin minh bạch, kịp thời và đầy đủ
D.7 Công bố Báo cáo Tài chính hàng năm kịp thời			
D.7.1	Báo cáo Tài chính năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
D.7.2	Báo cáo Thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
D.7.2	Sự trung thực, hợp lý của Báo cáo Tài chính năm có được Thành viên Hội đồng Quản trị hoặc những Thành viên có liên quan đảm bảo?	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
D.8 Website Công ty			
D.8.1	Báo cáo Tài chính (Quý cập nhật gần nhất)	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư
D.8.2	Tài liệu được cung cấp trong các Báo cáo gửi chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	
D.8.3	Báo cáo Thường niên có thể được tải về	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư
D.8.4	Thông báo Đại hội đồng Cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng Cổ đông bất thường	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư
D.8.5	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên hoặc bất thường	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư
D.8.5	Thế chế của Công ty		Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư
D.9 Quan hệ Nhà đầu tư			
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ của Lãnh đạo / Bộ phận chịu trách nhiệm quan hệ Nhà đầu tư?	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư
E TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.1 Nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị Công bố đầy đủ nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị và quy chế Quản trị Công ty			
E.1.1	Công ty có công bố chính sách QTCT/Điều lệ hoạt động của Hội đồng Quản trị?	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – Mục Quản trị Công ty
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của Thành viên Hội đồng Quản trị có được công bố công khai?	✓	Công bố thông tin đầy đủ tại Website Ngân hàng
E.1.3	Vai trò, trách nhiệm của Thành viên Hội đồng Quản trị có được quy định rõ ràng?	✓	Thể hiện đầy đủ tại Điều lệ và Báo cáo Thường niên – Mục Quản trị Công ty
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?		Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Website Ngân hàng
E.1.5	Hội đồng Quản trị đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?	✓	Vai trò và hoạt động của Hội đồng Quản trị được thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – Mục Quản trị Công ty
E.1.6	Thành viên Hội đồng Quản trị có giám sát / theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?	✓	Vai trò và hoạt động của Hội đồng Quản trị được thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – Mục Quản trị Công ty
E.2 Cấu trúc Hội đồng Quản trị			
E.2.1	Chi tiết của Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử có được công bố công khai?	✓	Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Công bố Thông tin được công bố công khai trên website Công ty
E.2.2	Công ty có công bố việc tất cả Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban TGD và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	✓	Thể hiện tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Công bố Thông tin được công bố công khai trên website Công ty

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử?	✓	Thể hiện tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Công bố Thông tin được công bố công khai trên website Công ty
E.2.4	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập có chiếm tối thiểu 50% số Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	Hội đồng Quản trị hiện có 01 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, tuân thủ theo Luật các Tổ chức tín dụng và quy định hiện hành
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa 5 vị trí Hội đồng Quản trị mà một Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập / không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại các Công ty khác?	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng
E.2.7	Công ty có Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành nào phục vụ tại hơn 2 Hội đồng Quản trị của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?	✓	Ngân hàng không phát sinh trường hợp này
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?		Ủy ban nhân sự được thành lập trực thuộc Hội đồng Quản trị
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?		
E.2.10	Trưởng ban của Tiểu ban Nhân sự có phải là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?		
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	✓	Thể hiện tại báo cáo thường niên
E.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	Thể hiện tại báo cáo thường niên
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thủ lao?	✓	HDBank có thành lập tiểu ban Lương thưởng trực thuộc Ủy ban Nhân sự
E.2.14	Tiểu ban Thủ lao có bao gồm đa số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?		
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thủ lao có phải là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?		
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thủ lao?	✓	Thể hiện tại báo cáo thường niên
E.2.17	Tiểu ban Thủ lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	Thể hiện tại báo cáo thường niên

TT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán hay không?		Phòng Kiểm toán nội bộ HDBank trực thuộc Ban Kiểm soát
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành với đa số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?		
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?		
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?	✓	Thể hiện tại báo cáo thường niên
E.2.22	Công ty có công bố quy chế hoạt động / cơ cấu quản trị / điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?	✓	3/3 Thành viên có chuyên môn và kinh nghiệm kế toán
E.2.23	Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	Thể hiện tại báo cáo thường niên
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	✓	Thể hiện tại báo cáo thường niên
E.3 Quy trình hoạt động của Hội đồng Quản trị			
E.3.1	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	✓	Thể hiện tại báo cáo thường niên
E.3.2	Thành viên Hội đồng Quản trị có họp tối thiểu 6 lần trong năm?	✓	Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị đã tiến hành 11 cuộc họp. Thể hiện tại báo cáo thường niên
E.3.3	Mỗi Thành viên Hội đồng Quản trị có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp Hội đồng Quản trị trong năm?	✓	Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị đều tham dự 100% số cuộc họp Hội đồng Quản trị trong năm
E.3.4	Công ty có yêu cầu cần 2/3 Thành viên Hội đồng Quản trị tham dự họp trong các cuộc họp có thông qua Nghị quyết Hội đồng Quản trị?	✓	Quy định tại Điều lệ
E.3.5	Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các Thành viên Điều hành?	✓	8/8 Thành viên Hội đồng Quản trị HDBank là thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp Hội đồng Quản trị có được cung cấp cho Hội đồng Quản trị tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp Hội đồng Quản trị?	✓	Văn bản được cung cấp tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp Hội đồng Quản trị

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	
E.3.7	Người phụ trách quản trị công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Hội đồng Quản trị thực hiện trách nhiệm?	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.3.8	Người phụ trách quản trị công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các Phòng Ban liên quan?	✓	Người phụ trách quản trị công ty có đầy đủ kiến thức và kinh nghiệm liên quan
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn Thành viên Hội đồng Quản trị mới?	✓	Thể hiện tại Điều lệ và các quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị.
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị mới?	✓	Thể hiện tại Điều lệ và các quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị.
E.3.11	Tất cả các Thành viên Hội đồng Quản trị phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?	✓	Thể hiện tại Điều lệ
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao đối với Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành và Tổng Giám đốc?	✓	Thể hiện tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, và Báo cáo thường niên
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành có được công bố công khai?	✓	Được quy định tại Điều lệ và công bố theo quy định tại báo cáo tài chính
E.3.14	Cổ đông hay Hội đồng Quản trị có thông qua thù lao của Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành?	✓	Đại hội đồng Cổ đông thông qua định mức thù lao và Hội đồng Quản trị quy định chi tiết
E.3.15	Công ty có sử dụng các tiêu chuẩn đo lường xác định thù lao dựa trên hiệu quả hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành và Ban Điều hành liên kết với lợi ích lâu dài của Công ty?	✓	Thể hiện tại Điều lệ
E.3.16	Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ riêng biệt?	✓	Kiểm toán nội bộ HDBank được thành lập theo quy định Ngân hàng Nhà nước
E.3.17	Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?	✓	Thể hiện tại báo cáo thường niên

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	✓	Ban Kiểm soát quản lý và trực tiếp chỉ đạo kiểm toán nội bộ
E.3.19	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/ hệ thống quản lý rủi ro và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?	✓	Thể hiện tại báo cáo thường niên – phần quản trị công ty
E.3.20	Báo cáo thường niên có công bố Thành viên Hội đồng Quản trị đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống Quản lý rủi ro?	✓	Thể hiện tại báo cáo thường niên – phần quản trị công ty
E.3.21	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu?	✓	Thể hiện tại báo cáo thường niên
E.3.22	Báo cáo thường niên có trình bày tuyên bố của Thành viên Hội đồng Quản trị hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ / hệ thống quản lý rủi ro của Công ty?	✓	Thể hiện tại báo cáo thường niên – phần quản trị công ty
E.4 Thành phần của Hội đồng Quản trị			
E.4.1	2 người khác nhau đảm nhiệm vị trí Công ty Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc?	✓	Chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm Chức danh Tổng Giám đốc
E.4.2	Chủ tịch là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành
E.4.3	Có Thành viên Hội đồng Quản trị nào trước đây là Tổng Giám đốc của Công ty trong 2 năm vừa qua?	✓	Ông Nguyễn Hữu Đặng – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị có được công bố công khai?	✓	Quy định tại Điều lệ và thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.4.5	Có tối thiểu 1 Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?	✓	Các thành viên Hội đồng Quản trị đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng
E.4.6	Công ty công bố chính sách đa dạng hóa thành phần Hội đồng Quản trị	✓	Thể hiện tại báo cáo thường niên

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	
E.5 Hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị			
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho Hội đồng Quản trị mới?	✓	Các thành viên Hội đồng Quản trị đều được cập nhật, phổ biến đầy đủ về các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	✓	Các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn luôn được HDBank cung cấp và khuyến khích thành viên Hội đồng Quản trị tham dự
E.5.3	Công ty có công bố cách thức Thành viên Hội đồng Quản trị xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và nhân sự chủ chốt?	✓	Thể hiện tại Quy chế nội bộ về quản trị ngân hàng và chính sách nhân sự nội bộ Ngân hàng
E.5.4	Hội đồng Quản trị có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch Hội đồng Quản trị / Tổng Giám đốc?	✓	HDBank thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hàng năm
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho Hội đồng Quản trị và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	HDBank thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban điều hành hàng năm, được thể hiện trong báo cáo thường niên và Báo cáo về tình hình quản trị công ty
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng Thành viên Hội đồng Quản trị và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	HDBank thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị hàng năm, được thể hiện trong báo cáo thường niên và Báo cáo về tình hình quản trị công ty
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện Các Tiểu ban và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	Thể hiện tại báo cáo thường niên – Phần quản trị công ty

THẺ ĐIỂM THƯỜNG

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	

(B)A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

(B)A.1 Quyền cơ bản của cổ đông

(B)A.1.1	Công ty có thực hiện sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội đồng Cổ đông?	✓	HDBank đã trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
----------	--	---	---

(B)B ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

(B)B.1 Thông báo Đại hội đồng Cổ đông thường niên

(B)B.1.1	Công ty có ra thông báo về Đại hội đồng Cổ đông thường niên như thông báo cho Sở Giao dịch Chứng khoán, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	✓	HDBank đảm bảo việc thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông đúng thời hạn theo quy định hiện hành.
----------	---	---	---

(B)C VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

(B)C.1 Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng

(B)C.1.1	Công ty có áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế để thực hiện Báo cáo phát triển bền vững?	✓	Báo cáo phát triển bền vững được dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế để thực hiện
----------	---	---	---

(B)D CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

(B)D.1 Chất lượng của Báo cáo Thường niên

(B)D.1.1	Báo cáo Tài chính hàng năm kiểm toán được công bố trong 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	✓	Báo cáo Tài chính kiểm toán được công bố theo đúng quy định
(B)D.1.2	Công ty có công bố thông tin chi tiết về thù lao của Tổng Giám đốc?	✓	Thể hiện ở Báo cáo thường niên và Báo cáo Tài chính

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	

(B)E TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(B)E.1 Năng lực và sự đa dạng của Hội đồng Quản trị

(B)E.1.1	Công ty có ít nhất là 1 Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập là nữ?		
(B)E.1.2	Công ty có chính sách, công bố những yêu cầu đo lường về đa dạng Thành viên Hội đồng Quản trị và theo dõi tiến độ triển khai cũng như thành quả thực hiện?	✓	Các tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị ngân hàng

(B)E.2 Cấu trúc Hội đồng Quản trị

(B)E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có hoàn toàn là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?		
(B)E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xác định chất lượng của Thành viên Hội đồng Quản trị phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty?	✓	Tiểu ban Nhân sự thực hiện tham mưu Hội đồng Quản trị về công tác nhân sự

(B)E.3 Bổ nhiệm và tái cử Hội đồng Quản trị

(B)E.3.1	Công ty có sử dụng các Công ty tìm kiếm hay nguồn ứng viên độc lập khác khi tìm ứng viên cho Thành viên Hội đồng Quản trị?		
----------	--	--	--

(B)E.4 Cơ cấu và thành phần của Hội đồng Quản trị

(B)E.4.1	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành chiếm trên 50% số Thành viên Hội đồng Quản trị với Chủ tịch là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành
----------	---	---	--

(B)E.5 Cơ cấu và thành phần của Hội đồng Quản trị

(B)E.5.1	Hội đồng Quản trị có mô tả việc quản trị liên quan đến các vấn đề công nghệ thông tin đảm bảo tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và Báo cáo đến Hội đồng Quản trị?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
----------	--	---	----------------------------------

(B)E.6 Hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị

(B)E.6.1	Công ty có Tiểu ban Quản lý rủi ro riêng biệt?	✓	Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc Hội đồng Quản trị
----------	--	---	--

THẺ ĐIỂM PHẠT

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	

(P)A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

(P)A.1 Quyền cơ bản của cổ đông

(P)A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	✓	Không xảy ra sự kiện nào trong năm 2020
----------	--	---	---

(P)A.2 Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của Công ty

(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	✓	Không xảy ra sự kiện nào trong năm 2020
----------	--	---	---

(P)A.3 Quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông, được thông tin về quy định hợp Đại hội đồng Cổ đông, bao gồm thủ tục biểu quyết

(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo Đại hội đồng Cổ đông/ Đại hội đồng Cổ đông bất thường?	✓	Thông tin luôn được công bố công khai và báo trước cho cổ đông
(P)A.3.2	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Trưởng ban Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Tổng Giám đốc có tham dự Đại hội đồng Cổ đông gần nhất?	✓	Tham dự đầy đủ

(P)A.4 Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai

(P)A.4.1	Công ty có không công bố sự tồn tại của thỏa thuận cổ đông?	✓	Không phát sinh
(P)A.4.2	Công ty có không công bố sự tồn tại của giới hạn biểu quyết?	✓	Không phát sinh
(P)A.4.3	Công ty có không công bố sự tồn tại của cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết?	✓	Không phát sinh

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	

(P)A.5 Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai

(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	✓	Không phát sinh
----------	---	---	-----------------

(P)B ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

(P)B.1 Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi

(P)B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm về giao dịch nội gián của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nhân viên trong 3 năm qua?	✓	Không phát sinh
----------	---	---	-----------------

(P)B.2 Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân

(P)B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu 3 năm qua?	✓	Không phát sinh
(P)B.2.2	Có giao dịch bên liên quan nào có tính chất hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là Công ty con trực thuộc không?	✓	Không phát sinh

(P)C VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

(P)C.1 Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng

(P)C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động / việc làm / người tiêu dùng / phá sản / thương mại / cạnh tranh hay các vấn đề về môi trường không?	✓	Không phát sinh
----------	--	---	-----------------

(P)C.2 Quyền lợi các bên liên quan được bảo vệ bởi luật pháp, các bên liên quan có cơ hội để thể hiện ý kiến nếu quyền lợi bị xâm phạm

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	

(P)C.2.1 Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý liên quan đến việc công bố thông tin không đúng hạn cho những yêu cầu thiết yếu?

✓

Không phát sinh

(P)D CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

(P)D.1 Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến Báo cáo Tài chính

(P)D.1.1 Công ty có nhận được “ý kiến loại trừ” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?

✓

Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần

(P)D.1.2 Công ty có nhận được “ý kiến bất lợi” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?

✓

Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần

(P)D.1.3 Công ty có nhận được “từ chối đưa ra ý kiến” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?

✓

Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần

(P)D.1.4 Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?

✓

Không phát sinh

(P)E TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(P)E.1 Tuân thủ quy tắc và quy định hiện hành về niêm yết

(P)E.1.1 Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?

✓

Hoàn toàn tuân thủ

(P)E.1.2 Có trường hợp nào mà Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?

✓

Không phát sinh

(P)E.2 Cấu trúc Hội đồng Quản trị

(P)E.2.1 Công ty có Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nào đã phục vụ trong hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm cùng chức trách?

✓

Không phát sinh

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank	Cơ sở đánh giá cho năm 2020
		2020	

(P)E.2.2 Công ty đã không xác định rõ ai là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?

✓

Không phát sinh

(P)E.2.3 Công ty có Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành / độc lập nào phục vụ tại hơn 5 Hội đồng Quản trị của các Công ty niêm yết?

✓

Không phát sinh

(P)E.3 Kiểm toán độc lập

(P)E.3.1 Trong 2 năm qua có Thành viên Hội đồng Quản trị hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc Thành viên hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?

✓

Không phát sinh

(P)E.4 Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

(P)E.4.1 Chủ tịch có phải là Tổng Giám đốc Công ty trong 3 năm qua?

✓

Không phát sinh

(P)E.4.2 Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?

✓

Không phát sinh

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Với mục tiêu tăng trưởng bền vững, tận dụng thế mạnh của HDBank là cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phù hợp cho khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, đẩy mạnh quá trình chuyển đổi ngân hàng số, HDBank đặt ra các mục tiêu về kinh doanh năm 2021 như sau:

DVT: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tăng trưởng so với năm 2020
Tổng tài sản	319.127	399.320	25%
Vốn điều lệ	16.088	20.111	25%
Vốn chủ sở hữu	24.704	30.639	24%
Tổng huy động (*)	287.165	359.851	25%
Dư nợ tín dụng (**)	188.228	236.768	26%
Tỷ lệ nợ xấu (***)	1,32%	≤ 2%	
Lợi nhuận trước thuế	5.818	7.281	25%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROAA)	1,69%	1,62%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	20,6%	21,1%	
Mạng lưới điểm giao dịch ngân hàng	308	329	

(*) Tổng huy động vốn bao gồm: huy động tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá, vốn tài trợ ủy thác đầu tư, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng

(**) Dư nợ tín dụng tối đa không vượt quá hạn mức tăng trưởng do Ngân hàng Nhà nước phê duyệt

(***) Tỷ lệ nợ xấu: được tính trên dư nợ cho vay khách hàng



TỔ CHỨC QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

Đảm bảo chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước trong hoạt động ngân hàng, nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ, điều hành và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ nhằm hạn chế các vi phạm. Tăng cường tính minh bạch, công khai trong hoạt động của ngân hàng. Tiếp tục tăng cường công tác quản trị rủi ro, hạn chế tối đa rủi ro tín dụng, duy trì tỷ lệ nợ xấu trong phạm vi cho phép của Ngân hàng Nhà nước;

Hoàn thiện mô hình tổ chức và kinh doanh ngân hàng cũng như các chi nhánh, phòng giao dịch, các công ty con, công ty thành viên theo hướng quản trị tập trung và điều hành phân cấp;

Phối hợp với đơn vị tư vấn quốc tế để hoàn thiện Chiến lược phát triển Ngân hàng giai đoạn 05 năm tiếp theo (2021 – 2025);

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị và vận hành Ngân hàng;

Tiếp tục triển khai lộ trình Basel, trong đó có các dự án tiếp nhận tư vấn liên quan Basel và công tác triển khai áp dụng sau tư vấn nhằm nâng cao hiệu quả và tự động hóa hoạt động quản lý rủi ro. Rà soát các quy định nội bộ, sửa đổi, bổ sung kịp thời nhằm phù hợp với yêu cầu quản lý rủi ro và phục vụ tốt hơn cho kinh doanh.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Hoàn thiện các chính sách về quản trị nhân sự và bộ máy nhân sự của Ngân hàng;

Áp dụng cơ chế lương mới theo hướng lương gắn với hiệu quả công việc và kết quả kinh doanh;

Chế độ phúc lợi rõ ràng, kịp thời, tạo động lực phấn đấu cho tất cả cán bộ nhân viên;

Phát triển HDBank trở thành thương hiệu tuyển dụng hàng đầu trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng.



QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Tiếp tục nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả của hoạt động Quan hệ nhà đầu tư;

Đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông và nhà đầu tư, chủ động trong việc tìm hiểu, trao đổi thông tin với Ngân hàng;

Đảm bảo tính kịp thời khi tiếp nhận và công bố thông tin đến các cổ đông, nhà đầu tư; đảm bảo tính minh bạch trong công bố thông tin đến tất cả các bên có liên quan.



CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Thực hiện các công việc đã được hoạch định tại chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2025;

Ưu tiên triển khai các dự án công nghệ thông tin, các kế hoạch tạo sự đột phá trong công nghệ, nâng cao trải nghiệm khách hàng;

Tiếp thu các công nghệ hiện đại để áp dụng vào quản lý nội bộ nhằm nâng cao năng suất lao động, cải thiện thu nhập, phát triển kinh doanh.



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Tiếp tục thực hiện các chương trình, công tác xã hội thể hiện trách nhiệm của HDBank với cộng đồng;

Đẩy mạnh việc triển khai chương trình tín dụng xanh thông qua các dự án năng lượng tái tạo, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hướng đến phát triển cộng đồng địa phương bền vững.



QUAN HỆ ĐỐI TÁC, MỞ RỘNG QUY MÔ

Tiếp tục thực hiện chương trình tái cơ cấu, mở rộng quy mô Ngân hàng, củng cố, gia tăng mối quan hệ với các đối tác trong nước và quốc tế.



PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

Giữ vững và phát triển thương hiệu HDBank thông qua chất lượng sản phẩm dịch vụ vượt trội, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, thân thiện với khách hàng, kết hợp với các hoạt động quảng bá, truyền thông phù hợp.

06 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

178 GIỚI THIỆU VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

192 CÁC NỘI DUNG VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HOÀ CA SỰ MỆNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



GIỚI THIỆU VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2020, tất cả các quốc gia, các doanh nghiệp đều phải đối diện với những thách thức và những vấn đề chung của xã hội như đại dịch Covid-19, kinh tế suy thoái, thiên tai, ô nhiễm môi trường.... Để vượt qua các thử thách đó, không có con đường nào tốt hơn việc các doanh nghiệp phải tự định ra cho mình một chiến lược hành động trong kinh doanh hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và thể hiện trách nhiệm với xã hội. Khép lại năm 2020, HDBank tiếp tục ghi nhận kết quả kinh doanh tăng trưởng cao, cho thấy nền tảng phát triển vững chắc của HDBank cùng sự chủ động, linh hoạt của Ngân hàng khi ứng phó thách thức.

Năm vừa qua, trong giai đoạn nền kinh tế bước vào bình thường mới, HDBank một mặt triển khai các chương trình quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động, mặt khác đưa ra các chương trình hỗ trợ kịp thời khách hàng và các bên liên quan vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh và thiên tai. Ngân hàng còn tiên phong đi đầu trong việc phát động thực thi chính sách của Ngân hàng Nhà nước về tín dụng Xanh, đóng góp cho chiến lược Kinh tế Xanh, bền vững của Việt Nam với chiến lược xây dựng mô hình ngân hàng Xanh. Trong năm qua, Ngân hàng đã tài trợ hàng trăm triệu USD cho nhiều dự án năng

lượng tái tạo và tài trợ hàng chục nghìn tỷ đồng cho nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Bên cạnh đó, HDBank cũng trở thành đối tác của nhiều định chế tài chính lớn, nổi tiếng khắt khe về tiêu chuẩn Môi trường – Xã Hội – Quản trị (ESG) như quỹ DEG trực thuộc ngân hàng phát triển Đức (KfW).

Năm 2020, HDBank đã lần thứ 2 liên tiếp được vinh danh lọt vào Top 10 Doanh nghiệp thương mại - dịch vụ bền vững của năm do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức bình chọn. Đây là thành quả của việc tích cực áp dụng các tiêu chí bền vững vào quá trình hoạt động ngân hàng, hoàn thiện mô hình kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, người lao động, cổ đông và cộng đồng xã hội.

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành HDBank luôn chú trọng rà soát chiến lược và mục tiêu phát triển, nhằm hài hòa với các khía cạnh phát triển bền vững, tích hợp sâu hơn với các mục tiêu kinh doanh, áp dụng các sáng kiến bền vững vào quy trình vận hành và thúc đẩy sự phát triển của các sản phẩm dịch vụ tài chính Xanh.

Đối với hoạt động ngân hàng: Bên cạnh chú trọng các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, HDBank luôn phối hợp

chặt chẽ và đem lại giá trị cộng hưởng cho cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, người lao động cũng như các bên liên quan.

Đối với xã hội: Với mục tiêu hướng tới là một ngân hàng xanh, phát triển bền vững, vì cộng đồng, hoạt động an sinh xã hội của HDBank không ngừng được đẩy mạnh với nhiều chương trình thiết thực, có ý nghĩa, đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội. Các hoạt động sẽ chia trách nhiệm cộng đồng thường xuyên được Ngân hàng triển khai với sự tham gia tích cực của toàn hệ thống như tài trợ xây nhà tình nghĩa, chăm lo cho các gia đình chính sách, giúp đỡ người nghèo, người tàn tật, trẻ em nghèo và người già có hoàn cảnh đặc biệt, hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid-19, ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do thiên tai....

Đối với môi trường: HDBank hiện đang đi đầu trong việc triển khai tích cực chương trình tín dụng Xanh, hỗ trợ phát triển các dự án năng lượng tái tạo, năng lượng mặt trời. HDBank đầu tư bài bản cho việc chuyển đổi công nghệ số, đón đầu công nghệ 4.0 trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng không chỉ để phát triển dịch vụ cho khách hàng mà còn hướng đến giảm thiểu tác động môi trường. Bên cạnh đó,

các giải pháp bảo vệ môi trường – sử dụng năng lượng hiệu quả cũng không ngừng được Ngân hàng triển khai như đưa vào hoạt động ứng dụng Paperless nhằm mục tiêu giảm thiểu lượng giấy tiêu thụ, sử dụng hệ thống pin năng lượng mặt trời tại các trụ sở các đơn vị trên toàn hệ thống để tiết kiệm điện năng, bảo vệ môi trường...

Chúng tôi chân thành cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành cùng HDBank của các cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, cán bộ nhân viên và rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ từ Quý vị trong những hoạt động hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh và bền vững, thể hiện trách nhiệm với xã hội, cộng đồng của Ngân hàng trong thời gian tới.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Lê Thị Băng Tâm



▲ HDBank nằm trong Top 10 Doanh nghiệp Bền vững năm 2020 do VCCI bình chọn.

PHẠM VI, GIAI ĐOẠN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Báo cáo Phát triển Bền vững được lập trong phạm vi hoạt động của HDBank trên lãnh thổ Việt Nam bao gồm Ngân hàng mẹ có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, các công ty con và tất cả các chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc. Thông tin và dữ liệu sử dụng để công bố thông tin được cập nhật theo năm tài chính của Ngân hàng và các công ty con, bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc ngày 31/12/2020. Các thông tin thông tin về việc làm, an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động thực tế tại HDBank, phản ánh kết quả hoạt động năm 2020, đồng thời để cập đến định hướng và chiến lược của HDBank trong những năm tới đối với vấn đề phát triển bền vững.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Người phụ trách công bố thông tin:	Ông Phạm Quốc Thanh – Tổng Giám đốc HDBank
Email:	Vanphonglanhdaohdbank@hdbank.com.vn
Điện thoại:	(028) 62 915 916
Website:	www.hdbank.com.vn
Địa chỉ:	Tòa nhà HD Tower, 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Báo cáo Phát triển Bền vững 2020 được thực hiện dưới dạng báo cáo tích hợp lồng ghép với Báo cáo Thường niên 2020 của HDBank. Việc công bố thông tin được xây dựng dựa trên Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường và xã hội của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, khuyến nghị của IFC và Thông tư số 155/2015/TT-BTC Hướng dẫn Công bố Thông tin trên Thị trường Chứng khoán của Bộ Tài Chính. Ngoài việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên, Báo cáo Phát triển Bền vững 2020 còn tuân theo một số nội dung thuộc các chuẩn mực quốc tế.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mô hình quản trị bền vững của HDBank bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, các Khối và bộ phận chức năng và tập thể cán bộ nhân viên, khẳng định cam kết của Ban Lãnh đạo HDBank trong việc gắn kết các mục tiêu Phát triển Bền vững với chiến lược phát triển chung của Ngân hàng. Ngoài mô hình quản trị nội bộ, Ngân hàng còn chủ động trao đổi với các bên liên quan nhằm không ngừng hoàn thiện hệ thống các chính sách, mục tiêu về phát triển bền vững và nâng cao hiệu quả thực thi.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- Chỉ đạo chung về các vấn đề chiến lược của Ngân hàng liên quan đến Phát triển Bền vững
- Phê duyệt các mục tiêu và chương trình hành động

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH



- Xây dựng và trình Hội đồng Quản trị các mục tiêu, chương trình hành động về phát triển bền vững của HDBank
- Triển khai chiến lược, mục tiêu và kế hoạch phát triển bền vững trong toàn Ngân hàng
- Đảm bảo kế hoạch phát triển bền vững đạt mục tiêu đề ra

CÁC KHỐI VÀ BỘ PHẬN CHỨC NĂNG



- Triển khai và hiện thực hóa kế hoạch phát triển bền vững theo định hướng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành
- Đề xuất các kiến nghị phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của kế hoạch phát triển bền vững

NHÂN VIÊN



- Triển khai và hiện thực hóa kế hoạch phát triển bền vững theo định hướng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành
- Đề xuất các kiến nghị phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của kế hoạch phát triển bền vững

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mô hình phát triển bền vững của HDBank được xây dựng nhằm mục tiêu tạo ra ảnh hưởng tích cực đến ba (03) nhóm đối tượng: Ngân hàng, các bên liên quan và xã hội. Năm 2020, trong bối cảnh Việt Nam đối mặt nhiều thách thức từ đại dịch Covid-19 và thiên tai bất thường, HDBank đã chủ động triển khai các phương án ứng phó, linh hoạt điều chỉnh phương án kinh doanh theo từng thời kỳ với quyết tâm duy trì tăng trưởng cao và bền vững. Nhờ vậy, hoạt động kinh doanh luôn diễn ra sôi nổi, an toàn sức khỏe của mọi nhân viên, khách hàng được đảm bảo, đồng thời nhiều chương trình hỗ trợ các đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội cũng được HDBank triển khai và được cộng đồng đón nhận.

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC TRONG NGÂN HÀNG

- ▶ Tăng trưởng hoạt động kinh doanh bền vững;
- ▶ Xây dựng môi trường làm việc xanh, chuyên nghiệp, bình đẳng, mang lại nhiều giá trị lợi ích cho nhân viên;
- ▶ Tích cực đầu tư phát triển nguồn nhân lực;
- ▶ Quản trị rủi ro và giám sát tuân thủ theo các chuẩn mực tốt nhất của ngành tài chính ngân hàng thế giới;

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC ĐẾN CÁC BÊN LIÊN QUAN

- ▶ Cam kết đem lại lợi ích cao nhất cho các bên liên quan, gồm khách hàng, các đối tác, cổ đông và nhà đầu tư;
- ▶ Góp phần thúc đẩy sự phát triển của thị trường tài chính, ngân hàng Việt Nam;
- ▶ Nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên thị trường tài chính quốc tế;
- ▶ Thúc đẩy sự phát triển kinh tế địa phương nơi hoạt động và xã hội nơi cư trú;

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC TRONG XÃ HỘI

- ▶ Nêu gương về thực thi các trách nhiệm tài chính với Nhà nước;
- ▶ Chung tay hành động và đóng góp vì cộng đồng;
- ▶ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường và góp phần thúc đẩy toàn xã hội nâng cao nhận thức về phát triển bền vững.

CON SỐ VÀ SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2020



NGÂN HÀNG

- ▶ Lợi nhuận trước thuế đạt 5.818 tỷ đồng, hoàn thành 102,8% kế hoạch đề ra.
- ▶ Tích cực triển khai các chương trình chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ hiện đại vào các hoạt động của ngân hàng như: iPaper, e-KYC, cấp tín dụng online...
- ▶ Triển khai chương trình thi đua “Sáng kiến xanh” nhằm phát huy tinh thần sáng tạo của cán bộ nhân viên trong nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên đối với phát triển bền vững.



XÃ HỘI

- ▶ Tạo việc làm ổn định cho 14.312 nhân viên trên 63 tỉnh thành.
- ▶ Đóng góp cho Nhà nước: 1.451 tỷ đồng, tăng 45,9% so với năm 2019 (995 tỷ đồng).
- ▶ Ngân hàng Xanh chống Covid: HDBank đã mua bảo hiểm Corona Guard cho toàn bộ cán bộ nhân viên: cán bộ nhân viên nếu không may bị mắc Covid-19 sẽ được hưởng tiền trợ cấp điều trị nội trú 150.000 đồng / ngày / người trong thời hạn tối đa 30 ngày; hưởng trợ cấp nằm viện do nhiễm Covid-19 tối đa trong suốt thời gian bảo hiểm là 4.500.000 đồng; hưởng trợ cấp khi tử vong do nhiễm Covid-19 là 100.000.000 đồng.
- ▶ Ủng hộ 10 tỷ đồng tiền mặt cho chiến dịch phòng chống dịch Covid-19.



CÁC BÊN LIÊN QUAN

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

- ▶ Ngân hàng dành 34.000 tỷ đồng cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ khách hàng vượt qua đại dịch Covid-19, trong đó 24.000 tỷ đồng hỗ trợ khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ; 10.000 tỷ đồng hỗ trợ cho doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh cá thể, khách hàng cá nhân mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư cho nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, năng lượng tái tạo...
- ▶ Hỗ trợ gói lãi suất cho vay ưu đãi 2,0 - 4,5% cho các khách hàng bị ảnh hưởng Covid-19, miễn giảm nhiều loại phí giao dịch cho khách hàng nhằm chia sẻ khó khăn.
- ▶ Dành 10.000 tỷ đồng cho vay các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa thiết yếu, nhà bán lẻ có thị phần rộng khắp tham gia bình ổn giá trên thị trường.

ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TÁC

- ▶ Cung cấp sản phẩm và dịch vụ với chất lượng hàng đầu, đảm bảo các yêu cầu về bảo mật, an toàn và nhanh chóng.
- ▶ Đảm bảo các yếu tố về môi trường sản xuất, an toàn cho sức khỏe người lao động.

ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

- ▶ Mang lại giá trị tăng trưởng bền vững với mức tăng của cổ phiếu HDB đạt trên 42% so với đầu năm;
- ▶ Thực hiện chi trả cổ tức và cổ phiếu thường trong năm 2020 với tổng tỷ lệ 65%, theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- ▶ Đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ nợ đối với nhà đầu tư; huy động thành công 160 triệu USD từ các định chế tài chính lớn và uy tín trên thế giới, với yêu cầu khắt khe về tiêu chuẩn Môi trường – Xã Hội – Quản trị (ESG).

TIẾP CẬN CHIẾN LƯỢC VÀ KHUNG QUẢN TRỊ BỀN VỮNG

THAM VẤN CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đối với HDBank, các bên liên quan trọng yếu bao gồm tất cả các tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc có lợi ích từ hoạt động của Ngân hàng. Vì vậy, HDBank luôn chú trọng việc xác định các vấn đề được quan tâm, phát triển mạng lưới tương tác và triển khai những hành động thiết thực nhằm đáp ứng kỳ vọng các bên cũng như đảm bảo tính hài hòa bền vững trong các mối liên quan tổng thể.



Đối tượng liên quan	Kênh tương tác	Các vấn đề được các bên lưu tâm	Hành động của HDBank đáp ứng kỳ vọng của bên liên quan
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> • Đáp ứng trực tiếp, trao đổi qua điện thoại, email và đối mặt qua bộ tư vấn nhân viên quan hệ khách hàng • Trung tâm chăm sóc khách hàng • Mạng xã hội và các kênh truyền thông khác • Các buổi hội thảo và hội nghị • Hội thảo góp ý tại các điểm giao dịch 	<ul style="list-style-type: none"> • Nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của khách hàng • Chất lượng dịch vụ tài chính do ngân hàng cung cấp • Thắc mắc, khiếu nại phản hồi khác 	<ul style="list-style-type: none"> • Triển khai sản phẩm, dịch vụ mới với tính vượt trội và nâng cao trải nghiệm của khách hàng • Nâng cao chất lượng dịch vụ, thời gian giải quyết các vấn đề của khách hàng về chất lượng dịch vụ • Từ sản phẩm pháp và đưa ra chính sách hỗ trợ đáp ứng nhu cầu của khách hàng
Cổ đông/ Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> • Đại hội đồng Cổ đông thường niên • Điện thoại và email • Trao đổi trực tiếp tại các hội nghị, hội thảo • Các tài liệu đầu tư định kỳ • Website chính thức của HDBank • Đội ngũ tư vấn đầu tư thường xuyên trao đổi và khảo sát phản hồi từ cổ đông, nhà đầu tư về hoạt động quản lý nhà đầu tư của HDBank và nắm bắt để xuất nguyện vọng của cổ đông, nhà đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> • Hiệu quả kinh doanh và các lợi ích cho các cổ đông nhà đầu tư • Công bố thông tin minh bạch và kịp thời • Thách thức của ngân hàng với cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> • HDBank đang hướng vào các lĩnh vực kinh doanh vượt kế hoạch dài hạn Cổ đông quan tâm quá trình kinh doanh và các yếu tố ảnh hưởng đến các yếu tố khác như: thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định • Cổ đông và các bên liên quan khác có thể tham gia các buổi họp mặt trực tiếp hoặc qua kênh truyền thông khác để nắm bắt các thông tin và các yếu tố khác như: thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định • Cổ đông và các bên liên quan khác có thể tham gia các buổi họp mặt trực tiếp hoặc qua kênh truyền thông khác để nắm bắt các thông tin và các yếu tố khác như: thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định

Đối tượng liên quan	Kênh tương tác	Các vấn đề được các bên lưu tâm	Hành động của HDBank đáp ứng kỳ vọng của bên liên quan
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> Kênh truyền thông nội bộ Tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên Điện thoại và email Các chương trình đào tạo Các hoạt động giao lưu văn nghệ thể thao 	<ul style="list-style-type: none"> Kênh tương tác với công các chế độ chính sách phúc lợi Có trình, thưởng tiền và đồng lương mới Chương trình đào tạo phát triển kỹ năng nghề nghiệp An toàn và sức khỏe lao động 	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo chính sách thu nhập và chế độ phúc lợi luôn theo kịp sự phát triển nghề nghiệp mang lại đời sống tốt nhất cho cán bộ nhân viên Triển khai chương trình ESOP nhằm ghi nhận đóng góp, kích thích tinh thần làm việc và gắn bó của người lao động Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, khuyến khích tinh thần sáng tạo, đổi mới Tổ chức các khóa đào tạo, chương trình tự diễn văn nghệ, câu lạc bộ thể thao dành cho người lao động để phát triển kỹ năng và tăng sự gắn kết trong tập thể Mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm dịch Covid-19 cho người lao động Khảo sát khảo định kỳ hàng năm về toàn bộ các bộ phận viên
Cổ đông/ Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng Cổ đông thường niên Điện thoại và email Sao kê tài liệu tại các nhà máy, hội thảo Kênh tài khoản đầu tư định kỳ Website chính thức của HDBank Đội ngũ tư vấn đầu tư thường xuyên trao đổi và khảo sát phản hồi từ cổ đông, nhà đầu tư về hoạt động quản lý nhà đầu tư của HDBank và nắm bắt để xuất quyết định sáng của cổ đông nhà đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệu quả kinh doanh và các lợi ích cho các cổ đông nhà đầu tư Công bố thông tin minh bạch và kịp thời Trách nhiệm của Ngân hàng với cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> HDBank tăng cường các kết quả kinh doanh vượt kế hoạch Đại hội Cổ đông giao. Hiệu quả sinh lời, các tỷ lệ an toàn và hệ số an toàn vững chắc với toàn ngành Tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đúng trình tự quy định, Cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền với tỷ lệ tài chính lành Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định Cổ đông sẽ thúc các hội thảo, hội nghị mục tiêu mong muốn cách dịch Covid-19 ảnh hưởng phục vụ Thực hiện đầy đủ các tài liệu báo cáo kết quả kinh doanh định, mong các báo chí kỳ vọng quy

Đối tượng liên quan	Kênh tương tác	Các vấn đề được các bên lưu tâm	Hành động của HDBank đáp ứng kỳ vọng của bên liên quan
Truyền thông/ Báo chí	<ul style="list-style-type: none"> Các sự kiện báo chí và phóng viên Tham dự các diễn đàn và hội thảo do báo chí tổ chức Thống cáo báo chí Website chính thức của HDBank Điện thoại và email 	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ, chiến lược phát triển ngắn và dài hạn của Ngân hàng Các thông tin và tư vấn quan trọng của Ngân hàng 	<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp chặt chẽ để cung cấp các thông tin minh bạch và kịp thời đến cộng chúng Thực hiện thường xuyên và định kỳ về Chương trình hoạt động xã hội-đồng chủ ý của Ngân hàng Phản hồi kịp thời đối với những thông tin liên quan đến Ngân hàng
Đối tác, nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> Điện thoại trực tiếp Điện thoại và email 	<ul style="list-style-type: none"> Chất lượng dịch vụ và sản phẩm Thực thi các nghĩa vụ theo thỏa thuận, cam kết, hạn gắn cam kết về quản lý rủi ro môi trường và xã hội và trách nhiệm cộng đồng An toàn môi trường sản xuất và hoạt động 	<ul style="list-style-type: none"> Không ngừng củng cố mối quan hệ giữa Ngân hàng và đối tác nhà cung và hợp tác Tìm kiếm và thực thi đầy đủ các trách nhiệm, nghĩa vụ đã cam kết Nâng cao nhận thức về thực hành quản lý môi trường theo các tiêu chuẩn, thông lệ tốt nhất
Cộng đồng địa phương	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp địa thoại trực tiếp Tham dự và phối hợp cùng chính quyền địa phương Các kênh truyền thông báo chí Tổng đài chính xác khách hàng Website và email 	<ul style="list-style-type: none"> Cơ hội việc làm dành cho người tại địa phương Các chương trình phát triển cộng đồng và xã hội tại địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> Quy trình đầy mạnh các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, đặc biệt trong đại dịch Covid-19 và thiên tai Tổ chức thường niên và định kỳ các hoạt động xã hội, cộng đồng góp phần nâng cao dân trí, văn hóa, đời sống văn hóa tại cộng đồng Thực thi các việc làm từ người dân địa phương tại tin và các tiêu trình phố mới HDBank hiện diện

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG NĂM 2020



▲ Liên Hợp Quốc và Tập đoàn Sovico tại Lễ Ký kết hợp tác chiến lược.



1. XÓA NGHÈO

- Tài trợ 08 nhà tình thương cho hộ nghèo trên toàn quốc (Vĩnh Long, Quảng Ninh, Cần Thơ, Ninh Thuận) trị giá 400 triệu đồng.
- Tài trợ 1 tỷ đồng kinh phí an sinh xã hội thông qua Quỹ Hòa Bình Mỹ Lai.
- Tài trợ 1 tỷ đồng cho phong trào "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" do Thủ tướng Chính phủ phát động.
- Tặng 2,3 tỷ đồng và hàng tấn nhu yếu phẩm cho các tỉnh vùng lũ miền Trung. Đây là số tiền và nhu yếu phẩm quyên góp từ cán bộ nhân viên HDBank trên toàn hệ thống.
- Thời gian cao điểm dịch Covid-19, HDBank đã thực hiện trách nhiệm xã hội của ngân hàng hàng đầu thông qua các hoạt động kinh doanh cụ thể, tiên phong thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 01/2020/NHNN-TT của Ngân hàng Nhà nước qua các nội dung cơ cấu nợ, giảm lãi suất, cung cấp tín dụng ưu đãi để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn tốt, khắc phục thiệt hại và vượt qua khó khăn.



2. XÓA ĐÓI

- Tổ chức chương trình "Chắp cánh yêu thương" thường niên tặng quà cho các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội.
- Cán bộ nhân viên HDBank tự tay nấu hơn 10.000 suất cơm cho người nghèo, xe ôm, người bán vé số thất nghiệp trong đại dịch Covid-19.



3. SỨC KHỎE TỐT VÀ CUỘC SỐNG HẠNH PHÚC

- "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á" trong 3 năm liên do tạp chí HR Asia bình chọn.
- Trao tặng 2.000 thẻ Bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo trên toàn quốc và tài trợ phẫu thuật mắt cho người nghèo bị đục thủy tinh thể trên toàn quốc trị giá 1,2 tỷ đồng.
- Tài trợ 1.000 giường y tế cho các bệnh viện dã chiến trên địa bàn TP.HCM nhằm chung tay hỗ trợ chống dịch Covid-19 thông qua Sở Y Tế TP.HCM và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc TP.HCM trị giá 1,9 tỷ đồng.
- Tài trợ 10 tỷ đồng cho Bộ Y Tế để thực hiện mua chế phẩm sinh học xét nghiệm nhằm chung tay hỗ trợ chống dịch Covid -19.
- Tặng quà trị giá 360 triệu đồng cho bà con miền núi tỉnh Sơn La: 20 con bò; 200 suất học bổng; 70 triệu đồng hỗ trợ xây trường học.



4. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Đồng hành cùng Giải bóng đá Futsal Vô địch quốc gia, Cúp Quốc gia, Sinh viên đồng hành và Vô địch Đồng Nam Á từ năm 2017 đến nay.
- Đồng hành cùng Giải Cờ vua Quốc tế thường niên trong 1 thập kỷ qua.
- Tài trợ 1.000 suất học bổng cho trẻ em nghèo thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam trị giá 1 tỷ đồng và 10 suất học bổng trị giá 50 triệu đồng cho sinh viên trường Đại học Hòa Bình. Bên cạnh đó, với mạng lưới rộng khắp, hằng năm, HDBank đều trao học bổng tiếp sức sinh viên đến trường cũng như tạo cơ hội việc làm cho các em sau khi tốt nghiệp.



5. BÌNH ĐẲNG GIỚI

- HDBank cùng tập đoàn Sovico trở thành đối tác chiến lược của Liên Hợp Quốc, cùng các tổ chức trực thuộc Liên Hợp Quốc như UNESCO, Habitat, UNIDO, đóng góp cho sự phát triển, bảo vệ quyền của trẻ em.
- Chính sách phúc lợi nhân sự không phân biệt đối xử.
- Số lượng lãnh đạo nữ (tính từ Ban Giám đốc Khối trở lên): 11 người, chiếm 0,3% trên tổng số lao động nữ.



6. NƯỚC SẠCH VÀ ĐIỀU KIỆN VỆ SINH

- Ngân hàng sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước và mức tiêu thụ được theo dõi chặt chẽ.
- Tài trợ 25 máy lọc nước mặn cho 5 tỉnh miền Tây: Tiền Giang, Bến Tre, Sóc Trăng, Cà Mau, Kiên Giang với tổng giá trị gần 3 tỷ đồng.



7. NĂNG LƯỢNG SẠCH VÀ GIÁ HỢP Y

- Dành 10.000 tỷ đồng hỗ trợ cho doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh cá thể, khách hàng cá nhân mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch,...



8. VIỆC LÀM BỀN VỮNG VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

- Việc làm thu nhập ổn định cho hơn 14.312 cán bộ nhân viên.
- Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo ISO 450001.
- Nhận giải thưởng uy tín "Ngân hàng Xanh dẫn đầu xu hướng" và "Ứng dụng Ngân hàng số đột phá nhất" do tạp chí Global Business Outlook trao tặng.
- Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất do tạp chí Forbes bình chọn.
- Vinh danh Top 10 Doanh nghiệp thương mại - dịch vụ bền vững của năm do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức bình chọn.



9. CÔNG NGHIỆP, ĐỔI MỚI VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG

- Triển khai nhiều dịch vụ ứng dụng công nghệ hiện đại giúp khách hàng có thêm nhiều tiện ích trên mobile banking, internet banking cũng như số hóa quy trình nội bộ để giảm thiểu tiêu thụ giấy.
- Tiên phong trong dịch vụ mở tài khoản danh nghiệp hoàn toàn trực tuyến thông qua chữ ký số.
- Ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam tham gia Sàn Giao dịch Điện tử Tài trợ Thương mại Trade Assets để kết nối và xử lý các giao dịch tài trợ trên nền tảng blockchain.
- Triển khai dịch vụ truy vấn thanh toán toàn cầu qua Swift GPI, cập nhật nhanh chóng và chính xác tình trạng giao dịch chuyển tiền quốc tế.
- Triển khai cuộc thi nội bộ "Sáng Kiến Xanh" và áp dụng nhiều sáng kiến về tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, trái phiếu xanh, phát triển văn hóa tổ chức...



10. GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG

- Không sử dụng lao động trẻ em, không cưỡng bức lao động.
- Không có khiếu nại về bất bình đẳng và phân biệt đối xử.



11. CÁC THÀNH PHỐ VÀ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG

- Đi đầu trong việc triển khai tích cực chương trình tín dụng xanh, hỗ trợ phát triển các dự án năng lượng tái tạo và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, chương trình nông nghiệp nông thôn với tổng dư nợ trên 50.000 tỷ đồng.
- Tiếp tục tham gia tài trợ cho chương trình truyền hình "Tiền khéo tiền khôn" trên kênh VTV3. Đây là năm thứ 4 liên tiếp HDBank đồng hành cùng chương trình này - một chương trình tài chính tiêu dùng quen thuộc, được nhiều người quan tâm đón xem.
- Tiếp tục thực hiện tổ chức các hội thảo về hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, nông nghiệp đặc biệt đẩy mạnh nông nghiệp sạch công nghệ cao và năng lượng tái tạo. Thông qua các buổi hội thảo tại các địa bàn, người dân vừa tiếp cận được nguồn vốn tín dụng, vừa nâng cao nhận thức về các vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường.



12. KINH DOANH CÓ TRÁCH NHIỆM

- Minh bạch thông tin đến các bên liên quan.
- Nhận giải thưởng uy tín "Ngân hàng bán lẻ nội địa tốt nhất" do tổ chức Asian Banking and Finance bình chọn.
- Nhận giải "Ngân hàng bán lẻ và SME hàng đầu", ghi nhận bởi khách hàng và tổ chức thuộc chương trình Tin Dừng Việt Nam 2020.
- Nhận "Giải thưởng Chất lượng Thanh toán quốc tế xuất sắc" (STP Award) lần thứ 3 liên tiếp do Ngân hàng Mỹ JP Morgan Chase trao tặng.



13. GÓP PHẦN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Đẩy mạnh chương trình sáng kiến xanh hướng đến tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu tiêu thụ giấy và phát triển bền vững.
- Đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ vào sản phẩm dịch vụ nhằm giảm thiểu tác động môi trường - đi đầu thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển Fintech, ngân hàng số Happy Digital Bank.
- Ngân hàng và mạng lưới luôn sử dụng các tài nguyên nước phù hợp và xả thải đúng chuẩn.
- Chủ trọng vào việc áp dụng công nghệ 4.0 trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng nhằm giảm tiêu thụ giấy.



14. HÒA BÌNH, CÔNG LÝ VÀ THỂ CHẾ HIỆU QUẢ

- Làm tròn nhiệm vụ của một ngân hàng cổ phần tư nhân luôn đồng góp cho sự phát triển của quốc gia, hướng đến mục tiêu kinh tế bền vững.



15. HỢP TÁC ĐẠT MỤC TIÊU

- Thúc đẩy phát triển kinh tế lồng ghép với các mục tiêu phát triển bền vững.
- Đồng hành cùng khách hàng, đối tác và các bên liên quan.

CÁC NỘI DUNG VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TIÊU CHUẨN VỀ KINH TẾ

HIỆU QUẢ KINH TẾ TRỰC TIẾP

Năm 2020 diễn ra tình hình kinh tế toàn cầu bị tác động nghiêm trọng do đại dịch COVID-19 và chính sách kinh doanh bất ổn định, HDBank đã triển khai nhiều nỗ lực hoạt động văn hóa, kinh doanh mới trên nền tảng công nghệ thông tin và kinh doanh trực tuyến, ghi dấu ấn tích cực trong công nghiệp ngân hàng Việt Nam từ 2021 - 2023 với mục tiêu tiếp tục phát triển HDBank Digital Bank.

- Ngân hàng số Việt Nam, HDBank Việt Nam được xếp hạng cao nhất các ngân hàng số Việt Nam hàng và toàn cầu.

Chỉ số phát triển bền vững

Chỉ số ESG

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch kinh doanh năm 2020	Kết quả thực hiện so kế hoạch 2020
Tổng tài sản	310.329	303.372	101,3%
Tổng lợi nhuận	247.040	235.244	104,9%
Chỉ số tín dụng	100.000	100.000	100,0%
Tỷ lệ nợ xấu	1,32%	1,2%	101,6%
Lợi nhuận trước thuế	1.858	1.845	100,8%
ROAA	1,04%	1,04%	100,0%
ROAE	20,0%	20,0%	100,0%

ĐÓNG GÓP CHO NHÀ NƯỚC

Là một trong những Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tiên và hơn 30 năm thành lập, HDBank luôn nỗ lực trong nhiệm vụ của một ngân hàng đóng góp cho sự phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của người dân Việt Nam.

Ngân hàng HDBank luôn chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản đóng góp cho Ngân sách Nhà nước, theo đó, mức thuế và các khoản đóng góp Nhà nước trong năm 2020 là 1.483 tỷ đồng.

Chỉ số ESG



Tổng thuế đóng góp

HIỆU QUẢ KINH TẾ GIÁN TIẾP

HDBank hiện đang đi đầu trong việc triển khai tích các chương trình tín dụng xanh, hỗ trợ phát triển các dự án năng lượng tái tạo và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, chương trình nông nghiệp nông thôn với tổng dư nợ trên 50.000 tỷ đồng. Ngân hàng cũng ưu tiên cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính tối ưu nhất, phục vụ kinh tế hộ gia đình, cho các nhu cầu tiêu dùng của người dân, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi.

Song song theo đó, với hệ thống chi nhánh và phòng giao dịch có mặt tại 63/63 tỉnh thành cả nước, HDBank cung cấp cho khách hàng cả nước các sản phẩm dịch vụ tài chính - ngân hàng tiện ích và hiện đại như: dịch vụ tiền gửi, tiết kiệm, cho vay sản xuất kinh doanh, cho vay tiêu dùng, cho vay du học, dịch vụ thanh toán, chuyển tiền trong và ngoài nước... sẽ góp phần phục vụ các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn. Số lượng việc làm được tạo ra tại các địa phương cũng được củng cố và hứa hẹn tăng cao trong tương lai theo nhu cầu thực tế.

THÔNG LỆ MUA SẮM

Hoạt động mua sắm của HDBank được thực hiện tập trung, đảm bảo sử dụng đồng bộ, đạt được quy mô mua sắm lớn, tiết kiệm chi phí và thời gian.

THỦ TỤC MUA SẮM HDBANK TUÂN THEO KHUNG QUẢN TRỊ ĐA CHIỀU

- ▶ Các hoạt động quản trị: Lập và phê duyệt kế hoạch chi tiêu; Phân quyền phê duyệt; Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ; Nguồn lực.
- ▶ Ban hành quy trình, quy định: Phân nhóm hàng hóa; Quản lý nhà cung cấp chiến lược; Phân loại quy trình mua sắm theo mức độ rủi ro.
- ▶ Kiểm soát vận hành: Kiểm soát tuân thủ; Kiểm soát ngân sách.
- ▶ Hạ tầng công nghệ thông tin: Triển khai phần mềm mua sắm; Ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại.

Việc triển khai thành công ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động mua sắm tập trung giúp HDBank quản trị đồng bộ giải pháp từ kiểm soát nhu cầu mua hàng, cấp phát hàng tồn kho, quản trị nhà cung cấp, quản lý hợp đồng, quản lý chất lượng hàng hóa, dịch vụ được cung cấp, thúc đẩy nhanh chóng phục vụ khách hàng của ngân hàng một cách tốt nhất và tiết giảm chi phí sử dụng chứng từ giấy.

Tất cả các loại hàng hóa mua sắm thường xuyên được quy định chuẩn hàng hóa trong từng thời kỳ, được tổng hợp nhu cầu mua sắm năm và ký kết hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp chiến lược vào đầu mỗi năm tài chính. Việc mua sắm phải luôn đảm bảo hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm.

Định kỳ hàng năm HDBank tiến hành tổ chức đánh giá chất lượng hàng hóa, dịch vụ, nhà cung cấp và bổ sung, thay thế hàng hóa, dịch vụ, nhà cung cấp. Các nhà cung cấp chiến lược được chọn đáp ứng năng lực về vốn, kinh nghiệm triển khai, khách hàng đã cung cấp và ưu tiên chọn những nhà cung cấp có ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, có uy tín trong kinh doanh.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Tuân thủ pháp luật là yếu tố then chốt đảm bảo hoạt động của Ngân hàng phát triển bền vững. Theo đó, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Nội bộ và Quy chế Công bố Thông tin được xây dựng và áp dụng nhằm đảm bảo hoạt động vận hành của Ngân hàng luôn đảm bảo đạt hiệu quả tốt nhất và tuân thủ với quy định của pháp luật.

Trên tinh thần thượng tôn pháp luật, Ngân hàng luôn chủ động nắm bắt các thay đổi, cập nhật mới về các quy định và thủ tục pháp lý cũng như chủ động đối thoại về các vấn đề pháp lý cùng đối tác, nhà đầu tư, khách hàng và các bên liên quan nhằm đảm bảo tính minh bạch kịp thời, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro vi phạm có thể xảy ra.

CHỐNG THAM NHƯNG

Ngân hàng thành lập ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng với Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Trưởng ban chỉ đạo, và tại mỗi cụm Chi nhánh trong hệ thống thành lập Tiểu ban chỉ đạo với Giám đốc Chi nhánh là Trưởng tiểu ban.

Ban chỉ đạo xây dựng Kế hoạch hành động 5 năm (2016 – 2020) và chi tiết theo từng năm theo đúng tinh thần Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng.

Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng:

► **Tăng cường quản lý, giám sát cán bộ nhân viên:** Ngân hàng đã thực hiện công khai quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm, phân công cấp quản lý cán bộ về tuyển dụng, điều động, đào tạo, năng lương, chuyển ngạch, tiêu chuẩn ký hợp đồng lao động đối với cán bộ nhân viên; xem xét, xử lý trách nhiệm của Trưởng đơn vị / Phòng ban khi để xảy ra hành vi tham nhũng.

► **Tăng cường công khai minh bạch:** Ngân hàng công khai, minh bạch trong việc tăng vốn điều lệ, vốn tự có, chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Công khai báo cáo tài chính năm trên website; Công khai các kết quả kiểm tra, thanh tra trong nội bộ; Công khai minh bạch các khoản chi tiêu nội bộ và thực hiện đúng với quy định về chi tiêu nội bộ hiện hành của HDBank...

► Hoàn thiện cơ chế chính sách góp phần tăng hiệu quả của công tác phòng chống tham nhũng:

- Ngân hàng đã và đang thực hiện nghiên cứu để nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, triển khai áp dụng công nghệ thông tin cho các nghiệp vụ như Phòng, chống rửa tiền, theo dõi hồ sơ tín dụng, quản lý rủi ro, quản lý nhân sự, thực hiện đấu thầu và sử dụng công nghệ trong việc mua sắm tài sản cho Ngân hàng... để hạn chế việc can thiệp thủ công vào quy trình;
- Ngân hàng đã xây dựng và hoàn thiện dần các tiêu chuẩn, định mức, chế độ. Trong năm 2019 đã ban hành 50 văn bản, sửa đổi 47 văn bản quy định về hạn mức, chi phí trong toàn hệ thống;
- Ngân hàng thường xuyên rà soát văn bản (bao gồm quy định, quy trình, thông báo, hướng dẫn) nên nhiều văn bản được ban hành mới, thay thế, sửa đổi với mục đích cải tiến, đơn giản hóa để không xảy ra việc trùng lặp, vụ lợi nhưng vẫn đảm bảo việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và luật của các tổ chức tín dụng;
- Hàng năm, Ngân hàng đều tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng kịp thời phát hiện những trường hợp ứng xử chưa phù hợp để chấn chỉnh.

► Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ:

Ngân hàng đã tăng cường kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoặc đột xuất nhằm phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời rủi ro, vi phạm Pháp luật, bảo đảm sự an toàn ổn định của hệ thống, đấu tranh phòng chống tham nhũng và vi phạm Pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng; Xử lý kiên quyết những hành vi tham nhũng. Trong năm ngân hàng đã sa thải 03 nhân viên có hành vi tham nhũng và xử lý kỷ luật 02 Trưởng đơn vị đã để xảy ra hành vi tham nhũng tại Đơn vị mình, đồng thời chuyển 01 vụ việc tham nhũng sang Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp nhận để tố giác tội phạm.

► Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò trách nhiệm cán bộ nhân viên:

- Ngân hàng đã xây dựng quy tắc đạo đức nghề nghiệp ban hành từ năm 2015 và điều chỉnh thay đổi vào đầu năm 2019; thiết lập các kênh tiếp nhận thông tin phản ánh của nhân viên và khách hàng;
- Ngân hàng đẩy mạnh việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách pháp luật phòng chống tham nhũng đến cán bộ nhân viên thông qua các buổi họp phổ biến văn bản, sao gửi văn bản để nghiên cứu, phổ biến qua Website, trung tâm đào tạo của HDBank.

TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG (GRI 307-1)

Ngân hàng luôn ý thức chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường. Hướng đến ngân hàng thân thiện với môi trường và đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động.

HDBank luôn chú trọng tuân thủ các quy định về an toàn môi trường theo yêu cầu của Sở ban ngành tại tất cả trụ sở của Ngân hàng trên cả nước. Song song theo đó, Ngân hàng cũng liên tục đẩy mạnh các chương trình nghiên cứu sáng kiến và thúc đẩy việc tiết kiệm điện năng, nước sạch và giấy tiêu thụ trong hoạt động vận hành, ví dụ: phát triển ứng dụng công nghệ số trong giao dịch; phát động các cuộc thi nội bộ giữa các đơn vị như Sáng kiến Xanh, Vận hành Xanh; tổ chức các buổi đào tạo về Phát triển Bền vững;... Trong các năm qua, HDBank không có vi phạm về việc không tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường.

QUẢN LÝ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dựa trên chiến lược Phát triển Bền vững của Ngân hàng HDBank, trong năm 2020, Ngân hàng đã đẩy mạnh công tác kiểm soát và giảm thiểu tác động môi trường giúp sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, tránh thất thoát và thân thiện với môi trường.

Theo đó, Ngân hàng HDBank đảm bảo nhiệm vụ quản lý tập trung các chỉ tiêu khí thải, nước thải và chất thải phát sinh, đồng thời áp dụng nhiều biện pháp kiểm soát tối ưu lượng điện năng và nước sử dụng tại các chi nhánh, văn phòng và điểm giao dịch của Ngân hàng.



KHÍ THẢI

ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN:

- ▶ Ngân hàng luôn trang bị những phương tiện vận chuyển đời mới, đáp ứng các tiêu chuẩn khí thải Euro 4 theo quy định của Nhà nước.
- ▶ Định mức tiêu hao nhiên liệu được áp dụng cho tất cả phương tiện vận chuyển trên toàn hệ thống HDBank. Mức tiêu thụ nhiên liệu của phương tiện vận chuyển luôn được theo dõi, báo cáo hàng tháng (thực hiện theo Quy định 2885/2017/QĐ-TGĐ).
- ▶ Định kỳ thực hiện bảo dưỡng / sửa chữa phương tiện vận chuyển để đảm bảo an toàn, tiết kiệm nhiên liệu.
- ▶ Đội ngũ nhân viên lái xe được đào tạo, liên tục nhắc nhở về công tác đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả khai thác phương tiện vận chuyển, tiết kiệm nhiên liệu.
- ▶ Các phương tiện vận chuyển thường xuyên được kiểm tra an toàn, vệ sinh sạch sẽ, tuân thủ quy định đăng kiểm lưu thông theo quy định của nhà nước.
- ▶ Định kỳ hàng năm, Ngân hàng thực hiện rà soát và đánh giá phương tiện vận chuyển trên toàn hệ thống để kịp thời thay thế các phương tiện cũ có mức tiêu hao nhiên liệu, phát thải không đạt chuẩn.

ĐỐI VỚI KHÍ THẢI TỪ MÁY PHÁT ĐIỆN:

- ▶ Ngân hàng trang bị các máy phát điện hiện đại, tiết kiệm nhiên liệu và đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất về khí thải và tiếng ồn. Thực hiện bảo dưỡng định kỳ máy phát điện theo đúng khuyến nghị của nhà sản xuất để đảm bảo hiệu quả sử dụng và hạn chế khí thải, tiếng ồn.
- ▶ Thông thường, ngân hàng chỉ sử dụng máy phát điện trong những trường hợp đột xuất khi phát sinh sự cố điện, cúp điện. Những ngày cúp điện thường được thông báo trước nên Ngân hàng đã chủ động chuẩn bị trước, hạn chế tối đa sử dụng máy phát điện nhiều, vừa tốn kém chi phí, vừa ảnh hưởng môi trường. Tại vị trí lắp đặt máy phát điện, thiết kế lắp đặt ống khói cao để tránh tích tụ khí thải, tăng cường khuếch tán khí, tránh ô nhiễm cục bộ. Như vậy, lượng khí thải phát sinh do máy phát điện thực tế không đáng kể.

ĐỐI VỚI KHÍ THẢI PHÁT SINH TỪ HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ:

- ▶ Ngân hàng luôn chọn trang bị những thiết bị điều hòa không khí hiện đại, thân thiện với môi trường. Công tác bảo dưỡng được thực hiện đúng lịch trình và kỹ thuật của nhà cung cấp, đảm bảo hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng.
- ▶ Điều hòa nhiệt độ luôn được thiết lập ở mức nhiệt độ phù hợp nhất (26-28 độ C), đảm bảo hiệu năng cao. Tắt điều hòa ngay sau giờ làm việc và khuyến khích các đơn vị thực hành tiết kiệm điện khi sử dụng quạt và điều hòa không khí. Riêng hệ thống lạnh trung tâm được phân chia làm nhiều khu vực để dễ dàng điều tiết, sử dụng vừa tiết kiệm điện vừa giảm thiểu phát sinh khí thải. Thay thế kịp thời thiết bị khí cũ, hư hỏng.

NƯỚC THẢI

Nhân hàng sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước.

Mức tiêu thụ nước được theo dõi chặt chẽ hàng tháng.

CHẤT THẢI

CHẤT THẢI RẮN KHÔNG NGUY HẠI: nguồn phát sinh chất thải rắn không nguy hại gồm rác thải sinh hoạt và rác thải tái chế (phế liệu) bao gồm rác thải tái chế các loại bao bì carton, thùng giấy, giấy văn phòng...

Chất thải rắn được phân loại, thu gom tại từng tầng và có nhân viên vệ sinh xử lý theo quy định.

Thường xuyên tái sử dụng bình mực máy in / photocopy bằng cách bơm mực thêm thay vì thay mới để hạn chế phát thải ra môi trường.

Đèn điện hư hỏng được thay thế, các vật dụng văn phòng hư hỏng (bàn, ghế, tủ, bàn phím chuột máy tính, bảng hiệu, biển quảng cáo cũ...) được phân loại riêng và xử lý đúng quy trình.

CHẤT THẢI NGUY HẠI: Không phát sinh

TIẾNG ỒN VÀ ĐỘ RUNG: Không phát sinh

Dưới định hướng chỉ đạo của Ban Lãnh đạo, văn phòng làm việc trên toàn hệ thống cũng được chuẩn hóa theo tiêu chí "5S": Sàng lọc - Sắp xếp - Sạch sẽ - Sẵn sàng - Sẵn sàng, xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, thân thiện, xanh sạch và tăng hiệu quả làm việc. Các chương trình phong trào văn hóa như "Văn phòng Xanh" khuyến khích các Phòng / Ban đơn vị trang trí và chăm sóc cây xanh tại bàn làm việc và không gian chung tại văn phòng cũng nâng cao nhận thức của người lao động về bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động.

TIÊU CHUẨN VỀ XÃ HỘI

ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

VIỆC LÀM

HDBank luôn tạo sự bình đẳng giữa mọi người lao động trong cơ hội được tuyển dụng, mức thu nhập, cơ hội được đào tạo và lộ trình phát triển nghề nghiệp.

Tổng số cán bộ, nhân viên của HDBank (hợp nhất) đến 31/12/2020 là **14.312 người**, trong đó nhân sự của riêng Ngân hàng mẹ là **6.803 người**.

PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Xác định người lao động là tài sản quý giá nhất, HDBank luôn quan tâm và mang đến cho các cán bộ công nhân viên chế độ phúc lợi cạnh tranh, phù hợp quy định của Pháp luật và giúp người lao động yên tâm gắn bó và cống hiến cho Ngân hàng.

- ▶ Đối mặt với diễn biến khó lường của dịch Covid-19, trong năm 2020, HDBank thực hiện mua bảo hiểm Covid-19, chi phụ cấp hỗ trợ cán bộ nhân viên giao dịch tiền mặt trực tiếp, cấp phát khẩu trang dành cho cán bộ nhân viên trong giai đoạn dịch nhằm bảo vệ sức khỏe cho cán bộ nhân viên trong mùa dịch. Ngoài ra, HDBank thực hiện chính sách hỗ trợ cho cán bộ nhân viên khi xảy ra thiên tai dịch bệnh.
- ▶ Ngoài chế độ của Nhà nước, HDBank còn có những chế độ phúc lợi khác cho người lao động, như: cán bộ cấp quản lý được mua bảo hiểm sức khỏe và người lao động được mua bảo hiểm tai nạn 24/24, với mức bồi thường tối đa 30 tháng lương. Cán bộ nhân viên có thâm niên tại Ngân hàng trên 05 năm cũng được HDBank mua Bảo hiểm sức khỏe.
- ▶ Người lao động nghỉ thai sản được hưởng trợ cấp tương đương 1,5 tháng lương. Năm 2020, 100% cán bộ nhân viên HDBank đi làm lại sau nghỉ thai sản.
- ▶ Ngân hàng có chính sách chi tiền mừng cho cán bộ nhân viên khi kết hôn, ngày sinh nhật cán bộ nhân viên và các ngày lễ (Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày phụ nữ Việt Nam, quốc tế thiếu nhi,...).
- ▶ Người lao động nghỉ hưu được nhận 01 tháng lương trước tháng nghỉ hưu.
- ▶ Ngân hàng cũng chi trả tiền nghỉ mát, thưởng thâm niên, thưởng trình độ, thưởng Tết, trợ cấp cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Vào các ngày cuối năm, HDBank có chế độ bồi dưỡng suất cho các cán bộ nhân viên phải thực hiện quyết toán cuối năm. Cán bộ nhân viên có nhu cầu vay vốn cải thiện chất lượng cuộc sống sẽ được Ngân hàng xem xét hỗ trợ.

MỐI QUAN HỆ GIỮA LÃNH ĐẠO VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ban lãnh đạo HDBank luôn thực hiện việc tham vấn ý kiến người lao động trước khi đưa ra một quyết định cụ thể. Các quy trình, quy định, chính sách về nghiệp vụ được xây dựng và lấy ý kiến thông qua email, cuộc họp trực tiếp, họp với các bên liên quan, các cấp có thẩm quyền trước khi ban hành. Đối với những việc liên quan trực tiếp đến quyền lợi người lao động như

cho nghỉ việc, kỷ luật, sa thải, thay đổi nơi làm việc, Ngân hàng luôn tham khảo ý kiến của Công đoàn và người lao động được thông báo, đối thoại trước khi có quyết định chính thức. Thời hạn báo trước hay đối thoại được quy định cụ thể trong các văn bản như Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Quy trình xử lý kỷ luật, Quy trình nghỉ việc.

	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
	Số lượng	% tăng	Số lượng	% tăng	Số lượng	% tăng
Đơn vị kinh doanh	4.312	21,6%	4.803	6,4%	4.938	2,8%
Hội sở	1.557	0,3%	1.675	7,6%	1.865	11,3%
Tổng số	6.069	15,3%	6.478	6,7%	6.803	5,0%

Số liệu nhân sự của ngân hàng mẹ



* Tổng Giám đốc Phạm Quốc Thanh đến thăm và làm việc tại các đơn vị kinh doanh.

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

- Tại HDBank, trong những năm qua không xảy ra trường hợp nào tử vong, có thương tích hay bệnh nghề nghiệp liên quan đến công việc.
- Hàng năm, người lao động đều được khám sức khỏe định kỳ, được tham gia các khóa đào tạo về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với các mối đe dọa an ninh, phòng chống thiên tai lũ lụt, dịch bệnh. Đối với các công việc liên quan đến vận hành máy móc, làm việc nặng nhọc, người lao động đều được tập huấn, đào tạo trước khi sử dụng, làm việc.
- Ngoài hình thức chi tiền mặt, HDBank bổ sung thêm hình thức chi bằng hiện vật để bồi dưỡng sức khỏe cho cán bộ nhân viên thuộc nghiệp vụ kho quỹ.

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tổ chức đào tạo tập trung cho trên 8.000 lượt cán bộ nhân viên. Trong đó, đào tạo qua hình thức online cho trên 7.500 lượt cán bộ nhân viên tham gia.

Triển khai 32 khóa đào tạo cho các nhân viên tân tuyển ngay khi được tiếp nhận vào ngân hàng với trên 1.200 lượt cán bộ nhân viên tham gia

Tái đào tạo và cập nhật kiến thức cho cán bộ nhân viên hiện hữu với trên 120 khóa học.

Triển khai chương trình đào tạo kỹ năng quản lý, lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung: Kỹ năng quản lý cấp trung, Kỹ năng giao tiếp tạo ảnh hưởng, Kỹ năng thuyết trình, chủ trì cuộc họp và chương trình Workshop Digital Transformation.

Đào tạo kỹ năng mềm cho cán bộ nhân viên thông qua các khóa huấn luyện về: Kỹ năng giao tiếp chăm sóc khách hàng, Kỹ năng bán hàng và bán chéo sản phẩm, Kỹ năng thuyết trình, Kỹ năng bán hàng tại quầy, Kỹ năng làm việc nhóm, Phương pháp nhận biết chữ ký, hình dấu và tài liệu giả mạo trong hoạt động ngân hàng, Kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống khi có kẻ gian tấn công.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG, LƯƠNG VÀ LỘ TRÌNH NGHỀ NGHIỆP

Chính sách tuyển dụng

HDBank xây dựng chính sách tuyển dụng trên nguyên tắc minh bạch, chuyên nghiệp và công bằng. Cụ thể:

- Minh bạch: Mọi bước trong quy trình tuyển dụng, rõ ràng trong mọi chính sách chế độ dành cho ứng viên;
- Chuyên nghiệp: Quá trình tuyển dụng nhanh gọn, thuận tiện cho mọi ứng viên trên cả nước;
- Công bằng: Cam kết mọi ứng viên đều được đối xử bình đẳng, công bằng trong suốt quá trình tuyển dụng, từ khâu tham gia phỏng vấn trực tiếp đến thi nghiệp vụ.

HDBank tham gia tuyển dụng thông qua các chương trình “Ngày hội việc làm” tại Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Học viện Tài chính, Trường Đại học Nông Lâm, Trường Đại học Công nghệ TP.HCM. Ngoài ra, Ngân hàng còn triển khai xây dựng Website tuyển dụng tích hợp phần mềm nhân sự nhằm tự động hóa các quy trình tuyển dụng, đồng thời đẩy mạnh truyền thông tuyển dụng qua các kênh online như Facebook, Zalo...

Chính sách lương và phụ cấp

HDBank trả lương cho người lao động theo quy chế tiền lương rõ ràng, minh bạch và thang bảng lương cụ thể đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật, cạnh tranh trên thị trường và gắn với mục tiêu kinh doanh. Thang bảng lương tại HDBank chia theo điểm bậc và tính theo vị trí công việc, kết quả hoàn thành, hoàn toàn không có yếu tố vùng miền, giới tính, hay bất kỳ yếu tố phân biệt đối xử nào khác. Người lao động được đảm bảo thu nhập ổn định và đủ tính khuyến khích mọi cá nhân gia tăng năng suất và hiệu quả hoàn thành công việc.

Ngân hàng luôn quan tâm đến việc xem xét năng bậc, trả lương đúng, đủ, trong đó đặc biệt chú trọng đến tính cạnh tranh về lương trên thị trường, nhằm phát triển và giữ chân nhân tài. Trong năm 2020, Khối Nhân sự của HDBank đã và đang triển khai dự án xây dựng thang bảng lương mới mang tính cạnh tranh trên thị trường, đồng thời gắn liền với năng suất lao động, từ đó tạo động lực làm việc và phát triển cho cán bộ nhân viên.

Đặc biệt, năm qua, HDBank đã mua bảo hiểm Covid-19, phụ cấp cho cán bộ nhân viên giao dịch tiền mặt trực tiếp và thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ cấp khi xảy ra thiên tai dịch bệnh.

Lộ trình phát triển nghề nghiệp

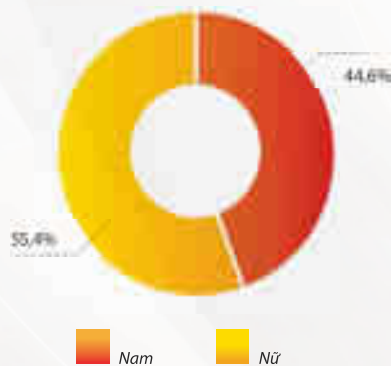
HDBank đã xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp cho từng vị trí chức danh để tạo cơ hội cho tất cả các nhân viên tiềm năng trở thành những nhà lãnh đạo ngân hàng trong tương lai.

MINH SÁCH LAO ĐỘNG

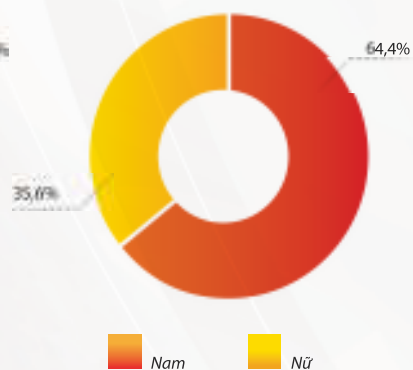
Không phân biệt đối xử

Bank tuyển dụng, đánh giá, bổ nhiệm người lao động dựa trên các tiêu chí rõ ràng về trình độ chuyên môn, năng lực, kết quả công việc, tuyệt đối không có trường hợp nào phát sinh trên cơ sở phân biệt tôn giáo, quốc tịch, màu da, giới tính...

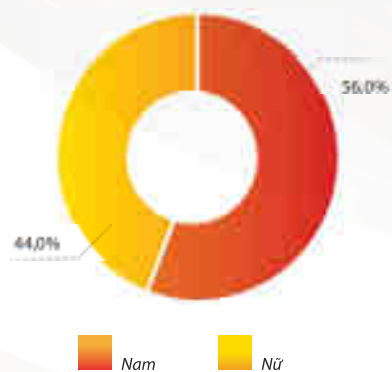
Cơ cấu nhân sự theo giới tính (*)



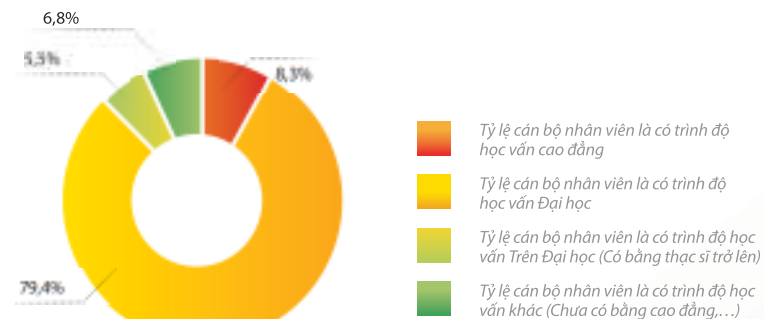
Số lượng cán bộ quản lý tại đơn vị kinh doanh (*)



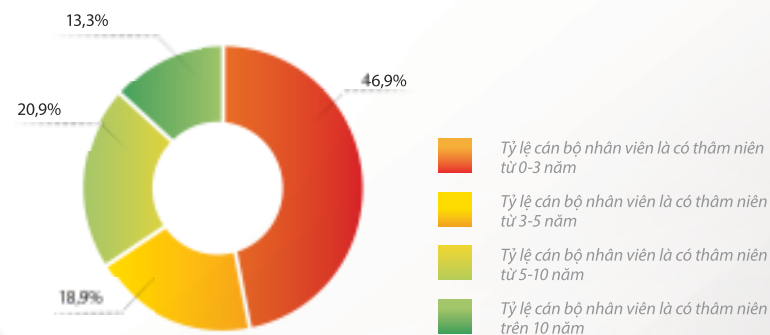
Số lượng cán bộ quản lý tại Hội sở (*)



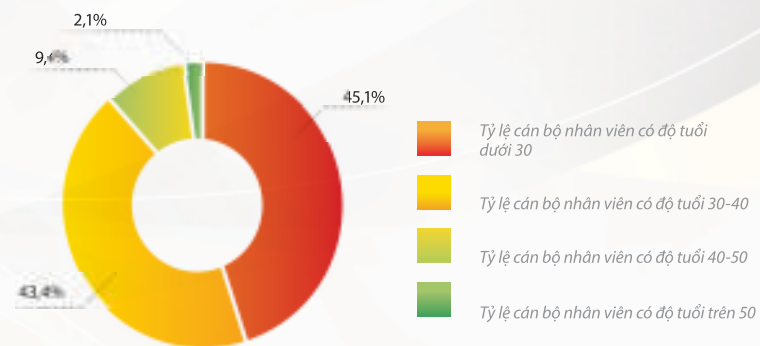
Cơ cấu nhân sự theo trình độ (*)



Cơ cấu nhân sự theo thâm niên (*)



Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi (*)



(*) Số liệu nhân sự của ngân hàng mẹ



Tự do thành lập hội, quyền tham gia Công đoàn và thương lượng tập thể

Người lao động tại HDBank tham gia vào tổ chức công đoàn các cấp: Tổ chức Công đoàn cơ sở, tổ chức Công đoàn doanh nghiệp. HDBank và người lao động đã tiến hành thương lượng, ký kết và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể.

Ngoài Thỏa ước lao động tập thể, các văn bản khác liên quan đến quyền của người lao động như Nội quy lao động, Quy chế dân chủ, Quy chế đối thoại cũng được lấy ý kiến rộng rãi thông qua các tổ chức công đoàn hoặc lấy ý kiến trực tiếp của người lao động.

Các hoạt động phong trào đoàn thể, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động được Ngân hàng quan tâm đầu tư và nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ từ người lao động. Năm 2020, HDBank đã tổ chức thành công hội diễn văn nghệ toàn hàng với sự tham gia sôi nổi và nhiệt tình của tất cả cán bộ nhân viên tại các đơn vị của HDBank trên toàn quốc. Cán bộ nhân viên HDBank đã khẳng định tài năng không chỉ trong lĩnh vực kinh doanh ngân hàng mà còn trong các hoạt động nghệ thuật.

Không sử dụng lao động trẻ em

HDBank không sử dụng lao động trẻ em trong tổ chức của mình. Người lao động làm việc tại HDBank phải ít nhất từ đủ 18 tuổi trở lên.

Người lao động có độ tuổi trẻ nhất tại HDBank là 22 tuổi (sinh năm 1998).

Chống lao động cưỡng bức và ép buộc

HDBank tuân thủ nghiêm túc Luật lao động và các quy định liên quan về quyền và nghĩa vụ của người lao động. Theo đó, 100% người lao động làm việc tại HDBank được ký Hợp đồng lao động theo quy định của Pháp luật, trong đó có nêu rõ nơi làm việc, chế độ lương, thưởng, ngày nghỉ, công việc được giao và các quyền và lợi ích hợp pháp khác. Khi có thay đổi về điều kiện làm việc so với Hợp đồng lao động đã ký, hay phát sinh nhu cầu cần làm thêm giờ người lao động luôn được hỏi ý kiến rõ ràng, cụ thể. Mọi quyết định liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động chỉ được đưa ra sau khi có sự thỏa thuận, thương lượng với người lao động.

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Ngành ngân hàng đóng vai trò trọng yếu trong việc “xanh hóa” dòng vốn đầu tư; định hướng nguồn lực tài chính vào những lĩnh vực xanh; hạn chế dòng vốn vào những dự án gây ảnh hưởng tới môi trường; góp phần thúc đẩy các khách hàng vay vốn chuyển đổi dự án và mục đích sử dụng vốn vay sang các dự án thân thiện với môi trường.

Hiện nay, tại Việt Nam, HDBank là một trong những nhà băng tích cực trong việc rót vốn vào các lĩnh vực tăng trưởng bền vững và được khách hàng đánh giá là ngân hàng tiên phong triển khai chương trình tài trợ điện mặt trời trên thị trường. Trong chiến lược phát triển bền vững của mình, HDBank dành một nguồn lực phát triển tín dụng Xanh. Với các chương trình thúc đẩy tín dụng Xanh dành cho khách hàng doanh nghiệp và cá nhân thiết thực, trong năm qua, HDBank là ngân hàng duy nhất ở Việt Nam đã được Ngân hàng châu Á ADB vinh danh “Green Deal Award” – Ngân hàng Xanh tiêu biểu Việt Nam.



ỐI VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH THÚC ĐẨY TÍN DỤNG

- Tính đến 30/12/2020, tổng mức cấp tín dụng cho các dự án năng lượng tái tạo của khách hàng doanh nghiệp được phê duyệt khoản 20.000 tỷ đồng;
- HDBank có được nguồn vốn Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEDF) thuộc Bộ Kế hoạch Đầu tư. Ngân hàng đã có 10 năm giải ngân vốn hỗ trợ cho các doanh nghiệp SME với quy mô tín dụng và số lượng doanh nghiệp được hưởng lợi ngày một tăng.
- Tài trợ phát triển mảng nông nghiệp sạch công nghệ cao như:
 - Tài trợ các doanh nghiệp thực hiện mô hình chăn nuôi lợn sạch, đầu tư xây dựng hệ thống chuồng và tuân thủ quy trình chăm sóc; cải tạo hệ thống chuồng nuôi khép kín có trang bị quạt thông gió, giàn làm mát, bảo đảm mát về mùa hè, ấm về mùa đông; thường xuyên vệ sinh khu chăn nuôi sạch sẽ; khử trùng nghiêm ngặt phương tiện ra vào chuồng trại; định kỳ tiêm phòng vắc xin cho đàn lợn; thức ăn cho lợn là thực phẩm hữu cơ; không sử dụng hoặc môn tăng trưởng, chất tạo nạc, thực phẩm biến đổi gen và không sử dụng kháng sinh; các nguyên nhân ảnh hưởng đến môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm đều được quản lý, giám sát chặt chẽ; người nuôi kiểm soát được dịch bệnh, bảo vệ môi trường và tạo ra sản phẩm chất lượng; Tính đến 30/11/2020, Tổng mức cấp tín dụng cho các khách hàng doanh nghiệp được phê duyệt khoản 2.700 tỷ đồng.
 - Tài trợ các doanh nghiệp áp dụng công nghệ để khai thác tiềm năng đất đai nhằm tạo ra các hàng hóa nông nghiệp hữu ích cho cuộc sống; ứng dụng công nghệ trong tưới tiêu, phân bón sạch (tốt nhất là phân bón hữu cơ vi sinh)... từ khâu làm đất đến khâu sản xuất, thu hoạch, đóng gói, bảo quản đều theo tiêu chuẩn; đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng và giá thành cạnh tranh.
 - Tài trợ cho Tổ chức tài chính vi mô CEP (CEP) hạn mức tín dụng 50 tỷ đồng với mục tiêu hỗ trợ giảm nghèo cho công nhân lao động và người có thu nhập thấp thông qua việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính vi mô.
 - Nghiên cứu tài trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): sản phẩm OCOP rất đa dạng, phong phú và có tính đặc thù cao như các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản...; góp phần đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng

nông thôn mới; khơi thông dòng chảy Chương trình OCOP thông qua việc xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ cho sản phẩm OCOP được xem là một giải pháp thiết thực, hiệu quả giúp thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn thông qua việc phát triển nhóm sản phẩm hàng hóa, dịch vụ có lợi thế ở địa phương, theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị.

- HDBank đã thiết kế và triển khai nhiều gói hỗ trợ khách hàng sẽ chia khó khăn, tiếp sức kịp thời cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, vượt qua vùng nhiễu động của dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020 như: của gói Swift SME 5.000 tỷ dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) có nhu cầu bổ sung nguồn vốn và đáp ứng các điều kiện tín dụng chuẩn SME của HDBank với mức lãi suất đặc biệt cạnh tranh, linh hoạt chỉ từ mức 6,2%/năm. HDBank dành hàng chục nghìn tỷ đồng triển khai các gói tín dụng hỗ trợ lãi suất thấp, tài trợ cho các doanh nghiệp cung cấp được phẩm, thiết bị vật tư y tế, tiếp sức doanh nghiệp, hộ nông dân chuỗi nông nghiệp khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và miễn giảm phí để thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, chi trả lương cho cán bộ nhân viên...
- Việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tài trợ chuỗi của HDBank luôn hướng đến mục tiêu cộng đồng, đảm bảo sức khỏe và an toàn cho người tiêu dùng cuối cùng của sản phẩm được HDBank tài trợ.
- Định hướng, chính sách tín dụng và các tiêu chí cấp tín dụng được quy định chặt chẽ hướng đến cộng đồng và môi trường. Các hồ sơ khi xem xét cấp tín dụng phải được đánh giá tác động đến môi trường và xã hội được quy định thành một yêu cầu cụ thể trong Tờ trình cấp tín dụng. HDBank không những chú trọng việc kiểm soát sau cấp tín dụng thông qua đánh giá tình hình kinh doanh, sử dụng vốn đúng mục đích, cam kết của khách hàng về môi trường và an toàn xã hội...; mà còn quan tâm về môi trường lao động, an toàn lao động cũng như tư vấn bảo hiểm nhân thọ cho cả chủ doanh nghiệp, người quản lý của khách hàng để mang đến giải pháp tài chính trọn vẹn cho khách hàng.

- Đối với tài trợ cho ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG): HDBank chọn lọc tài trợ cho hệ thống phân phối của các công ty đầu mối uy tín trên thị trường và có quy định bộ tiêu chí chọn lọc nhà phân phối rõ ràng, có sự kiểm tra giám sát định kỳ từ công ty đầu mối bao gồm: kho bãi, vận chuyển, lưu trữ và bảo quản hàng hóa, chất lượng hàng hóa phân phối... Ngoài ra, HDBank tập trung vào các nhân hàng thực sự mang lại giá trị hữu ích cho người tiêu dùng.
- Đối với cho vay các công ty thuộc mảng chuỗi trại: việc giải ngân được thực hiện theo tiến độ xây dựng công trình với các yêu cầu chứng nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, chứng nhận được phép xả thải... đảm bảo khách hàng tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.
- Với 10% tỷ trọng trong tổng dư nợ của Khối KHDN từ nhóm sản phẩm chuỗi được đánh giá tác động tác động về sức khỏe và an toàn của khách hàng, sản phẩm chuỗi của HDBank tiếp tục khẳng định vị trí sản phẩm thương hiệu trên thị trường tài chính, luôn tuân thủ quy định của pháp luật liên quan, hướng về cộng đồng xã hội theo đúng định hướng của Ban lãnh đạo.
- Năm 2020, HDBank tiếp tục tài trợ các gói tín dụng xanh trị giá hàng nghìn tỷ đồng cho doanh nghiệp; đồng thời phát hành thẻ tín dụng "Thẻ Xanh cho gia đình Việt" với hạn mức thẻ lên đến 250 triệu đồng, thời hạn sử dụng đến 06 năm cho các khách hàng là cá nhân và hộ gia đình lắp điện mặt trời áp mái.

- Cũng trong năm, HDBank đã ký kết hợp tác chiến lược với Hiệp hội các doanh nghiệp khu công nghiệp TP.HCM (HBA) và Công ty cổ phần BCG Energy (BCG Energy), tham gia chương trình phát triển điện mặt trời áp mái và năng lượng tái tạo tại các khu chế xuất - khu công nghiệp TP.HCM giai đoạn 2020-2024.
- Ngân hàng còn dành riêng 10.000 tỷ đồng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch với mong muốn thúc đẩy phát triển lĩnh vực nông nghiệp hiện đại, hiệu quả, phát huy giá trị công nghệ 4.0.
- HDBank đặc biệt hướng tín dụng đến lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Ngân hàng thường xuyên triển khai hội thảo về nông nghiệp, nông thôn tại địa bàn tất cả các xã trực thuộc huyện, tỉnh, thành phố có trụ sở của HDBank và HD SAISON. Đây được xem là cách làm sáng tạo của HDBank trong việc giúp người nông dân, hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận trực tiếp thông tin sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng, để từ đó lựa chọn ra một sản phẩm vay phù hợp với nhu cầu của mình. Qua đó, HDBank và HD SAISON góp phần không nhỏ vào việc đẩy lùi "tín dụng đen" ở nông thôn.
- Bên cạnh hoạt động cấp tín dụng xanh, việc khuyến khích khách hàng sử dụng ngân hàng điện tử giúp loại bỏ lãng phí giấy, tiết kiệm nhiên liệu, giảm chi phí in ấn, giảm phát thải carbon. Năm rõ điều đó, HDBank là một trong những định chế tài chính tiên phong ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào quy trình cung cấp sản phẩm dịch vụ, hỗ trợ cho quy trình số hóa hồ sơ khách hàng, giúp ngân hàng lần khách hàng tiết kiệm chi phí, thời gian.



AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE CỦA KHÁCH HÀNG (416)

Trong năm 2020, HDBank liên tục triển khai các chương trình, dự án trải dài trong các lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất kinh doanh, tiêu dùng cá nhân... đặc biệt các chương trình hỗ trợ hoạt động kinh doanh vượt qua ảnh hưởng dịch Covid-19, duy trì môi trường xã hội an toàn và bảo đảm.

► Đồng thời đại dịch Covid-19 bùng nổ làm gia tăng các rủi ro lây lan dịch bệnh khi thực hiện các giao dịch qua kênh truyền thống (tại quầy), giao dịch tiền mặt. Trong thời gian này, hàng vi Khách hàng cũng dần thay đổi và chuyển dịch sang kênh online, đây là kênh giao dịch mang lại sự tiện lợi, giảm tiếp xúc cho khách hàng trong những khoảng thời gian giãn cách xã hội.

► Nhằm góp phần hạn chế khả năng bùng phát dịch bệnh đồng thời nắm bắt cơ hội vàng trong giai đoạn chuyển đổi số, HDBank đã ra mắt nhiều giải pháp, tính năng mới trên kênh Ngân hàng số (App HDBank) để vừa đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng đồng thời bảo vệ sức khỏe và trách phát tán dịch bệnh cho cộng đồng.

► Bên cạnh nhiều chương trình ưu đãi dành cho các dịch vụ ngân hàng và giao dịch trực tuyến, HDBank còn tung chương trình ưu đãi "Tiết kiệm online – Sản số dự thưởng" giúp khách hàng tối ưu hóa dòng tiền nhàn rỗi và thay đổi thói quen tiết kiệm tại quầy trong mùa dịch. Ngoài ra, hàng loạt tính năng mới ra mắt trên kênh online như: đăng ký thẻ online, vay online, thanh toán QR để hỗ trợ Khách hàng đăng ký dịch vụ và giao dịch tiện lợi, an toàn trong mùa dịch.



* HDBank thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ thị của Chính phủ.

TIẾP THỊ VÀ NHÂN HIỆU – PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ ĐA DẠNG ĐÁP ỨNG NHU CẦU KHÁCH HÀNG (417)

- Với định hướng trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu, HDBank đã và đang triển khai liên tục các chương trình ưu đãi cho vay với mục tiêu quan trọng là kích thích gia tăng sản xuất kinh doanh và thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng đa dạng của người dân như "An tâm vay, Tích lũy ngay", "Ưu đãi cho vay, Trộn tay chia sẻ", "Kinh doanh tại gia, Thả ga ưu đãi", "Giảng sinh lãi nhẹ, Ghé HDBank",... Các chương trình góp phần tạo dựng, củng cố niềm tin của khách hàng với thương hiệu và hình ảnh HDBank. Đồng thời với các nỗ lực số hóa hoạt động cho vay, HDBank thể hiện cam kết bám sát định hướng là một ngân hàng bán lẻ thân thiện, trẻ trung và năng động. Đây là một trong những thế mạnh cạnh tranh quan trọng, góp phần vào sự phát triển lâu dài và bền vững của HDBank.
- Bên cạnh đó HDBank đã đồng hành cùng các tổ chức thanh toán trong các Ngày không tiền mặt, dành tặng nhiều ưu đãi thanh toán, giảm giá dịch vụ nhằm khuyến khích khách hàng trải nghiệm và sử dụng dịch vụ thẻ, Ngân hàng điện tử cũng như thường xuyên triển khai các chương trình ưu đãi, khuyến mãi, gia tăng tiện ích cho Khách hàng. Ngoài các chương trình chăm sóc và ưu đãi dành cho khách hàng vào ngày lễ/tết (8/3, 1/6, Trung thu, 20/10, 20/11,...), HDBank còn triển khai các chương trình khuyến mãi lớn, với hàng ngàn quà tặng hấp dẫn cùng giải thưởng cuối kỳ có giá trị lên tới 1 tỷ đồng.
- Với nỗ lực cam kết mang lại lợi ích cho khách hàng, HDBank hiện là 1 trong 5 ngân hàng tiên phong được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thí điểm triển khai giải pháp xác thực thông tin Khách hàng trực tuyến eKYC, giải pháp mở ra cơ hội sở hữu tài khoản ngân hàng qua kênh online chỉ trong 2 phút cho khách hàng và giao dịch thanh toán ngay mà không cần phải đến trực tiếp ngân hàng. Với eKYC kết hợp cùng nhiều ưu đãi thanh toán hấp dẫn HDBank đã thu hút hơn 35.000 khách hàng đăng ký tài khoản trực tuyến, 15.000 khách hàng đã thực hiện eKYC và giao dịch thường xuyên trên App HDBank chỉ sau 2 tháng triển khai. Giải pháp eKYC đã giúp tiết kiệm nhiều thời gian, chi phí cho Ngân hàng và khách hàng, bảo vệ an toàn cho cả khách hàng và xã hội trong giai đoạn cao điểm của dịch bệnh, đồng thời hạn chế tối đa thủ tục giấy tờ góp phần bảo vệ môi trường. Việc triển khai thành công eKYC một lần nữa khẳng định HDBank là ngân hàng hàng đầu trong công tác chuyển đổi số đồng thời luôn tiên phong trong ứng dụng các giải pháp hiện đại, tối ưu nhất để đáp ứng nhu cầu khách hàng.



Đảm bảo các tiêu chuẩn của thông tin được cung cấp và quản lý thu nhập được tăng cường nhằm các cân phân mức và tài chính, và các tài sản của quý firm tiếp tục sẽ tiếp tục phát triển và tăng trưởng hàng năm. Các tài sản của quý firm tiếp tục sẽ tiếp tục phát triển và tăng trưởng hàng năm. Các tài sản của quý firm tiếp tục sẽ tiếp tục phát triển và tăng trưởng hàng năm.

[illegible]

Về phương pháp Quản trị tài sản phương châm đầu tiên là từ xa nhất đến khách hàng, thông tin có thể biết bao nhiêu càng thông tin, từ đó tạo sự tin tưởng của khách hàng trong quá trình mua bán và sử dụng, các thông tin của khách hàng được cập nhật ngay khi nhận được từ việc mua của khách và từ những quan hướng được gửi lại từ khách và từ những quan hướng của khách hàng. Các thông tin được cập nhật bằng các văn bản nội bộ và các quy định, quy trình và thủ tục nhân viên bán hàng của công ty, nhân viên từ 0131 của các phòng ban có liên quan.

[illegible]

Trong các sự kiện về chủ đề thông tin khoa học, nhiều nhà nghiên cứu đã đề cập đến tác động của công nghệ thông tin trong việc thay đổi hành vi của con người. Tuy nhiên, việc áp dụng công nghệ thông tin trong việc thay đổi hành vi của con người vẫn còn là một thách thức. Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng, việc áp dụng công nghệ thông tin trong việc thay đổi hành vi của con người có thể giúp giảm thiểu các hành vi tiêu cực và tăng cường các hành vi tích cực. Tuy nhiên, việc áp dụng công nghệ thông tin trong việc thay đổi hành vi của con người cũng có thể gặp phải một số rào cản, chẳng hạn như chi phí cao, thiếu kiến thức và kỹ năng, hoặc thiếu sự hỗ trợ từ các cơ quan chức năng.

Nhiệm vụ, giải hạn về chất lượng, người làm công tác này sẽ là người đảm bảo cho thành công của công việc. Chỉ cần một vài phút suy nghĩ và kế hoạch cũng sẽ giúp công việc trôi chảy và đạt được kết quả như mong muốn.



Copyright © 2002, McGraw-Hill, a division of The McGraw-Hill Companies, Inc. All rights reserved. No part of this publication may be reproduced, stored in a retrieval system, or transmitted, in any form or by any means, electronic, mechanical, photocopying, recording, or by any information storage and retrieval system, without prior written permission from The McGraw-Hill Companies, Inc.

ĐẦU TƯ CHO GIÁO DỤC

Liên quan tâm đến mầm non tương lai đất nước, nhiều năm qua, HDBank đã nỗ lực tập trung hỗ trợ trao cơ hội học tập, tiếp thêm sức mạnh cho hàng nghìn học sinh, sinh viên trên cả nước để các em vững bước đến trường.

Từ năm 2018 đến nay, HDBank phối hợp cùng Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam đã trao hơn 3.000 suất học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, với mạng lưới rộng khắp, hằng năm, HDBank đều trao học bổng tiếp sức sinh viên đến trường cũng như tạo cơ hội việc làm cho các em sau khi tốt nghiệp.

Chỉ riêng năm 2020, HDBank tài trợ 1.000 suất học bổng cho trẻ em nghèo thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam trị giá 1 tỷ đồng và 10 suất học bổng trị giá 50 triệu đồng cho sinh viên Đại học Hòa Bình. Song song, Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên HDBank đã có nhiều chuyến thăm hỏi tặng quà tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội trên cả nước.

* HDBank góp phần nâng cao trí tuệ và thể thao Việt Nam thông qua việc tài trợ cho Giải Cờ vua Quốc tế HDBank và Giải Futsal HDBank Quốc gia.



ĐỒNG HÀNH CÙNG THẾ HỆ TRẺ VIỆT NAM

Năm 2020, vượt qua Covid-19, HDBank tiếp tục là nhà tài trợ kim cương cho Giải Futsal HDBank Cúp Quốc gia.

Đồng hành cùng Giải Futsal HDBank Vô địch Quốc gia năm thứ 4 kể từ 2017 đến nay ở vai trò nhà tài trợ kim cương, HDBank đã và đang tiếp tục góp sức cho hành trình nâng tầm bóng đá Việt Nam, đưa bộ môn bóng đá trong nhà ngày càng chuyên nghiệp, đẳng cấp hơn đến với người hâm mộ trên khắp cả nước.

Năm 2020 là năm thứ 10 HDBank đồng hành cùng Giải Cờ vua Quốc tế HDBank thường niên, góp phần nâng cao vị thế trí tuệ Việt Nam khi vào top 7 cờ vua thế giới năm 2019. Tuy nhiên, năm nay do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên Giải không tổ chức.

Tháng 10/2020, HDBank cùng tập đoàn Sovico trở thành đối tác chiến lược của Liên Hợp Quốc, cùng các tổ chức trực thuộc Liên Hợp Quốc như UNESCO, Habitat, UNIDO, đóng góp cho sự phát triển, bảo vệ quyền của trẻ em. Đây là hoạt động có ý nghĩa văn hóa và trách nhiệm cộng đồng ở tầm quốc tế mà HDBank và Sovico là những tổ chức doanh nghiệp đầu tiên quan tâm kết nối hợp tác với UNESCO để thực hiện.

HỖ TRỢ TRUYỀN THÔNG VỀ KIẾN THỨC TIÊU DÙNG

Hơn 30 năm phát triển và thịnh vượng, HDBank ghi đậm dấu ấn là một định chế tài chính tích cực chung tay nâng cao kiến thức tài chính cho người dân với những chương trình tài trợ ý nghĩa.

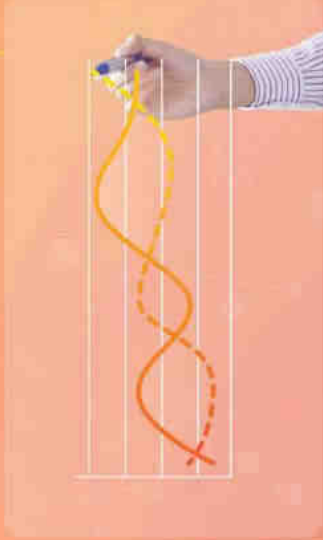
Năm 2020, HDBank tiếp tục tham gia tài trợ cho chương trình truyền hình "Tiền khéo tiền khôn" trên kênh VTV3. Đây là năm thứ 4 liên tiếp HDBank đồng hành cùng chương trình này - một chương trình tài chính tiêu dùng quen thuộc, được nhiều người quan tâm đón xem.

Thông qua việc phổ biến kiến thức về những tiện ích, sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, HDBank và đơn vị sản xuất chương trình đã thành công khi góp phần nâng cao ý thức và thay đổi hành vi tiêu dùng của người dân, giúp phòng ngừa các rủi ro tài chính và sử dụng đồng tiền hiệu quả nhất.



* HDBank đồng hành cùng Kênh Truyền hình Quốc gia nâng cao kiến thức tài chính cho người dân trên toàn quốc.

SỔ LIỆU MINH BẠCH DẠN LỢI TỰ HẠO



07 BẢO CÁO TÀI CHÍNH

220 BẢO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

1 1 0 1 0 0 0 1 1



1 1 0 1 0 1

1 1 0 1 0 1

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (“Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 47/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 2 năm 1989, Giấy phép ban đầu số 00019/NH-GP của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 6 tháng 6 năm 1992 và được thay thế bởi Giấy phép số 26/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12 tháng 02 năm 2020 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN ngày 12 tháng 02 năm 2020.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại tòa nhà HD Tower, số 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào Ngày 31 tháng 12 năm 2020, Ngân hàng có một (1) Hội sở, một (1) văn phòng đại diện khu vực miền Bắc, một (1) văn phòng đại diện tại Myanmar, sáu mươi bảy (67) chi nhánh, hai trăm ba mươi tám (238) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt nhiệm tại bổ nhiệm
Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch	Tại bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch thường trực	Tại bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch	Tại bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
	Thành viên độc lập	
Ông Nguyễn Hữu Đăng	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 2 tháng 4 năm 2020
Ông Châu Việt Cường	Thành viên	Tại bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên	Tại bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Lâm Phạm Khương	Thành viên	Tại bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt nhiệm tại bổ nhiệm
Ông Đào Duy Tường	Trưởng ban	Tại bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Tích	Thành viên	Tại bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Bà Đường Thị Thu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Phụng	Thành viên	Từ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và Kế toán Trưởng của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt nhiệm tại bổ nhiệm
Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 2 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Hữu Đăng	Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 2 tháng 4 năm 2020
Bà Nguyễn Xuân Duy Ái	Phó Tổng Giám đốc	Tại bổ nhiệm ngày 2 tháng 5 năm 2021
Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2019
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 2 tháng 10 năm 2020
Ông Nguyễn Đình Thanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 9 tháng 1 năm 2020
Ông Lê Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Tại bổ nhiệm ngày 13 tháng 2 năm 2019
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	Tại bổ nhiệm ngày 27 tháng 2 năm 2019
Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc	Tại bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Thanh Phương	Phó Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2020
Ông Phạm Văn Hải	Giám đốc Tài chính	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2019
Bà Lê Đình Hoàng Quỳnh	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 7 tháng 7 năm 2011

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến ngày 2 tháng 4 năm 2020 là ông Nguyễn Hữu Đăng, Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng từ ngày 2 tháng 4 năm 2020 đến ngày lập báo cáo này là ông Phạm Quốc Thanh, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng và các Công ty con.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("Ngân hàng") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc Ngày 31 tháng 12 năm 2020.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng và các Công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng và các Công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và các Công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con vào Ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ông Phạm Quốc Thanh

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

Số tham chiếu: 60752693/22096543-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("Ngân hàng") và các công ty con được lập ngày 25 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 6 đến trang 78, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và các Công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và các Công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNKHN kiểm toán: 15763-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

(Signature)

Vũ Tiến Dũng
Kiểm toán viên

Số Giấy CNKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
TÀI SẢN			
Tiền mặt và vàng	5	2.257.255	2.004.363
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	2.768.112	4.503.540
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		44.810.934	24.664.877
Tiền gửi tại các TCTD khác	23	44.710.934	23.858.877
Cho vay các TCTD khác	22	100.000	800.000
Chứng khoán kinh doanh	8	12.470.102	4.643.488
Chứng khoán kinh doanh		12.470.102	4.643.488
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(343)	(7.500)
Cho vay khách hàng		179.387.658	144.699.658
Cho vay khách hàng	16	179.323.092	146.324.578
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	17	(3.935.436)	(1.624.920)
Chứng khoán đầu tư		38.236.886	38.041.894
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	12.1	30.143.484	15.749.443
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		28.180.501	20.646.368
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	12.3	(82.570)	(483.977)
Góp vốn, đầu tư dài hạn		133.836	186.831
Đầu tư dài hạn khác		183.117	183.117
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	13	(31.481)	(16.286)
Tài sản cố định		1.059.428	903.562
Tài sản cố định hữu hình	14	801.388	532.148
Nguyên giá tài sản cố định		1.318.875	1.179.232
Thất giá tài sản cố định		(517.487)	(647.084)
Tài sản cố định vô hình	15	456.070	371.414
Nguyên giá tài sản cố định		686.263	576.870
Hợp môn tài sản cố định		(230.193)	(204.456)
Đầu tư bất động sản đầu tư	18	20.880	44.098
Nguyên giá bất động sản đầu tư		21.058	44.295
Khấu hao bất động sản đầu tư		(178)	(197)
Tài sản vô hình khác		15.934.691	11.804.783
Các khoản phải thu	12.2	10.604.666	6.719.990
Các khoản trả, phí phải trả	13.2	8.094.559	3.293.371
Fat sản thuế THUẬN hoãn lại	24.2	-	2.413
Fat sản vô hình	17.2	3.010.202	1.924.462
Trong đó: Lợi thế thương mại	4	16.325	22.088
Dự phòng rủi ro cho các tài sản vô hình khác	17.4	(39.776)	(39.383)
TỔNG TÀI SẢN		319.127.480	229.477.262

	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	18	142.771	208.131
Tiền gửi và vay các TCTD khác		79.175.573	48.783.317
Tiền gửi của các TCTD khác	19.1	38.994.462	35.239.754
Vay các TCTD khác	19.2	40.181.111	13.543.563
Tiền gửi của khách hàng	20	174.630.270	138.018.570
Các công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác	9	215.182	14.262
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư cho vay TCTD chịu rủi ro	21	3.037.163	3.043.482
Phát hành giấy tờ có giá	22	34.332.257	23.013.063
Các khoản nợ khác		6.900.218	5.004.085
Các khoản trả, phí phải trả	23.1	4.433.108	3.348.303
Thuế THUẬN hoãn lại phải trả	24.2	4.664	-
Các khoản phải trả và công nợ khác	23.3	2.460.444	1.754.227
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		294.423.432	208.096.146
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn		16.271.085	11.883.475
Vốn điều lệ		16.096.488	8.815.000
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định		88	88
Thặng dư vốn cổ phần		335.956	2.042.239
Cổ phiếu quỹ		(413.446)	(158.928)
Các quỹ dự trữ		1.647.081	1.348.388
Lợi nhuận chưa phân phối		4.938.780	6.150.266
Lợi ích cổ đông không kiểm soát		1.706.892	1.308.544
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	25.1	24.704.048	20.381.116
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		319.127.480	229.477.262

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(TẾP THEO)

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Bản lĩnh vực vốn	12.213	91.869
Cam kết giao dịch nội doanh	126.106.877	77.375.402
- Cam kết mua ngoại tệ	6.886.265	6.301.635
- Cam kết bán ngoại tệ	5.682.778	6.370.181
- Cam kết giao dịch hoàn đổi	112.719.836	63.823.386
Cam kết trong nghiệp vụ thị tài dụng	5.398.190	4.888.307
Bản lĩnh khác	7.243.047	4.403.712
Các cam kết khác	13.814.018	5.013.770
39	148.069.345	91.744.069

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Hồ Đặng Hoàng Nguyên
Kế toán TrưởngÔng Phạm Văn Đán
Giám đốc Tài chínhÔng Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốcThành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 25 tháng 3 năm 2021BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc Ngày 31 tháng 12 năm 2020

	THUYẾT MINH	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Thu nhập từ các khoản thu nhập tương tự	27	23.131.246	10.618.067
Chi phí từ và các chi phí tương tự	28	(11.339.541)	(8.871.512)
Thu nhập lãi thuần		11.897.705	8.746.555
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		5.088.234	421.429
Chi phí hoạt động dịch vụ		(118.191)	(105.853)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	29	949.983	625.876
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	30	167.656	229.802
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	31	105.179	86.459
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	32	139.809	236.948
Thu nhập từ hoạt động khác		636.053	418.888
Chi phí hoạt động khác		(111.231)	(18.600)
Lãi thuần từ hoạt động khác	33	518.843	438.278
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	34	260	27.089
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		13.779.435	11.387.988
Chi phí cho nhân viên		(3.538.346)	(2.665.876)
Chi phí khấu hao		(106.560)	(81.947)
Chi phí hoạt động khác		(2.317.936)	(2.382.560)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	35	(6.172.829)	(5.085.493)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng và rủi ro từ dự phòng		7.606.606	6.302.499
Chi phí dự phòng và rủi ro từ dự phòng	36	(1.288.354)	(1.389.063)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		6.318.252	4.913.436
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm	37.1	(1.764.048)	(1.003.077)
Chi phí thu nhập (thu) từ thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	37.2	(17.077)	3.398
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(1.781.125)	(999.679)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		4.537.097	4.016.334
Sơ bộ:			
Lợi nhuận thuần về cổ đông của Ngân hàng		4.348.948	3.804.766
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	38.1	188.149	415.568
Lãi cơ bản về cổ phiếu (VND) đã phát hành	38	2.667	2.235

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Hồ Đặng Hoàng Nguyên
Kế toán TrưởngÔng Phạm Văn Đán
Giám đốc Tài chínhÔng Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốcThành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 25 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc Ngày 31 tháng 12 năm 2020

	THUYẾT MINH	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập từ và các khoản thu nhập tương tự nhận được		33.845.370	20.195.182
Chi phí từ và các chi phí tương tự đã trả		(11.040.444)	(8.395.821)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		852.811	810.673
Chênh lệch số tiền thanh thu từ hoạt động kinh doanh những khoản vãng bạc, ngoại tệ		335.621	462.071
Thu nhập khác		198.225	283.387
Tiền thu từ các khoản nợ đã được xử lý xóa, từ cấp			
Bằng nguồn dự phòng xử lý	33	348.076	180.036
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ		(5.820.908)	(3.546.874)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	34	(1.398.687)	(851.855)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động			
		8.229.465	8.347.175
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
Giảm (tăng) các khoản tiền gửi lại và cho vay các TCTD khác		(67.132.888)	(23.821.728)
Tăng (giảm) các khoản về kinh doanh chứng khoán		770.698	(338.638)
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(20.942.390)	4.302.953
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(11.988.714)	(23.182.738)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn		(1.895.848)	(1.585.888)
Tăng (giảm) về tài sản hoạt động		(4.026.733)	(3.835.562)
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động			
Giảm các khoản nợ NHNN Việt Nam		62.883.389	8.344.897
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		(96.588)	(770.732)
Tăng (giảm) tiền gửi của khách hàng		25.382.056	8.104.258
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		48.801.694	(1.041.388)
Giảm tiền trả nợ về trái phiếu cho vay		204.900	74.262
TCTD (hết hạn)		(6.320)	(2.136)
Tăng phát hành giấy tờ có giá		8.319.194	70.086.061
Tăng (giảm) khác về nợ phải trả hoạt động		(64.642)	(109.828)
Chi trả các quỹ của Ngân hàng và các Công ty con	34.1	(2.228)	(3.431)
Tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh			
		34.961.144	(8.229.647)

	THUYẾT MINH	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(382.365)	(883.318)
Tiền thu từ thanh lý nhượng bán tài sản cố định		618	132.012
Tiền chi từ thanh lý nhượng bán tài sản cố định			(6.348)
Mua sắm bất động sản đầu tư			(321)
Tiền thu từ bán thanh lý tài động sản đầu tư		27.008	25.100
Tiền thu xử lý và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư góp vốn dài hạn			
Tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	34	260	27.069
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ		(344.752)	(154.927)
Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ		21.876	-
Tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(311.837)	(158.927)
Tiền thuần trong năm		34.395.323	(8.994.581)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	36	30.262.988	38.487.184
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	36	54.758.301	50.382.988

Người lập:



Bà Hồ Đặng Hoàng Quyền
Kế toán Trưởng

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 25 tháng 3 năm 2021

Người kiểm soát:



Ông Phạm Văn Đán
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt:



Ông Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("Ngân hàng") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

► THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 47/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 2 năm 1989, Giấy phép ban đầu số 00019/NH-GP của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 6 tháng 6 năm 1992 và được thay thế bởi Giấy phép số 26/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12 tháng 02 năm 2020 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN ngày 12 tháng 02 năm 2020.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

► VỐN ĐIỀU LỆ

Số vốn điều lệ tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 16.088.488 triệu đồng (Ngày 31 tháng 12 năm 2019: 9.810.000 triệu đồng).

► MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại tòa nhà HD Tower, số 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào Ngày 31 tháng 12 năm 2020, Ngân hàng có một (1) Hội sở, một (1) văn phòng đại diện khu vực miền Bắc, một (1) văn phòng đại diện tại Myanmar, sáu mươi bảy (67) chi nhánh, hai trăm ba mươi tám (238) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

► CÔNG TY CON

Tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020, Ngân hàng có hai (2) công ty con như sau:

Tên công ty	Ngày thành lập/ ngày được cấp giấy phép kinh doanh	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ sở hữu %
Công ty TNHH Một thành viên: Quản lý Nhà và Khai thác Tài sản: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	3602376448 ngày 13 tháng 11 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, được điều chỉnh lần cuối cùng ngày 5 tháng 2 năm 2021	Quản lý tài sản	100%
Công ty Tài chính TNHH HD SÀI GÒN ("HD SÀI GÒN") theo hợp thức đây là Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	0304995133 ngày 13 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, được điều chỉnh lần cuối cùng ngày 19 tháng 2 năm 2020	Tài chính/ Ngân hàng	50%

► NHÂN VIÊN

Tổng số cán bộ công nhân viên của Ngân hàng và các Công ty con vào 31 tháng 12 năm 2020 là 14.312 người (Ngày 31 tháng 12 năm 2019: 14.528 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 TUYÊN BỐ TUÂN THỦ

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng khẳng định báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2.2 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con được lập phù hợp với Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004, Thông tư số 10/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 3 năm 2014 và Thông tư số 22/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 bổ sung, sửa đổi Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN; Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN và Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành bao gồm:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không thông hiểu các thông lệ, thủ tục và nguyên tắc kế toán Việt Nam và hơn nữa, báo cáo này không chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con theo những nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các quốc gia và các lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất này theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 về chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng do NHNN ban hành là các khoản mục không có số dư.

2.3 KÝ KẾ TOÁN

Ký kế toán năm của Ngân hàng và các Công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong công tác kế toán của Ngân hàng và các Công ty con là đồng Việt Nam ("VND"). Cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020 này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu đồng Việt Nam ("triệu đồng"). Việc trình bày này không ảnh hưởng đến nhìn nhận của người đọc báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Ngân hàng mẹ và của các Công ty con cho năm tài chính kết thúc Ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Các Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Ngân hàng thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Ngân hàng thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Ngân hàng mẹ và các Công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Ngân hàng mẹ và các Công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Ngân hàng và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Ngân hàng mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.6 CÁC CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày các công nợ tiềm ẩn. Các ước tính và giả định này cũng ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả số liệu dự phòng. Các ước tính này được lập dựa trên các giả định về một số yếu tố với các mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể có khác với các ước tính dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 CÁC THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH

Các chính sách kế toán Ngân hàng và các Công ty con sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc Ngày 31 tháng 12 năm 2019.

3.2 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt và vàng, tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các khoản tiền gửi thanh toán, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi, chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.3 TIỀN GỬI TẠI VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác được trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Việc phân loại rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 21 tháng 1 năm 2013 quy định về việc phân loại các tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 02") và Thông tư số 09/2014/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 18 tháng 3 năm 2014 về việc sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư 02 ("Thông tư 09").

Theo đó, Ngân hàng và các Công ty con trích lập dự phòng cụ thể cho các khoản tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) và cho vay các tổ chức tín dụng khác theo phương pháp nêu tại Thuyết minh 3.5.

Theo Thông tư 02, Ngân hàng và các Công ty con không cần phải trích lập dự phòng chung đối với các khoản tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng khác.

3.4 CHO VAY KHÁCH HÀNG

Các khoản cho vay khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Dự phòng rủi ro tín dụng của các khoản cho vay khách hàng được hạch toán và trình bày thành một (1) dòng riêng trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản cho vay ngắn hạn là các khoản có thời hạn cho vay dưới 1 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay trung hạn có thời hạn cho vay từ 1 năm đến 5 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay dài hạn có thời hạn cho vay trên 5 năm tính từ ngày giải ngân.

Việc phân loại nợ và lập dự phòng rủi ro tín dụng được thực hiện theo Thông tư 02 và Thông tư 09 như trình bày trong Thuyết minh 3.5.

5 PHÂN LOẠI NỢ VÀ MỨC TRÍCH, PHƯƠNG PHÁP TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG RỦI RO CHO TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÁC, MUA VÀ ỦY THÁC MUA TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP CHƯA NIÊM YẾT, CHO VAY KHÁCH HÀNG, ỦY THÁC CẤP TÍN DỤNG VÀ TÀI SẢN CÓ RỦI RO TÍN DỤNG KHÁC

Việc phân loại nợ cho các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác, mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết, cho vay khách hàng và ủy thác cấp tín dụng và tài sản có rủi ro tín dụng khác (gọi chung là “các khoản nợ”) được thực hiện theo phương pháp định lượng được quy định tại Điều 10 của Thông tư 02.

Dự phòng cụ thể tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020 được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản bảo đảm đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ dự phòng theo phân loại nhóm nợ tại ngày 30 tháng 11 năm 2020. Tỷ lệ dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ cụ thể như sau:

Nhóm nợ	Điều kiện	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1 Nợ đủ tiêu chuẩn	a) Nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn hoặc b) Nợ quá hạn dưới 30 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi từ cuối hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi sớm lại đúng thời hạn.	0%
2 Nợ cần chú ý	a) Nợ quá hạn từ 30 ngày đến 90 ngày; hoặc b) Nợ điều chỉnh kỷ hạn trả nợ lần đầu.	5%
3 Nợ dưới tiêu chuẩn	a) Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày hoặc b) Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày hoặc c) Nợ được miễn hoặc giảm tài sản khách hàng không đủ khả năng trả lại đầy đủ theo hạn đúng lãi đúng hạn hoặc d) Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây (hòa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày cơ quan định thu hồi): - Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6 Điều 126 Luật về tổ chức tín dụng hoặc - Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 127 Luật các tổ chức tín dụng hoặc - Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 128 Luật các tổ chức tín dụng; e) Nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra.	20%
4 Nợ nghi ngờ	a) Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày; hoặc b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn dưới 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai hoặc d) Khoản nợ quy định tại điểm d) của nợ nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 90 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi hoặc e) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra đến 90 ngày mà vẫn chưa thu hồi được.	50%

Nhóm nợ	Điều kiện	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
5 Nợ có khả năng mất vốn	a) Nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 90 ngày (tính từ thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu); hoặc c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai hoặc d) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên; kể cả chưa bị thanh toán hoặc đã quá hạn hoặc e) Khoản nợ quy định tại điểm d) của nợ nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian trên 90 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi hoặc f) Khoản thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra trên 90 ngày mà vẫn chưa thu hồi được hoặc g) Tài sản khách hàng là tài sản tín dụng được bảo đảm bằng tài sản có tình trạng không vượt trội, hoặc chỉ thành ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa vốn và tài sản.	100%

Đối với các khoản cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, Ngân hàng và các Công ty con được phép thực hiện cơ cấu nợ và giữ nguyên nhóm nợ một lần theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với Ngân hàng và các Công ty con mà có bất kỳ khoản nợ nào bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì Ngân hàng và các Công ty con phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro.

Trường hợp nợ của khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro thấp hơn nhóm nợ theo danh sách do CIC cung cấp, Ngân hàng và các Công ty con phải điều chỉnh kết quả phân loại nợ theo nhóm nợ được CIC cung cấp. Cơ sở xác định giá trị và giá trị khấu trừ của từng loại tài sản bảo đảm được quy định trong Thông tư 02 và Thông tư 09.

Ngân hàng và các Công ty con đồng thời áp dụng các quy định về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ tại thời điểm gần nhất trước ngày 23 tháng 1 năm 2020 đối với các khoản vay đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 01/2020-TT-NHNN (“Thông tư 01”) do NHNN ban hành ngày 13 tháng 3 năm 2020 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19.

Khi Ngân hàng và các Công ty con tham gia cho vay hợp vốn không phải với vai trò là ngân hàng đầu mối, Ngân hàng và các Công ty con thực hiện phân loại các khoản nợ (bao gồm cả khoản vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao hơn giữa đánh giá của ngân hàng đầu mối và đánh giá của Ngân hàng và các Công ty con.

Dự phòng chung tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020 được lập với mức bằng 0,75% tổng số dư tại ngày 30 tháng 11 năm 2020 của các khoản nợ trừ các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác và các khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn.

BÁN NỢ CHO CÔNG TY QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÁC TCTD VIỆT NAM (“VAMC”)

Ngân hàng thực hiện bán nợ cho VAMC theo giá trị ghi sổ theo Nghị định số 53/2013/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 9 tháng 7 năm 2013 về “Thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam”, Thông tư số 19/2013/TT-NHNN “Quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam”, Thông tư số 14/2015/TT-NHNN và Thông tư số 08/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2013/TT-NHNN và Công văn số 8499/NHNN-TCKT về việc “Hướng dẫn hạch toán nghiệp vụ mua bán nợ xấu của VAMC và TCTD”. Theo đó, giá bán là số dư nợ gốc của khách hàng vay trừ đi số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập nhưng chưa sử dụng của khoản nợ xấu đó và nhận dưới dạng trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành.

Sau khi hoàn thành thủ tục bán nợ xấu cho VAMC, Ngân hàng tiến hành hạch toán tất toán gốc và dự phòng cho vay khách hàng và ghi nhận mệnh giá trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành bằng giá trị ghi sổ trừ đi dự phòng cụ thể đã trích của khoản nợ bán. Khi nhận lại khoản nợ đã bán cho VAMC, Ngân hàng sử dụng nguồn dự phòng rủi ro cụ thể đã trích hàng năm cho trái phiếu đặc biệt để xử lý nợ xấu, phần chênh lệch giữa dự phòng rủi ro đã trích lập và giá trị khoản vay/trái phiếu còn lại chưa thu hồi được sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trên khoản mục “Thu nhập khác”.

3.7 HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm.

Định kỳ Ngân hàng phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.8 CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

3.8.1 Phân loại và ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh bao gồm chứng khoán nợ được mua với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

3.8.2 Đo lường

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên nguyên tắc thấp hơn giữa giá trị trên sổ sách và giá trị thị trường. Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường được xác định theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC (“Thông tư 48”) do Bộ tài chính ban hành ngày 8 tháng 8 năm 2019. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên khoản mục “Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh”.

Đối với chứng khoán nợ chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết thì Ngân hàng ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư 02 và Thông tư 09 như được trình bày tại Thuyết minh 3.5.

Dự phòng rủi ro đối với chứng khoán kinh doanh được đề cập ở trên sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi của chứng khoán kinh doanh là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi chưa lập dự phòng.

Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tiền lãi và cổ tức bằng tiền thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở thực thu.

3.8.3 Dừng ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh được dừng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

3.9 CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ SẴN SÀNG ĐỂ BÁN

3.9.1 Phân loại và ghi nhận

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng nắm giữ với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi. Đối với chứng khoán vốn, Ngân hàng không phải là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/Ban Tổng Giám đốc.

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi nhận được trong thời gian nắm giữ chứng khoán được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của tài khoản lãi dự thu, và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

3.9.2 Đo lường

Định kỳ, chứng khoán sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá.

Chứng khoán sẵn sàng để bán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường được xác định theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên khoản mục “Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư”.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết thì Ngân hàng tiến hành trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 02 và Thông tư 09 như được trình bày tại Thuyết minh 3.5.

10 CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn bao gồm trái phiếu đặc biệt do Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam ("VAMC") phát hành và chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn khác.

Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành

Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành là giấy tờ có giá có thời hạn do VAMC phát hành để mua nợ xấu của Ngân hàng. Trái phiếu đặc biệt được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo mệnh giá trong thời gian nắm giữ. Mệnh giá của trái phiếu đặc biệt được phát hành tương ứng với khoản nợ xấu được bán và là số dư nợ gốc của khách hàng vay chưa trả trừ đi số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập nhưng chưa sử dụng của khoản nợ xấu đó.

Trong thời gian nắm giữ trái phiếu đặc biệt, định kỳ, Ngân hàng tính toán và trích lập dự phòng rủi ro cụ thể hàng năm theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 8 năm 2015 của NHNN và Thông tư số 08/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Theo Thông tư số 14/2015/TT-NHNN, hàng năm, trong thời hạn 5 ngày làm việc liền kề trước ngày tương ứng với ngày đáo hạn của trái phiếu đặc biệt, Ngân hàng phải trích lập đầy đủ số tiền dự phòng cụ thể tối thiểu của năm trích lập đối với trái phiếu đặc biệt được tính theo công thức sau:

$$X_{(m)} = \frac{Y}{n} \times m - (Z_m + Z_{m-1})$$

Trong đó:

- $X_{(m)}$ là số tiền dự phòng cụ thể tối thiểu phải trích lập đối với trái phiếu đặc biệt tại năm thứ m ;
- X_{m-1} là số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập đối với trái phiếu đặc biệt lũy kế đến hết năm thứ $m-1$;
- Y là mệnh giá trái phiếu đặc biệt;
- n là thời hạn của trái phiếu đặc biệt (tính bằng năm);
- m là số năm kể từ thời điểm phát hành trái phiếu đặc biệt đến thời điểm trích lập;
- Z_m là số tiền thu hồi nợ của khoản nợ xấu lũy kế đến thời điểm trích lập (năm thứ m). Tổ chức tín dụng bán nợ phối hợp với Công ty Quản lý tài sản để xác định số tiền thu hồi này.

Trường hợp $(Z_m + X_{m-1}) \geq (Y/n \times m)$ thì số tiền trích lập dự phòng cụ thể $X_{(m)}$ được tính là không (0).

Dự phòng cụ thể cho trái phiếu đặc biệt được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên khoản mục "Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng". Trái phiếu đặc biệt này không phải trích lập dự phòng chung.

Tại ngày trái phiếu đặc biệt được tất toán, các khoản lãi phát sinh do tổ chức tín dụng thu hồi được từ khoản nợ được hạch toán vào "Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự".

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn khác

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán Nợ được Ngân hàng mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi và Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị được xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hẳn trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại lại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán.

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận và đo lường tương tự như chứng khoán nợ sẵn sàng để bán được trình bày tại Thuyết minh số 3.9.

3.11 CÁC HỢP ĐỒNG MUA LẠI VÀ BÁN LẠI

Những chứng khoán được bán đồng thời được cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai vẫn được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản đi vay trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản cho vay trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá mua và giá bán được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

3.12 GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác từ 11% quyền biểu quyết trở xuống. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc tại thời điểm đầu tư.

Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư dài hạn được lập trong trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Trong trường hợp cổ phiếu của các đơn vị được đầu tư đăng ký trên sàn giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM), dự phòng giảm giá được trích lập khi giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất do Sở Giao dịch chứng khoán công bố, nhỏ hơn giá gốc của khoản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng được hoàn nhập khi các giá trị có thể thu hồi của khoản đầu tư tăng trở lại sau khi lập dự phòng. Khoản dự phòng được ghi nhận hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Tăng hoặc giảm dự phòng đầu tư dài hạn được ghi nhận vào khoản mục "Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.13 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế hay hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng và các công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định; chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 THUÊ TÀI SẢN

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu thông qua xem xét thỏa thuận này có gắn liền với việc sử dụng một tài sản nhất định và bao gồm các điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Các khoản tiền thuê theo các hợp đồng thuê hoạt động được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào khoản mục "Chi phí hoạt động khác" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn thuê tài sản.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào khoản mục "Thu nhập hoạt động khác" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.15 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Ngân hàng và các Công ty con có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa	10 - 40 năm
---------	-------------

Bất động sản đầu tư không còn được ghi nhận và trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.16 KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Khấu hao của tài sản cố định hữu hình và hao mòn của tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc thiết bị	7 - 14 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	4 - 10 năm
Phần mềm máy vi tính	3 - 8 năm
Quyền sử dụng đất	6 - 49 năm

Quyền sử dụng đất không thời hạn không được trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời gian thuê hoặc thời gian sử dụng.

3.17 CÁC KHOẢN PHẢI THU

3.17.1 Các khoản nợ phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

Các khoản phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc. Nợ phải thu khó đòi được Ngân hàng và các Công ty con thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định về trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro được trình bày tại Thuyết minh 3.5.

3.17.2 Các khoản nợ phải thu khác

Các khoản nợ phải thu khác không được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản nợ phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào "Chi phí hoạt động khác" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng được quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ sáu tháng đến dưới một năm	30%
Từ một năm đến dưới hai năm	50%
Từ hai năm đến dưới ba năm	70%
Từ ba năm trở lên	100%

3.18 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC VÀ CHI PHÍ CHỜ PHÂN BỐ

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.19 CÁC KHOẢN NỢ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM, TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÁC, TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG VÀ PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ VÀ VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY TCTD CHỊU RỦI RO

Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác, tiền gửi của khách hàng, phát hành giấy tờ có giá và vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm số dư gốc của trái phiếu. Ngân hàng và các Công ty con thực hiện phân bổ dần các chi phí này vào "Chi phí lãi và các chi phí tương tự" theo phương pháp đường thẳng phù hợp với kỳ hạn của giấy tờ có giá.

3.20 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Ngân hàng và các Công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.21 PHÂN LOẠI NỢ CHO CÁC CAM KẾT NGOẠI BẢNG

Cam kết ngoại bảng bao gồm các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và các cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời gian thực hiện cụ thể.

Việc phân loại các khoản cam kết ngoại bảng được thực hiện chỉ nhằm mục đích quản lý, giám sát chất lượng hoạt động cấp tín dụng theo chính sách phân loại áp dụng đối với các khoản nợ như được trình bày tại Thuyết minh 3.5.

Theo Thông tư 02, Ngân hàng và các Công ty con không cần phải trích lập dự phòng cho các cam kết ngoại bảng.

3.22 TÀI SẢN ỦY THÁC QUẢN LÝ GIỮ HỘ

Các tài sản giữ hộ cho mục đích ủy thác quản lý giữ hộ không được xem là tài sản của Ngân hàng và các Công ty con, và vì thế không được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con.

3.23 CÁC HỢP ĐỒNG PHÁI SINH TIẾN TỆ

Ngân hàng và các Công ty con ký kết các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn và hoán đổi nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác, đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của Ngân hàng và các Công ty con.

Các hợp đồng kỳ hạn ngoại tệ

Các hợp đồng kỳ hạn là các cam kết để thanh toán bằng tiền mặt tại một ngày trong tương lai dựa trên chênh lệch giữa các tỷ giá được xác định trước, được tính trên số tiền gốc danh nghĩa. Các hợp đồng kỳ hạn được ghi nhận theo giá trị danh nghĩa tại ngày giao dịch và được định kỳ đánh giá lại; chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trên "Vốn chủ sở hữu" và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vào cuối năm tài chính.

Số tiền phụ trội hoặc chiết khấu do chênh lệch tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng và tỷ giá kỳ hạn này sẽ được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng như một khoản mục tài sản nếu dương hoặc khoản mục nợ phải trả nếu âm trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch này sẽ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng kỳ hạn.

Các hợp đồng hoán đổi tiền tệ

Các hợp đồng hoán đổi tiền tệ là các cam kết để thanh toán bằng tiền mặt tại một ngày trong tương lai dựa trên chênh lệch giữa các tỷ giá được xác định trước, được tính trên số tiền gốc danh nghĩa. Số tiền phụ trội hoặc chiết khấu do chênh lệch tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng và tỷ giá kỳ hạn này sẽ được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng như một khoản mục tài sản nếu dương hoặc khoản mục nợ phải trả nếu âm trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch này sẽ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng hoán đổi.

Các hợp đồng hoán đổi lãi suất

Các hợp đồng hoán đổi lãi suất là các cam kết thanh toán khoản tiền lãi tính theo lãi suất thả nổi hay lãi suất cố định được tính trên cùng một khoản tiền gốc danh nghĩa. Chênh lệch phát sinh từ các lãi suất hoán đổi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dồn tích.

3.24 VỐN CỔ PHẦN

3.24.1 Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu.

3.24.2 Thặng dư vốn cổ phần

Ngân hàng phản ánh vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần phần chênh lệch tăng do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá và chênh lệch tăng, giảm so với giá mua lại khi tái phát hành cổ phiếu quỹ. Các chi phí tăng thêm liên quan trực tiếp đến giá phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là một khoản giảm trừ thặng dư vốn cổ phần.

3.24.3 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Ngân hàng mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Ngân hàng không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.24.4 Các quỹ và dự trữ

Các quỹ dự trữ của Ngân hàng

Ngân hàng thực hiện trích lập các quỹ dự trữ sau đây theo Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 và Nghị định số 93/2017/NĐ-CP và theo Điều lệ của Ngân hàng như sau:

Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế	Mức tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế
Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận sau thuế
	100% vốn điều lệ
	Không quy định

Các quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế. Việc phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và việc sử dụng các quỹ khác phải được Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt. Các quỹ này không được quy định bởi luật pháp và được phép phân phối hết.

Các quỹ dự trữ của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

Theo Thông tư số 27/2002/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2002, việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mục đích sử dụng các quỹ của Công ty được thực hiện theo các quy định hiện hành áp dụng đối với ngân hàng thương mại thành lập Công ty.

Các quỹ dự trữ của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON

Theo Nghị định số 93/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 7 tháng 8 năm 2017, Công ty thực hiện trích lập các quỹ tương tự như Ngân hàng.

3.25 GHI NHẬN THU NHẬP VÀ CHI PHÍ

Thu nhập lãi và chi phí lãi

Thu nhập lãi và chi phí lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 02 và các khoản vay được cơ cấu thời hạn trả nợ theo Thông tư 01 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi Ngân hàng và các Công ty con thực nhận.

Phí dịch vụ và hoa hồng

Các khoản phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dự thu, dự chi.

Thu nhập từ hoạt động đầu tư

Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Cổ tức bằng tiền nhận được từ hoạt động đầu tư được ghi nhận là thu nhập khi quyền nhận cổ tức của Ngân hàng được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu và các cổ phiếu thường nhận được không được ghi nhận là thu nhập của Ngân hàng mà chỉ cập nhật thay đổi số lượng cổ phiếu nắm giữ.

Chi phí khởi tạo khoản vay cho khách hàng tại công ty tài chính tiêu dùng

Các khoản chi phí liên quan đến hoạt động cho vay bao gồm hoa hồng đại lý và hoa hồng nhân viên được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian bình quân của sản phẩm từ 11 đến 14 tháng.

Doanh thu phí và dịch vụ được ghi nhận trên cơ sở dồn tích và khi dịch vụ được cung cấp.

Các khoản phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở phân bổ các khoản đã trả hoặc dự thu, dự chi.

Thu nhập khác

Doanh thu khác được ghi nhận dựa trên cơ sở thực thu.

26 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

Thuế TNDN hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến được thu hồi từ (hoặc phải nộp cho) cơ quan thuế, áp dụng mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Ngân hàng và các Công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Ngân hàng và các Công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Ngân hàng và các Công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần. Các báo cáo thuế của Ngân hàng và các Công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả những chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, Ngân hàng có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Ngân hàng và các Công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Ngân hàng và các Công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế

▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

▶ Ngân hàng và các Công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.27 CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng và các Công ty con, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng và các Công ty con được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm cuối năm, tài sản và công nợ có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá quy định vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất (Thuyết minh 49). Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng và các Công ty con được quy đổi ra VND theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND trong năm được ghi nhận và theo dõi trên khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trên tài khoản “Vốn chủ sở hữu” và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cuối năm tài chính.

3.28 BÙ TRỪ

Tài sản và nợ phải trả tài chính được căn trừ và thể hiện giá trị ròng trên bảng cân đối kế toán hợp nhất chỉ khi Ngân hàng và các Công ty con có quyền hợp pháp để thực hiện việc bù trừ và Ngân hàng và các Công ty con dự định thanh toán tài sản và nợ phải trả theo giá trị ròng, hoặc việc tất toán tài sản và nợ phải trả xảy ra đồng thời.

3.29 LỢI ÍCH CỦA NHÂN VIÊN

3.29.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng và các Công ty con khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Ngân hàng và các Công ty con sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,50% lương cơ bản hàng tháng, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Ngoài ra, Ngân hàng và các Công ty con không phải có một nghĩa vụ nào khác.

3.29.2 Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 48 Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 có hiệu lực ngày 1 tháng 5 năm 2013, Ngân hàng và các Công ty con có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc.

3.29.3 Bảo hiểm thất nghiệp

Theo quy định hiện hành về bảo hiểm thất nghiệp, Ngân hàng và các Công ty con có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1,00% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1,00% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

3.0 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Ngân hàng và các Công ty con trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng và các Công ty con (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Nếu cổ phiếu phát hành trong năm chỉ làm thay đổi về số lượng cổ phiếu mà không dẫn đến sự thay đổi về nguồn vốn, Ngân hàng và các Công ty con sẽ thực hiện điều chỉnh số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất, dẫn đến điều chỉnh tương ứng cho chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu.

3.31 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Ngân hàng và các Công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Ngân hàng là dựa theo bộ phận chia theo lĩnh vực kinh doanh.

3.32 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Ngân hàng và các Công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Ngân hàng và các Công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hợp tác các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

4. HỢP NHẤT KINH DOANH

Tại ngày 30 tháng 10 năm 2013, Ngân hàng đã mua 100% vốn của Công ty Tài chính TNHH (tên gọi trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Việt Société Générale) theo nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2013 và Quyết định số 2532/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh là 629.376 triệu đồng được thanh toán bằng tiền trong năm 2013. Lợi thế thương mại phát sinh là 115.251 triệu đồng được phân bổ trong 10 năm.

Trong năm 2014, Ngân hàng đã bán 49% tỷ lệ sở hữu trong HDFinance cho Công ty Credit SaiSon, và đổi tên là Công ty Tài chính TNHH HD SAISON ("HD SAISON"). Trong tháng 5 năm 2015, Ngân hàng cũng đã tiếp tục hoàn tất việc chuyển nhượng 1,00% vốn góp tại HD SAISON cho một nhà đầu tư trong nước với tổng giá bán là 17.000 triệu đồng và ghi nhận khoản lãi thuần là 9.604 triệu đồng. Theo đó, Ngân hàng đã ghi nhận giảm lợi thế thương mại tương ứng với tỷ lệ thoái vốn trong năm tương ứng.

Thay đổi giá trị lợi thế thương mại trong năm như sau:

	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Tổng giá trị Lợi thế thương mại ("LTSM")	115.251	115.251
Thời gian phân bổ (năm)	10	10
Số tiền LTSM đã phân bổ trong đầu năm	(193.103)	(87.400)
Số tiền LTSM chưa phân bổ đầu năm	32.088	27.951
Lợi thế thương mại giảm trong năm	(5.763)	(5.763)
Số tiền LTSM phân bổ trong năm	(5.763)	(5.763)
Lợi thế thương mại chưa phân bổ cuối năm	16.325	32.088

5. TIỀN MẶT VÀ VÀNG

Tiền mặt bằng VND:
Tiền mặt bằng ngoại tệ
Vàng điện tử

SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
1.445.036	1.258.325
787.318	712.772
24.901	33.466
2.257.255	2.004.563

6. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Bằng VND:
Bằng Đô la Mỹ ("USD")
Tiền gửi phòng tỏa

SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
6.917.220	3.786.971
870.892	116.569
—	600.000
7.788.112	4.503.540

Tiền gửi tại NHNN Việt Nam bao gồm tiền gửi thanh toán và dự trữ bắt buộc tại NHNN Việt Nam. Số dư bình quân tiền gửi thanh toán của Ngân hàng tại NHNN Việt Nam không thấp hơn số tiền phải dự trữ bắt buộc trong tháng. Số tiền dự trữ bắt buộc trong tháng được tính bằng số dư tiền gửi huy động bình quân của từng loại tiền gửi phải dự trữ bắt buộc trong tháng trước nhân với tỷ lệ dự trữ bắt buộc tương ứng.

Tỷ lệ dự trữ bắt buộc thực tế như sau:

	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (%/năm)	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (%/năm)
Đối với tiền gửi của khách hàng:		
Tiền gửi bằng VND không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng	1,00	1,00
Tiền gửi bằng VND có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên	1,00	1,00
Tiền gửi bằng ngoại tệ không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng	0,00	0,00
Tiền gửi bằng ngoại tệ có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên	0,00	0,00
Đối với tiền gửi của các TCTD nước ngoài		
Tiền gửi bằng ngoại tệ	1,00	1,00

Lãi suất năm thực tế của tiền gửi tại NHNN Việt Nam như sau:

	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (%/năm)	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (%/năm)
Trung dự trữ bắt buộc bằng VND	0,50	0,80
Trung dự trữ bắt buộc bằng USD	0,00	0,00
Vượt dự trữ bắt buộc bằng VND	0,00	0,00
Vượt dự trữ bắt buộc bằng USD	0,05	0,05

7. TIỀN GỬI TẠI VÀ CHO VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG (“TCTD”) KHÁC

TIỀN GỬI TẠI CÁC TCTD KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Tiền gửi không kỳ hạn	13.891.898	14.127.234
Bằng VND	428.282	12.352.022
Bằng ngoại tệ	13.463.616	1.775.212
Tiền gửi có kỳ hạn	31.019.036	9.727.643
Bằng VND	16.020.000	6.070.000
Bằng ngoại tệ	14.999.036	3.657.643
	44.910.934	23.854.877

Mức lãi suất hàng năm của các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các TCTD khác như sau:

	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (%/năm)	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (%/năm)
Bằng VND	0,11 - 1,10	1,20 - 6,00
Bằng ngoại tệ	0,01 - 0,25	0,01 - 1,90

7.2 CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Bằng VND	100.000	810.000

Mức lãi suất hàng năm của các khoản cho vay các TCTD khác như sau:

	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (%/năm)	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (%/năm)
Bằng VND	1,75	4,50 - 6,00

7.3 PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN TẠI VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Nợ đủ tiêu chuẩn	31.119.036	10.537.643
Tiền gửi có kỳ hạn	31.019.036	9.727.643
Cho vay các TCTD	100.000	810.000

8. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Chứng khoán Mỹ

Tài phiếu Chính phủ
Tài phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các tổ chức tín dụng
khác trong nước phát hành
Tài phiếu do các tổ chức kinh tế trong nước
phát hành

Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh

Dự phòng chung
Dự phòng giảm giá

SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
2.808.096	1.114.332
9.670.349	3.536.636
-	1.076.006
12.478.445	4.726.974
-	(7.500)
12.478.445	4.719.474

Tình trạng niêm yết của các chứng khoán kinh doanh như sau:

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Đã niêm yết	2.808.096	1.114.332
Chưa niêm yết	9.670.349	3.536.636
	12.478.445	4.650.968

Thay đổi dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh trong năm như sau:

	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Số đầu năm	7.500	6.750
Số trích lập/nguồn cấp trong năm	(2.157)	750
Số cuối năm	5.343	7.500

2

CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHẢI SINH VÀ CÁC TÀI SẢN/KHOẢN NỢ TÀI CHÍNH KHÁC

Tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Công cụ tài chính phải sinh tiền tệ

Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	10.188.988	3.300	1
Giao dịch hoàn đổi tiền tệ	33.834.265	—	223.832
Công cụ tài chính phải sinh khác:			
Giao dịch hoàn đổi tài sản	1.758.100	2.500	1
	45.101.963	7.850	223.832
Số thuần			215.382

Tại Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Công cụ tài chính phải sinh tiền tệ

Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	3.301.540	3.329	1
Giao dịch hoàn đổi tiền tệ	32.803.677	38.588	382.600
Công cụ tài chính phải sinh khác:			
Giao dịch hoàn đổi tài sản	113.870	—	123
	36.219.087	41.917	382.823
Số thuần			14.262

TỔNG GIÁ TRỊ CỦA HỢP ĐỒNG (theo tỷ giá ngày hiệu lực hợp đồng) (Triệu đồng)	GIÁ TRỊ GHI ĐÓ KẾ TOÁN ĐỒNG (theo tỷ giá hàng ngày tại báo cáo)	TÀI SẢN (Triệu đồng)	CÔNG NỢ (Triệu đồng)
---	--	-------------------------	-------------------------

10. CHO VAY KHÁCH HÀNG

Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước
Cho vay tăng vốn tài trợ dự án đầu tư
Cho vay chuyển khoản cũng có chuyển nhượng
và các phụ đề cơ sở
Cho vay thủy lợi và thế tín dụng
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân nước ngoài
Các khoản trả thay khách hàng

SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
173.409.534	141.694.717
2.929.869	1.360.682
1.399.055	1.702.527
1.076.722	1.018.099
35.787	31.811
6.137	36.832
179.323.092	146.324.378

10.1 PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NỢ CHO VAY

Nợ đối ứng thanh
Nợ cần chú ý
Nợ cần tiêu chuẩn
Nợ nghi ngờ
Nợ có khả năng mất vốn

SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
173.706.625	142.024.359
2.259.119	2.303.354
815.000	483.922
803.467	583.859
738.881	928.684
178.323.092	146.324.378

10.2 PHÂN TÍCH DƯ NỢ THEO THỜI GIAN CHO VAY BAN ĐẦU

Nợ ngắn hạn
Nợ trung hạn
Nợ dài hạn

SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
98.832.990	79.260.865
26.800.265	23.861.577
52.680.837	43.201.936
178.323.092	146.324.378

10.3 PHÂN TÍCH DƯ NỢ CHO VAY THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG VÀ THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Cho vay các tổ chức kinh tế
Công ty có phần khác:
Công ty TNHH khác
Công ty TNHH một thành viên do
Nhà nước sở hữu 100% vốn đầu tư
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
Hợp kinh doanh
Công ty có phần có quyền cổ phần của
Nhà nước chiếm trên 50% vốn đầu tư
hoặc tổng số cổ phần và quyền biểu
quyết hoặc Nhà nước giữ quyền chỉ
phối đối với công ty trong điều lệ
của công ty
Công ty Nhà nước
Doanh nghiệp tư nhân
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
khác
Cho vay cá nhân

SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	(%)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)	(%)
97.771.480	34,83	74.042.414	30,00
31.901.840	29,11	38.374.167	26,38
40.570.388	32,75	29.876.480	20,42
2.368.280	1,33	1.977.637	1,33
1.573.933	0,94	1.888.542	1,35
1.103.300	0,63	1.257.787	0,86
138.137	0,08	335.331	0,23
96.209	0,05	133.472	0,09
34.465	0,03	88.855	0,06
34.324	0,02	3.813	—
34.940	0,01	1.07.168	0,07
80.551.632	45,17	72.281.944	49,40
179.323.092	100,00	146.324.378	100,00

9.4 PHÂN TÍCH DỰ NỢ CHO VAY THEO TIẾN TỆ

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	(Triệu đồng)	(%)	(Triệu đồng)	(%)
Bằng VND	164.535.752	92,27	135.101.978	92,33
Bằng ngoại tệ	13.787.340	7,73	11.222.400	7,67
	178.323.092	100,00	146.324.378	100,00

Mức lãi suất hàng năm của các khoản cho vay khách hàng của Ngân hàng và các Công ty con tại thời điểm cuối năm như sau:

	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Phần trăm)	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (Phần trăm)
Bằng VND	0,00 - 80,90	0,00 - 80,90
Bằng ngoại tệ	0,01 - 8,50	0,01 - 9,30

10.5 PHÂN TÍCH DỰ NỢ CHO VAY THEO NGÀNH

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	(Triệu đồng)	(%)	(Triệu đồng)	(%)
Hoạt động liên quan đến các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất và sản phẩm vật chất và dịch vụ từ hoạt động của hộ gia đình	38.728.300	33,29	31.928.752	30,17
Xây dựng	21.122.284	11,85	15.544.389	10,66
Hoạt động kinh doanh bất động sản	14.520.544	8,14	11.604.446	7,88
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	11.094.647	6,24	7.875.877	5,38
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	12.684.194	7,11	9.415.253	6,44
Công nghiệp chế biến chế tạo	12.511.339	7,04	10.619.944	7,27
Bán buôn và bán lẻ của các loại hàng hóa, văn phòng phẩm và đồ dùng khác	10.383.898	5,82	6.646.333	4,52
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	3.715.302	2,10	5.798.589	3,96
Vận tải kho bãi	1.795.826	1,00	1.044.265	0,72
Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	1.434.744	0,80	884.655	0,60
Thương mại và truyền thông	1.375.450	0,77	1.223.899	0,84
Thuận tiện	521.217	0,29	304.834	0,21
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	320.488	0,18	208.378	0,14
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	294.433	0,17	416.043	0,28
Y tế và hoạt động xã hội và phúc lợi	283.511	0,16	179.282	0,12
Giáo dục và đào tạo	143.880	0,08	114.041	0,08
Nghệ thuật, văn hóa và giải trí	118.457	0,07	125.544	0,09
Dịch vụ khác, hoạt động quản lý và sự kiện khác, hoặc thuê	63.884	0,04	311.754	0,21
Hoạt động khác	20.742.171	11,63	19.125.854	13,08
	178.323.092	100,00	146.324.378	100,00

11. DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

Số dự phòng rủi ro tín dụng tại thời điểm cuối năm bao gồm:

	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11.1	1.935.436	1.624.742
Dự phòng rủi ro phải thu khác từ các đơn vị liên quan	12.5	-	355.096
		1.935.436	1.979.838

Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng trong năm bao gồm:

	THUYẾT MINH	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Số trích lập dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11.1	1.704.834	1.137.820
Số trích lập dự phòng rủi ro phải thu khác từ các đơn vị liên quan	12.5	-	151.263
		1.704.834	1.289.083

11.1 DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

Theo Điều 8 của Thông tư 02, các khoản nợ sẽ được thực hiện phân loại vào thời điểm cuối mỗi quý cho 3 quý đầu năm và vào ngày 30 tháng 11 cho Quý 4 trong năm tài chính. Cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất, số liệu dự phòng và phân loại nợ của Ngân hàng và các Công ty con được lập dựa trên số dư nợ gốc tại ngày 30 tháng 11 năm 2020.

Thay đổi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trong năm như sau:

	DỰ PHÒNG CỤ THỂ (Triệu đồng)	DỰ PHÒNG CHUNG (Triệu đồng)	TỔNG CỘNG (Triệu đồng)
Số đầu năm	549.113	1.075.629	1.624.742
Số trích lập trong năm	1.408.104	206.730	1.704.834
Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro trong năm	(1.394.140)	-	(1.394.140)
Số cuối năm	663.077	1.282.359	1.945.436

Thay đổi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trong năm trước như sau:

	DỰ PHÒNG CỤ THỂ (Triệu đồng)	DỰ PHÒNG CHUNG (Triệu đồng)	TỔNG CỘNG (Triệu đồng)
Số đầu năm	432.346	907.579	1.339.925
Số trích lập trong năm	969.770	168.050	1.137.820
Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro trong năm	(853.003)	-	(853.003)
Số cuối năm	549.113	1.075.629	1.624.742

12. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

12.1 CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ SẴN SÀNG ĐỂ BÁN

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Chứng khoán Nợ	29.129.511	14.735.470
Trái phiếu Chính phủ (a)	15.892.360	8.418.514
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành (b)	7.975.937	4.412.137
Trái phiếu do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành (c)	3.345.994	1.904.819
Chứng khoán Vốn	1.013.973	1.013.973
Chứng khoán Vốn do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	1.013.973	1.013.973
Dự phòng rủi ro chứng khoán sẵn sàng để bán	(37.503)	(17.321)
Dự phòng giảm giá	(2.748)	(1.363)
Dự phòng chênh	(34.755)	(15.968)
Dự phòng lãi thế		(2.070)
	30.105.981	15.732.122

(a) Trái phiếu Chính phủ có thời hạn từ 5 năm đến 20 năm và lãi suất từ 1,50%/năm đến 9,50%/năm, lãi trả hàng năm. Trong đó, một số trái phiếu với tổng mệnh giá là 4.625.000 triệu đồng đang được cầm cố để thực hiện vay vốn tại một số TCTD khác và để được cấp hạn mức cho các nghiệp vụ thực hiện với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(b) Trái phiếu do các TCTD khác phát hành có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng, lãi suất từ 4,60%/năm đến 7,50%/năm, lãi trả hàng năm hoặc đáo hạn. Chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác phát hành có thời hạn từ 12 tháng đến 24 tháng và lãi suất từ 2,80%/năm đến 7,80%/năm, lãi trả định kỳ 6 tháng/lần hoặc 1 năm/lần.

(c) Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành có thời hạn từ 18 tháng đến 120 tháng, lãi trả định kỳ 1 tháng/lần, 3 tháng/lần, 6 tháng/lần, 1 năm/lần hoặc tại ngày đáo hạn của trái phiếu. Lãi suất hiện tại của các trái phiếu là từ 6,00%/năm đến 12,07%/năm và thay đổi định kỳ 3 tháng/lần, 6 tháng/lần hoặc 1 năm/lần tùy theo loại trái phiếu của từng Công ty. Trái phiếu của một số tổ chức kinh tế có tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, dự án bất động sản, cổ phiếu.

Tình trạng niêm yết của các chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán như sau:

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Chứng khoán Nợ	29.129.511	14.735.470
Đã niêm yết	15.903.452	8.418.514
Chưa niêm yết	13.226.059	6.316.956
Chứng khoán Vốn	1.013.973	1.013.973
Đã niêm yết	1.013.973	1.013.973
	30.143.484	15.749.443

12.2 CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (KHÔNG BAO GỒM TRÁI PHIẾU ĐẶC BIỆT DO VAMC PHÁT HÀNH)

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Trái phiếu Chính phủ (a)	11.320.487	7.976.125
Trái phiếu Ngân hàng Phát triển Việt Nam (b)	1.400.462	1.461.317
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành (c)	10.901.552	7.073.182
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành (d)	4.558.400	3.700.000
	28.180.901	20.210.624

(a) Đây là các trái phiếu Chính phủ có thời hạn từ 5 năm đến 15 năm với lãi suất từ 1,90%/năm đến 11,10%/năm, lãi trả hàng năm.

(b) Đây là các trái phiếu Ngân hàng Phát triển Việt Nam có thời hạn từ 3 năm đến 10 năm với mức lãi suất từ 5,10%/năm đến 6,20%/năm, lãi trả hàng năm.

(c) Đây là các trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD trong nước phát hành. Trong đó, các trái phiếu có thời hạn từ 3 năm đến 10 năm và có lãi suất từ 4,60%/năm đến 8,00%/năm, lãi trả hàng năm; chứng chỉ tiền gửi có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng và có lãi suất từ 3,00%/năm đến 7,70%/năm, lãi trả định kỳ 1 năm/lần hoặc cuối kỳ.

(d) Đây là trái phiếu có thời hạn từ 1 năm đến 10 năm với lãi suất 9,00%/năm đến 12,00%/năm, lãi trả 3 tháng/lần, 6 tháng/lần hoặc 1 năm/lần.

Tình trạng niêm yết của các chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (không bao gồm trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành) như sau:

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Chứng khoán Nợ		
Đã niêm yết	12.720.949	9.437.442
Chưa niêm yết	15.459.952	10.773.182
	28.180.901	20.210.624

12.3 TRÁI PHIẾU ĐẶC BIỆT DO VAMC PHÁT HÀNH

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Mệnh giá trái phiếu đặc biệt	-	485.244
Dự phòng trái phiếu đặc biệt	-	(355.096)
	-	130.148

Trái phiếu đặc biệt được Công ty TNHH Một thành viên Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam ("VAMC") phát hành nhằm mục đích mua lại các khoản nợ xấu của Ngân hàng. Trái phiếu có thời hạn 5 năm, lãi suất 0,00%/năm. Mệnh giá trái phiếu phát hành là chênh lệch giữa số dư nợ của khách hàng và dự phòng rủi ro cụ thể đã trích chưa được sử dụng tại thời điểm mua.

Trong năm, Ngân hàng đã tất toán toàn bộ các trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành.

Biến động của trái phiếu VAMC trong năm như sau:

	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Số đầu năm	485.744	1.407.848
Tất toán trong năm	485.744	(922.104)
Số cuối năm	-	485.744

12.4 PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CHỨNG KHOÁN ĐƯỢC PHÂN LOẠI LÀ TÀI SẢN CÓ RỦI RO TÍN DỤNG

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Trái phiếu do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	9.905.394	3.542.560
Trái phiếu chuẩn	-	62.259
Trái phiếu khả năng mất vốn	9.905.394	3.604.819

12.5 DỰ PHÒNG RỦI RO CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Biến động dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư trong năm như sau:

	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Số đầu năm		
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	17.321	32.894
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	39.500	-
Không bao gồm trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành	215.096	315.881
Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành	403.917	948.704
Số trích lập hoàn nhập trong năm		
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	82.444	(15.498)
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	18.576	34.590
Không bao gồm trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành	88.538	151.268
Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành	184.567	167.270
Số dự phòng đã có dụng để xử lý rủi ro		
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	82.258	-
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	408.840	(712.037)
Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành	250.905	(712.037)
Số cuối năm		
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	37.938	17.321
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	10.076	34.590
Không bao gồm trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành	-	333.096
Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành	87.579	403.917

13. DỰ PHÒNG GIÁM GIÁ ĐẦU TƯ DÀI HẠN

	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Số đầu năm	18.296	20.186
Trích lập/thu hồi nhập trong năm	13.185	(1.890)
Số cuối năm	31.481	18.296

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC (Triệu đồng)	MÁY MÓC THIẾT BỊ (Triệu đồng)	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI (Triệu đồng)	THIẾT BỊ DỤNG CỤ QUẢN LÝ (Triệu đồng)	TÀI SẢN KHÁC (Triệu đồng)	TỔNG CỘNG (Triệu đồng)
Nguyên giá						
Số đầu năm	427.228	180.820	275.523	388.817	11.744	1.279.232
Tăng trong năm	3.830	69.863	45.099	30.011	254	151.019
Thanh lý, nhượng bán	(125)	(6.924)	(988)	(6.810)	(120)	(12.365)
Điều chỉnh trong năm	-	-	-	(11)	-	(11)
Số cuối năm	427.933	223.759	319.634	330.996	11.878	1.318.877
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số đầu năm	106.093	135.129	148.381	251.231	6.333	647.284
Khấu hao trong năm	15.868	11.047	33.433	21.440	917	62.725
Thanh lý, nhượng bán	(125)	(6.807)	(988)	(6.810)	(120)	(12.365)
Điều chỉnh trong năm	-	-	17	(11)	-	6
Số cuối năm	121.836	139.369	180.830	276.545	7.130	715.877
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	321.135	50.701	127.142	137.586	5.411	632.004
Số cuối năm	306.097	84.390	138.804	63.451	4.748	607.509

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 403.386 triệu đồng (Ngày 31 tháng 12 năm 2019: 426.818 triệu đồng).

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	MTV SỬ DỤNG BẤT CỐ ĐỊNH HẠN (Triệu đồng)	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHÔNG THỜI HẠN (Triệu đồng)	PHẦN MỀM MẠY VI TÍNH (Triệu đồng)	TÀI SẢN KHÁC (Triệu đồng)	TỔNG CỘNG (Triệu đồng)
Nguyên giá					
Số đầu năm	184.233	253.409	214.870	9.342	658.854
Ghi giảm trong năm	-	2.144	706.164	2.145	710.357
Số cuối năm	184.233	251.265	520.034	7.197	962.729
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	6.107	-	115.577	2.772	124.456
Hao mòn trong năm	2.033	-	23.100	615	25.748
Số cuối năm	8.140	-	138.677	3.387	150.204
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	178.126	253.409	99.293	6.570	537.398
Số cuối năm	176.093	251.265	381.357	3.810	812.525

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã hao mòn hết nhưng vẫn còn sử dụng tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 181.085 triệu đồng (Ngày 31 tháng 12 năm 2019: 182.274 triệu đồng).

16. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư bao gồm các Quyền sử dụng đất không có thời hạn và nhà ở gắn liền trên đất mà Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh sở hữu từ việc bán đấu giá tài sản gắn liền nợ. Các tài sản này được nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc không thể xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư do không có thông tin tại ngày kết thúc năm tài chính. Do đó, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày kết thúc năm tài chính.

	NHÀ CỬA, VẬT LIÊN TRÚC (Triệu đồng)	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT (Triệu đồng)	TỔNG CỘNG (Triệu đồng)
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.083	43.232	45.315
Ghi giảm trong năm	(160)	(23.136)	(23.296)
Số cuối năm	1.923	20.096	22.019
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	187	-	187
Giá trị hao mòn trong năm	58	-	58
Ghi giảm trong năm	(57)	-	(57)
Số cuối năm	188	-	188
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.896	43.232	45.128
Số cuối năm	1.735	20.096	21.841

17. TÀI SẢN CÓ KHÁC

17.1 CÁC KHOẢN PHẢI THU

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Phải thu liên quan đến nghiệp vụ thu tín dụng trả chậm	3.305.252	3.853.818
Phải thu từ hoạt động bán chứng khoán trả chậm (i)	2.375.068	239.900
Phải thu từ thanh lý tài sản (ii)	654.000	734.000
Chi phí công trình	632.408	458.717
Tạm ứng mua sắm TSCĐ (iii)	532.540	532.169
Phải thu liên minh thể	427.886	219.433
Tạm ứng hoạt động nghiên cứu	170.001	178.294
Phải thu hoa hồng đại lý (iv)	531.641	82.204
Tạm ứng xử lý tài sản nhận cần trả nợ (v)	102.974	-
Kế quả giao dịch phải sinh	305.812	67.000
Kế quả thuế vận phòng TSCĐ và công vụ dụng cụ	63.499	51.472
Phải thu dịch vụ đại lý bảo hiểm	58.333	295
Phải thu dịch vụ thu hộ tiền hỗ trợ quản lý tài sản	20.258	16.249
Tạm ứng chi phí xử lý tài sản bán đấu	28.155	35.798
Phải thu liên quan đến hoạt động chi trả kiểu (vi)	111.226	33.571
Tạm ứng chi khoản tiền gửi nội kiểm tra là tạo ngày	14.425	12.446
Thuế TNDH phải thu	223	-
Kế quả tài khoản giao dịch mua cổ phiếu (vii)	-	73.073
Phải thu đối tác thu hộ tiền vay	-	30.097
Các khoản phải thu khác	167.318	141.582
	18.064.664	17.110.000

(i) Số dư này bao gồm:

- Phải thu từ hoạt động bán chứng khoán trả chậm với số tiền 239.980 triệu đồng, không lãi suất liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng khoản đầu tư dài hạn, đáo hạn vào năm 2022.
- Phải thu từ hoạt động chuyển nhượng các trái phiếu doanh nghiệp cho một tổ chức kinh tế trong năm 2020 với số tiền 2.135.085 triệu đồng. Tại ngày lập báo cáo, Ngân hàng đã thu được toàn bộ số tiền này.

(ii) Đây là các khoản phải thu liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản cho một tổ chức kinh tế với tổng giá trị bán ban đầu là 738.000 triệu đồng, được thanh toán trong vòng 7 năm với lãi suất 7%/năm. Gốc và lãi trả chậm được thanh toán hàng năm.

(iii) Tạm ứng mua sắm TSCĐ bao gồm:

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Mua sắm nhà, trụ sở	457.676	437.446
Phương tiện vận tải	46.571	13.435
Phần mềm	26.886	65.520
Mua sắm tài sản khác	21.407	15.768
	552.540	532.169

(iv) Đây là các khoản phải thu hoa hồng nhận được từ các chương trình khuyến mãi với các đại lý và các khoản ứng trước cho hoạt động khác.

(v) Đây là khoản tạm ứng để xử lý tài sản nhận cần trả của khoản vay theo quy định. Đến tháng 1 năm 2021, Ngân hàng đã hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu cho tài sản nhận cần trả này.

17.2 CÁC KHOẢN LÃI, PHÍ PHẢI THU

Chi phí trả trước cho phân bổ lãi
Chi phí trả trước cho phân bổ lãi
Chi phí trả trước cho phân bổ lãi
Chi phí trả trước cho phân bổ lãi

SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
1.676.829	1.802.788
1.356.312	1.303.055
6.752	5.350
50.646	86.370
3.090.539	3.197.571

17.3 TÀI SẢN CÓ KHÁC

Chi phí trả trước cho phân bổ lãi
Tài sản gần như thanh lý (H)
Vật liệu và công cụ
Lợi thế thương mại
Tài sản P&A khác

SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
1.063.574	1.619.784
269.059	220.913
63.775	58.167
16.525	22.008
6.469	3.450
1.619.202	1.924.402

- (i) Chi phí trả trước chờ phân bổ chủ yếu bao gồm chi phí mua công cụ, dụng cụ, chi phí dịch vụ trả trước, chi phí thuê tài sản, thuê đường truyền dữ liệu, chi phí bảo trì, sửa chữa tài sản, chi phí hoa hồng đã trả cho đại lý cho việc tìm kiếm khách hàng và chi phí trả trước tiền thưởng nhân viên kinh doanh.
- (ii) Tài khoản này thể hiện các tài sản nhận nợ từ các khách hàng vay quá hạn và đang được Ngân hàng xử lý thu hồi nợ theo quy định của NHNN.

17.4 DỰ PHÒNG RỦI RO CHO CÁC TÀI SẢN CÓ NỘI BẢNG KHÁC

Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác bao gồm dự phòng nợ phải thu khó đòi cho các khoản phải thu, tạm ứng quá hạn theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC. Thay đổi dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác trong năm như sau:

	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Số đầu năm	39.593	39.321
Số trích lập trong năm	123	272
Số cuối năm	39.716	39.593

18. CÁC KHOẢN NỢ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Vay Ngân hàng Nhà nước
- Ngân hàng Ngoại tệ Quốc tế Nhật Bản (J)
- Quỹ Phát triển Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ (J)

SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
142.771	209.151
142.170	208.069
601	1.082
142.771	209.151

(i) Đây là khoản vay theo dự án Tài trợ Doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn II và giai đoạn III do Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) tài trợ thông qua NHNN Việt Nam. Theo thỏa thuận khung về cho vay tại ngày 1 tháng 11 năm 2007, Ngân hàng được vay để tài trợ cho các doanh nghiệp đủ tiêu chuẩn phù hợp với các điều kiện quy định của dự án. Gốc trả theo lịch trả nợ định kỳ kèm từng hợp đồng, lãi trả hàng quý.

(ii) Đây là khoản vay từ Quỹ Phát triển Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ (SMEDF) với lãi suất 7,00%/năm, thời hạn vay là 61 tháng. Gốc và lãi được trả định kỳ hàng tháng.

19. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC

19.1 TIỀN GỬI CỦA CÁC TCTD KHÁC

Tiền gửi không kỳ hạn
Bằng VND
Bằng ngoại tệ
Tiền gửi có kỳ hạn
Bằng VND
Bằng ngoại tệ

SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
26.347	12.206.121
25.041	12.166.215
1.267	11.900
26.347	14.010.433
37.346.010	30.881.000
1.570.120	3.125.611
55.994.487	26.228.754

Mức lãi suất hàng năm các khoản tiền gửi của các TCTD khác như sau:

	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (%/năm)	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (%/năm)
Tiền gửi CQH bằng VND	0,12 - 1,00	1,20 - 4,60
Tiền gửi CQH bằng ngoại tệ	1,20 - 0,25	1,70 - 2,50

19.2 VAY CÁC TCTD KHÁC

Phải trả về nghiệp vụ thanh toán trả chậm
có điều khoản trả ngay
Bằng VND
Bằng ngoại tệ
Vay các tổ chức tín dụng khác
Bằng VND
Bằng ngoại tệ

SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
1.314.521	1.315.841
3.990.731	2.499.970
23.790.124	13.543.534
7.082.730	6.213.411
36.181.106	21.572.761

Các khoản vay các TCTD khác bằng VND có thời hạn từ 11 ngày đến 182 ngày, chịu lãi suất từ 0,17%/năm đến 7,20%/năm, lãi trả cuối kỳ.

Các khoản vay các TCTD khác bằng Đô la Mỹ có thời hạn từ trên 2 tháng đến 61 tháng, chịu lãi suất từ 0,75%/năm đến 4,00%/năm, trả lãi hàng năm hoặc cuối kỳ.

Bao gồm trong các khoản tiền vay các TCTD khác có các khoản tiền gửi và tiền vay trị giá 22.071.624 triệu đồng (Ngày 31 tháng 12 năm 2019: 12.873.035 triệu đồng) được đảm bảo bằng các chứng khoán với tổng mệnh giá là 22.028.000 triệu đồng (Ngày 31 tháng 12 năm 2019: 13.156.333 triệu đồng).

20. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

20.1 THUYẾT MINH THEO LOẠI HÌNH TIỀN GỬI

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Tiền gửi không kỳ hạn ("KXH"):	21.038.455	15.314.372
Tiền gửi KXH bằng VND	18.856.874	12.885.043
Tiền gửi KXH bằng ngoại tệ	1.189.200	2.528.542
Tiền gửi NH liên không kỳ hạn bằng VND	2.810	8.355
Tiền gửi NH liên không kỳ hạn bằng ngoại tệ	18.537	42.432
Tiền gửi có kỳ hạn ("CKH")	152.793.409	109.854.124
Tiền gửi CKH bằng VND	89.817.685	39.044.047
Tiền gửi CKH bằng ngoại tệ	1.638.505	1.203.607
Tiền gửi NH liên có kỳ hạn bằng VND	88.692.076	68.324.586
Tiền gửi NH liên có kỳ hạn bằng ngoại tệ	554.234	641.234
Tiền gửi vốn chuyên dùng:	42.079	92.899
Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng VND	40.362	89.484
Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng ngoại tệ	1.717	3.233
Tiền ký quỹ	595.949	490.301
Tiền gửi ký quỹ bằng VND	506.706	456.519
Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	89.241	33.782
Các khoản phải trả khách hàng khác:	240.318	267.038
Tiền gửi tiền nộp khác	240.318	267.038
	174.626.270	126.018.376

Mức lãi suất hàng năm của các khoản tiền gửi của khách hàng như sau:

	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (%/năm)	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (%/năm)
Tiền gửi KXH bằng VND	0,00 - 0,20	0,00 - 0,11
Tiền gửi tiền tiết kiệm KXH bằng VND	0,10	0,70
Tiền gửi KXH bằng ngoại tệ	0,00 - 0,20	0,00 - 0,28
Tiền gửi NH liên KXH bằng ngoại tệ	0,00	0,00 - 0,10
Tiền gửi CKH bằng VND	0,10 - 0,20	0,60 - 8,11
Tiền gửi tiền tiết kiệm CKH bằng VND	0,00 - 0,00	0,00 - 3,00
Tiền gửi CKH bằng ngoại tệ	0,00	8,00
Tiền gửi tiền tiết kiệm CKH bằng ngoại tệ	0,00 - 2,00	0,00 - 1,00

Đối với tiền gửi có kỳ hạn, trong trường hợp khách hàng rút trước hạn, lãi suất nhận được sẽ áp dụng theo lãi suất không kỳ hạn.

20.2 THUYẾT MINH THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG VÀ LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Tiền gửi của tổ chức kinh tế	88.937.791	51.331.343
Công ty cổ phần khác	32.092.592	19.011.482
Công ty TNHH khác	17.810.136	11.572.908
Công ty TNHH một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ	13.834.344	8.729.607
Công ty TNHH khác	12.015.588	7.882.874
Hợp tác xã và NH liên hợp tác xã	3.790.036	211.812
Đơn vị hành chính sự nghiệp, tổng đoàn thể và hợp hội	2.848.527	1.871.305
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2.482.874	1.147.213
Công ty cổ phần có vốn cổ phần của nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần do quyền biểu quyết hoặc nhà nước (hoặc quyền chỉ quyết đối với công ty trong điều lệ của công ty)	1.263.889	1.164.634
Công ty liên doanh nước ngoài	780.021	538.989
Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên có phần vốn góp của nhà nước trên 50% vốn điều lệ hoặc nhà nước giữ quyền chỉ quyết	162.735	262.949
Công ty hợp danh	17.897	14.955
Doanh nghiệp tư nhân	8.718	8.766
Hộ kinh doanh	777	2.695
Khác	1.293.297	1.158.288
Tiền gửi của cá nhân	86.562.569	72.887.133
	174.626.270	126.018.576

21. VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY TCTD CHỊU RỦI RO

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Vốn nhận tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay bằng ngoại tệ	1.037.163	3.043.492
Vốn tài trợ từ Quỹ Phát triển Nông thôn	969	1.059
Vốn tài trợ từ dự án xây dựng hệ thống cấp nước Nhậm Trạch - Giai đoạn II	80.674	76.673
Số tài trợ chương trình hỗ trợ phát triển thành sách cải cách ngành (Đền - Giai đoạn II)	2.955.520	2.965.760
	1.045.563	3.043.492

(i) Đây là khoản vay 128 triệu Đô la Mỹ từ Bộ tài chính để tài trợ chương trình hỗ trợ chính sách cải cách ngành điện - Giai đoạn III, thời hạn 29 năm từ ngày 4 tháng 8 năm 2015 đến ngày 4 tháng 8 năm 2043 với lãi suất LIBOR kỳ hạn 6 tháng của Đô la Mỹ cộng với khoản chênh lệch biến đổi được Ngân hàng Thế giới điều chỉnh định kỳ vào ngày 1 tháng 1 và ngày 1 tháng 7 hàng năm.

22. PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Chứng chỉ tiền gửi	9.832.000	6.581.000
Cuối 12 tháng	484.000	1.834.000
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	9.301.000	4.830.000
Từ 5 năm trở lên	147.000	1.317.000
Trái phiếu thường	38.710.063	18.432.063
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	16.678.000	11.405.000
Từ 5 năm trở lên	4.032.063	3.032.063
Trái phiếu chuyển đổi (*)	3.894.400	-
Từ 5 năm trở lên	3.894.400	-
Chi phí phát hành giấy tờ có giá	(18.286)	-
Chứng chỉ tiền gửi	(63)	-
Trái phiếu thường	(2.460)	-
Trái phiếu chuyển đổi	(18.223)	-
	34.332.207	25.013.063

(*) Vào ngày 4 tháng 11 năm 2020 và ngày 24 tháng 12 năm 2020, Ngân hàng đã phát hành 1.600 trái phiếu chuyển đổi cho nhà đầu tư nước ngoài với mệnh giá là 100.000 Đô la Mỹ trên một trái phiếu chuyển đổi. Đây là các trái phiếu chuyển đổi không có tài sản bảo đảm và không kèm chứng quyền, phát hành riêng lẻ cho các nhà đầu tư nước ngoài với kỳ hạn 5 năm một ngày, lãi suất trái phiếu 4,5%/năm, lãi trái phiếu trả hàng năm, gốc thanh toán một lần khi đến hạn nếu không chuyển đổi. Chủ sở hữu trái phiếu có thể chuyển đổi (toàn bộ, nhưng không từng phần) thành cổ phiếu HDBank vào bất kỳ thời điểm nào sau 12 tháng 1 ngày và không muộn hơn 59 tháng kể từ ngày phát hành trái phiếu. Giá chuyển đổi dự kiến được xác định bằng 41.800 đồng/cổ phần và có thể được điều chỉnh theo các sự kiện pha loãng trong tương lai theo quy định.

Mức lãi suất hàng năm của giấy tờ có giá phát hành tại thời điểm cuối năm của Ngân hàng và công ty con như sau:

	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (Năm)	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (Năm)
Chứng chỉ tiền gửi kỳ hạn 12 tháng	3,20 – 6,40	5,00 – 8,40
Chứng chỉ tiền gửi từ 12 tháng đến dưới 5 năm	5,55 – 11,00	6,20 – 11,00
Chứng chỉ tiền gửi từ 5 năm trở lên	11,00 – 14,00	14,00
Trái phiếu từ 12 tháng đến dưới 5 năm	5,70 – 6,90	6,30 – 6,90
Trái phiếu từ 5 năm trở lên	4,50 – 8,70	7,70 – 8,70

23. CÁC KHOẢN NỢ KHÁC

23.1 CÁC KHOẢN LÃI, PHÍ PHẢI TRẢ

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Li phí trả để gửi nợ bằng VND	1.007.780	1.384.104
Li phí trả tiền gửi bằng VND	(1.833.388)	(406.718)
Li phí trả phát hành giấy tờ có giá bằng VND	694.398	(93.452)
Li phí trả cho tiền vay bằng VND	(19.507)	(49.078)
Li phí trả cho tiền vay bằng ngoại tệ	27.826	40.095
Li phí trả liên quan đến giao dịch hoán đổi	22.516	35.764
Li phí trả cho vốn tài trợ và thác đầu tư	12.079	31.988
Li phí trả liên quan đến giao dịch kỳ hạn	62.994	3.305
Li phí trả tiền gửi nợ bằng ngoại tệ	800	449
Li phí trả tiền gửi bằng ngoại tệ	140	1.970
	6.415.108	1.346.118

23.2 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CÔNG NỢ KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Các khoản phải trả nội bộ:	279.475	111.012
Các khoản phải trả công nhân viên	236.237	96.813
Quỹ khen thưởng và phúc lợi (i)	23.238	14.200
Các khoản phải trả bên ngoài	1.735.802	1.324.591
Tiền gửi và tài khoản thanh toán	492.944	120.718
Thuế và các khoản phải trả ngắn hạn khác	324.987	239.671
Phải trả cổ tức	300.000	-
Phải trả giao dịch chuyển tiền nhanh qua thẻ	201.458	86.340
Hợp đồng phải trả	193.566	134.018
Phải trả cho đại lý (i)	104.350	131.799
Phải trả từ nhận góp vốn	-	285.000
Chi nhánh khác	(18.300)	-
Các khoản phải trả khác	485.367	318.124
Quản thu chi phí phát hành	207.273	115.534
Phải trả về xây dựng cơ bản	15.285	6.637
Các khoản phải trả khác	222.809	196.953
	2.460.444	1.754.727

(i) Biến động tăng/(giảm) của Quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm như sau:

	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Số đầu năm:	14.999	13.046
Trích từ quỹ trong năm	10.000	5.000
Sử dụng quỹ trong năm	(1.761)	(3.047)
Số cuối năm	23.238	14.999

(ii) Phải trả cho đại lý là các khoản giải ngân phải trả cho đại lý do đại lý đã cung cấp hàng hóa cho khách hàng vay mua hàng.

24. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	PHÁT SINH TRONG NĂM			
	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)	SỐ PHẢI NỘP (Triệu đồng)	SỐ ĐÃ NỘP (Triệu đồng)	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)
Thuế giá trị gia tăng	16.418	93.340	(94.832)	16.127
Thuế TNDN	303.071	1.394.048	(1.395.457)	301.632
Các thuế thuế khác	12.121	181.058	(178.951)	16.228
Thuế thu nhập cá nhân	8.806	135.198	(134.412)	34.752
Thuế nhà thầu	2.155	14.778	(17.457)	1.476
Thuế môn bài	-	310	(310)	-
Thuế khác	-	4.772	(4.772)	-
	339.511	1.440.646	(1,451,270)	334.987

24.1 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN") HIỆN HÀNH

Ngân hàng và các Công ty con có nghĩa vụ nộp thuế TNDN là 20% trên tổng lợi nhuận chịu thuế theo quy định hiện hành (năm trước: 20%).

Các báo cáo thuế của Ngân hàng và các Công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập được tính thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm trước do có sự khác biệt giữa việc ghi nhận theo chính sách kế toán của Ngân hàng và các Công ty con và các quy định về thuế hiện hành, và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Ngân hàng và các Công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

Chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm được tính như sau:

	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5,810,222	5,010,413
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng của Ngân hàng và các Công ty con	1,162,044	1,002,083
Các khoản điều chỉnh giảm:		
- Điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	600	(1,100)
- Thuế TNDN được giảm trong năm (*)	(325)	-
- Thu nhập số cũ bị	(152)	(5,414)
- Điều chỉnh lợi nhuận do hợp nhất báo cáo tài chính	-	(754)
- Điều chỉnh giảm khác	(7,077)	-
Các khoản điều chỉnh tăng:		
- Điều chỉnh lợi nhuận do hợp nhất báo cáo tài chính	2,326	-
- Chi phí không được khấu trừ	3,289	1,387
- Cổ tức công ty liên kết không chịu thuế	(143)	-
- Điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	-	3,994
Điều chỉnh số thuế phải nộp các năm trước	3,577	1,616
Chi phí thuế TNDN ước tính trung bình	1,164,048	1,002,077

(*) Theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội ban hành về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác, trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng sẽ được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020. Theo đó, Công ty TNHH Một thành viên Quản Nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đã ghi nhận chi phí TNDN được giảm trong năm hiện hành với số tiền là 223.289.867 đồng.

24.2 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT		ẢNH HƯỞNG BIẾN ĐỔI BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	
	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	-	2,413	(2,413)	2,413
Lãi chính sách tỷ giá	-	2,413	(2,413)	2,413
Thuế TNDN hoãn lại phải trả				
Lãi chính sách tỷ giá	(4,664)	-	(4,664)	1,585
(Chi phí)/Thu nhập thuế TNDN hoãn lại thuần			(7,077)	3,998

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

25.1 TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu

Chỉ tiêu	VỐN ĐIỀU LỆ (Triệu đồng)	THĂNG DƯ VỐN CỔ PHẦN (Triệu đồng)	CỔ PHIẾU QUỸ (Triệu đồng)
Số đầu năm	9.810.000	2.042.255	(118.829)
Tăng vốn hàng năm (*)	6.278.488	(1.448.301)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(344.752)
Phân lập các quỹ	-	-	-
Định quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
Sử dụng quỹ trong năm	-	-	-
Chưa sử hết trong năm	-	-	-
Phát hành cổ phiếu cho nhân viên từ cổ phiếu quỹ theo ESOP (**)	-	(5.410)	(8.231)
Số cuối năm	16.088.488	535.954	(413.440)

(*) Trong năm, Ngân hàng thực hiện tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 10/2020/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng (“ĐHĐCĐ”) ngày 13 tháng 6 năm 2020; về việc thông qua Phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ 2020, công văn số 5440/NHNN-TTGSNNH ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận Ngân hàng tăng vốn điều lệ từ 9.810.000 triệu đồng lên 12.707.764 triệu đồng và công văn số 8147/NHNN-TTGSNNH ngày 9 tháng 11 năm 2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận Ngân hàng tăng vốn từ 12.707.764 triệu đồng lên 16.088.488 triệu đồng.

Ngày 8 tháng 1 năm 2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 18/QĐ-NHNN chấp thuận việc tăng vốn cho Công ty Tài chính TNHH HD SAISON từ 1.400 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng vào ngày 19 tháng 2 năm 2020. Công ty Tài chính TNHH HD SAISON đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ mười lăm (15) cập nhật vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng.

(**) Ngân hàng phát hành 3.291.520 cổ phiếu theo chương trình sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho cán bộ nhân viên Ngân hàng (ESOP) với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2020/NQ-HĐQT ngày 6 tháng 2 năm 2020 và Công văn chấp thuận số 1132/UBCK-QLCB ngày 26 tháng 2 năm 2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Chỉ tiêu	VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN (Triệu đồng)	QUỸ CỦA TCTD (Triệu đồng)	LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI (Triệu đồng)	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT (Triệu đồng)	TỔNG CỘNG (Triệu đồng)
Số đầu năm	89	1.248.389	6.330.768	1.336.544	20.381.114
Tăng vốn hàng năm (*)	-	-	4.829.607	300.000	300.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	4.345.949	396.148	4.847.097
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	(344.752)
Phân lập các quỹ	-	600.920	(600.920)	-	-
Định quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(16.000)	-	(16.000)
Sử dụng quỹ trong năm	-	(2.238)	-	-	(2.238)
Chưa sử hết trong năm	-	-	-	(380.000)	(380.000)
Phát hành cổ phiếu cho nhân viên từ cổ phiếu quỹ theo ESOP (**)	-	-	-	-	32.815
Số cuối năm	89	1.847.081	4.939.190	1.796.682	24.704.848

Tình hình thay đổi các quỹ của Ngân hàng và các Công ty con trong năm được thể hiện trong bảng dưới đây:

Chỉ tiêu	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (Triệu đồng)	QUỸ DỰ PHÒNG TÀI CHÍNH (Triệu đồng)	QUỸ DỰ TRÙ BỘ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ (Triệu đồng)	QUỸ KHÁC THUỘC VỐN CHỦ SỞ HỮU (Triệu đồng)	TỔNG CỘNG (Triệu đồng)
Số đầu năm	70	868.014	303.202	77.103	1.248.389
Định lập các quỹ	-	386.636	194.304	20.000	600.920
Sử dụng quỹ trong năm	-	-	-	(2.238)	(2.238)
Số cuối năm	70	1.254.630	497.506	94.875	1.847.081

Chi tiết cổ phiếu của Ngân hàng như sau:

Chỉ tiêu	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 Số phiếu	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 Số phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.608.848.818	980.999.979
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng + Cổ phiếu phổ thông	1.608.848.818	980.999.979
Số lượng cổ phiếu được mua lại + Cổ phiếu phổ thông	15.081.522	5.902.178
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành + Cổ phiếu phổ thông	1.593.767.296	975.097.801

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Ngân hàng sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (tính đồng)	4.248.949	3.604.766
Điều chỉnh giảm để trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(10.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (tính đồng)	4.248.949	3.594.766
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (tính triệu cổ phiếu)	1.593.181.507	1.608.713.087
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/đồng cổ phiếu)	2.667	2.235

27. THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Thu nhập lãi cho vay khách hàng và TCTD khác	38.885.588	33.824.728
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán nợ	2.783.334	2.443.413
+ Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	2.783.334	2.375.837
+ Thu lãi từ chứng khoán kinh doanh	-	67.576
Thu nhập lãi tiền gửi	725.362	238.918
Thu nhập từ nghiệp vụ bán lẻ	250.415	764.468
Thu khác từ hoạt động tín dụng	1.000.247	941.501
	23.137.246	38.816.007

28. CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC KHOẢN CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Chi lãi trên gói	8.739.156	7.703.360
Chi lãi phải hành gửi nợ có gói	1.941.827	1.310.034
Chi lãi tiền gửi	547.021	820.844
Chi phí hoạt động tín dụng khác	11.487	37.274
	11.239.541	9.871.512

29. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.088.374	821.429
Thu phí dịch vụ mở/giữ tài khoản	646.700	414.346
Thu từ dịch vụ thanh toán	321.565	308.804
Thu từ dịch vụ ngân quỹ	19.297	18.221
Thu phí dịch vụ bảo quản tài sản	7.772	283
Thu từ dịch vụ ủy thác và đại lý	189	235
Thu khác	98.719	78.945
Chi phí hoạt động dịch vụ	(138.291)	(188.553)
Chi dịch vụ thanh toán	(88.448)	(112.261)
Chi dịch vụ ngân quỹ	(31.848)	(12.323)
Các chi tiêu điện, mạng viễn thông	(15.777)	(5.235)
Chi phí thuê hàng mại gửi	(15.404)	(11.388)
Nghiên cứu ủy thác và đại lý	(1.627)	(2.710)
Chi khác	(15.283)	(9.730)
	949.983	632.876

30. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	881.834	2.480.342
Thu từ kinh doanh ngoại tệ gần ngày	381.398	2.335.522
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	394.910	112.388
Thu từ kinh doanh vàng	3.682	2.739
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	(311.378)	(2.420.348)
Chi về kinh doanh ngoại tệ gần ngày	(88.427)	(2.230.248)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(221.806)	(189.247)
Chi về kinh doanh vàng	(1.645)	(64)
	167.656	229.882

31. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	188.575	100.452
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(90.753)	(10.243)
Hoàn nhập (chi phí) dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	7.357	(750)
	105.179	89.459

32. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư (*)	310.164	280.518
Chi phí về mua bán chứng khoán đầu tư (*)	(69.338)	(24.562)
Thu nhập thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư	(82.440)	15.493
Phân lập dự phòng và bù chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn	(18.576)	(31.500)
	119.809	219.949

(*) Chênh lệch giữa thu nhập thuần từ khoản đầu tư vào trái phiếu Chính phủ (bao gồm thu nhập lãi và thu nhập thuần từ mua bán) và chi phí huy động bình quân của các khoản tiền gửi có kỳ hạn sử dụng để mua trái phiếu Chính phủ là 128.623 triệu đồng (cho năm tài chính kết thúc Ngày 31 tháng 12 năm 2019: 195.080 triệu đồng).

33. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Thu nhập từ hoạt động khác	630.093	474.889
Thu từ mua bán tài sản	348.026	(93.016)
Thu từ hoạt động tài chính và tài sản	75.229	-
Thu từ nghiệp vụ phái sinh	80.780	1.997
Thu từ cho thuê tài sản	9.172	26.760
Thu nhập thuần từ thanh lý tài sản cố định và bất động sản đầu tư	4.434	38.062
Thu nhập từ thanh lý tài sản khác	3.113	(30.087)
Thu nhập khác	(28.329)	(88.048)
Chi phí hoạt động khác	(111.258)	(38.603)
Chi phí nghiệp vụ phái sinh	85.620	(8.931)
Chi trả trợ và hoạt động xã hội	(7.748)	(1.291)
Lợi thế thương mại	(5.368)	(5.763)
Chi phí về thanh lý tài sản khác	-	14.211
Chi phí khác	(18.122)	(23.126)
	519.835	616.278

34. THU NHẬP TỪ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Cổ tức nhận được từ góp vốn, mua cổ phần	-	36.809
- Từ chứng khoán vốn đầu tư	-	-
- Từ góp vốn, đầu tư dài hạn	260	260
	260	27.069

35. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	NĂM NAY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Chi nộp thuế và các khoản lệ phí	3.374	2.781
Chi phí cho nhân viên	3.038.943	2.615.979
- Chi lương và phụ cấp	3.199.479	2.304.211
- Các khoản chi đóng góp theo lương	237.635	121.079
- Chi trợ cấp	101.238	86.689
Chi về tài sản	672.596	626.353
- Chi phí thuê văn phòng	311.389	307.657
- Chi phí sửa chữa và nâng cấp tài sản	134.930	140.305
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	106.560	81.947
- Chi khác về tài sản	89.726	96.334
Chi phí cho hoạt động quản lý công vụ	1.832.695	1.728.000
- Chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, tiếp xúc, khánh tiết	1.162.247	1.064.183
- Công tác phí	45.724	54.488
- Chi về các hoạt động đoàn thể của TCTD	2.572	3.059
- Chi phí khác	618.552	606.380
Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng	112.573	112.597
Chi phí (hoàn nhập) dự phòng (không tính dự phòng rủi ro tín dụng, rủi ro chứng khoán)	13.368	(1.818)
- Chi phí dự phòng rủi ro tài sản có khác	123	272
- Chi phí (hoàn nhập) dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(13.185)	(1.890)
	6.172.829	5.085.492

36. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền thể hiện trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất bao gồm các khoản trên bảng cân đối kế toán hợp nhất sau đây:

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Tiền mặt và tương	2.257.255	2.004.363
Tiền gửi tại NHNN Việt Nam	2.788.112	4.503.540
Tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác	13.691.898	14.127.234
Tiền gửi tại các TCTD khác có kỳ hạn trên 3 tháng	31.019.036	9.727.643
	54.756.301	50.362.080

37. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA NHÂN VIÊN

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng số nhân viên trung bình (người)	14.252	14.082
I. Thu nhập của nhân viên (Triệu đồng)		
1. Tổng quỹ lương	3.077.441	2.382.920
2. Thu nhập khác	122.029	121.291
3. Tổng thu nhập (1+2)	3.199.470	2.304.211
4. Tiền lương bình quân tháng (Triệu đồng/người)	12,99	12,92
5. Thu nhập bình quân tháng (Triệu đồng/người)	18,71	13,64

38. LOẠI HÌNH VÀ GIÁ TRỊ SỐ SÁCH TÀI SẢN THẾ CHẤP

38.1 TÀI SẢN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ NHẬN THẾ CHẤP, CẤM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU

Bảng dưới đây trình bày giá trị số sách của tài sản thế chấp của khách hàng:

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Bất động sản	247.896.722	216.098.223
Giấy tờ có giá	37.724.673	48.691.587
Động sản	39.932.353	48.299.044
Tài sản khác	137.756.450	113.870.501
	462.910.198	426.959.355

38.2 TÀI SẢN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ ĐƯA ĐI THẾ CHẤP, CẤM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU

Chi tiết các tài sản tài chính của Ngân hàng và các Công ty con đưa đi cầm cố, thế chấp để được cấp hạn mức cho các nghiệp vụ thực hiện với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đảm bảo cho các khoản vay hoặc đã chuyển nhượng theo các hợp đồng bán và mua lại chứng khoán với NHNN và các tổ chức tín dụng khác như sau:

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Giấy tờ có giá	37.566.000	14.656.333

39. NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN VÀ CÁC CAM KẾT ĐƯA RA

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Ngân hàng và các Công ty con thực hiện các công cụ tài chính ghi nhận trong các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các công cụ tài chính này chủ yếu bao gồm các cam kết giao dịch hối đoái, cam kết bảo lãnh và thư tín dụng. Các công cụ này cũng tạo ra những rủi ro tín dụng cho Ngân hàng và các Công ty con ngoài các rủi ro tín dụng đã được ghi nhận trong nội bảng.

Rủi ro tín dụng của các công cụ tài chính ngoài bảng được định nghĩa là khả năng mang đến rủi ro tín dụng cho Ngân hàng và các Công ty con khi một trong các bên liên quan đến công cụ tài chính đó không thực hiện các điều khoản của hợp đồng.

Bảo lãnh tài chính là các cam kết có điều kiện mà Ngân hàng và các Công ty con cấp cho khách hàng để giao dịch với một bên thứ ba trong các hoạt động về bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh dự thầu. Rủi ro tín dụng liên quan đến việc cấp bảo lãnh về cơ bản giống rủi ro cho vay khách hàng.

Giao dịch thư tín dụng thương mại trả ngay là loại giao dịch trong đó Ngân hàng cung cấp tài chính cho khách hàng của mình, thông thường người mua/nhà nhập khẩu hàng hoá và bên thụ hưởng là người bán/nhà xuất khẩu. Rủi ro tín dụng trong thư tín dụng trả ngay thường thấp do hàng hoá nhập khẩu được dùng để thế chấp cho loại giao dịch này.

Giao dịch thư tín dụng trả chậm sẽ phát sinh rủi ro khi hợp đồng đã được thực hiện mà khách hàng không thanh toán cho bên thụ hưởng. Các thư tín dụng trả chậm không được khách hàng thanh toán được Ngân hàng và các Công ty con ghi nhận là khoản cho vay bắt buộc và công nợ tương ứng thể hiện nghĩa vụ tài chính của Ngân hàng và các Công ty con phải thanh toán cho bên thụ hưởng và thực hiện nghĩa vụ của Ngân hàng và các Công ty con trong việc bảo lãnh cho khách hàng.

Ngân hàng và các Công ty con thường yêu cầu khách hàng ký quỹ để đảm bảo cho các công cụ tài chính có liên quan đến tín dụng khi cần thiết. Giá trị ký quỹ dao động từ 0% đến 100% giá trị cam kết được cấp, tùy thuộc vào mức độ tín cậy của khách hàng do Ngân hàng và các Công ty con đánh giá.

Cam kết giao dịch hối đoái bao gồm các cam kết mua, bán ngoại tệ trao ngay và các cam kết giao dịch hoán đổi. Các cam kết mua, bán ngoại tệ trao ngay là các cam kết mà Ngân hàng và các Công ty con sẽ thực hiện việc mua, bán ngoại tệ theo tỷ giá thỏa thuận trong hợp đồng và thực hiện thanh toán trong vòng 2 (hai) ngày kể từ ngày giao dịch. Cam kết giao dịch hoán đổi là các cam kết mua và bán cùng một lượng ngoại tệ (chỉ có hai đồng tiền được sử dụng trong giao dịch) với cùng một đối tác, trong đó một giao dịch có thời hạn thanh toán giao ngay và một giao dịch có thời hạn thanh toán xác định trong tương lai với tỷ giá của hai giao dịch được xác định đồng thời tại thời điểm xác nhận giao dịch giao ngay.

Chi tiết các khoản công nợ tiềm ẩn và cam kết vào thời điểm cuối năm như sau:

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Bảo lãnh vay vốn	12.213	91.888
Cam kết giao dịch hối đoái	120.109.677	11.379.402
- Cam kết mua ngoại tệ	4.568.265	4.581.635
- Cam kết bán ngoại tệ	5.482.770	6.579.181
- Cam kết giao dịch hoán đổi	110.749.896	81.823.586
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	3.405.773	4.375.700
- Thư tín dụng trả ngay	3.405.773	1.338.185
- Thư tín dụng trả chậm	4.835.365	3.637.515
Bảo lãnh khác	7.438.393	4.615.142
- Cam kết bảo lãnh thanh toán	4.838.062	2.876.648
- Cam kết bảo lãnh thực hiện hợp đồng	432.680	546.077
- Cam kết bảo lãnh dự thầu	138.283	773.11
- Cam kết bảo lãnh khác	2.248.355	1.118.549
Cam kết khác	15.344.116	5.244.729
	148.431.234	132.043.868
Thư Tiềm ký quỹ	(361.928)	(289.026)
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra	148.069.345	91.744.860

40. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan là các giao dịch được thực hiện với các bên có liên quan với Ngân hàng và các Công ty con. Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Một bên được coi là bên có liên quan với Ngân hàng và các Công ty con nếu:

(a) Trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hay nhiều bên trung gian, bên này:

- kiểm soát hoặc bị kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát chung bởi Ngân hàng và các Công ty con;
- có vốn góp (sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên) vào Ngân hàng và các công ty con và do đó có ảnh hưởng đáng kể tới Ngân hàng và các Công ty con;
- có quyền đồng kiểm soát Ngân hàng và các Công ty con;

(b) Bên liên quan là công ty liên doanh, liên kết mà Ngân hàng và các Công ty con là một bên liên doanh, liên kết (sở hữu trên 11% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải là công ty con);

(c) Bên liên quan có thành viên là nhân sự chính trong Ban Điều hành (bao gồm Giám đốc Tài chính và Kế toán Trưởng) của Ngân hàng và các Công ty con;

(d) Bên liên quan là thành viên mật thiết trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào đã nêu trong điểm (a) hoặc (c); hoặc

(e) Bên liên quan là một đơn vị trực tiếp hoặc gián tiếp chịu sự kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể, hoặc có quyền biểu quyết bởi bất kỳ cá nhân nào được đề cập đến trong điểm (c) hoặc (d).

Chi tiết giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong năm như sau:

BÊN LIÊN QUAN	CÁC GIAO DỊCH	NĂM NÀY (Triệu đồng)	NĂM TRƯỚC (Triệu đồng)
Cổ đông lớn và các bên liên quan với cổ đông lớn	Gửi tiền vào tài khoản và trả lại tiền gửi	54.035.050	29.122.406
	Hút tiền từ tài khoản	53.126.989	29.874.071
	Thu gốc cho vay	-	112.680
	Thu nhập lãi cho vay	-	38.733
	Thu nhập lãi trả trước	-	34.693
Các công ty Ngân hàng đầu tư, góp vốn	Gửi tiền vào tài khoản và trả lại tiền gửi	55.879.855	98.554.062
	Hút tiền từ tài khoản	57.182.592	97.161.862
	Cho vay	3.154.932	8.872.660
	Thu gốc cho vay	2.601.709	8.724.528
	Thu nhập lãi cho vay	56.132	38.004
	Cổ tức nhận được	-	26.809
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Ngân hàng và các bên liên quan đến các cá nhân này	Gửi tiền vào tài khoản và trả lại tiền gửi	118.108.438	48.792.718
	Hút tiền từ tài khoản	118.388.370	48.794.238
	Cho vay	1.180	42.144
	Thu gốc cho vay	5.622	133.876
	Thu nhập lãi cho vay	493	972
	Phí dịch vụ thu hộ tiền hỗ trợ quản lý tài sản	76.098	88.380
	Liên kết và thưởng	37.734	51.888

Các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan tại thời điểm cuối năm như sau:

BÊN LIÊN QUAN	CÁC GIAO DỊCH	PHẢI THU/PHẢI TRẢ	
		SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Cổ đông lớn và các bên liên quan với cổ đông lớn	Tiền gửi thanh toán	(309.328)	(114.057)
	Tiền gửi có kỳ hạn	1.102.500	(212.332)
	Tiền gửi kỳ quỹ	114.000	(76.292)
	Cho vay	-	248.940
	Dự thu lãi cho vay	-	535
Các công ty Ngân hàng đầu tư, góp vốn	Tiền gửi thanh toán và vốn chuyển dụng	(613.294)	(2.674.692)
	Tiền gửi có kỳ hạn	(1.373.523)	(643.381)
	Tiền gửi kỳ quỹ	(23.722)	0
	Cho vay	1.919.651	1.371.134
	Dự thu lãi cho vay	1.326	931
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Ngân hàng và các bên liên quan đến các cá nhân này	Tiền gửi thanh toán	(488.162)	(139.142)
	Tiền gửi tiết kiệm	(389.538)	(301.147)
	Tiền gửi có kỳ hạn	(1.492.741)	(900.000)
	Cho vay	2.036	9.841
	Dự thu lãi cho vay	23	39
	Phải thu dịch vụ thu hộ tiền hỗ trợ quản lý tài sản	29.248	16.249

41. MỨC ĐỘ TẬP TRUNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ CỦA CÁC TÀI SẢN, CÔNG NỢ VÀ CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG

	TRONG NƯỚC (Triệu đồng)	NƯỚC NGOÀI (Triệu đồng)	TỔNG CỘNG (Triệu đồng)
Tại sản tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020			
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	98.412.833	8.318.081	106.730.914
Cho vay khách hàng - góp	179.333.092	-	179.333.092
Chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư - góp	71.902.639	-	71.902.639
Góp vốn, đầu tư dài hạn - góp	186.117	-	186.117
Công nợ tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020			
Tiền gửi và vay các TCTD khác	98.412.833	8.318.081	106.730.914
Tiền gửi của khách hàng	179.333.279	-	179.333.279
Nợ tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD	1.003.169	-	1.003.169
Chứng khoán	34.312.257	-	34.312.257
Phát hành giấy tờ có giá	65.101.063	-	65.101.063
Các công cụ tài chính phái sinh mang giá trị giao dịch theo hợp đồng	-	-	-
Cum kết ngoại bảng tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020			
	148.431.274	-	148.431.274

2. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Thông tin về thu nhập, chi phí và các khoản mục tài sản, nợ phải trả của các bộ phận theo khu vực địa lý của Ngân hàng và các Công ty con tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày như sau:

	MIỀN BẮC (Tỷ đồng)	MIỀN TRUNG (Tỷ đồng)	MIỀN NAM (Tỷ đồng)	TỔNG BỘ PHẬN ĐẠI BÀO CÁO (Tỷ đồng)	LOẠI TRỪ (Tỷ đồng)	TỔNG CỘNG (Tỷ đồng)
Thu nhập từ việc các khoản thu nhập tương tự	7.245.260	3.774.470	36.836.606	47.856.342	(24.730.090)	23.126.252
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(1.534.857)	(1.791.894)	(27.682.776)	(31.009.527)	34.719.046	(1.290.541)
Thu nhập lãi thuần	1.710.403	1.013.576	9.153.830	11.887.709	-	11.887.709
Các khoản thu nhập ngoại lai	71.438	13.976	1.766.323	1.851.730	-	1.851.730
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	1.781.841	1.027.552	10.920.153	13.729.435	-	13.729.435
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(814.994)	(423.497)	(5.132.338)	(6.172.829)	-	(6.172.829)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.172.933	604.055	5.807.815	7.605.603	-	7.605.603
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(95.787)	(42.886)	(1.650.511)	(1.789.184)	-	(1.789.184)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TÀI SẢN	1.077.146	561.169	4.157.304	5.818.222	-	5.818.222
Tiền mặt và vàng	172.379	336.146	1.348.540	1.756.965	-	1.756.965
Tiền gửi tại và cho vay từ Ngân hàng Việt Nam và các TCTD khác	122.714	90.070	52.386.532	52.599.316	-	52.599.316
Cho vay khách hàng - gốc	21.797.003	27.896.833	118.829.256	168.523.092	-	168.523.092
(Đầu tư - gốc)	5.567.296	-	45.400.413	50.967.709	-	50.967.709
Tài sản khác - gốc	21.863.685	586.889	11.666.195	34.116.769	(20.105.244)	14.011.525
TỔNG TÀI SẢN	54.043.077	28.710.638	253.032.364	341.386.079	20.106.244	321.279.835
NỢ PHẢI TRẢ						
Các khoản nợ NHNN và NH	-	-	142.771	142.771	-	142.771
Tiền gửi và vay các TCTD khác	18.837	-	75.156.736	75.175.573	-	75.175.573
Tiền gửi của khách hàng	55.172.781	15.838.734	109.476.755	179.628.270	-	179.628.270
Nợ phải trả khác	2.231.189	(2.075.232)	50.349.874	54.605.831	(20.106.244)	34.500.587
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	57.622.806	23.763.502	258.119.436	341.505.814	20.106.244	321.394.570

43. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Rủi ro luôn tiềm ẩn trong hoạt động của Ngân hàng và các Công ty con, nhưng được quản lý thông qua các quy trình phát hiện, đánh giá và kiểm soát thường xuyên tùy thuộc vào giới hạn rủi ro và các kiểm soát khác. Quy trình quản lý rủi ro là then chốt đối với khả năng sinh lợi của Ngân hàng và các Công ty con và mỗi cá nhân trong Ngân hàng và các Công ty con có trách nhiệm ngăn chặn các rủi ro liên quan đến quyền hạn công việc của họ. Ngân hàng và các Công ty con đối mặt với các loại rủi ro như: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường (được phân loại thành rủi ro kinh doanh và rủi ro không liên quan đến kinh doanh). Ngoài ra, Ngân hàng và các Công ty con cũng chịu rủi ro hoạt động.

Quy trình kiểm soát rủi ro độc lập không bao gồm các rủi ro kinh doanh như những thay đổi của môi trường, công nghệ và ngành nghề. Những rủi ro này được kiểm soát bởi quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược của Ngân hàng và các Công ty con.

(i) Cơ cấu quản lý rủi ro

Hội đồng Quản trị là những người chịu trách nhiệm cho việc phát hiện và kiểm soát các rủi ro. Tuy nhiên, từng thành viên riêng biệt sẽ chịu trách nhiệm cho việc theo dõi và quản lý các rủi ro.

(ii) Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là những người chịu trách nhiệm giám sát quy trình quản lý rủi ro tổng quát trong Ngân hàng và các Công ty con.

(iii) Ủy ban Quản lý rủi ro

Ủy ban Quản lý rủi ro tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động Ngân hàng và các Công ty con.

Ủy ban Quản lý rủi ro phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng và các Công ty con trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.

Ủy ban Quản lý rủi ro xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản lý rủi ro hiện hành của Ngân hàng và các Công ty con để đưa các khuyến nghị, đề xuất đối với Hội đồng Quản trị về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động.

(iv) Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm kiểm soát quy trình quản lý rủi ro tổng quát trong Ngân hàng và các Công ty con.

(v) Kiểm toán nội bộ

Theo kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm, các quy trình hoạt động của Ngân hàng và các Công ty con sẽ được kiểm toán bởi bộ phận kiểm toán nội bộ nhằm kiểm tra tính đầy đủ và tính tuân thủ của các thủ tục. Kiểm toán nội bộ thảo luận kết quả đánh giá với Ban Tổng Giám đốc và báo cáo những phát hiện và đề xuất lên Ban Kiểm soát.

(vi) Hệ thống báo cáo và đo lường rủi ro

Rủi ro của Ngân hàng và các Công ty con được đo lường bằng cách sử dụng phương pháp phản ánh cả những tổn thất dự đoán được gần như phát sinh trong các trường hợp thông thường và những tổn thất không dự đoán được mà chỉ là những ước tính những tổn thất thực tế sau cùng dựa trên những mô hình thống kê.

Việc theo dõi và quản lý rủi ro chủ yếu được thực hiện dựa trên những hạn mức được thiết lập bởi Ngân hàng và các Công ty con và tuân thủ các quy định an toàn của NHNN. Những hạn mức này phản ánh chiến lược kinh doanh và môi trường thị trường của Ngân hàng và các Công ty con cũng như mức độ rủi ro mà Ngân hàng và các Công ty con sẵn sàng chấp nhận.

Các thông tin kết hợp từ hoạt động kinh doanh được kiểm tra và xử lý để nhằm phân tích, kiểm soát và phát hiện sớm hơn các rủi ro. Thông tin này được trình bày và giải thích cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các trưởng phòng ban. Báo cáo bao gồm tổng mức rủi ro tín dụng, dự báo hệ thống lượng hóa rủi ro tín dụng, các ngoại lệ hạn mức, các chỉ số thanh khoản và thay đổi hồ sơ rủi ro. Ban lãnh đạo sẽ đánh giá tính thích hợp của việc lập dự phòng cho những tổn thất tín dụng hàng quý. Ban lãnh đạo sẽ nhận được báo cáo tổng hợp mỗi quý cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết cho việc đánh giá và đưa ra kết luận về rủi ro của Ngân hàng và các Công ty con.

Đối với tất cả các cấp trong Ngân hàng và các Công ty con, các báo cáo rủi ro cụ thể sẽ được lập và phân phối nhằm đảm bảo rằng tất cả các phòng ban kinh doanh đều cập nhật tất cả các thông tin cần thiết một cách đầy đủ và kịp thời.

(vii) Giảm thiểu rủi ro

Ngân hàng và các Công ty con đã chủ động sử dụng các tài sản thế chấp nhằm giảm thiểu rủi ro tín dụng.

(viii) Mức độ tập trung rủi ro

Sự tập trung rủi ro phát sinh khi một số lượng lớn các khách hàng của Ngân hàng và các Công ty con cùng liên quan đến một hoạt động kinh doanh, hoặc các hoạt động kinh doanh cùng trên một khu vực địa lý, hoặc có cùng các đặc điểm kinh tế là những yếu tố có thể ảnh hưởng đến nghĩa vụ thanh toán hoặc quyền lợi được thanh toán của nhóm khách hàng khi nghĩa vụ đến hạn do ảnh hưởng của các thay đổi về kinh tế, chính trị hoặc các yếu tố khác.

Những mức độ tập trung trên phản ánh các mức độ nhạy cảm của hoạt động Ngân hàng và các Công ty con đối với sự phát triển của một khu vực địa lý hoặc ngành nghề nhất định nào đó.

Để có thể giảm thiểu các rủi ro tập trung, Ngân hàng và các Công ty con đã có các chính sách và thủ tục cần thiết bao gồm các hướng dẫn cụ thể nhằm đa dạng hóa các danh mục hoạt động. Theo đó mức độ tập trung rủi ro tín dụng sẽ được kiểm soát và quản lý. Ngân hàng và các Công ty con cũng áp dụng các biện pháp phòng tránh rủi ro có chọn lọc đối với các ngành nghề và các yếu tố liên quan khác.

44. RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Ngân hàng và các Công ty con kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng bằng cách thiết lập hạn mức tín dụng tương ứng với mức độ rủi ro mà Ngân hàng và các Công ty con có thể chấp nhận được đối với mỗi khách hàng và đối với mỗi lĩnh vực địa lý, ngành nghề, và bằng cách giám sát các rủi ro theo những hạn mức đó.

Ngân hàng và các Công ty con đã thiết lập quy trình soát xét chất lượng tín dụng cho phép dự báo sớm những thay đổi về mức độ tín cậy của khách hàng, bao gồm cả việc rà soát tài sản đảm bảo thường xuyên. Hạn mức tín dụng đối với mỗi khách hàng được thiết lập thông qua việc sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng, trong đó mỗi khách hàng được xếp loại ở một mức độ rủi ro. Mức độ rủi ro này có thể được sửa đổi, cập nhật thường xuyên.

Lãi suất thực tế cho các khoản tiền gửi tại NHNN, tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác, cho vay khách hàng và tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ được trình bày lần lượt tại Thuyết minh 6, 7, 10 và 20.

44.1 MỨC RỦI RO TÍN DỤNG TỐI ĐA CHƯA TÍNH ĐẾN TÀI SẢN THẾ CHẤP HOẶC CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU RỦI RO TÍN DỤNG

Mức rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản tài chính bằng với giá trị ghi sổ gộp của nhóm tài sản tài chính đó trên bảng cân đối kế toán hợp nhất được trình bày như sau:

	SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
Rủi ro tín dụng liên quan đến các tài sản nội bảng		
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	64.810.034	34.884.877
Chứng khoán kinh doanh - Chứng khoán Nợ	9.670.148	5.330.656
Cho vay khách hàng		
- Cho vay khách hàng cá nhân	80.351.610	72.281.048
- Cho vay khách hàng là tổ chức	92.771.880	74.042.414
Chứng khoán đầu tư		
- Chứng khoán Nợ - sản sinh để bán	13.328.871	6.316.890
- Chứng khoán Nợ - giữ đến ngày đáo hạn	15.458.932	11.236.926
Tài sản tài chính khác	32.403.680	6.379.711
Rủi ro tín dụng liên quan đến các tài sản ngoại bảng		
Các hợp đồng bảo lãnh tài chính	7.450.806	4.672.242
Các cam kết trong tương lai	4.880.774	4.895.311

Bảng trên thể hiện trường hợp xấu nhất với mức độ mất vốn tối đa của Ngân hàng và các Công ty con tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Ngày 31 tháng 12 năm 2019, chưa tính đến bất kỳ các tài sản thế chấp được nắm giữ hay các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng nào.

44.2 CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHƯA QUÁ HẠN HAY CHƯA BỊ GIẢM GIÁ

Các tài sản tài chính chưa quá hạn và chưa bị giảm giá trị của Ngân hàng và các Công ty con bao gồm các khoản nợ nhóm 1 theo quy định của Thông tư số 02/2013/TT-NHNN và Thông tư số 09/2014/TT-NHNN; các chứng khoán, các khoản phải thu và các tài sản tài chính khác không quá hạn và không phải trích lập dự phòng theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC.

Ngân hàng và các Công ty con đánh giá rằng Ngân hàng và các Công ty con hoàn toàn có khả năng thu hồi đầy đủ và đúng hạn các tài sản tài chính này trong tương lai.

44.3 CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ QUÁ HẠN NHƯNG KHÔNG BỊ GIẢM GIÁ

Tuổi nợ của các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị giảm giá tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020 được trình bày dưới đây:

	QUÁ HẠN				
	DƯỚI 90 NGÀY (Triệu đồng)	TỪ 91 ĐẾN 180 NGÀY (Triệu đồng)	TỪ 181 ĐẾN 360 NGÀY (Triệu đồng)	TRÊN 360 NGÀY (Triệu đồng)	TỔNG CỘNG (Triệu đồng)
Cho vay khách hàng	403.069	56.157	69.628	165.346	704.200

Cho vay khách hàng đã quá hạn nhưng không bị giảm giá là các khoản cho vay bị quá hạn nhưng không phải trích lập dự phòng do Ngân hàng đang nắm giữ đầy đủ các tài sản bảo đảm dưới hình thức tiền gửi đối ứng, bất động sản, động sản, các giấy tờ có giá và các loại tài sản bảo đảm khác.

45. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

45.1 RỦI RO LÃI SUẤT

Rủi ro lãi suất phát sinh do có những thay đổi về lãi suất ảnh hưởng đến giá trị của các công cụ tài chính. Ngân hàng và các Công ty con sẽ có nguy cơ chịu rủi ro lãi suất do sự không tương xứng hay chênh lệch giữa ngày đáo hạn hoặc ngày xác định lại lãi suất của tài sản và nợ phải trả và các công cụ ngoại bảng trong một giai đoạn nhất định. Ngân hàng và các Công ty con quản lý rủi ro này thông qua việc cân đối ngày xác định lại lãi suất của các tài sản và nợ phải trả.

Phân tích tài sản và nợ phải trả theo thời hạn định lại lãi suất thực tế

Thời hạn định lại lãi suất thực tế là thời hạn còn lại tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất cho tới kỳ định lại lãi suất gần nhất hoặc thời hạn đáo hạn của các khoản mục tài sản và nợ phải trả, tùy theo yếu tố nào đến sớm hơn.

Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời hạn định lại lãi suất thực tế của các tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng và các Công ty con:

Tiền mặt và vàng; chứng khoán kinh doanh; chứng khoán đầu tư - chứng khoán vốn và trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành; các công cụ tài chính phải sinh, góp vốn, đầu tư dài hạn và các tài sản khác (bao gồm tài sản cố định và tài sản Có khác) và các khoản nợ khác được phân loại vào khoản mục không chịu lãi;

Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được xếp loại tiền gửi thanh toán do đó kỳ hạn định lại lãi suất thực tế được xếp loại vào khoản mục đến một tháng;

Thời hạn định lại lãi suất thực tế của các khoản chứng khoán đầu tư - chứng khoán nợ (không bao gồm trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành), các khoản cho vay khách hàng; các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác; nguồn vốn tài trợ ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro; các khoản nợ NHNN Việt Nam; phát hành giấy tờ có giá, các khoản tiền gửi và vay các TCTD khác và khoản mục tiền gửi của khách hàng được xác định như sau:

- Các khoản mục có lãi suất cố định trong suốt thời gian của hợp đồng; thời hạn định lại lãi suất thực tế dựa trên thời gian đáo hạn thực tế tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
- Các khoản mục có lãi suất thả nổi; thời hạn định lại lãi suất thực tế dựa trên kỳ định lại lãi suất gần nhất tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Bảng dưới đây trình bày thời hạn định lại lãi suất của các tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng và các Công ty con tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020.

	THỜI HẠN ĐỊNH LẠI LÃI SUẤT								
	QUÁ HẠN (Triệu đồng)	KHÔNG CHỊU LẠI (Triệu đồng)	ĐẾN 1 THÁNG (Triệu đồng)	TỪ 1-3 THÁNG (Triệu đồng)	TỪ 3-6 THÁNG (Triệu đồng)	TỪ 6-12 THÁNG (Triệu đồng)	TỪ 1-5 NĂM (Triệu đồng)	TRÊN 5 NĂM (Triệu đồng)	TỔNG CỘNG (Triệu đồng)
Tài sản									
Tiền mặt và tương đương	-	2.257.255	-	-	-	-	-	-	2.257.255
Tiền gửi tại NHNN Việt Nam	-	-	3.788.112	-	-	-	-	-	3.788.112
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	-	-	43.115.934	1.795.000	-	-	-	-	44.910.934
Cho thuê khoản kinh doanh - góp	-	12.475.243	-	-	-	-	-	-	12.475.243
Cho thuê khách hàng - góp	4.656.407	-	45.944.589	32.447.881	18.222.901	21.695.184	5.568.792	40.075	128.523.092
Cho thuê khoản đầu tư - góp	-	1.012.373	1.165.838	2.465.760	7.936.022	12.228.181	16.254.611	16.258.390	38.324.385
Góp vốn, đầu tư dài hạn - góp	-	183.117	-	-	-	-	-	-	183.117
Tài sản cố định	-	1.058.428	-	-	-	-	-	-	1.058.428
Bất động sản đầu tư	-	30.800	-	-	-	-	-	-	30.800
Tài sản tài chính - góp	40.077	9.673.138	781.973	2.462.379	1.346.985	197.040	574.000	-	13.876.402
Tổng tài sản	4.656.488	26.988.016	38.790.447	69.075.567	27.705.810	34.891.443	22.695.063	16.796.065	321.221.835
Nợ phải trả									
Các khoản nợ NHNN Việt Nam	-	-	-	142.171	-	-	671	-	142.771
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	83.588.285	8.018.016	3.878.734	2.097.588	-	-	95.375.573
Tiền gửi của khách hàng	-	118.315	52.828.049	34.913.070	38.905.077	49.854.470	7.944.825	1.234	174.628.230
Các công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	219.182	-	-	-	-	-	-	219.182
Vốn tài trợ, cấp thế đầu tư, cho vay TCTD khác và nợ	-	-	969	2.955.370	-	-	-	80.674	3.007.169
Phải hành giấy nợ có giá	-	-	290.000	1.284.000	3.825.000	8.897.010	20.875.483	1.104.794	34.372.237
Các khoản nợ khác	-	8.905.216	-	-	-	-	-	-	8.905.216
Tổng nợ phải trả	-	9.433.713	116.410.289	46.312.776	45.894.801	49.653.038	28.220.079	1.586.742	294.423.433
Mức chênh lệch cam với lãi suất nội bảng	4.656.488	19.554.303	(17.619.836)	43.762.791	(18.088.991)	(15.141.595)	(5.525.876)	13.210.323	26.798.483

Độ nhạy đối với lãi suất

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các tài sản và nợ phải trả chịu lãi suất (kể cả các tài sản và nợ phải trả có lãi suất cố định) có ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Ngân hàng như sau:

	THAY ĐỔI LÃI SUẤT	ẢNH HƯỞNG TĂNG/GIẢM LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Vạn đồng)
Tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020		
USD	0,2%	(22.802)
VND	(0,2%)	22.892
USD	0,2%	(1.907)
VND	(0,2%)	1.907

Các công ty con chưa thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất cho năm tài chính kết thúc Ngày 31 tháng 12 năm 2020 và đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện mô hình quản lý tài sản nợ - tài sản Có (ALM), với tư vấn của công ty tư vấn nước ngoài, trong đó có phân tích rủi ro lãi suất và phân tích độ nhạy thu nhập lãi thuần thông qua các tình huống thay đổi của lãi suất thị trường.

45.2 RỦI RO TIẾN TỆ

Rủi ro tiến tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Ngân hàng và các Công ty con được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND, đồng tiền giao dịch chính của Ngân hàng và các Công ty con cũng là VND. Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Ngân hàng và các Công ty con chủ yếu bằng USD, một phần bằng USD, EUR và vàng. Ngân hàng và các Công ty con đã đưa ra một hệ thống hạn mức để quản lý trạng thái của các đồng tiền. Trạng thái đồng tiền được quản lý trên cơ sở hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được Ngân hàng và các Công ty con sử dụng để đảm bảo rằng trạng thái của các đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.

Tỷ giá của các loại ngoại tệ quan trọng tại thời điểm lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh 49.

Bảng dưới đây thể hiện tài sản và nợ phải trả theo ngoại tệ đã được quy đổi sang VND vào Ngày 31 tháng 12 năm 2020:

	EUR ĐƯỢC QUY ĐỔI (Triệu đồng)	USD ĐƯỢC QUY ĐỔI (Triệu đồng)	GIÁ TRỊ VÀNG ĐƯỢC QUY ĐỔI (Triệu đồng)	CÁC NGOẠI TỆ KHÁC ĐƯỢC QUY ĐỔI (Triệu đồng)	TỔNG CỘNG (Triệu đồng)
Tài sản					
Tiền mặt và vàng	81.548	457.388	29.951	208.400	812.219
Tiền gửi tại NHNN Việt Nam	-	1176.882	-	-	1176.882
Tiền gửi tại và (hoi vay các TCTD khác	1.819.321	3.205.500	-	24.286.829	16.761.652
Cho vay khách hàng - gộp	-	12.103.804	-	84.736	13.787.340
Tài sản cố định - gộp	524	4.153.934	-	1.353	4.155.323
Tổng tài sản	1.881.393	21.396.512	24.901	16.391.829	37.888.326
Nợ phải trả					
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	12.644.848	-	-	12.644.848
Tiền gửi của khách hàng	44.488	3.253.308	-	165.125	3.463.453
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	1.832.212	389.950	-	14.380.000	16.502.202
Vốn tài trợ, nợ thuê tài chính, cho vay TCTD đầu tư tài trợ	-	2.396.489	-	80.674	3.031.163
Phát hành giấy tờ có giá	-	3.694.400	-	-	3.694.400
Các khoản nợ khác	19	110.052	181	5.052	115.316
Tổng nợ phải trả	1.876.871	22.048.537	281	14.531.836	39.437.382
Trạng thái tiến tệ nội bảng	4.322	1.608.298	24.616	81.344	(1.569.056)
Trạng thái tiến tệ ngoại bảng	-	1.144.188	-	(81.357)	1.062.879
Trạng thái tiến tệ nội, ngoại bảng	4.322	(515,222)	24.616	(20,893)	(506,977)

Độ nhạy đối với tỷ giá

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, bảng dưới đây thể hiện ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Ngân hàng và các Công ty con do các thay đổi có thể xảy ra của tỷ giá. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái với các loại ngoại tệ khác của Ngân hàng và các Công ty con là không đáng kể.

	THAY ĐỔI TỶ GIÁ	ẢNH HƯỞNG TĂNG (GIẢM) LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Triệu đồng)
Tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020		
EUR	5%	181
EUR	5%	(181)
USD	5%	(20.609)
USD	5%	20.609
SIC	5%	985
SIC	5%	(985)

45.3 RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Ngân hàng và các Công ty con gặp khó khăn trong việc thực hiện những nghĩa vụ cho các công nợ tài chính. Rủi ro thanh khoản phát sinh khi Ngân hàng và các Công ty con có thể không đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi những khoản nợ phải trả này đến hạn ở những thời điểm bình thường hoặc khó khăn. Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản, Ngân hàng và các Công ty con huy động từ nhiều nguồn đa dạng khác ngoài nguồn vốn cơ bản của Ngân hàng và các Công ty con, đồng thời Ngân hàng và các Công ty con có chính sách quản lý tài sản có tính thanh khoản linh hoạt, theo dõi dòng tiền tương lai và tính thanh khoản hàng ngày. Ngân hàng và các Công ty con cũng đánh giá dòng tiền dự kiến và khả năng sẵn có của tài sản đảm bảo hiện tại trong trường hợp cần huy động thêm nguồn vốn.

Thời gian đáo hạn của các tài sản và công nợ thể hiện thời gian còn lại của tài sản và công nợ tính từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất đến khi thanh toán theo quy định trong hợp đồng hoặc trong điều khoản phát hành.

Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời gian đến hạn của các tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng và các Công ty con:

Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được xếp loại vào tiền gửi thanh toán đến hạn trong một (1) tháng, trong đó bao gồm tiền gửi dự trữ bắt buộc;

Thời gian đáo hạn của chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư - chứng khoán nợ được tính dựa trên ngày đáo hạn của từng loại chứng khoán; chứng khoán đầu tư - chứng khoán vốn đã niêm yết được xác định khả năng thanh khoản trong vòng một (1) tháng đo tính thanh khoản cao của khoản mục này trên thị trường;

Thời gian đến hạn của các khoản nợ NHNN Việt Nam; nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro; phát hành giấy tờ có giá; các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác, các khoản cho vay khách hàng được xác định dựa vào ngày đến hạn của hợp đồng quy định. Thời gian đến hạn thực tế có thể thay đổi do các kế ước cho vay được gia hạn;

Thời gian đến hạn của các khoản đầu tư, góp vốn mua cổ phần được coi là hơn năm (5) năm do các khoản đầu tư này không có thời gian đáo hạn xác định;

Các khoản tiền gửi và vay của các TCTD khác; các công cụ tài chính phái sinh, các khoản nợ tài chính khác và các khoản tiền gửi của khách hàng được xác định dựa vào tính chất của các khoản này hoặc thời gian đáo hạn trên hợp đồng. Tài khoản Vostro và tiền gửi thanh toán được thực hiện giao dịch theo yêu cầu của khách hàng và do đó được xếp loại không kỳ hạn. Thời gian đáo hạn đối với các khoản vay và tiền gửi kỳ hạn được xác định dựa trên ngày đến hạn theo hợp đồng. Trong thực tế, các khoản này có thể được quay vòng và do đó duy trì trong thời gian dài hơn thời gian đáo hạn ban đầu;

Thời gian đến hạn của tài sản cố định được xác định dựa vào thời gian sử dụng hữu ích còn lại của tài sản.

Đang sau đây trình bày thời hạn đáo hạn của các tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng và các Công ty con tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020.

	DƯA HẠN		TRONG HẠN					
	TRÊN 3 THÁNG (Triệu đồng)	ĐẾN 3 THÁNG (Triệu đồng)	ĐẾN 1 THÁNG (Triệu đồng)	TỪ 1-3 THÁNG (Triệu đồng)	TỪ 3-12 THÁNG (Triệu đồng)	TỪ 1-5 NĂM (Triệu đồng)	TRÊN 5 NĂM (Triệu đồng)	TỔNG CỘNG (Triệu đồng)
Tài sản:								
Tiền mặt và vàng	-	-	2.257.255	-	-	-	-	2.257.255
Tiền gửi tại NHNN Việt Nam	-	-	7.788.112	-	-	-	-	7.788.112
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	-	-	43.110.994	1.700.000	-	-	-	44.810.994
Chứng khoán kinh doanh - góp	-	-	-	-	3.306.830	4.311.733	2.053.054	12.478.283
Cho vay khách hàng - góp	2.357.348	2.258.120	8.832.520	23.348.854	79.894.436	94.270.245	27.488.599	176.335.099
Chứng khoán đầu tư - góp	-	-	2.114.719	1.296.443	13.976.629	21.218.304	10.758.990	58.334.388
Góp vốn, đầu tư dài hạn - góp	-	-	-	-	-	-	185.117	185.117
Tài sản cố định	-	-	200.048	2.149	239.368	52.990	1.674	1.158.428
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-	20.860	20.860
Tài sản khác - góp	40.017	-	3.180.603	3.625.917	8.718.577	1.181.490	2.027.993	13.874.407
Tổng tài sản	2.397.365	2.258.120	67.573.591	31.925.483	102.099.846	61.903.863	32.062.847	321.221.836
Nợ phải trả:								
Các khoản nợ NHNN Việt Nam	-	-	-	28	707	770.856	31.180	94.771
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	62.923.463	3.451.026	4.441.800	8.351.182	-	75.375.373
Tiền gửi của khách hàng	-	-	51.092.364	94.913.070	79.368.547	7.944.833	1.234	184.628.238
Các công cụ tài chính phải trả và các khoản nợ tài chính khác	-	-	219.538	12.600	13.340	523	-	219.180
Món tài trợ ngắn hạn đầu tư, cho vay TCTD khác và từ	-	-	-	-	-	-	1.637.163	1.637.163
Phân hành giấy tờ có giá	-	-	350.000	3.284.000	8.210.000	20.873.463	2.004.794	34.332.257
Các khoản nợ khác	-	-	2.646.045	1.473.077	2.601.527	139.328	189	6.908.236
Tổng nợ phải trả	-	-	119.171.442	41.122.588	93.731.433	32.821.369	5.376.600	298.423.433
Mức chênh lệch khoản ròng	2.397.365	2.258.120	(51.597.851)	(9.197.105)	9.368.413	29.082.294	(46.486.247)	26.798.403

45.4 RỦI RO GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Ngoại trừ các khoản mục tài sản, công nợ đã được thuyết minh ở phần trên, Ngân hàng và các Công ty con không có các rủi ro giá cả thị trường khác có mức độ rủi ro chiếm 5% lợi nhuận ròng hoặc giá trị khoản mục tài sản, công nợ chiếm 5% tổng tài sản.

46. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các cam kết thuê hoạt động
trung dài:

- Đến hạn trong 1 năm
- Đến hạn từ 1 đến 5 năm
- Đến hạn sau 5 năm

SỐ CUỐI NĂM (Triệu đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (Triệu đồng)
1.326.857	1.317.137
33.347	33.202
516.632	459.520
776.878	824.415

47. THUYẾT MINH BỔ SUNG VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210") có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2011.

Do Thông tư 210 chỉ quy định việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính, nên Ngân hàng và các Công ty con chỉ áp dụng các khái niệm về tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và các khái niệm liên quan để trình bày thông tin bổ sung theo yêu cầu của Thông tư 210. Các khoản mục tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của Ngân hàng và các Công ty con vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Ngân hàng và các Công ty con theo phạm vi của Thông tư 210 bao gồm tiền mặt, vàng, các khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng khác, các khoản cho vay khách hàng và các tổ chức tín dụng khác, các khoản chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, các khoản phải thu và các tài sản tài chính khác.

Theo Thông tư 210, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, thành một trong các loại sau:

► Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ngân hàng và các Công ty con xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

► Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

Là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Ngân hàng và các Công ty con có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- a)** Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- b)** Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- c)** Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

► Các khoản cho vay và phải thu:

Là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

a) Các khoản mà Ngân hàng và các Công ty con có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt

động kinh doanh;

b) Các khoản được Ngân hàng và các Công ty con xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc

c) Các khoản mà Ngân hàng và các Công ty con có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

► Tài sản sẵn sàng để bán:

Là các tài sản tài chính phi phải sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- a)** Các khoản cho vay và các khoản phải thu;
- b)** Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn;
- c)** Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Ngân hàng và các Công ty con theo phạm vi của Thông tư 210 bao gồm các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước; tiền gửi và vay các TCTD khác; tiền gửi của khách hàng; vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro; các khoản giấy tờ có giá phát hành; các khoản phải trả và các khoản nợ phải trả tài chính khác.

Theo Thông tư 210, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, được phân loại một cách phù hợp thành:

► Các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ngân hàng và các Công ty con xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

► Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Bù trừ các tài sản và nợ phải trả tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất nếu, và chỉ nếu, Ngân hàng và các Công ty con có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

Xác định giá trị hợp lý của công cụ tài chính

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Bảng sau trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính của Ngân hàng và các Công ty con tại Ngày 31 tháng 12 năm 2020:

GIÁ TRỊ GHI SỔ						
KINH DOANH (Triệu đồng)	GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (Triệu đồng)	CHO VAY VÀ PHẢI THU (Triệu đồng)	SẴN SANG ĐỂ BÁN (Triệu đồng)	TÀI SẢN KHÁC VÀ NỢ TÀI CHÍNH HẠCH TOÁN THU QUÁ TRỊ PHÂN BỐ (Triệu đồng)	TỔNG CỘNG GIÁ TRỊ GHI SỔ (Triệu đồng)	GIÁ TRỊ HỢP LÝ (Triệu đồng)
Tài sản tài chính						
Tiền mặt và vàng	11.114	11.114	11.114	2.257.255	2.257.255	2.257.255
Tiền gửi tại NHNN Việt Nam	11.114	11.114	11.114	7.788.112	7.788.112	7.788.112
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	11.114	11.114	11.114	44.718.994	44.718.994	(1)
Chứng khoán kinh doanh	12.478.102	12.478.102	12.478.102	12.478.102	12.478.102	(1)
Cho vay thực hàng	11.114	11.114	11.114	11.114	11.114	(1)
Chứng khoán đầu tư	38.130.823	38.130.823	38.130.823	38.130.823	38.130.823	(1)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	11.114	11.114	11.114	11.114	11.114	(1)
Tài sản tài chính khác	11.114	11.114	11.114	11.114	11.114	(1)
12.478.102	38.130.823	108.895.338	30.359.617	54.796.301	314.320.183	
Nợ phải trả tài chính						
Các khoản nợ NHNN Việt Nam	11.114	11.114	11.114	11.114	11.114	(1)
Tiền gửi và vay các TCTD khác	11.114	11.114	11.114	75.775.573	75.775.573	(1)
Tiền gửi của khách hàng	11.114	11.114	11.114	134.636.279	134.636.279	(1)
Công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác	11.114	11.114	11.114	213.182	213.182	(1)
Vien tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	11.114	11.114	11.114	3.033.183	3.033.183	(1)
Phục hành giấy tờ có giá	11.114	11.114	11.114	34.332.267	34.332.267	(1)
Các khoản nợ tài chính khác	11.114	11.114	11.114	6.894.132	6.894.132	(1)
-	-	-	-	202.417.248	202.417.248	

(*) Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này không xác định được vì Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

48. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con.

49. TỶ GIÁ MỘT SỐ LOẠI NGOẠI TỆ SO VỚI VND VÀO THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM TÀI CHÍNH

	THUẬT 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (VND)	THUẬT 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (VND)
USD	23.090	23.170
EUR	26.857	25.902
GBP	31.509	30.300
CAD	18.119	17.755
HKD	17.468	17.194
AUD	17.779	16.237
CNY	3.544	3.319
JPY	233,88	212,00
Vàng SJC (Nhiệm)	55.790.000	42.490.000

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên
Kế toán Trưởng

Ông Phạm Văn Đầu
Giám đốc Tài chính

Ông Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 25 tháng 3 năm 2021

HDBank

Cam kết lợi ích cao nhất

Hơn 30 năm hình thành và phát triển, với nền tảng vững chắc, HDBank tiếp tục bứt phá vươn mình ra thế giới. HDBank có tiềm lực tài chính mạnh mẽ, cung cấp đa dạng về dịch vụ tài chính cá nhân, doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Với mục tiêu chiến lược trở thành Ngân hàng bán lẻ SMEs và tiêu dùng hàng đầu dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, HDBank đã thực hiện chuyển đổi số hoạt động Ngân hàng mạnh mẽ, ứng dụng công nghệ vào sản phẩm dịch vụ hướng tới phục vụ hàng triệu Khách hàng theo định hướng phát triển Happy Digital Bank – Ngân hàng số hạnh phúc.

Nhiều năm liền, HDBank trung thành với lời hứa “Cam kết lợi ích cao nhất” cho Khách hàng. Cổ đông và cộng đồng xã hội và gặt hái nhiều thành tựu nổi bật, được nhiều tổ chức uy tín trong nước và quốc tế công nhận, ghi dấu ấn mạnh mẽ trên thị trường tài chính Việt Nam và là thương hiệu được Khách hàng tự hào tin dùng.



NGÂN HÀNG TỐT NHẤT VIỆT NAM

NGÂN HÀNG BÁN LẺ NỘI ĐỊA
TỐT NHẤT VIỆT NAM

GREEN DEAL AWARD

HỘI LÂM VIỆC
TỐT NHẤT CHÂU ÁNGÂN HÀNG HẠNH PHÚC
NHẤT VIỆT NAMDỊCH VỤ QUẢN LÝ TIỀN MẶT
& TÀI TRỢ THƯƠNG MẠI
TỐT NHẤT CHÂU Á
THAI BÌNH DƯƠNGMOODY'S
INVESTORS SERVICE
B1 KẾ HOẠCH NHIỆM CAO
VÀ TRIỂN VỌNG ỔN ĐỊNHTOP 100 DOANH NGHIỆP
BỀN VỮNG NĂM 2019TOP 100 DOANH NGHIỆP
NIỀM YẾT NĂM 2019ỨNG DỤNG MOBILE BANKING
SÁNG TẠO NHẤT



HAPPY DIGITAL BANK

DẪN ĐẦU CÔNG NGHỆ
PHÁT TRIỂN NHÂN VĂN

Welcome to HDBank
Happy Digital Bank!



NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH - HDBANK HỘI SỞ

25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

T +84.2862 915916 | F +84.2862 915 900

Hotline 1900 6060 (24/7) | www.hdbank.com.vn